

NGUYỄN CÔNG HOAN

ĐỒNG RÁC CŨ

*Tiểu thuyết * TẬP HAI*



Đồng rác cũ

tập 2

Nguyễn Công Hoan

đồng rác cũ

Nguyễn Công Hoan

Bìa: *NXB Thanh Niên*

Nguồn: *Internet*

đồng rác cũ

NGUYỄN CÔNG HOAN

THANH NIÊN
xuất bản 1989

MỤC LỤC

1. Một gia đình Hà Nội	11
2. Gió lộng	33
3. Xuống chó	70
4. Anh hùng mặt lộ	165
5. Một bậc thầy	174
6. Lại một bậc thầy	252
7. Động rừng	317
8. TYL	380
9. Bồi dưỡng tư tưởng	415

10. Nỗi lòng	429
11. Một việc đã rồi	468
12. Nhà con ...	499
13. Chồng chị chồng tôi	516
14. Thừa rằng	570
15. Em với chị	607
16. Cha mẹ với con	623
17. Bệnh viện với bệnh nhân	641
18. Tôn giáo với kẻ có tội	694
19. Khoa học với sự sống chết	770
20. Sở mật thám với những việc phải làm	789
21. Thần công lý với người chết oan	813
22. Để kết thúc	841

1 MỘT GIA ĐÌNH HÀ NỘI

Hiệu Phúc Lâm ở khoảng đầu phố Hàng Đào, gần trụ sở cũ của hội Đông Kinh nghĩa thực. Nhà thấp và có gác. Nền nhà thụt xuống dưới mặt hè phố ba bậc. Gác chỉ có cửa sổ trông ra sân giữa, còn phía ra đường thì bịt kín, hở có một lỗ vuông nhỏ, lắp hòn gạch hoa tàu thủng, tráng men xanh. Hiệu không đề biển, nhưng viết tên bằng hai chữ nho trên miếng giấy hồng điều, dán ở cột cửa ra phố. Cửa hiệu lắp bằng ván

lũa. Chỉ ngày một và ngày sáu, là phiên chợ Đồng Xuân, ván lũa mới tháo ra một nửa bên, vào buổi sáng. Còn ngày dung, chỉ cất hai cánh cửa giữa cho sáng nhà. Chứ không phải để tiện ra vào. Vì lúc ấy, cái cửa chấn song thấp được lắp thay, lúc nào cũng đóng, then gài ở trong. Phía ngoài cửa, dưới mái hiên, buông chiếc màn mỏng xanh, đến tối mới cuộn lại.

Vì vậy, ngày thường, đi ngoài hè phố mà nhìn vào, người ta khó lòng thấy được trong nhà có những gì. Họa hoằn, khi mua miếng thịt, mớ rau của hàng gánh rong qua, mới có người ra, nhưng cũng chỉ đứng sau cửa chấn song, chứ không ra hẳn hè. Ít ai thấy đàn bà con gái nhà này thấp thoáng sau màn mỏng, nhìn phố.

Phản hàng là cái bực kê sát dọc tường. Như để chắn với hè phố, đầu phản bày

ba chiếc thạp nhỏ, men xanh. Áp tường là hàng tủ đứng sơn quang dầu, có cánh đặc.

Phía trong cửa hàng là sân, bày các chậu lan, sỏi, cúc, đào thất thốn, quỳnh, xung quanh cái bể nuôi cá vàng, giữa có hòn non bộ nhỏ. Gọi là sân, nhưng sự thật chỉ có một nửa thấp hơn là lộ thiên, còn một nửa vẫn là nền thông với lớp trong, che bán mái. Phần lộ thiên có đan dây thép ngang dọc với nhau, mắt nhỏ, người không thể chui lọt.

Ở lớp nhà trong, trước bốn cánh cửa bức màn của buồng thờ, lúc nào cũng đóng, bày một bộ trường kỷ con tiện bằng gụ, gỗ lên nước đen nhánh. Ông cụ ngồi đó là cụ Tú. Năm ấy, cụ Tú mới ngót năm mươi tuổi. Búi tóc to, râu rậm, nhưng mặt hom hem, nước da xanh.

Nói đến bộ trường kỷ thì phải nói ngay đến cụ Tú mới không là thiếu sót. Bởi vì hình như trời sinh ra cụ Tú mọc ở trên ghế trường kỷ ấy. Mấy chục năm nay, lúc nào cụ cũng ngồi đấy. Mùa hè, cụ mặc áo trắng dài, vắt chũ ngũ, một chân co, một chân thông xuống đất. Mùa đông, cụ mặc áo nhiều đống bông, xếp bằng tròn, luôn luôn cụ hút thuốc Lào, và lúc nào đùi cụ cũng rung tit. Cụ ngồi vậy, mắt nhìn ra cửa, hoặc nhìn xuống đất. Không biết cụ nhìn làm gì. Không biết cụ nghĩ cái gì. Ít khi có tiếng cụ nói. Ngày phiên chợ, khách ngồi đông ngoài cửa hàng, chuyện trò ồn ào, nhưng hình như cụ chẳng nghe, chỉ rung đùi một mình. Cụ bà tiếp khách, nói phải hay nói trái, hình như cụ chẳng để ý. Nếu cụ bà có hỏi gì cụ, cụ mới lắng tai, rồi ngừng rung đùi, đáp:

– Tùy đấy.

Trên bàn trường kỷ bày những thứ cụ Tú hay dùng nhất. Điều bát cổ để trong chiếc đĩa sứ lúc nào cũng sạch bong, ống bạc đầy thuốc Lào, đèn hoa kỳ vụn nhỏ ngọn, và cạnh đèn, độ mười thanh đóm không. Ngăn dưới bàn là bộ đồ chè, chén tổng, chén quân và đĩa dầm đều bịt bạc, xếp ngay ngắn trên chiếc khay gụ chân quỳ, có trùm lên trên một cái khăn lau đã thành màu nâu. Đầu bàn, dưới đất, là cái ống nhổ đồng cao, loe miệng, để gậy bã điếu, vút bã chè và tàn đóm.

Cả ngày cụ Tú làm những việc như đã định sẵn trong chương trình.

Sáng dậy thật sớm, cụ uống ấm chè Ninh Thái ô long, rồi ngồi rung đùi. Lúc nào cửa mở thì nhìn ra phố. Chốc chốc, lại hút thuốc Lào. Đến chín giờ, cụ ăn

cơm. Ngủ một lát trên trường kỷ, đến khi chiếc đồng hồ treo trên tường điểm mười hai giờ, thì cụ dậy. Khăn áo chỉnh tề, cụ cắp ô đến Hàng Buồm, lên gác hiệu Đông-hưng-viên. Cụ lấy hai hào tẩm xắm và một xu chè Long Tỉnh bán lẻ, là hai hào một. Mấy chục năm nay, cụ đến Đông-hưng-viên đúng giờ ấy, ngồi đúng cái bàn ấy và ăn đúng từng ấy tiền. Hầu sáng quen mặt cụ, đã biết lệ, không cần cụ gọi thứ gì và mấy đĩa, họ đã xếp sẵn trên bàn cụ vẫn ngồi, đúng hai hào bánh bao nhân ngọt và một xu chè Long Tỉnh. Cụ cứ việc lững thững đến đó, tựa cái ô vào tường, ngồi ăn bánh, uống nước, rung đùi, chẳng nhìn ai. Độ nửa giờ, thì về. Khi cụ xuống gác để trả tiền, hầu sáng không cần hỏi, người thu tiền cũng chỉ nhận đủ hai hào một. Nếu cụ không có tiền lẻ, đưa cả đồng, chưa nói gì, thì người ấy đã lấy bảy hào chín trong

ngăn kéo, xĩa lên mặt kính quây, trả lại cụ. Không biết tên cụ, họ gọi cụ là ông Mười-hai-giờ-rưỡi hoặc ông Hai-hào-mốt. Cụ cũng quen mặt những người hầu sáng và người thu tiền. Nhưng lúc đến, cụ chẳng chào ai, lúc đi, cụ cũng chẳng chào ai. Hình như hai bên không có gì cần giao thiệp với nhau. Đó là việc với nhau của hai hào một với đĩa chè, đĩa bánh.

Cụ Tú đến hiệu cao lâu hay về nhà, mắt đều nhìn thẳng, không ngấm phố, không trông người. Đến nhà, cụ trật khăn, treo ô ở mắc áo, lại ngồi trường kỷ, hút thuốc lào, rung đùi, cho đến bữa cơm chiều. Nếu cụ bà có nhờ cụ biên chép sổ sách hàng họ, thì cụ làm. Nếu không, cụ cứ ngồi như vậy.

Ăn cơm chiều xong, đến sắp tối, cụ để búi tóc trần, lững thững đi bách bộ ra

bờ hồ Hoàn Kiếm, đứng một mình một lúc. Rồi về uống ấm chè Ninh Thái nữa, mới đi ngủ. Và lại chỉ ngủ trên trường kỷ. Từ ngày con gái cụ chữa bệnh ở Phòng thuốc nhà giàu, lại nghe nói trong phòng thuốc có một cụ Điều là bạn ông Tú Xương thì cụ đi qua Nhà vàng, hay nhìn vào để xem cho biết mặt cụ Điều. Nhưng chả lần nào thấy.

Độ hai tháng một lần, cụ Tú đảo một lượt đi thăm khắp họ hàng, bạn hữu. Cũng chả có chuyện gì để nói, uống tàn ấm nước, hút vài điếu thuốc, nhai dập miếng trầu, thì cụ về. Chủ muốn giữ cụ lâu để hỏi chuyện thêm, cụ cũng không ở, thoái thác rằng bận. Đến nhà ai, chủ đi vắng, cụ cũng không ra ngay. Cụ ngồi lại một mình, uống xong ấm nước mới đứng dậy.

Cụ coi việc đến thăm bà con tựa hồ

như là bắt buộc. Nếu không, sợ người ta giận mình là khoảnh, là thị phú, là sơ tình.

Mấy chục năm nay, ngày nào cụ Tú cũng ngồi như thế ở chỗ ấy, và làm những việc ấy. Cụ với chiếc trường kỷ như liền với nhau. Hình ảnh ấy là một sự cố định, một việc dĩ nhiên. Chỉ có một lần, sự việc ấy bất thường, vì bộ trường kỷ vắng cụ. Đó là cái lần cụ bị Tây bắt mất ba hôm. Năm ấy là năm bọn thực dân thống trị đàn áp Đông Kinh nghĩa thực. Chúng thấy cụ là văn thân, nhà ở gần trụ sở Đông Kinh nghĩa thực và cùng phố với cụ cử Lương Văn Can, cụ lại chẳng làm việc gì rõ rệt, nên chúng nghi. Cụ vào nhà giam, vẫn khăn áo chỉnh tề, lúc nào cũng ngồi xếp bằng tròn và rung đùi, nét mặt rất nghiêm, chẳng nói chẳng rằng với ai. Chúng hỏi cụ về cách mạng,

chẳng khai thác được thêm gì. Và thấy cụ chẳng quen ai, nên chúng cho là khủng bố cụ như vậy đã làm cụ sợ rồi. Chúng cho cụ về. Cụ lại vẫn thản nhiên như lúc cụ bị bắt. Ta cứ bảo vắng đàn ông quanh nhà, nhưng hiệu Phúc Lâm vắng cụ mấy hôm, chỉ thấy cái trường kỷ là trống, còn cái nhà chẳng lạng lẽ thêm chút nào.

Ngày bọn đế quốc mở trường sư phạm ở phố Hàm Long để đào tạo tổng sư, bạn hữu khuyên cụ đi học. Nhưng cụ không đi. Lại ngày lớp Giáo ban tuyển khoa mục không biết tiếng Pháp vào học để bổ huấn đạo, cụ cũng từ chối. Cụ có biết rằng lớp giáo ban, cũng như lớp chánh ban, học trò được đem đầy tờ cấp sách, xách điếu theo hầu, đương giữa lớp cũng vít cái xe điếu cần câu, hút kêu xòe xọc, lại được các thầy giáo tân học kính trọng, thừa bả bằng ông. Nhưng cụ

không thích. Cụ lấy lý do là nhiều tuổi, óc rắn khó học. Sự thực thì cụ không cần ăn lương Tây cũng đủ phong lưu rồi. Cụ bà buôn tơ. Cụ còn một cái nhà ở Hàng Dẹp, một cái nhà ở Hàng Vải thâm, và một cái nhà ở Hàng Mã vĩ. Cả ba cái cho thuê, đều được tiền.

Cụ bà, trái lại, là người hay nói. Đó là thói quen của các bà buôn bán đảm đang. Nhưng nói ở đâu thì nói, chứ về nhà, thấy cụ ông như vậy, cụ cũng không dám nói nhiều và nói to. Ngay những hôm phiên chợ, khách ngồi đầy bực hàng, ai bô bô và liến láu mặc họ, cụ vẫn chỉ nói khẽ.

Cô con gái cụ Tú tên là cô Lễ. Bà cử Dân, khi đưa cô đến Phòng thuốc nhà giàu, giới thiệu cô là bà Phúc Lâm. Gọi là bà, vì bà cử thấy cô nhiều tuổi, và bà nhận là bạn. Gọi là Phúc Lâm, vì người Hà Nội vẫn có thói quen giấu tên các cô

con gái chưa chồng, sợ người ta biết thì viết thư nhảm nhí. Ta lại biết cô Lễ khéo tay, tết Trung thu vừa rồi, cụ Điều đã xem cổ của cô bày, và tấm tắc khen mãi.

Ta phải nhận rằng cô Lễ giống cụ Tú ông như đúc về cái đức ít nói. Nhờ xem bệnh, mà trước sau cô chỉ hỏi có mỗi một câu. Còn ta toàn nghe thấy tiếng bà Cử vâng vâng liến thoắng để gạ xem mạch không mất tiền. Thấy cô Lễ kén chồng mãi mà chưa được đám nào vừa ý, hàng phố bảo là chỉ vì cô ít nói, chẳng ai biết ý cô muốn thế nào. Nhưng riêng cụ bà hiểu và thương cô. Cô có một nỗi u uất. Bởi sợ thời buổi Tây Tàu nhố nhăng, nên hai cụ muốn cô kén kỹ. Nhiều đám đến hỏi, cô đều từ chối. Đến một đám là học trò, tên là Côn, con một cụ cử bạn cụ ông, cụ bà dò lòng cô, thì thấy cô im, không nói gì. Thế là hai cụ biết cô ưng

đấy. Nhưng chẳng may, cậu Côn cũng là học trò trường Đông Kinh nghĩa thực. Cậu bị bắt, rồi chết trong đề lao. Nghe tin ấy, cô cả nghĩ, nên sinh ra ít ăn, ít ngủ. Một tối, cụ bà bắt gặp cô khóc một mình ở trên gác. Cụ hỏi thì cô nói thác là đau bụng. Nhưng cụ biết. Cụ lắc đầu, thở dài. Thế là từ ấy đến năm nay, cô lại treo cao giá ngọc.

Cô Lễ có người em trai tên là Nghĩa, năm nay hai mươi tuổi, đã lấy vợ ba năm rồi, nhưng mới học đến lớp nhất trường Hàng Vôi. Sở dĩ cụ Tú cho cậu đi học muộn, là vì cụ chờ thời. Tức là chờ Tây về nước. Nhưng khi thấy bao nhiêu người phản đối, như quan Đình Nguyên, như ông Đề Thám, cùng bao nhiêu lần bạo động, như vụ đánh thuốc độc quan và lính Tây ở trong thành, vụ ném bom trên Tràng Tiền, đều thất bại, cụ mới ngã

lòng. Sau cái năm bị bắt, muốn khỏi bị nghi là có dị chí, cụ mới cho cậu Nghĩa đi học trường Pháp Việt.

Cậu Nghĩa là người hiền lành. Đi học thì chớ, về đến nhà, cậu khẽ khàng, đặt cặp sách trên bàn học, cởi áo ngoài, treo mũ ở mắc, rồi ngồi xếp bằng tròn trên phản, ăn cơm một mình. Ăn xong, cậu ngồi vào bàn, làm bài hoặc học bài, rì rầm như đọc kinh. Có điều gì muốn hỏi chị hay hỏi vợ, cậu chỉ nói nhỏ.

Cậu không chuyện trò với vợ ở nhà dưới, nhất là trước mặt cha mẹ. Bao giờ cậu cũng đợi đến tối, trước khi đi ngủ. Hai người đều bỏ guốc ở chân thang, đi thật nhẹ nhàng lên gác, lau sạch bóng.

Cậu Nghĩa với cô Lễ hay rủ rỉ với nhau. Lúc vắng hai cụ, cậu thường đem chuyện nhà trường, chuyện ngoài phố,

kể lại với chị. Và lần nào cậu cũng thêm ý nghĩ của cậu, nhiều khi đáo đẽ, lại nhiều khi hóm hỉnh, để pha trò cho chị và vợ cười.

Ví dụ như cái lần nhà trường chọn một số học trò giỏi và ngoan mới được đi đón vua Khải Định ra Hà Nội, ngự giá Bắc tuần. Cậu ở trong số được cử. Nhưng không những cậu cáo ốm để chuồn, còn xui anh em bắt chước cậu để khởi làm cóc vái trời. Cậu biết là xe nhà vua từ ga đến dinh ông Bảy, không đi đường thường lệ như các toàn quyền mới đến nhậm chức, là đến Cửa Nam thì sang phố Cột Cờ, thẳng vào cổng sắt phía sau vườn Bách Thú. Nhưng muốn cho thần dân được chiêm ngưỡng mặt rồng, xa giá vua Khải Định đi đến Cửa Nam thì quành lên Hàng Bông, Hàng Gai, rẽ hàng Đào, thẳng đến Hàng Giấy mới sang đường

Các-nô [nay là phố Phan Đình Phùng] , rồi quành vào cổng giữa phủ toàn quyền. Các phố được vua đi qua đều phải cấm cờ tam tài và đốt pháo. Kể ra, cậu Nghĩa có thể cứ đứng trên gác mà dòm qua lỗ gạch hoa xuống, cũng rõ bằng một. Mà chẳng ai biết cậu ở chỗ cao hơn vua để bắt tội khi quân đâu. Nhưng cậu không ở nhà. Cậu ra tận phố Hàng Lọng để đợi xem.

Lúc biết là đoàn ô tô sắp qua mặt, cậu cố lách ra phía trước để trở mắt nhìn. Nhưng xe thứ nhất, cậu chỉ thấy ông toàn quyền ngồi một mình, cạnh ông ta, có một cái gì lù lù màu vàng. Xe thứ hai, hai người Tây.

Không lẽ vua lại đi xe thứ ba. Cậu hỏi người bên cạnh:

– Vua đâu?

Người ấy trở tay theo xe đi đầu:

– Đấy, đấy, vàng vàng, bên cạnh ông Bầy đấy.

Cậu không ngờ. Bởi vì trên xe ấy, cậu chỉ thấy có một người đương cửa quây thì cậu biết là ông Xa-rô. Ông ta có ria mép, đeo kính trắng long lanh, đội mũ trắng, mặc quần áo trắng, khoác chéo ở ngực cái băng tam tài. Còn cái vàng vàng ở cạnh, vì vàng róa và không nhúc nhích, cho nên cậu không ngờ là người, tưởng nó là cái gì bằng rơm. Vả lại, từ trước đến giờ, cậu đã được nhìn thấy vua trên sân khấu rạp tuồng, đội mũ sơn đỏ, mặc áo thêu rồng, có bộ râu bằng lông đuôi ngựa che lấp mồm, rủ thẳng xuống tận ngực như lá liễu. Cho nên cậu tưởng tượng vua Khải Định cũng thế.

Vì tiếc công đi xem vua mà không

nhìn thấy vua, cậu Nghĩa mới cầm cổ, vừa rảo bước vừa chạy tắt con đường Cột Cờ, đến cửa dinh ông Bảy để đón đầu. May quá, cậu đến nơi thì vừa kịp.

Cậu chăm chú nhìn. Vua ngồi cạnh ông toàn quyền thật. Không đội mũ bình thiên, mặc áo long cổn, mà vận quần áo chèn, kiểu lạ lắm, vàng róc từ đầu đến chân. Cái nón lợp dạ vàng, đính chi chít những tứ linh bằng vàng. Vua đội khăn vàng chữ nhất, đeo kính bốn mắt, màu vàng. Trên vai vua đeo hai cái ngũ quan binh dát vàng, tua bằng vàng. Áo dài thêu màu vàng, ngắn trên đầu gối, quần quanh sườn bằng cái thắt lưng to bản kiểu thắt lưng da của tây, nhưng bịt bằng vàng. Lúc vua xuống xe, cậu lại trông rõ hai chân đi ghệt cũng đính nhiều hoa vàng, và đôi giày tây cưỡi ngựa, có cái thúc ngựa ở sau gót bằng vàng.

Vua bước lên bậc thêm. Lính Tây đứng hai bên bồng súng chào. Vua giơ quạt cánh tay phải vào nón để chào lại bằng kiểu nhà binh. Nhưng có lẽ vì thấy cả hai bên phải lẫn bên trái đều có lính chào súng, mà lại là lính Tây, nên vua giơ nốt cả cánh tay trái để chào. Thành thử lúc ấy, nhà vua vẫn nghiêm trang, chân thong thả bước lên thêm, hai cánh tay cùng giơ quạt ngang vai, như người tập thể dục.

Cậu Nghĩa tả tở mĩ vua Khải Định cho chị và vợ nghe, rồi bảo:

– Vua giàu hơn ta, vì có nhiều vàng. Nhưng vì thế cho nên vua giống người bện bằng rơm.

Ba người cùng cười. Nhưng theo thói quen, cũng chỉ rúc rích với nhau thôi.

Hiệu Phúc Lâm lại nuôi được một người u già cậy rằng cũng không nói nửa lời. Gọi thì dạ, bảo thì vâng, cứ hùng hục suốt ngày ở dưới bếp. Cô Lễ bảo: “Hôm nay rét nhỉ”. U gật đầu: “Ừ”. Chẳng ai hiểu là u thấy rét hay nực. Vì có đức tính hợp với chủ, người này trước là u em nuôi cậu Nghĩa, rồi ở u già luôn.

Vậy thì ta thấy gia đình Phúc Lâm là một gia đình chỉ có người đi ra đi vào nhưng không có tiếng ai nói. Thật là một gia đình yên lặng. Tuy nhiều gia đình khác ở Hà Nội, nhất là những gia đình ở các phố cũ như Hàng Bạc, Hàng Đào, Hàng Đường, Hàng Gai, Hàng Mắm v.v... cũng có những kiểu người như cụ Tú, như cô Lễ, như cậu Nghĩa, nhưng chưa gia đình nào yên lặng toàn bích như gia đình Phúc Lâm này.

Cái mẫu gia đình yên lặng như gia đình Phúc Lâm xuất hiện ở những thành phố cổ, từ ngày bọn thực dân Pháp đặt nền thống trị ở Việt Nam. Không khí ngột ngạt mới chèn ép mọi vật, tạo ra trong giới nhà nho một thứ người ở giữa nơi phồn hoa đô hội, nhưng lại muốn ẩn dật. Họ sống hiền lành, chịu đựng, sợ sệt, đa nghi, không muốn phiền lụy ai, cũng không muốn ai phiền lụy mình.

Song, việc đời nó không đi một nhịp mãi. Thời thế đổi thay. Những gia đình này cũng không phải vì cửa đóng màn che mà có thể ngăn được gió bên ngoài khỏi lọt vào.

2 GIÓ LỘT

Ta đã nghe bà cử Dân tự giới thiệu là bạn thân của Ma-ri, hôm đầu tiên bà đến Phòng thuốc nhà giàu, định nhận chẳng cái ví tưởng tượng đựng năm trăm bạc của anh Thừa. Lại hôm bà dắt cô Lễ đến phòng thuốc ấy để nhờ xem mạch, bà cũng nhận cô làm bạn thân.

Bà Cử là bạn thân của cô y tá người Pháp thế nào, ta đã rõ rồi. Không cần nhắc lại. Ta chỉ nên biết về mối tình của

bà với cô Lễ mà thôi.

Bà Cử là người béo. Ta đã được nhìn thấy hai lần cái tấm thân liễu bồ này rồi. Hẳn vì thịt của bà nhiều quá, húp híp, nó lấp tịt cả lỗ đẻ, cho nên đến tận năm nay, không đứa bé con nào có sức khỏe lách nổi khỏi bụng bà để ra ngoài được. Vì thế, lấy ông Cử hơn chục năm rồi, bà chẳng đẻ đái gì. Cho nên ông cần có thêm cái máy để hoạt động tốt hơn. Bà Cử bằng lòng. Bởi vì bà nghĩ về phía bà. Nay mai chồng bà bỏ ra làm quan. Bà sẽ làm bà lớn. Bà mà muốn lớn, thì bà phải tỏ ra là mình lớn. Về khía cạnh này, các bà lớn thường cho thiên hạ phục mình là lớn bằng cách đua nhau lấy vợ bé cho chồng. Quan có nhiều vợ là quan sang. Bà chính thất lấy cho quan ông nhiều vợ lẽ, cô hầu, là bà lớn có đức độ. Vì vậy, trong thời kỳ chồng chưa bổ hậu tuyền

tri huyện, bà cử Dân đã hậu tuyển bà lớn trước ông. Bà rắm sẵn cho ông một người. Tức là cô Lễ.

Bà Cử say cô Lễ lắm. Một lễ cô là gái tân, hẳn quan ông sẽ thích mê. Hai lễ cô là con nhà thi lễ, có nét xưa nay không có tai tiếng gì. Cô lại biết buôn bán, khéo chân tay. Cái đức tính mà bà ưa nhất ở cô, là cái ít nói. Ít nói thì ít cãi nhau với bà, đỡ ầm nhà. Nhưng cái làm bà xoắn xuýt với cô nhất, phải là cái lễ thứ ba mà bà không nói ra miệng bao giờ. Đó là hai nếp nhà gạch mà sau này cô sẽ được chia.

Bà nhờ người đánh tiếng với hai cụ Tú. Cụ bà hỏi ý kiến cụ ông. Cụ ông tặc lưỡi: “Tùy đấy”. Thế là cụ bà không dám quyết định. Cụ để quyền cho cô Lễ. Vì cô đã lớn. Việc nhân duyên là việc chung thân của cô. Bà không ép.

Bà Cử làm thân với cô. Thấy cô có tính buồn, bà rủ cô đến nhà chơi. Thấy cô ượt ạt, bà lại đưa cô lên Phòng thuốc nhà giàu nhờ xem mạch để uống thuốc bổ. Bà muốn sau này cô vợ lẽ của bà khỏe mạnh, để sinh con đẻ cái, nối dõi tông đường.

Nhưng đến khi cô Lễ được nghe tận tai cái ý của bà Cử, thì cô nói thẳng với bà là cô không thuận. Bà Cử tiếc cái công đi lại, gần bó bấy lâu nay, bà nhờ cụ Tú lấy tình mẹ con khuyên bảo cho cô nghe ra. Hẳn cụ Tú cũng có một vài lần đả động đến việc trăm năm của cô. Song, cô nhất định từ chối. Cụ mới xui bà Cử:

– Em nó khó bảo. Tôi nói thế nào cũng không chuyển. Hôm nào mời bà đến chơi nhà, tôi giả cách đi vắng, bà sẽ nói cặn kẽ với em.

Bấy giờ ông cử Dần đồ soóc-ti rồi, mới bổ hậ tuyển huyện Bình Lục. Vài tháng nữa, ông sẽ trọng nhậm hản một hạt. Vậy thì việc ông có vợ lẽ để đi theo hầu ông là việc cấp bách đấy. Cho nên độ này bà Cử luôn luôn lên Hàng Đào, thuyết cô Lễ để thúc cô bằng lòng.

Lần ấy, cụ Tú thấy bà Cử đến thì hiểu ý. Ngồi tiếp bà dăm phút, cụ đứng dậy nói:

– Tôi vô phép bà nhé. Tôi có tí việc phải đi một chút.

Bà Cử đánh một hồi trống đuổi:

– Vâng vâng vâng vâng vâng.

Còn một mình bà với cô Lễ, bà mới ngồi nhích lại gần, nói tiếng nhỏ tiếng to. Bà không chỉ nói nhỏ, vì lúc ấy cụ Tú ông ngồi rung đùi ở trường kỷ, cậu

Nghĩa lắm râm học bài, gần chỗ bà chuyện trò với cô Lễ. Bà muốn cho cả hai người cùng nghe tiếng được tiếng chẳng mà bùi tai, để liệu lúc khác mà bảo thêm cô cho cô xiêu lòng. Những câu bà Cử nói to là:

– Rồi chúng ta kết nhau làm chị làm em... Tôi bắt chúng nó gọi cô là bà lớn hai... Nhà ông huyện là nhà biết quý người... Tôi thật thà như đếm, cô cũng không phải là người lèo lá, chị em ta ăn ở với nhau chắc suốt đời chẳng có điều tiếng gì... Ngày sau con cô là con tôi, con tôi là con cô... Không phải tôi tham giàu. Sau này ông huyện cũng tậu nhà, tậu đồn điền...

Nói một thôi một hồi xong, cuối cùng, để lừa mạnh tất cả những lời đường mật ngọt xót vào tai cô Lễ, bà dồn một tràng:

– Vâng vâng vâng vâng vâng.

Cô Lễ ngồi chống nẹ, tì cầm vào đầu gối, mắt nhìn xuống chiếu, chỉ nghe mà không nói gì. Thấy xuôi xuôi, bà Cử nắm cổ tay cô:

– Thế ý dì thế nào, dì còn muốn gì, dì bảo cho chị biết, chị chiều được hết. Vâng.

Cô Lễ mỉm cười, cũng không đáp. Bà Cử giục:

– Dì phải nói lên mới được! Vâng. Chỉ có chị với dì. Còn ai ở đây nữa đâu mà dì ngượng? Chị bày tỏ thế là hết lời. Hai cụ cũng giảng cho dì nhiều rồi, nhưng hai cụ cũng để cho dì tự ý. Vâng. Vậy ý dì thế nào, vâng, dì cho chị được nghe một tiếng, một tiếng thôi. Vâng.

Cô Lễ nhặt miếng trầu ở tráp, bỏ vào miệng nhai, vẫn không nói.

Bà Cử làm ra mừng rỡ, rung mạnh cánh tay cô, hênh hệch cười, hớn hở như vỗ lấy vàng:

– Vâng vâng vâng. Chị hiểu dì nói ý rồi. Vâng. Cứ đi coi trầu rấp ngô nhé! Vâng.

Cò Lễ ngược nhìn bà Cử, mặt vẫn buồn thiu. Bà dỗ:

– Thế nào! Một tiếng thôi vậy. Vâng. Ừ đi nào? Vâng. Ừ nhé? Vâng.

Cò Lễ lắc đầu, đáp khẽ:

– Không.

Bà Cử sợ nghe lầm, hỏi lại:

– Vâng. Thế nào ạ?

Cô Lễ nhắc lại:

– Không ạ.

Bà Cử nhăn nhó, hỏi:

– Tại làm sao?

Mãi cô Lễ mới đáp:

– Tôi nghĩ được, nhưng không nói được hết.

Bà Cử tái mặt, đứng dậy:

– Thôi, vâng, hãy biết thế. Tôi cứ kiên gan, thế nào nước chảy đá cũng mòn. Vâng.

Bà chào cụ Tú ông, chào cậu Nghĩa, rồi nắm tay cô Lễ nói đùa:

– Dì không thoát tay chị đâu! Vâng. Bởi vì chị biết là dì không nỡ cho chị buồn. Vâng.

Cô Lễ tiễn bà Cử, mở cửa chấn song cho bà về, rồi quay vào.

Cụ Tú vẫn ngồi rung đùi. Cụ chỉ nhìn cô thôi. Nhưng cậu Nghĩa đã ra đến gần cô, khế thủ thỉ:

– Bà ấy nói nhiều nhỉ!

Cô Lễ tặc lưỡi:

– Chuyện lăng nhăng toàn là vợ vào! Chị có muốn tiếp đâu. Chị sợ rồi bà ấy sẽ đến nữa thì phiền quá.

Cậu Nghĩa nói:

– Chị không muốn tiếp, thì lần sau thấy bà ấy đến, chị lên gác mà ngồi.

Chắc rằng cụ Tú nghe rõ những lời hai con nói chuyện với nhau. Cụ đứng dậy, vào buồng thờ, lấy ra một cái tráp sơn then. Cụ mở tráp, tìm cuốn sổ tử vi,

mở xem lá của cô Lễ. Đùi cụng rung, tay cụng bấm đốt. Một lát, cụng gấp giấy, bỏ vào tráp, rồi cất tráp vào buồng thờ. Cụng lại ngồi xếp bằng tròn trên tràng kỷ, rung đùi, chẳng nói chẳng rằng.

Cô Lễ nhìn cụng thì biết ý, chứ không dám hỏi. Thấy cụng xem tử vi của cô mà lặng thinh, thì tất cụng cho cô là phải. Hẳn là số cô không phải đi làm lễ, số cô không lấy chồng quan, hoặc số cô năm nay chưa đúng.

Cô mừng lắm.

* * *

Bà cử Dân hết hy vọng, không bén mảng đến hiệu Phúc Lâm làm gì nữa. Cô Lễ nói với mẹ Nghĩa:

– Bà ấy cho chị uống thuốc bổ không bằng!

Thật thế, ít lâu nay trong bụng được thư thái, cô Lễ ăn được ngủ được.

Cụ Tú ông thì cho là sở dĩ độ này con gái có da có thịt, vì ông cụ Điều bạn với ông Tú Xương ở Phòng thuốc nhà giàu đã xem trúng mạch và chữa trúng bệnh. Mấy chục thang thuốc tuy có đắt thật, nhưng rất công hiệu. Cho nên, cụ thấy mấy hôm nay bụng hơi đầy đầy, cụ đến Phòng thuốc ấy, nhờ cắt cho dăm thang. Trong phiếu, cụ ghi là Phúc Lâm chủ nhân, muốn được cụ Điều thăm bệnh.

Cụ Điều mời cụ Tú vào buồng. Cả anh Thừa cũng ngồi ở đấy. Hai cụ vái chào nhau, đúng như hai ông nhà nho. Bởi vì cụ Điều biết Phúc Lâm chủ nhân không những là cha của bà khách quen,

mà còn là bậc khoa mục nữa. Và cụ Tú kính trọng cụ Điều, vì ngoài những thành tích về nghề nghiệp in trong quảng cáo, cụ lại còn là chỗ thanh khí, bạn với ông Tú Xương.

Cụ Tú đưa cổ tay cho cụ Điều chẩn mạch.

Anh Thừa ngồi cạnh, nghiêm chỉnh như người học trò trước mặt thầy. Cụ Điều day day, ấn ấn mấy ngón vào mạch của cụ Tú, bỗng gật gật, lùa nhõn tuyến lên trên mắt mục kính để nhìn anh Thừa, rồi tươi cười:

– Đúng là cái lối mạch tôi vừa nghiên cứu với tiên sinh hôm qua.

Anh Thừa nét mặt mừng rỡ, khúm núm đáp:

– Dạ.

Cụ Điều lại day day:

– Đây nhé. Bây giờ tôi khiến lại nó nhé.

– Dạ.

Cụ ấn ấn thêm mấy cái, rồi như nói với cái mạch:

– Có mà chạy lên mây!

Anh Thừa hớn hở, lại:

– Dạ.

Cụ Điều hất hàm, mời anh Thừa:

– Tiên sinh coi thử. Tôi có nói sai chút nào không?

Anh Thừa đặt ngón tay vào cổ tay cụ Tú, gật gật:

– Dạ, dạ. Bẩm đúng quá ạ.

Cụ Điều cười:

– Thế này thì tôi đổ đốc-tờ nào tìm ra căn bệnh đấy. Họ thì chỉ vi trùng! Vi trùng! Rồi cho người ta uống thuốc liều! Thế là chỉ khổ bệnh nhân, tốn hàng trăm mà tiền mất, tật vẫn mang.

Rồi cụ nói với cụ Tú:

– Thưa cụ, bỉ nhân xin cam đoan với cụ, là cụ dùng dăm thang, sẽ thấy trong người như thường.

Cụ Tú chấp hai tay:

– Dạ.

Rồi xin thuốc để đem về. Thấy cụ Điều chỉ nói về chuyên môn, và cụ ấy bận, cụ Tú không muốn ngồi lâu để đàm đạo về thơ ông Tú Xương. Cụ Điều tiễn cụ Tú ra cửa. Cụ Tú nói:

– Được biết tiếng tiên sinh là bạn của ông Vị Xuyên, trước lạ sau quen, lần khác chúng tôi xin đến hầu chuyện tiên sinh lâu.

Cụ Điều khom lưng để cung kính, đáp:

– Đa tạ. Ít lâu nay bĩ nhân mê man về y nghiệp, sao nhãng cả văn chương. Những lúc tửu hậu trà dư, muốn gọi lại cái thú ngâm vịnh, nhưng ngại vì thiếu tri kỷ. Nếu Chung Kỳ hạ cố, Bá Nha này xin cúc cung.

Nói đoạn hai cụ rạp xuống vái nhau.

Cụ Tú lững thững về, lòng rất tin tưởng gặp thầy gặp thuốc, và rất mến phục con người trang trọng hiếm có. Cụ khuyên cô Lễ nên đến nhờ cụ Điều cắt thêm thuốc bổ nữa mà uống cho thật

khỏe. Cô vâng lời, nhưng mách cụ:

– Con thấy người ta khen ông y sĩ Trần giỏi hơn cụ Điều nhiều. Mấy lần trước, ông ta xem mạch cho con, nói cũng đúng lắm.

Cụ Tú gật đầu:

– Tùy đấy.

Một buổi trưa, cụ Tú lên Đông Hưng viên, lúc về, cụ nghe trong nhà có tiếng rúc rích. Cụ biết là cô Lễ và vợ chồng cậu Nghĩa đang cười với nhau. Muốn các con khỏi sợ vì bị cụ bắt chọt đùa nghịch, cụ đành hắng để đánh tiếng, mới vén màn đi vào. Cụ thấy cô Lễ đeo kính trắng của cụ, đội mũ lưỡi trai của cậu Nghĩa, đương cầm cổ tay bắt mạch cho mợ Nghĩa. Chắc rằng ba người mãi cười nên không biết cụ về.

Cô Lễ thấy cụ thì giật mình, vội vàng trật mũ, bỏ kính, vừa bưng miệng vừa ù té chạy vào nhà trong. Vợ chồng cậu Nghĩa lúng túng, xỏ lẫn guốc với nhau, không trốn kịp. Thấy cụ đi qua, mặt vẫn thản nhiên, hai người cố nhin cười, nhưng càng nhìn nhau càng không thể nín được.

Cụ Tú không mắng. Nhưng cái im lặng của cụ làm cho con và dâu hết hồn.

Cụ ngồi trường kỷ, hỏi vợ Nghĩa:

– Đẻ đâu?

– Thừa thầy đẻ con đi lên chợ ạ.

Cụ mỉm miệng:

– Chúa vắng nhà có khác!

Rồi thản nhiên, cụ hút thuốc Lào, rung đùi, nét mặt tươi cười. Bởi vì có

điều vui trong bụng. Cự cho là cô Lễ có khỏe mạnh mới biết đùa bỡn. Cái trò bắt mạch vừa rồi, cự biết là cô đã bắt chước ông y sĩ Trung Hoa dân quốc ở Phòng thuốc nhà giàu, vì ông này đeo kính trắng và đội mũ lưỡi trai. Cự suy nghĩ đến lớp tuổi trẻ. Con trai con gái thời này cũng như thời trước không nghịch ra mặt thì cũng nghịch ngầm.

* * *

Một hôm, cự Tú thấy cô Lễ và cậu Nghĩa phục vị ở phản hàng, cặm cùi xem một quyển sách. Cự không đọc thạo chữ quốc ngữ, hỏi, thì cậu Nghĩa đáp:

– Thưa thầy đây là quyển sách thuốc
ạ.

Cự chưa nghe rõ, cau mặt:

– Tiểu thuyết thì nhảm nhí, con gái không nên đọc.

Cô Lễ nói to:

– Thừa sách thuốc ạ.

Cụ cười:

– Thế à! Thuốc gì?

– Các thứ thuốc bí truyền ạ.

Cụ ngớ mặt:

– Bí truyền mà in vào sách à?

Cô Lễ đáp:

– Vâng ạ. Cho nên mới gọi tên sách là Truyền thuốc bí truyền ạ.

Cụ Tú nhắc lại từng tiếng:

– Truyền thuốc bí truyền!

Cô Lễ mách thêm:

– Quyển này của ông y sĩ Trần Đức Thừa với cô y tá Ma-ri ở Phòng thuốc nhà giàu làm ra và được cụ Điều duyệt lại đấy ạ.

Cụ Tú ngạc nhiên:

– Thật à?

– Vâng ạ.

– Đưa thầy xem.

Cụ cầm tập sách đánh máy, vì mắt không đeo kính nên xoay ngược để ngắm nghĩa, rồi đưa cậu Nghĩa:

– Đọc cho thầy nghe một vài bài.

Cậu Nghĩa mở tình cờ một trang, bài chữa sán. Cụ Tú lắng tai nghe các triệu chứng và nguyên nhân của bệnh này.

Đến đơn thuốc, cụ bảo con đọc thông thả để cụ biên. Biên xong, cụ xem lại từng vị, rồi gật gù, khen:

– Thuốc đúng đắn lắm.

Cậu Nghĩ đọc đến bài khác chữa đau bụng kinh niên. Thấy đau bụng kinh niên là đau dạ dày, là đau ruột già, là đau ruột non, là đau gan, là đau lá lách, cụ mới được rõ thêm:

– À, thảo nào. Ta cứ cho đau bụng thì gọi là đau bụng. Chữa không đúng thì bệnh hóa kinh niên. Ta lại cứ bảo từ ngày Tây sang mới sinh ra lắm chứng bệnh trước kia không có. Thì ra trước kia hay bây giờ, ta vẫn đau mà ta chưa biết là đau gì, ở đâu.

Khi biên bài thuốc xong, cụ ngẫm nghĩ, lại khen:

– Ủ, thuốc đúng đắn đấy.

Rồi cụ tiếp:

– Không trách Phòng thuốc nhà giàu đông khách. Thì ra thiên hạ có tinh mắt thật.

Mãi khen thầy khen thuốc, cụ không hỏi cậu Nghĩa hay cô Lễ là quyển sách quý này, cậu hay cô đã mượn ở đâu, ai cho mượn, và vì sao người ta cho mượn để đem về nhà.

* * *

Năm 1919, cậu Nghĩa khai sinh lậ bốn tuổi để nếu đỗ sơ học Pháp Việt thì còn được thi vào Ban thành chung trường Bưởi, tức là trường Bảo Hộ¹. Cậu trúng tuyển vào học năm thứ nhất.

1 nay là trường Chu Văn An

Cuối mùa thu năm ấy, suốt trong Nam ngoài Bắc nước ta, xảy ra phong trào để chế Bắc hóa, sau gọi nửa Quảng Đông nửa ta, là tẩy chay hàng Tàu. Thanh niên học sinh tham gia rất hăng hái. Cậu Nghĩa cũng được lôi cuốn theo làn gió mạnh như bão táp ấy.

Cụ Tú thấy tự nhiên không được đến Đông Hưng viên ăn tẩm xẩm và uống chè Long Tỉnh, vì ở những phố đông Hoa kiều, như Hàng Ngang, Hàng Buồm, Hàng Bồ v.v... học trò đứng đây, ngăn người ta vào các hiệu khách. Cụ lại thấy tối nào cậu Nghĩa cũng đi với các bạn, có khi chín mười giờ khuya mới về học bài, cụ biết là cậu đi tẩy chay, nhưng vẫn hỏi:

– Con đi đâu?

Cậu Nghĩa không giấu:

– Thưa thầy, con đến Phòng thuốc nhà giàu in giấy cổ động quốc dân tỉnh ngộ không mua hàng Tàu, dùng nội hóa.

– Dùng nội hóa là phải, nhưng tại sao lại chỉ không mua hàng Tàu?

– Tại bọn Tàu láo lăm ạ.

Cậu mới nói cái nguyên nhân việc tẩy chay cho cả nhà nghe:

– Từ xưa đến giờ, người mình quen dùng hàng Tàu. Ngay như nhà ta, quanh đây, toàn là đồ Tàu.

Cậu trở bộ ẩm chén, cái đĩa điệu, cái bát ăn cơm và mấy cái chậu ở sân:

– Vì thế, người Tàu sang buôn bán bên ta rất nhiều. Ở Hà Nội, có ít, nhưng ở Hải Phòng thì nhan nhản những khách.

Và ở Sài Gòn. Chợ Lớn, nhất là Chợ Lớn. Tây người ta gọi là thành phố Tàu. Ở Nam Kỳ, khách trú nắm hết quyền buôn bán giàu thiên ức vạn tài. Ở Sài Gòn, người mình vẫn vào ăn uống ở những tiệm khách. Một hôm trong một hiệu cà phê, không biết có điều gì xảy ra, mà một người An-nam đến ăn, bị người chủ hiệu sỉ nhục. Thế là tất cả người mình tức, rủ nhau từ nay không thềm vào cái hiệu hỗn xược này nữa. Mình chỉ định tẩy chay một nhà, nhưng bỗng tự nhiên, có một bức thư của một người khách, tên là Lý Thiên, gửi chửi tất cả đồng bào ta.

Cậu đọc thuộc lòng cả bức thư:

– Chúng bây từ Nam chí Bắc, toàn là đồ man di mọi rợ, hiểu sao đặng chữ Tẩy chay, vân vân.

Rồi cậu hăm hăm:

– Nhục nhã chưa! Bức thư ấy gửi ra Trung Kỳ, Bắc Kỳ, làm quốc dân ta tức điên ruột. Người mình bảo nhau thế thì tẩy chay hàng Tàu, cổ động đồng bào dùng nội hóa, khuyến khích nhau làm công nghệ. Phong trào tẩy chay lan rất nhanh khắp nước, ở các trường, nhiều thầy giáo in giấy cho học sinh đi phát, và đi khuyên bảo mọi người, đừng mua hàng Tàu. Trường Bưởi chúng con phải làm gương cho các trường ở Hà Nội. Mấy hôm nay, chúng con không mấy ai ở nhà. Chúng con đi tẩy chay. Lại được ông chủ Phòng thuốc nhà giàu ở Nhà vàng Bờ Hồ rất tử tế, cho chúng con mượn cái buồng và cho tiền mua thạch, mua giấy để in bản cổ động. Thỉnh thoảng, ông ta lại thết phở. Chúng con làm việc ham mê lắm. Ở các tỉnh, học sinh cũng được các thầy giáo khuyến khích, đi tẩy chay rất hăng. Ở Thái Bình, học trò làm

dữ hơn, vào phá cả một hiệu khách. Có người tức, đập tan cả lọ độc bình, lẫn ấm chén sứ Tàu của nhà mình. Có mấy anh là con cháu ông phủ, ông huyện, sẵn có thạch và giấy dùng vào việc quan, các anh ấy lấy in cổ động, gửi đi khắp nơi trong hạt. Đến ngày phiên chợ, các anh ấy bắt lính cơ cầm roi đứng canh trước mấy hiệu khách, bảo ai không nghe, thì sai lính vụt. Thành thử ở đấy, chẳng ai dám mua hàng Tàu. Tẩy chay có quyền, thế mới sướng.

Cụ Tú ông thấy cậu Nghĩa kể chuyện rất hào hứng, bồng cụ giờ tay ra để ngăn:

– Cổ động dùng nội hóa, khuyến khích làm công nghệ là tốt. Nhưng coi chừng, đừng làm quá, mà cũng đừng làm không đến nơi.

Cô Lễ hỏi:

– Thưa sao ạ?

– Thầy mà là cái ông phủ, ông huyện nào đó, thì thầy nọc cổ lũ trẻ nhà ông ấy, đánh cho mỗi đứa ba roi, vì chúng nó làm quá. Còn làm không đến nơi, là ta chưa có công nghệ ganh đua được với công nghệ nước ngoài, thế mà ta lại có thói quen khinh nội hóa, chuộng ngoại hóa, ta không chịu dùng nội hóa, thì lấy gì để khuyến khích công nghệ ta một ngày một khéo, một tốt hơn. Bây giờ, ta khuyên nhau đừng gánh vàng đi đổ sông Ngô, thì ta có khỏi gánh vàng đi đổ sông Tây không? Người mình được lợi lộc gì?

Cậu Nghĩa yên lặng. Cụ Tú tiếp:

– Tuổi trẻ hay hăng hái. Đã hăng hái thì không suy tính kỹ lưỡng, và dễ chóng chán. Không khéo chỉ bông bột lúc đầu,

rồi vài tháng, đâu lại hoàn đấy. Thế cũng là không làm đến nơi.

Cụ bà than phiền:

– Bây giờ nhà nước lại sinh ra cái tẩy chay nữa. Thật là lòi thối!

Cậu Nghĩa nói:

– Thưa đề, không phải nhà nước xui dân tẩy chay, mà tự người Tàu gây ác cảm, làm cho quốc dân phản nộ. Chính việc tẩy chay ngoại hóa là bắt đầu từ người Tàu trước tiên. Bên Tàu, có một người tên là Hạ Oai, bị một người Nhật buôn bán ngược đãi, đánh đập thậm tệ. Hạ Oai rất căm giận. Nhưng vì bị thương nặng, anh ta không thể trả thù được, phải ngâm hờn mà chết. Bạn hữu đến thăm anh ta, thấy anh ta nắm ở tay một tờ giấy nhỏ viết hai chữ Để chế. Thế là bạn hữu

trả thù thay anh ta. Phong trào Để chế Nhật hóa nổi lên ùng ùng, lan ra khắp nước. Cũng nhanh và mạnh như phong trào Để chế Bắc hóa ở nước ta bây giờ vậy. Ở nhờ nước người ta, buôn bán với người ta, mà khinh người ta, thì chỉ có mà cuốn gói xéo sớm.

Cụ bà nói:

– Để là đàn bà, để hay dặt. Ngày trước, thầy đã bị cái dớp, nhờ phúc ấm tổ tiên, được tai qua nạn khỏi ngay. Từ đó, để cứ như gà phải cáo. Năm kia, ông Ba, con cụ Cử nổi lên ở Thái Nguyên [Tức ông Lương Ngọc Quyến, con thứ ba cụ cử Lương Văn Can, người cùng phố Hàng Đào.] , để chỉ sợ nhà nước lại hỏi han đến thầy. Nhưng may quá, thầy không việc gì. Năm ngoái, để qua Bờ Hồ, thầy học trò trường Bưởi đánh nhau với học trò con Tây trường Lít-xê, một anh

bé hơn con, gãy gò hơn con, bị ba đứa nó đánh sưng cả mặt. Để cử mừng rằng phúc nhà dun dủi cho con đi học muộn, lại học trường Hàng Vôi, chứ nếu phải năm nay, thì thế nào con cũng toạc đầu xẻ tai. Bây giờ để thấy con nhiệt thành tấy chay, để ngại lắm. Con nghĩ kỹ xem, hay là thôi chăng?

Cậu Nghĩa cười:

– Để đừng sợ. Con dòng cháu giống thì phải yêu nước, thương nòi.

Cụ bà hỏi cụ ông:

– Ông nghĩ thế nào?

Cụ ông đáp:

– Tùy đấy.

Như được khuyến khích, cô Lễ nói:

– Con mà là con giai, con cũng đi tẩy chay.

Cậu Nghĩa nhìn chị:

– Ai cấm con gái?

– Ai lại con gái mà đến Phòng thuốc nhà giàu in giấy cổ động với con giai!

Mợ Nghĩa nói:

– Có làm sao? Không đến in thì đi phát giấy ở các phố.

Cậu Nghĩa gật đầu để biểu đồng tình:

– In cũng được chứ sao? Chị đến Phòng thuốc nhà giàu với chúng em, thì chúng em coi chị như chị, đứa nào dám hỗn láo?

Mặt cô Lễ bưng bưng. Cụ bà cười với cụ ông:

– Thật là chuyện trẻ con! Chưa chi đã cãi nhau! Sao cậu không bảo mợ ấy đi mà in?

Mợ Nghĩa hớn hở:

– Nếu con được thầy đề cho đi, con đi ngay.

Cậu Nghĩa lấy trong cặp một tập giấy, tờ khổ to, tờ khổ nhỏ, tờ in máy, tờ in thạch, đưa cho chị và cho vợ.

Cụ ông bảo:

– Đọc thầy nghe.

Cô Lễ đọc:

– Hỡi quốc dân đồng bào! Không gánh vàng đi đổ sông Ngô! Nên dùng nội hóa! Chấn hưng thực nghiệp! Nhiều điều phủ lấy giá gương, người trong một nước thì thương nhau cùng...

Mợ Nghĩa tranh cô Lễ:

– Con đọc thầy để nghe cái thư của Lý Thiên. Cậu Nghĩa ngăn vợ:

– Thư ấy thầy để vừa nghe rồi, để con đọc bài hát xẩm, hay đáo để.

Nói đoạn, cậu đọc:

– Ti thì về, ti thì về, cái vộ ôi, ồ lại, tể ngộ ti thì về. Pôn thô pán ể vì các tất Tam Kỳ nó tẩy chay. Thôi nị tành ở lại pên này, ngộ hồ Quảng Tống ti cày tể nôi thân. Cạch tến già không pôn pán với ố nằm nhân...

Cụ ông mỉm cười:

– Các con để chị đọc nốt bài Hồi quốc dân đồng bào. Bài ấy văn chương nghiêm trang hơn.

...

Thôi, ta để mặc cho cô Lễ đọc tờ cổ động cho hai cụ Tú nghe. Câu chuyện tẩy chay này, nên viết kỹ, e rằng lạc đề. Ta chỉ nên theo dõi cái phần có quan hệ đến tiểu thuyết này. Tức là tại sao học sinh trường Bảo hộ tâm thành với phong trào Để chế Bắc hóa, lại dùng cái ổ gian dối là Phòng thuốc nhà giàu làm chỗ hội họp để hoạt động? Và cái gì nó xui một cô gái kén chồng, rĩ rén và e lệ, con của một gia đình yên lặng nhất Hà Nội, dám mạnh dạn nói một câu trước mặt cha mẹ lúc nào cũng nghiêm trang: “Con mà là con giai, con cũng đi tẩy chay”.

3

XUỐNG CHÓ

Ma-ri đẻ con trai. Hấn vui sướng lắm, bàn với anh Thừa đặt tên thằng bé là Pôn. Hấn nựng nó:

– Tên trùng với các ông toàn quyền Pôn Be, Pôn Đu-me, ngày sau thế nào cũng làm to, Pôn nhỉ!

Ma-ri bắt anh Thừa bế con, thì anh bế. Nhưng lần nào anh cũng có vẻ mặt băn khoăn. Anh vạch lót, ngắm thằng

bé từ đầu đến chân, rồi thở dài. Anh lại luôn luôn nắn cái xương cầm nó cho đỡ vuông, và cái hàm răng nó cho đỡ vấu. Anh nghĩ không biết cương vị của anh đối với thằng Pôn thế nào là đúng. Thấy anh như vậy, Ma-ri tìm những lời an ủi cho anh phần khởi và tin tưởng:

– Con hơn cha là nhà có phúc. Lẹm cầm xấu lắm, toa ạ.

Hắn bảo anh tìm vú em để nuôi thằng Pôn cho hắn giữ lâu được sắc đẹp.

Anh Thừa chiều ý hắn.

Từ ngày có con, đôi vợ chồng này tiến bộ nhiều. Họ thật thà với nhau hơn trước. Bởi vì hai người được ràng buộc chặt chẽ với nhau thêm một tao nữa bằng đứa bé có cái để làm giống. Bây giờ phải vì con mà gánh thêm những nhiệm

vụ mới. Tức là bảo vệ lẫn nhau, bảo vệ tính mạng, bảo vệ đời sống cho nhau.

Từ hôm anh Thừa thấy mẹ Mão lưng lửng đem con đi, thì anh lo lắm. Chị giận anh, chắc là thế nào cũng phá hạnh phúc mới của anh. Anh đoán chị về nhà quê mách tội với ông bà Bếp. Anh cho anh Xi đi dò la tin tức. Nhưng không phải. Không biết chị đi đâu. Anh càng lo. Hẳn là chị lẩn quất đâu quanh ở Hà Nội, để một ngày nào đó, chị đến Phòng thuốc nhà giàu, bêu rếu anh và Ma-ri. Anh dặn anh Xi và cụ Điều phải để phòng cửa rá cho cẩn thận. Anh cũng bảo Ma-ri phải thủ thân. Lỡ ra chị gặp hẳn ở đường, cơn điên nổi lên, chị có thể liều gây chuyện đánh nhau to, xảy ra án mạng không biết chừng. Anh xui Ma-ri góp dân mỗi tháng ít tiền vào hội Bảo hiểm nhân thọ,

để lỡ gặp nạn, thì hội đền cho một món lớn.

Anh với Ma-ri đã là vợ chồng, thì phải nương tựa, giúp đỡ lẫn nhau, mưu hạnh phúc chung, để cùng hưởng. Muốn hưởng hạnh phúc vật chất, hai người phải cùng tính toán, lo toan cách sinh sống. Muốn hưởng hạnh phúc tinh thần, hai người phải thương yêu nhau. Và chỉ thương yêu nhau, chứ đừng thương yêu người khác. Với anh và Ma-ri, điều kiện này là chủ chốt. Vả lại, gia đình nào có hạnh phúc về tinh thần mới dễ gây hạnh phúc về vật chất.

Vì vợ chồng đã thông suốt về tình nghĩa sơ đẳng nhất của những người được ông Tư bà Nguyệt xe duyên với nhau, anh Thừa khuyên Ma-ri nên thật thà với anh. Anh nêu gương trước. Là

tuy vẫn giấu cái lai lịch của tấm bằng làm thuốc của anh, nhưng anh nói thực về cái tài làm thuốc của cụ Điều. Vì vậy, Ma-ri không đành lòng giữ kín mãi về cái bản chứng nhận làm y tá của hắn.

Ma-ri lo. Anh Thừa cũng lo.

Ma-ri lo, vì sợ anh sẽ kém tin cậy hắn. Anh Thừa lo, vì cả ba người không ai biết thuốc mà dám mở phòng thăm bệnh. Nhiều lần bị khách hàng hỏi vặn về thuốc, anh và cụ Điều đã lúng túng lắm rồi. Thế thì chẳng chóng thì chầy, cứ tiếp xúc hàng ngày với bệnh nhân, thế nào cũng có một ngày anh bị họ trông rõ bộ mặt thực. Nhưng cả anh và Ma-ri đều chưa muốn bỏ nghề này, làm nghề khác, vì phòng thuốc đang phát đạt. Lý do là những người nhà giàu chưa bị lừa hết lượt, hoặc còn có những người chưa nhận thấy là mình bị lừa. Cái ngày

Phòng thuốc nhà giàu mất hết tín nhiệm thế tất phải đến. Nhưng nhất định chưa là ngày mai, hoặc tháng sau. Nếu khéo duy trì, thì với cái đà đông khách này, anh còn có thể giữ nó bền một hai năm cũng nên. Vì những người giàu mà đại không phải là hiếm. Anh Thừa cần nghĩ làm sao cho cách kiếm ăn dễ dàng này, là cách bịp nhà giàu bằng nghề làm thuốc, được trôi chảy trong một thời hạn lâu nhất. Anh bảo Ma-ri:

– Cho nên bây giờ moa mới biết phục tụi chủ các dược phòng họ chỉ hoàn tán thuốc để bán. Như vậy, họ không trực tiếp giao thiệp với bệnh nhân, thì mặt họ thế nào, họ không bị lộ chóng.

Hai vợ chồng bàn nhau. Anh Thừa quyết định là từ nay nên làm thật nhiều thuốc để gửi bán ở các đại lý. Về chuyên môn, anh nhận là thạo, nên dám nhận

việc hoàn tán, pha chế. Anh nhường việc giao thiệp với ngoài cho Ma-ri.

Con chim bị nhốt bao giờ cũng lồng lộn, muốn ra sống với thiên nhiên. Cho nên Ma-ri phấn khởi như người tù được tuyên bố sắp tạm tha. Hắn đặt kế hoạch công tác.

Bây giờ hắn xinh tươi bằng trước rồi. Hắn sẽ diện ngất, lên phố Tràng Tiền, thương lượng mua buôn thuốc tây với mấy dược sư hạng nhất người Pháp, mở hiệu bào chế ở phố ấy. Hắn nghĩ trong bụng rằng những người có học này không nở hèn quyết mà không trả lại hắn cái gì. Hắn là họ nhận giao dịch với hắn. Hắn còn làm họ tranh nhau tặng hỏa hồng để được độc quyền cung cấp hàng cho Phòng thuốc nhà giàu. Nhưng hắn sẽ không dại. Hắn phải giữ cảm tình cả ba nhà bào chế. Để hắn chọn thuốc. Thứ

nào tốt nhất, do hãng nào sản xuất ở bên Pháp, và gửi bán ở hiệu bào chế nào, thì hẳn mới mua của hiệu ấy. Như vậy, hẳn sẽ có toàn thuốc tốt.

Anh Thừa cho ý kiến của Ma-ri là chí lý. Nhưng anh bàn lại. Buôn thì cần có lãi nhiều. Nhưng buôn càng thật thà, càng ít lãi. Trái lại, buôn càng có lắm mánh khéo, càng được lãi nhiều. Mua thuốc tây mà phải giao thiệp với tận chủ, thì khó lòng lãi to. Nhiều lắm, được hai mươi phần trăm là cùng. Cho nên, phải điều đình với người làm công. Những người này, vì lương quá hạ, không đủ ăn, thường phải lén lút giấu hàng của chủ, bán cho khách, để lấy tiền bỏ túi.

Anh kể những thí dụ của chính bản thân anh và của các bạn anh cho Ma-ri nghe.

Một lần, anh vào hiệu Giuy-banh mua kính. Anh đương chọn, thì cái người làm công mắt lác nói khế với anh: “Tự do nhất nguyên”. Anh hiểu ý, dúm cho người ấy tờ giấy bạc. Người ấy đút tiền vào ống tay áo. Khi anh chọn được cái kính râm gọng vàng vừa ý, người ấy đứng che mắt chủ, để anh cầm kính đi ra, rất tự nhiên.

Một người bạn anh có đồn đồn ở Ninh Bình, vẫn mua của người làm công ở nhà Gô-đa từng hòm đạn bắn chim. Nơi nhận hàng và nơi trao tiền là Vườn hoa Pôn Be, sau bảy giờ tối, nhà Gô-đa đóng cửa. Khi tan buổi làm việc, người làm công Việt Nam nào cũng bị Tây đen gác cổng bắt múa phượng hoàng, nghĩa là giơ tay lên trời cho nó nắn người để khám, thế mà không hiểu làm cách nào, họ vẫn mang lọt được hàng kiện lớn ra ngoài.

Anh Thừa kết luận là mua hàng các hiệu tây mà không biết ăn cắp là kém, anh không kém, Ma-ri không kém, tại sao mua bằng cách thật thà?

Nhưng kinh nghiệm cho anh biết rằng bệnh nhân Việt Nam tin thuốc bắc hơn thuốc tây. Vậy Phòng thuốc nhà giàu làm thuốc bắc là chính. Thuốc tây chỉ là phụ. Bán thuốc bắc thì lãi vô hạn. Nhưng phải biết chỗ mua. Bài thuốc đã có ở trong cuốn Truyền thuốc bí truyền. Vả ít lâu nay, cụ Điều và anh còn học thêm được một ít bài nữa. Thế là tạm đủ.

Anh nhất định không cắt hàng của nhà anh em họ Phó, dân Đa Ngưu, mở những hiệu lớn ở phố Phúc Kiến. Buôn với họ thì chịu họ ăn lãi một tầng. Anh biết một người chủ thuyền, tên là cả Bùi, ở Trà Cổ, vẫn làm nghề chở lậu thuốc bắc từ Quảng Đông sang Bắc Kỳ. Anh sẽ

tìm cả Bùi. Như vậy, thuốc mua tận gốc, được giá rẻ, chỉ phí tổn đài tải, rồi đem bán tận ngọn. Không qua thuế, còn được lợi thêm tiền thuế. Món này không phải nhỏ đâu. Vì có vị nhà đoan đánh ngang, hoặc gấp đôi giá mua. Buôn với cả Bùi thì khoán tất cả cho hẳn, không phải nói năng chạy chọt với ai. Cả Bùi đưa thuốc đến chỗ hẹn, mới nhận tiền. Chỉ có một ít phiền, là sao tranh được hàng với những hiệu trên Phúc Kiến, trên Hàng Thuốc Bắc và với một vài dược phòng lớn khác.

Tính toán công việc, anh Thừa mới thấy thiếu anh Xi là thiếu cánh tay phải. Anh này vừa khỏe mạnh, vừa thật thà, vừa quen nghề, vừa quen tính anh. Đức đáng quý hơn cả của anh Xi là chuyện đâu bỏ đấy, không kể lại với người khác.

Anh Xi thôi việc. Bây giờ tìm được một người như thế thật là khó.

Anh Xi không làm với anh Thừa nữa. Cái hôm anh ta xin ra, quả là anh Thừa có giận, nên không lưu lại. Và ít lâu nay, nhiều khi anh Xi đâm ra bướng bỉnh, hay cãi anh Thừa, và luôn luôn cãi Ma-ri. Hình như có điều gì, anh ta hậm hực với Ma-ri. Và Ma-ri cũng ác cảm với anh ta. Ma-ri xui anh Thừa đuổi anh ta, nhưng anh Thừa chưa nỡ, thì anh ta đã xin thôi việc. Anh Thừa còn giận anh Xi hơn nữa, là anh Xi xui cả cụ hai Điều cùng thôi với anh ta. Hai người ra mở riêng phòng chữa bệnh.

Mấy tháng nay, cụ hai và anh ta đã lồm bồm thuộc một ít bài thuốc, chứ không đến nỗi đặc cán mai như những ngày mới. Cụ xem mạch, kê đơn, anh Xi bốc thuốc. Hai người làm ăn chung. Anh Xi đã lấy giấu một cuốn Truyền thuốc bí truyền, định dùng làm cầm nang. Anh

ta nói tức cụ Điều là tội gì phải đi làm công để luôn luôn chịu khinh rẻ, mắng mỏ. Song, cụ không dám mạo hiểm mà phiêu lưu. Cụ bảo vì cụ kém tài ăn nói.

Anh Xi ra Phòng thuốc nhà giàu một mình. Anh về làng làm nghề cũ là cày ruộng, ủy thác đời sống của mình cho thiên thời, cho lòng săn sóc đến dân sinh của các quan bảo hộ.

Thấy anh Thừa có vẻ nhớ tiếc anh Xi, Ma-ri ra ý không bằng lòng. Hấn không nói ra, nhưng có ý nghĩ ngại.

Giá thử Nguyệt lão không se duyên, thì nó đi một nhẽ khác. Đằng này, dây tơ hồng đã quấn chặt hấn với anh Thừa, thế mà hấn không được anh tin cậy bằng anh Xi trước kia vẫn được anh giao cho hàng trăm. Hấn đòi nâng khăn sửa túi cho anh. Nhưng anh lơ đi. Khăn thì hấn là

anh không có rồi. Còn túi thì anh cương quyết không cho hấn sửa thật. Anh không để tiền trong túi, mà cất vào ngăn kéo riêng có khóa chữ. Tháng tháng, anh vẫn phát lương cho hấn như trước, để hấn góp tiền cơm và tiêu vặt.

Vì không làm ra được bổng ngoại như ngày còn sống tự do, Ma-ri mới nghĩ đến việc sinh lợi để có đồng ra đồng vào, sinh lợi ngoài cách dùng thân thể của hấn. Hấn bán hai chiếc kiềng vàng Mỹ Kỳ và chiếc nhẫn ba-dê, ăn bớt tiền thuốc hoặc thỉnh thoảng vay chạy hay xin hấn anh Thừa, lúc dăm đồng, lúc một chục. Hấn cầm cái họ để vay chẳng nhà con. Có vốn, hấn mới cho vay, cầm đồ, và buôn lặt vặt bất cứ thứ gì có lời.

Vả cũng bận về con, hấn đỡ lòng bông, nên đứng đắn hơn trước. Hấn tập ăn trầu, hút thuốc lá Thành Xương quần

sâu kèn, và uống chè mạn sen. Hẳn nhờ bà cử Dần dắt đến làm quen với những bạn của bà, là những bọn kiếm ăn cơ hội.

* * *

Phòng thuốc nhà giàu đã hoàn tán thuốc bắc và chế biến thuốc tây thành thứ thuốc riêng của hiệu. Anh Thừa đặt tên cho thuốc của mình không giống tên thuốc của các dược phòng khác sản xuất. Nào là Thuốc bổ nhà giàu, Thuốc lậu nhà giàu, Thuốc bại thận nhà giàu, Thuốc điều kinh nhà giàu, Thuốc phòng tích nhà giàu, Thuốc nhức đầu kinh niên nhà giàu, thậm chí cả Thuốc ghẻ nhà giàu v.v...

Mới đầu anh chỉ có đủ hàng để bán cho các đại lý ở Hà Nội. Và cũng thử xem

kinh nghiệm ra sao thì kinh nghiệm cho anh biết là thuốc của Phòng thuốc nhà giàu đắt tiền quá, lại không công hiệu, cho nên ế.

Ma-ri lo. Nhưng anh Thừa cười:

– Không phải lý do là đắt tiền và không công hiệu. Thuốc nhà khác không rẻ và không hay hơn thuốc nhà mình đâu. Chỉ lại mình không quảng cáo mạnh và không tìm cách cạnh tranh mạnh.

Anh loay hoay viết một bài dài để thuê in. Bài ấy đề là Mấy lời tâm huyết kính cáo quốc dân. Đại ý đoạn đầu, anh giải thích là người làm ra của, chứ không phải của làm ra người. Cho nên người có tiền có bốn phận trọng tính mệnh và sức khỏe của mình. Tiếc tiền dùng thuốc là

coi thường bản thân, và nếu ốm yếu thì sẽ nghèo khổ.

Người nghèo khổ mà khôn ngoan biết dùng thuốc của nhà giàu, cũng dễ làm giàu.

Để khách hàng khỏi chê thuốc không công hiệu, anh viết:

Nhà giàu là những người thông minh và kiên tâm. Thông minh thì phân biệt được thuốc hay với thuốc không hay. Kiên tâm thì không dùng thuốc dở chừng đã bỏ. Ai thường không biết phân biệt thuốc hay với thuốc không hay? Ấy là những người kém thông minh và kém kiên tâm. Ấy là những người nghèo chứ không phải người giàu. Bởi vì họ thiếu những đức tính căn bản của hạng người thượng lưu cao quý.

Cuối cùng bản quảng cáo kêu gọi:

Hỡi quốc dân đồng bào! Y sĩ Trần Đức Thừa là người tận tụy với nghề và tận tâm với tương lai của những người nhà giàu chúng ta. Là nhà giàu, chúng ta chỉ dùng thuốc dành riêng cho chúng ta. Chúng ta đã tín nhiệm Y sĩ Trần Đức Thừa, một nhà làm thuốc Việt Nam duy nhất có bằng cấp của chính phủ Trung Hoa dân quốc, thì chúng ta càng tín nhiệm hơn nữa để y sĩ phấn khởi, chấn hưng y nghiệp, giữ được mỗi lợi cho nước nhà. Các bạn nhà giàu là những người giàu lòng yêu mình nghĩ sao? Các bạn nhà giàu là những người giàu lòng yêu nước nghĩ sao?

Ma-ri đọc xong tờ quảng cáo, thì ngó ý kiến:

– Nghe được đấy! Toa tán khá lọt tai, nhưng moa chê là toa còn quân tử quá. Phải dìm thuốc nhà khác xuống, thì thuốc nhà mình mới nổi lên được chứ?

Anh Thừa cười:

– Trong quảng cáo, ta chỉ nên nhằm mặt tâm lý, tức là đánh vào lòng tự ái của nhà giàu, dọa là nếu không uống thuốc của Phòng thuốc nhà giàu thì ốm và bị khinh là nghèo. Thế là đủ. Lời văn chỉ nên nhã nhặn, hàm ý từ xa xôi thôi. Còn cạnh tranh để dìm dập nhau, thì mình không nên lộ mặt ra, mà người ta cho là không đứng đắn.

Ma-ri rất phục anh Thừa khôn khéo.

In quảng cáo xong, anh Thừa tổ chức việc cạnh tranh, về mặt này, Ma-ri không chê anh là quân tử nữa.

Anh bỏ tiền ra mua buôn của những dược phòng khác, mỗi thứ thuốc nổi tiếng độ dăm chục lọ. Anh lấy một nửa, tẩm thêm tí cam thảo, rồi thay vào lọ của hiệu anh, và dán nhãn hiệu của Phòng thuốc nhà giàu. Còn một nửa, anh để vào chỗ ẩm cho mốc meo, rồi lấy bột ra một ít, gói lại tử tế, với nhãn hiệu cũ. Anh để rẻ thuốc này cho những người bán rong.

Người ốm nào đại mà dùng của mốc và đất nữa!

Còn thuốc của anh pha chế và thuốc dán chẳng nhãn hiệu, anh không gửi các đại lý cũ. Anh tìm những đại lý nào của dược phòng khác đông khách nhất thì gửi hàng của anh ở hai nhà hai bên, để chèn. Anh bỏ tiền cho họ đóng một tủ nhỏ, đựng riêng thuốc, và kẻ cái biển bằng sắt tây, viết chữ màu sắc sỡ. Tủ bày ngay gần chỗ ra vào. Biển đóng theo dọc

tường, chĩa ra hè phố. Ai đi từ đằng xa, cũng chú ý đến cái biển lắm màu sắc, đúng ngay tầm mắt. Đến nhà ấy, họ thấy ngay thuốc trong tủ như ở trước mặt. Họ được hà tiện mấy bước thì vào mua hàng ở nhà gần. Mua thứ này, nhân tiện họ mua thứ khác. Người bạn mua thuốc cũ ở hiệu cũ, thấy thuốc cũ không dùng được mà còn đắt, thì tiện chân, sang ngay nhà bên cạnh.

Mười hôm sau, anh Thừa đi điều tra kết quả của việc cạnh tranh. Thấy có công hiệu, nên anh cứ tiếp tục.

Anh còn nghiên cứu thêm cách quảng cáo của những hãng thuốc lớn trong Sài Gòn. Anh thấy nhà Đại Quang được phòng phát không cuốn tiểu thuyết dịch dày gần bốn trăm trang. Xen vào giữa những tờ in truyện, là những bài viết về một thứ thuốc bán ở hiệu ấy. Anh

không làm nổi cách quảng cáo tựa vào tính mê truyện của người đời như nhà Đại Quang họ có vốn hàng vạn. Nhưng anh được gợi ý để bắt chước bằng kiểu mèo nhỏ thì bắt chuột con.

Anh đến điều đình với nhà văn sĩ Hoài Tân Tử cho anh mua lại tất cả ngót một nghìn cuốn Tình muôn thuở bị ế, tính giá giấy bán cân. Anh bảo:

– Bác cứ cho phép tôi làm thế nào thì làm, miễn là vẫn giữ tên bác là tác giả.

Nhà văn sĩ mừng lắm, nhưng nói:

– Tôi muốn bác bỏ hẳn tên tôi đi thì hơn.

Anh Thừa ngạc nhiên:

– Tại làm sao?

– Tại giá trị của tên tác giả kém giá trị của giấy in thơ bán cân.

Anh Thừa không chiều được ý của ông Hoài Tân Tử. Anh chỉ có thể dán đề lên trên ba chữ Tình muôn thuở bằng mảnh giấy in tên mới của sách là Đa sầu đa bệnh. Cạnh mỗi tờ thơ, anh đóng thêm một tờ quảng cáo thuốc. Sách bán lấy vốn hai xu một cuốn, có ba hôm đã hết veo.

* * *

Không khí hoạt động ngùn ngụt trong Phòng thuốc nhà giàu. Người làm, kể cả cụ hai Điều, vẫn vật suốt ngày, đến quá nửa đêm mới nghỉ tay.

Ma-ri càng hăng say làm giàu bốc. Vì quen biết nhiều bà buôn bán cơ hội,

nên hắn nhìn rõ cái cơ hội nó đến từ mấy năm nay rồi, mà hắn không để ý. Hắn phải vớt lấy nó. Bỏ đi thì phí. Hắn thu hết vốn riêng lại, còn bảo anh Thừa đưa thêm tiền cho hắn buôn, chia lãi cho công bằng với bên có công, bên có của. Vì anh Thừa nghĩ việc làm thuốc không bền, cho nên ngay từ bây giờ, phải dò đường khác mà chuyển nghề dần. Anh bằng lòng bỏ vốn vào công ty.

Hồi này, ở Âu châu, chiến tranh đương vào thời kỳ quyết liệt. Giao thông vận tải bằng đường thủy bế tắc hẳn, nên hàng hóa, từ bên Pháp không thể gửi sang Đông Dương được. Do đó, giá hàng Tây tăng vùn vọt, cao hơn trước gấp bội. Một tập giấy thường cho học trò dùng, trước chiến tranh, bán năm, sáu xu, dần dần tăng lên tới hai hào rưỡi, nay, ba hào. Một ngòi bút giá một xu hai chiếc, bây

giờ hai xu rưỡi, ba xu một chiếc, vài chục bầu, đường bầu, càn khan hiếm. Đường miếng từ hai hào một hộp, nay lên sáu hào. Sữa con chim, từ ngót ba hào, nay tới bảy hào. Ấy là đơn cử một vài thứ thường dùng. Còn những xa xỉ phẩm như rượu sâm-banh, cốt-nhất, thuốc xì-gà, máy hát, v.v... thì phi là người có thân thế, đồ ai mua được.

Bởi cả nước cần phải có thứ dùng không thể thiếu, cho nên ở Hà Nội, Hải Phòng, nảy ra một hạng người nổi lên giàu đột ngột vì chiến tranh. Họ bỏ vốn ra, vơ vét hàng hóa, rồi tích trữ, để bán với giá gấp bốn, gấp năm, có thứ gấp mười. Người đầu cơ nhỏ ăn nhỏ, người đầu cơ to ăn to.

Ma-ri xông vào việc đầu cơ. Hắn thấy rằng trước kia anh Thừa mở công ty tổng phát hành thuốc Trung Nam

Bắc, và bây giờ mở Phòng thuốc nhà giàu, là đã làm ăn quá lương thiện. Nay mới bắt đầu buôn chiến tranh là muộn rồi. Nhưng muộn còn hơn bỏ mất dịp may. Hàng có khan, nhưng không phải là không có. Miễn là phải to gan mà mua tranh những người khác, cần biết rằng giá hàng còn lên nhiều. Xót xa món tiền ngày hôm nay phải bỏ ra buôn, thì mười hôm sau phải xót xa hơn nữa về mất món lãi lớn.

Ma-ri buôn giấy, vải, và cố nhiên là thuốc. Ba thứ cần dùng thôi. Để có thêm vốn vào công ty, hẵn thôi không đóng tiền hàng tháng vào hội Bảo hiểm nhân thọ nữa. Hẵn đành phí toi ngót hai chục bạc đã góp.

Ma-ri lại muốn ăn to, làm theo kiểu trường vốn, nên chỉ buôn vào mà không bán ra ngay. Bán ra ngay thì lại

phải buôn vào bằng cái giá mới cao hơn trước. Lãi ít. Chiến tranh còn quyết liệt, thì hàng còn khan, và giá còn lên. Không sợ! Nhìn đồng hàng và nghe thời giá mà sướng mắt sướng tai!

Ma-ri cố vợ vét. Thấy nói ai ở đâu có giấy, có vải, có thuốc, là hăn sục ngay đến mua cho kỳ được, bao nhiêu cũng lấy cho bằng hết, cao mấy cũng trả.

Song, trời chẳng tựa lòng người có gan! Hăn đương mải mê làm việc tích trữ đầu cơ, đương tự đắc là đảm đang, thì bỗng nghe một tin sét đánh: Ở Âu châu đình chiến! Thôi, phen này thì hết nghiệp! Trong khi cả Hà Nội, Tây bắt treo cờ, kết hoa, đốt pháo, lính rước đèn, học trò rước cờ, qua các cổng khải hoàn dựng ở các đầu phố, và diễu quanh hồ Hoàn Kiếm buổi tối thắp đèn xếp, đèn quả bóng bằng giấy xanh, đỏ, vàng, trong khi

cả Hà Nội từng bừng nhộn nhịp mừng đón hòa bình, thì riêng mình Ma-ri ôm mặt khóc lóc, tiếc chiến tranh. Hắn vội vàng bán tổng bán tháo cho hết, được đồng nào hay đồng ấy.

Anh Thừa như ngậm bồ hòn, chỉ thờ dài.

* * *

Cay cú vì thua lỗ, Ma-ri đâm lao phải theo lao. Hắn muốn kéo lại cái vốn cũ, cho nên không thiết những món lợi nhỏ nữa. Hắn tìm những việc to để có thể ăn to.

Vì quen mấy ông tham, ông phán, làm ở sở Đốc lý, Ma-ri biết là bây giờ thiên hạ thái bình rồi, thành phố Hà Nội được mở mang rộng. Đất Hà Nội tất sẽ có giá trị dần.

Đất Hàng Đào, Hàng Ngang, đất nhất thành phố hiện nay, đã lên tới mười đồng một thước vuông. Nhà Hàng Gai, Hàng Bông, là những phố buôn bán sầm uất, rộng độ bốn năm thước, sâu độ hơn ba chục thước, đã bán nổi nghìn bạc. Nhưng nếu mua được nhà, được đất ở những phố này, thì phải có nhiều tiền lắm. Ma-ri để mắt vào nhà ở những phố mới mở, hoặc đất ở những nơi sắp thành đường. Đất còn bỏ không, hiện nay, ở Hà Nội, có vô khối. Nhiều nơi là bãi lầy, bụi hoang, như miếng đất sau chợ Hàng Da, như miếng đất từ vườn hoa Cửa Nam đến Giám, cứ đến tối không ai dám đi qua, sợ bị cánh cửa Ba Xoàn, với cửa Tý Sẹo ra bóc lột. Nhiều nơi là đồng ruộng, như chỗ quá Chợ Hôm một tí, đến nhà lục xì, cạnh bóp Bạch Mai, thẳng xuống chợ Mới Mơ, hoặc như sau phố dốc Hàng Gà, từ phía khỏi Hàng Kèn Gốc thì đến

Nhà Diêm, chiều chiều, kèn đuổi ma thổi rè rè, nghe rợn cả tóc gáy. Nhiều nơi là hồ ao, đường được thành phố cho xe rác lấp dần bằng rác, mùi hôi thối nồng nặc, không ai chịu nổi, như khu đất quanh Hàng Bún, như khu bờ Hồ Trúc Bạch, phía đường Quan Thánh, từ chỗ xe điện tránh nhau đến nhà cà phê Ba cây, gần sở máy gạch, vẫn đồn rằng có lắm yêu tinh. Lại nhiều nơi đáng sợ hơn, ở gần Vân Hồ, như Trường bản, như chỗ gọi là Nhà thương lây ở Bạch Mai chỉ có một căn nhà lá chứa vôi bột, còn mệnh mông là mả người chết dịch, nhiều ngôi bị lún bệt bằng mặt đất, nhiều ngôi đắp dối, chồi cả ra ngoài cái đui đương rữa thịt, vân vân. Những nơi này, nếu nhà nước gọi bán đấu giá, người mua chỉ dám trả mỗi thước ba hào, năm hào, đến tám hào là cùng. Nhưng không biết chừng, nên dần lên, rồi một năm sau, vài tay cự phú

nào đó xây biệt thự ở đấy, là các biệt thự khác sẽ mọc theo. Đất tha hồ mà nổi giá vùn vụt, ghìem không kịp! Và còn xung quanh các hồ, hiện nay lầy lội, đầy rác rưởi, rần rết, chẳng ai muốn bước chân đến, chẳng khác gì hồ Hoàn Kiếm ngày xưa, như bờ hồ Thiên Công, bờ hồ Trúc Bạch, bờ hồ Tây, bờ hồ Bảy Mẫu, gió lồng như đàn, thì Tam Đảo, Đồ Sơn ở đấy chứ ở đâu xa?

Ma-ri đoán việc buôn đất phải có lãi lớn. Buôn hàng tây, ở bên Tây chiến tranh, còn sợ bấp bênh, chứ buôn đất ngay ở Hà Nội, thì chỉ có mà ăn chết. Tây có về nước, thì người Nhật, người Mỹ sang cai trị thay, họ cũng mở mang Hà Nội cho đẹp, cho to. Nếu lại có tiền làm những căn nhà vừa ở để cho thuê, thì chỉ trong dăm năm là thu đủ vốn.

Anh Thừa cũng phục Ma-ri là nhìn

đúng tương lai. Nhưng anh đành chịu. Vì đào đâu ra tiền nữa?

Anh chỉ còn vốn để kiếm ăn trong nghề làm thuốc với những người đại dột, cho nên anh chỉ dám vùng vẫy trong giới nhà giàu. Để gần gũi các quan, là hạng thượng lưu xã hội có lắm tiền nhất, anh đã nhờ hai người giới thiệu vào hội Khai Trí Tiến Đức mới thành lập, làm hội viên thường. Được giao thiệp thật với các quan to, anh đã mãn nguyện rồi. Thế mà hồi tháng tư vừa qua, anh còn được mời xuống Giám, dự tiệc sâm banh danh dự do Hội tổ chức, để tiễn quan toàn quyền Xa-rô về Tây, anh lấy làm hân hạnh quá...

Anh khoe với Ma-ri đến hàng tuần lễ mà chưa chán miệng. Anh đã được trông thấy quan Hoàng Trọng Phu, quan Đoàn Triển, quan Thân Trọng Huề,

quan Lê Trung Ngọc, quan Phạm Văn Thụ, quan Trần Văn Thông, cùng biết bao nhiêu quan ở khắp Bắc Kỳ mà anh không tài nào nhớ tên hết. Anh lại được biết mặt ông Nguyễn Văn Vĩnh đội mũ lính tây thuộc địa, ông Phạm Quỳnh gù lưng, đeo kính trắng, và cô Tư Hồng, cô Bé Tý, cô Chánh Giá, béo như đầm, đều là những nhân vật tai to mặt lớn trong nước.

Hôm ấy, anh cố len vào để nghe quan Đoàn Triển đọc đít-cua, chúc người cha của dân tộc Đông Dương được thuận buồm xuôi gió, thượng lộ bình an, nay mai trở lại để, lần thứ ba cầm vận mệnh xứ sở mà ngài yêu như quê hương thứ hai của ngài.

Anh không nghe hết bài trả lời của quan thủ hiến, vì ngài nói dài lắm, đâu bảo những bốn giờ đồng hồ. Anh biết

là bài này đã dịch ra quốc ngữ, và đã in thành sách, sắp phát cho tất cả mọi người, và anh ngại nghe, cũng vì trời nực nữa. Quan toàn quyền đứng giữa đám đông, ngài nói rất hùng hồn, anh không biết tiếng Tây, nên không hiểu, nhưng thấy luôn luôn ngài giơ tay cao, vung tay rộng, lúc nói to như gáo, lúc nói ngọt như dãi, đến nỗi ướt đầm cả lưng áo, hai anh lính phát mạnh hai chiếc quạt lông ở hai bên, mà cái trán hói của ngài vẫn bóng những mồ hôi.

Anh chỉ nghe người khác nhắc lại ý quan Xa-rô nói Đông Dương như đứa trẻ mới tập đi. Nếu bước một mình thì ngã. Vì thế nước Pháp phải dắt tay để đỡ.

Anh hiểu đây là ngài nói Đông Dương bán khai, chưa tự trị được, phải nhờ nước Đại Pháp nhân đạo, đem đuốc văn minh soi đường hộ. Anh hiểu vậy, vì

anh nhớ lại hồi ông Bếp bắt anh ứng mộ làm lính chào mào sang Tây đánh giặc Đức dã man. Ngày ấy, quan huyện về làng hiểu dụ rằng nếu dân An-nam tình nguyện đi lính sang Tây thật nhiều, và bỏ tiền ra mua công trái thật nhiều, thì sau này chiến thắng, nhà nước sẽ cho nước An-nam tự trị.

Hắn bây giờ nhà nước thắng giặc Đức rồi, nhưng thấy dân An-nam mới như đứa trẻ tập đi, nên không nỡ để nó ngã vì phải bước một mình.

Thôi, nhưng mà việc xin nhà nước cho nước An-nam độc lập hay tự trị, là việc của các quan. Việc của anh chỉ là làm thuốc. Và việc của anh bây giờ là mon men làm quen được nhiều quan. Cho nên lúc dự tiệc, anh cố đứng lẫn với những người đeo thẻ ngà. Anh uống sâm-banh, ăn bánh, ăn kẹo, hút xì-gà,

cho bỏ tiền hội phí. Thấy nhiều quan lấy cả hộp bánh và hộp xì-gà đút vào túi, anh cũng bắt chước, để đem về cho Ma-ri.

Nhưng Ma-ri không thích bánh, không thích xì-gà. Hấn chỉ thích làm giàu bằng cách tậu đất, tậu nhà. Anh Thừa bảo:

– Nên từ từ thôi. Muốn làm giàu ngay thì không thiếu cách. Mở sòng bạc, buôn thuốc phiện lậu, đi bồi để làm quan, cũng giàu chán, không cứ tậu đất, tậu nhà. Nhưng làm nghề nào, ta chỉ nên dốc hết tâm trí vào nghề ấy. Trừ phi là óc ông Ký Bưởi mới vừa làm được việc to, như buôn tàu, cạnh tranh với tây, với khách, vừa làm được việc nhỏ, như nhớ tên từng người mạch-nô lương ba đồng, nhớ tên từng người thuê đất ở bến tàu ông ta, mỗi tháng đồng rưởi, để lừa họ. Mấy tháng nay, nhiều được phòng chết

dở với ta. Nhà Cổ kim được cục rục rịch đóng cửa. Nhà Nguyễn Thịnh sắp vỡ nợ. Nhà Biển Hoa đương bán dốc hết thuốc để giải tán công ty. Khách hàng của họ về tay ta. Vậy, một mặt, ta nên giữ vững lấy tín nhiệm của quốc dân, một mặt, ta đề phòng họ phản lại ta, hoặc một nhà thuốc mới mở nào để dìm dập ta thâm ác hơn cách của ta đã dùng để phá những dược phòng trước ta.

Ma-ri không để anh Thừa nói, hần hỏi:

– Sao toa bảo nghề làm thuốc của toa không bền?

– Phải. Không bền. Nhưng moa biết bắt mạch, cho nên thấy là hiện giờ nó đương khỏe khoắn. Bao giờ nó dở chứng hầy hay.

– Moa chỉ sợ khi nó dở chứng thì xoay xử không kịp.

– Đành vậy. Nhưng bây giờ làm gì có tiền mà tậu nhà, tậu đất. Cái vết thương của vố ngã đau đã lành đâu?

– Moa bày cho toa một cách để có tiền nhé.

Ma-ri xui anh Thừa nhờ mấy tay văn sĩ đứng bảo đảm cho anh vay tây đen, vì các ông chơi bởi vắng mạng này là khách nợ quen của bọn sét-ty. Hắn đã nghiên cứu kỹ thói quen của mấy anh chủ những nhà cho vay này. Họ không sùng đạo, cho nên chiều thứ sáu, họ không đóng cửa hàng như mấy chú bán vải ở Hàng Đào, khóa cửa nhà, đuối dây tở ra ngoài đường, để đi lễ ở chùa ở phố Hàng Lược, cổng mở trên bờ sông Tô Lịch, chỉ còn nhỏ bằng cái rãnh. Vậy nói khó cho

lòng từ tâm của họ là không ăn thua. Họ lại không dám gần đàn bà con gái, sợ đam mê thì bị lừa. Vây lợi dụng sắc đẹp làm cho họ xiêu lòng cũng không được. Đối với họ, thì văn tự nhà, văn tự ruộng, nghị định bổ làm công chức lương cao, là những vật bảo đảm chắc chắn nhất, để móc được tiền của họ. Môn bài làm thuốc của Phòng thuốc nhà giàu, đối với họ là vật vô giá trị, vì nó không là của chìm. Cửa hàng nay mở mai đóng, người có nợ luôn trốn như chạch, thì họ biết tìm đâu ở cái nước Nam xa lạ này? Vả lại, môn bài ấy còn kém cả tiền nộp tem bán hàng một năm của anh bán phở rong đi các phố. Anh này mỗi ngày mất hai hào thuế, vị chi mỗi năm bảy mươi hai đồng, nhiều gấp mấy môn bài của hiệu. Ma-ri nghĩ chỉ còn mỗi một cách, là có người quen giới thiệu rồi, thì làm ra mặt thật đứng đắn, đến điều đình với bọn sét-ty

vào buổi sáng. Buổi sáng thì óc người ta được thanh thỏa. Vả chưa có nhiều khách, thì chủ tiếp chuyện được lâu, mình nói được kỹ. Lúc ấy, lại mới chỉ có một người chủ ở chỗ làm việc trên gác, còn những người khác, đương bận tắm giặt, bôi kem, ăn sáng ở nhà dưới, người ấy sẽ không có ai ở cạnh để bàn bạc, làm cho lăm thầy thối ma.

Nhưng ba buổi sáng, Ma-ri đến, nói rất nhiều, mà lòng người chủ vẫn không chuyển.

Lần nào, anh tượng đồng đen cũng ôm ghì cái kết kềm nhỏ đựng bạc vào lòng, lắc đầu nói:

– Khổng có được. Nhiều quạ. Hàng chục thì được. Hàng trăm đã là nhiều. Hàng nghìn thì khổng có được! Khổng có được! Có văn tự nhà thì được. Vừa bà

vay, vừa bà giả góp hàng tháng.

Ma-ri tán:

– Cả ba ông Bổng, ông Huyền, ông Nhất bảo đảm cho tôi là chắc chắn quá rồi. Tôi cũng đáng tin cậy như các ông ấy, chứ kém à?

Anh oản xua tay:

– Bà ông cũng như một thôi. Không một ông nào đáng tin cậy cả. Các ông ấy có tiền thì chơi cô đầu, không giả tôi. Tôi tử tế, không bỏ tù.

– Thế có văn tự nhà tôi thì ông giúp tôi nhé.

– Được.

Tán với sét-ty da đen không câu, Ma-ri định quay về vay sét-ty da vàng.

Bà cử Dân nghe đồn Ma-ri muốn tậu nhà, tậu đất, thì bà đến chơi, mách cho một món bở. Món này là cái nhà mới làm xong, ở trước cửa trường học Cửa Đông, cạnh nhà ô-ten, và gần nhà con mẹ nhà thổ đầm, cuối phố Hàng Nón. Nhà ấy là của chồng người em gái bà, tên là Hàn Xương, định làm để ở, cho nên rất kiên cố. Song, vì một người chú của Hàn Xương, là huyện Sáng, cần tiền chạy đi tri phủ Kiến Xương, Hàn Xương giúp chú, phải để lại cái nhà ở Cửa Đông. Bà cử lại nhân em rể bán nhà, muốn giật chút ít, để lo cho ông đi tri huyện Vụ Bản, cho nên bà đứng ra làm mối hộ.

Không cần biết những lý do mà bà cử Dân kể lể, kệ chú cháu, anh em nhà họ khu xử với nhau, Ma-ri chỉ biết đây là một dịp tốt, có một cái nhà mới làm, lại kiên cố, để mua và mua bằng một giá có

thể dìm rẻ được. Hấn nực cười, sao bà cử Dân khôn sặc gạch, lại hớ đến nỗi lạy ông tôi ở bụi này. Ai khảo mà xưng rằng Hàn Xương cần tiền? Hấn rủ anh Thừa đi xem.

Nhà này thật kiên cố. Có gác. Có sân rộng. Hàn Xương trở cho hai người thấy những xà ngang toàn bằng xi-măng cốt sắt, và cửa giả, cầu thang, toàn bằng lim. Những hoành và rui thò ra ngoài, vết lim mới cửa màu nâu già, trông rất đẹp. Một căn nhà rộng, làm trong khoảng đất trên hai trăm thước, bằng lim với xi-măng, mà đặt giá có một nghìn rưỡi bạc. Thấy của tốt mà giá hời, cả anh Thừa lẫn Ma-ri đều mê tít.

Song, nói cho đúng, thì người mê tít lại là Hàn Xương. Bởi vì Ma-ri giao thiệp thắm với cái anh chàng cà khẳm cà khiu này. Hấn mặc cả bằng miệng, nhưng hấn

mặc cả cả bằng mắt, cái khoe mắt liếc tình, rất thạo của hắn.

Hắn còn làm bộ không tha thiết cái nhà, mà chỉ tha thiết cái lộc của Hàn Xương. Hắn nũng nịu bắt Hàn Xương hạ từ nghìn rưỡi xuống nghìn tư, từ nghìn tư xuống nghìn ba. Nhưng Ma-ri nói nhất định hắn chỉ có tám trăm để trả. Hàn Xương dỗ dành:

– Nếu là nhà riêng của anh, thì anh hiến không cho em cũng được. Khốn nỗi còn vợ anh. Để cho em rẻ quá, thì nó nghi.

Ma-ri làm mặt giận:

– Em cũng muốn hiến thân em cho anh toại nguyện. Nhưng anh khó tính quá. Vậy xin anh coi em người kém điểm phúc.

Hắn không lại với Hàn Xương, bỏ lửng việc mua nhà đó.

Thế là hắn biết tài nào cái nhà trước trường Cửa Đông cũng về tay hắn. Hắn bắt anh Thừa đi vay ngay tiền. Anh Thừa cũng tin ở mảnh khốe ngoại giao của Ma-ri. Để làm những việc cần thiết, có lợi, không những anh vẫn không ghen, nhiều bận anh còn vẽ cho Ma-ri thủ đoạn để xiêu lòng người. Anh thường nói rất bóng bẩy:

– Muốn vào lọt cửa người ta, thì trước hết, phải cho người ta lọt cửa mình.

Vì vậy, thấy Hàn Xương tit mắt nhìn Ma-ri, anh Thừa yên trí là việc mua bán thế nào cũng xong xuôi.

Hiện giờ, Phòng thuốc nhà giàu đương được tiếng, thì anh không cần

phải ở phố Bờ Hồ, tránh mỗi tháng một món tiền thuê khí cao. Vả anh định làm thêm hoàn tán, thì ở đâu cũng được, miễn là nhà rộng, có đủ chỗ làm việc. Ma-ri muốn có một cái nhà để có văn tự làm vật bảo đảm vay sét-ty. Có tiền, hẳn sẽ buôn nhà, buôn đất, tha hồ mà lãi. Để chuộc tiếng làm chồng suýt khánh kiệt, hẳn càng quyết tâm mua cho kỳ được cái nhà của Hàn Xương.

Quả nhiên, Hàn Xương mắc cái mưu càn khôn của Ma-ri. Hẳn nhớ Ma-ri, nên phải bò đến Ma-ri để xin lỗi. Việc mắc cả được bà cử Dần đứng giữa dàn xếp khéo léo. Bà thêm một trăm hộ bên này, hạ một trăm hộ bên kia. Bà cò kè hộ cả người bán lẫn người mua. Sau cùng, giá ngã ở chỗ một nghìn năm chục. Bà lấy của Ma-ri năm mươi đồng tiền hỏa hồng làm quà cho mỗi và nói:

– Rẻ đứt được năm trăm là ít!

Bà lấy của Hàn Xương hai trăm đồng, và cũng nói:

– Lãi ít nhất là năm trăm!

Bạn bè anh Thừa và bạn bè Ma-ri xui là nên đặt tiền để bắt Hàn Xương làm giấy ngay, kéo hẳn đánh tháo. Những bệnh nhân có ơn huệ với lương y, mỗi người giúp một món, nhỏ thì lấy lãi năm phân, lớn thì lấy lãi ba phân. Ma-ri thu tiền hàng để có đủ một nghìn. Trong nhà còn ba chục, thiếu hai chục. Ma-ri đem áo gấm, áo nhung, quần lĩnh của mình, dây đồng hồ vàng và quần áo rét của anh Thừa, lên nhà Vạn Bảo trên phố Mới, của đáng mười cầm lấy một, cho đủ hai chục nữa.

Thế là anh Thừa mua được nhà.

Trong văn tự, cả vợ chồng người bán lẫn vợ chồng người mua đều ký tên. Anh Thừa dành dụm tiền hàng trong năm tháng nữa, đủ được món đem đi duyệt văn tự tại tòa. Anh nhẹ nhõm cả người. Anh mượn thợ chữa lại vài chỗ cho hợp với công việc hoàn tán. định hôm nào sửa tiệc mừng, rồi xem ngày tốt, thì dọn về nhà mới.

Nhưng tình cờ, anh thuê đúng bọn thợ làm nhà này, nên họ biết rõ. Anh đương khoe giá rẻ, thì họ nói cho anh biết rằng nhà không phải bằng lim và bằng xi măng. Xà ngang là gỗ thường, dất lượt xi măng mỏng ra ngoài. Còn các hoành và rui thì toàn là gỗ tạp cũ, cái nào thò ra ngoài, thì có một mẩu lim đóng đánh vào mà thôi.

Anh Thừa bắc thang, trèo lên để dòm tận nơi, và lấy dao cạo thử cái xà ngang.

Quả như lời thợ nói thực. Anh lịm đi, suýt ngã xuống đất.

Anh bảo Ma-ri đi Bình Lục bắt đền bà hậu Dân. Bà hậu ngơ ngác, nói:

– Vâng, tôi biết đâu là nó thế? Chính tôi cũng đương bị lão phán Thanh tòa Nhì trên thống sứ nó lừa mất mấy trăm đồng bạc đây.

Anh phát đơn kiện vợ chồng Hàn Xương điều bạc. Ma-ri tức uất lên.

Hắn còn tức uất hơn nữa, là về việc kiện, hắn nhờ trạng sư rất cứng là Măng-đét biện hộ đến nửa giờ, mà kết quả tòa vẫn xử hòa. Vì văn tự không nói rõ là nhà gỗ lim có xà xi măng cốt sắt. Tòa xét là với cái giá tiền một nghìn năm mươi đồng, nguyên đơn có bị hớ, nhưng đó là việc thuận mua vừa bán giữa đôi bên, tòa không can thiệp.

Việc tòa xử vụ kiện nhà, báo có đăng, nên cả Hà Nội ai cũng biết. Vì vậy, không những anh Thừa không dám ở, mà anh đề biển cho thuê, cũng không ai dám thuê, cố nhiên, có bán rẻ cũng không ai buồn hỏi. Thế mà tiền vay cứ đẻ ra lãi. Anh than thở với Ma-ri:

– Thật là của thiên trả địa. Không khéo thì còn phải ngồi tù nữa.

Một hôm, nhận được cái thư bảo đảm của người chủ nợ dọa kiện, anh Thừa buồn quá, mới mắng khéo Ma-ri:

– Anh cứ chỉ nghe em bàn bạc công việc làm ăn buôn bán thôi, thì anh tưởng em là người rất đảm đang, thành thạo. Nhưng bây giờ anh mới biết, là xét người đảm đang, thành thạo, không phải chỉ nghe người ấy nói, mà phải nhìn vào kết

quả công việc người ấy làm, thất bại hay thành công.

Hôm ấy, anh đi khát nợ. Ma-ri ở nhà một mình. Hấn nghĩ đến tương lai, thì hấn khóc. Lần này, hấn khóc thật. Vì hấn khóc thương hấn. Chứ không phải khóc để ai thương.

Hấn cho là hấn đã tính lầm mà lấy anh Thừa. Nếu hấn cứ độc thân như trước, thì hấn vẫn là cái môi ngon, biết bao nhiêu người thèm muốn. Đời hấn vẫn mãi mãi có giá trị. Thế mà bây giờ, hấn để cho anh Thừa ngọam môi. Hấn tưởng nương tựa vào một người có cái nghề mà đời đang chuộng, thì được giàu có, sung sướng lâu. Ngờ đâu, chính anh lại tin vào lời hấn mà định dựa vào hấn. Từ ngày có chồng thì mất hết bạn. Chẳng trai nào thèm đếm xỉa đến gái có

chồng. Đời hăn đi một nhịp, không đổi món, nó mất vui đi. Lúc nào ra vào cũng chỉ gặp một người. Nhăn như cầu hàng thịt. Thật là chán mớ đời! Mà người thì mặt lẹm cằm, dáng điệu quê mùa, học đòi tỉnh thành, cứng nhăng nhắc, câu chuyện lại không phải vui đùa, tươi trẻ, mà độc chuyện làm ăn, già cằn. Ngấy lên đến cổ! Thế mà lấy anh Thừa, hăn có được nhàn thân đâu. Thỉnh thoảng lại nghe tin mẹ thằng Mão đến. Nghĩ đến hình ảnh người vợ cả của anh Thừa, Mari nghiêng răng, tròng tròng mắt, nắm chặt bàn tay. Mụ này chưa gặp hăn. Chứ nếu gặp, thế nào hăn cũng cho một trận nên thân. Để xem lúc này thì anh Thừa bênh ai?

Ít lâu nay, hăn đã tu chí làm ăn, vừa gây vốn riêng, vừa làm lợi cho chồng. Ai ngờ đâu cơ sự nó xoay ngược hăn lại.

Anh Thừa không những tay trắng mà còn có thể ngồi tù.

Ma-ri nghĩ có nên chờ đến ngày anh Thừa bị vào Hỏa lò hãy bỏ anh, hay nên bỏ ngay từ bây giờ. Bỏ anh Thừa, hẳn lại được sống đời tự do cũ, tha hồ kẻ đón người đưa, kẻ quý người trọng. Đời lại đẹp như hoa nở.

Bỗng hẳn sức nghĩ đến cái thai thứ hai nằm trong bụng hẳn. Cái thai này có lẽ là của anh Thừa. Nếu không đúng thế, hẳn cũng bắt anh phải nhận cái thai thứ nhất, đẻ ra thằng Pôn. Hẳn giận thân. Sao lại mẫn quá thế!

Vướng cái thai ấy, căng hẳn cũng bị vướng. Hẳn không thể hãnh diện với phố phường như người không có mang. Đàn ông không thèm để mắt đến một người có cái bụng ngẫu nhiên, ưỡn phượt ra

đằng trước. Có nhìn cũng chỉ chế nhạo đáng đi, chứ không thể ngắm nghía sắc đẹp. Hắn có thể trả thẳng Pôn cho anh Thừa nuôi, hoặc cho một người hiểm hoi nào để ra khỏi Phòng thuốc nhà giàu được nhẹ nhõm. Nhưng hắn suy tính. Bỏ anh Thừa ngay bây giờ, thì hắn phải lo mưu sinh ngay đúng vào thời gian mà thân hắn không dùng để mưu sinh được. Không những vậy, đến ngày hắn nằm cũ, thì ai trông nom, lo lắng cho? Thà cứ bám vào cây gỗ mục, để có thể không chết đuối. Dù trong túi không còn một xu, dù ngày hôm sau vào tù nợ, nhưng thấy vợ sắp đẻ, tất hôm nay anh Thừa cũng cố đi lay van bạn hữu để có tiền sắm sửa cho hắn đi nhà hộ sinh. Như vậy, hắn đùn được cái khó khăn cho anh. Rồi sau khi sinh nở, hắn sẽ kiếm có trở mặt, tha hồ làm lại cuộc đời.

Hắn xem bói, nhờ thầy mù chỉ cho thấy tương lai. Hắn lễ điện nhà cô Bé Tý, cầu lấy được phúc của cha hắn để lại.

Về phía anh Thừa, anh đã bắt đầu chán Ma-ri. Cưới Ma-ri làm vợ, anh vừa tốn kém, vừa mang tiếng. Trong mấy năm nay, một tay anh ky cốp, gây dựng nổi cơ đồ, đương có cơ bốc hơn nữa, thì Ma-ri đầu cơ hàng tây, làm anh suýt hết nghiệp. Lấy Ma-ri, anh không vui thú gì hơn ngày chưa lấy. Kém đi là khác nữa. Không còn lời âu yếm, giọng nũng nịu nữa. Toàn những câu trách móc, thở than thua chị kém em. Anh còn mất hết tự do giao du với bạn. Anh đi công việc thì chớ, lúc nhàn rồi muốn đến nhà ai để giữ cảm tình, Ma-ri cũng nghi là anh đi chơi bời. Thế là hắn kèm anh như kèm kem. Đến nỗi bạn bè chế anh là đi đâu cũng phải boọc sà-lan. Họ còn nói vụng

là anh mọc sùng. Vậy mà đối với ngoài, hần còn làm ra mặt chiều chồng, không biết ghen. Không biết ghen, mà thấy bạn rủ anh xuống xóm, bạn mấy, hần cũng bỏ việc đấy để đi theo, nói khéo rằng thích nghe hát cô đầu lắm. Thành thử có mặt hần cả khách lẫn cô đầu đều mất hứng, mất vui. Lần nào hần không theo được thì hần dờ cái thói tai quái. Hần nói với bạn của anh như thật, là “xin phép các bác cho tôi hỏi nhà tôi một tí”. Hần gọi anh vào buồng, bắt anh tiêu hết sức lực với hần, mới thả anh ra. Rồi đến đêm anh về, hần lại kiểm soát sức lực của anh lần nữa, mới cho anh ngủ yên. Nếu không, hần dày vò, có lần đập anh ngã lăn xuống đất.

Anh nhớ như chôn vào ruột cái bạn một người bạn sắp bổ tri huyện mời anh đến nhà dự tiệc khao làm quan. Vì hần

không được mời, nhưng biết là có hát cô đầu, hăn chỉ cho phép anh vắng mặt đến chín giờ thì phải về. Hăn lại bắt anh bế thằng Pôn chưa biết ngồi, đi theo, để trói chặt tay anh. Thế mà đến gần chín giờ, hăn đã sai vú em đem chiếc đồng hồ quả quýt đến cho anh, nói rằng: “Cậu bỏ quên, mợ sai mang đến”. Cả khách khứa lần cô đầu hiểu, cười rầm lên. Anh xấu hổ quá, nhưng cứ phải về. Thật là con người thâm hiểm quá đỗi. Đời anh như vậy là bị tước quyền làm chủ. Anh đã có vợ, chứ có phải không đâu. Mẹ Mảo quý trọng anh, tin cậy anh, thương yêu anh. Anh làm chủ đời anh, làm chủ cả đời vợ anh. Nhưng bây giờ, người ấy coi anh là thù địch rồi. Còn Ma-ri làm anh vỡ nợ. Anh phải coi là vợ! Cái nhà mà Ma-ri mách anh mua, bây giờ cho ai, người ta cũng không dám lấy. Chính anh cũng không dám ở, để hứng lấy tai nạn đổ sập

bất thần, vì nền sứt và tường nứt rồi.

Thế mà nhà bỏ không, thuế vẫn phải nộp, nợ vẫn phải lo.

Anh ta muốn bỏ Ma-ri, nhưng đoán rằng Ma-ri bỏ anh trước. Anh rất mong thế. Con bướm bao giờ cũng chỉ tìm hoa tươi mới đậu. Hoa héo không thể giữ nổi bướm là lẽ đương nhiên. Đối với Ma-ri, tiền làm ra tình. Nhưng đối với anh, anh lấy Ma-ri thì tình chỉ làm hại tiền. Anh có chí biết xoay xỏa và có chí chịu kiên nhẫn, sẽ lại làm giàu được. Ma-ri bỏ anh, tức là trả cho anh tự do làm lại cuộc đời của anh. Vì vậy, thấy con người hay trở mặt không trở mặt với anh, anh sốt ruột lắm. Anh coi thằng Pôn và cái thai mới nằm trong bụng Ma-ri như những vật chướng ách. Chẳng biết chúng nó là con anh thật, hay anh phải nuôi báo cô những con của đứa nào?

Chưa bao giờ anh Thừa bị nhiều thử thách như bây giờ. Anh đương sa lầy về cái nhà, thì ngọn gió tẩy chay âm âm thổi từ trong Nam ra, làm anh suýt ngã nhào.

– À, lại còn cái thằng thầy lang khách này nữa, tẩy chay! Tẩy chay!

Học sinh trở vào Phòng thuốc nhà giàu bảo nhau thế, rồi họ chia ra hai toán, vây hai bên Nhà vàng Bờ Hồ, tay phát cổ động, miệng khuyên đồng bảo:

– Nếu các ông các bà có bệnh, mời các ông các bà đến tìm các ông lang ta. Người chủ phòng thuốc này là người cùng nước với tên Lý Thiên nó chửi cả nước Nam ta là man di, mọi rợ, là ấu trĩ đấy!

Cậu Nghĩa cũng đứng trong bọn ấy, thêm:

– Chúng ta không gánh vàng đi đổ sông Ngô, nhưng cũng không gánh vàng đi đổ sông Tây. Trong phòng thuốc này không những người khách làm chủ, mà có cả một con mẹ đầm làm công.

Nói đoạn trở tay vào những tờ quảng cáo dán ở tường phòng thuốc:

– Tẩy chay ngoại hóa! Khuyến khích đồng bào dùng nội hóa!

Học sinh hô khẩu hiệu rầm rầm.

Anh Thừa đứng trong nhà, lé mắt nhìn ra. Thấy nguy cơ, anh tái mét mặt.

Anh định chạy ra phân trần với học sinh là anh với Ma-ri cũng là đồng bào da vàng mũi tẹt cả. Nhưng anh không dám. Lỡ đương hăng, mà họ cho là anh nói dối, thì nóng tiết, họ phá nhà. Nhưng để họ làm mà tẩy chay, thì anh mất hết

khách. Tiếng tăm Phòng thuốc nhà giàu bị tẩy chay bay đi, rồi bị xuyên tạc là anh bệnh khách trú, thì bọn chủ nợ không để anh yên. Họ sẽ thù ghét anh, kiện để bỏ tù anh.

Anh Thừa đương lúc bối rối, bỗng nghĩ ngay ra một kế.

Anh đội khăn, mặc áo chùng, mở cửa sau, ra phố Cầu Gỗ, rồi vòng về đằng trước, phố Bồ Hồ.

Đến chỗ các xe điện Bạch Mai và Bưởi tránh nhau, thấy đông người, anh trèo lên một cột điện vuông, có bậc, anh đứng trên cao, vỗ tay thật mạnh và gọi:

– Mời đồng bào nghe tôi nói mấy lời!
Mời đồng bào nghe tôi nói mấy lời!

Năm sáu người lại tới gần anh, rồi mười, mười hai người. Anh nói:

– Hẳn đồng bào cũng biết là ở Sài Gòn, một người Nam mình bị một người khách trú chủ tiệm cà phê thống mạ. Thế mà một tên khách trú khác tên là Lý Thiên dám viết bức thư chửi cả nước chúng ta là man di mọi rợ, không tẩy chay nổi họ.

Người nghe đông thêm. Anh Thừa lại dùng tài diễn thuyết bán thuốc mấy năm trước:

– Chúng ta là những người yêu nước. Chúng ta không để bọn ngoại quốc hỗn xược, dám khinh cả nước Việt Nam văn hiến mấy nghìn năm của chúng ta. Nhất định chúng ta phải tẩy chay cho bằng được. Hàng mấy trăm năm nay, đồng bào quen dùng hàng tàu, coi khinh hàng ta. Nhưng từ nay, chúng ta thề với nhau không gánh vàng đi đổ sông Ngô nữa...

Gần một trăm người quay quanh cột

điện, ngựa mặt nhìn diễn giả để lắng tai.
Anh Thừa tiếp:

– Vả lại, những hàng tàu mà ta quen dùng, có phải thật chỉ là hàng tàu không? Không. Nhiều hàng chính bọnchiec mua của ta, rồi lại bán cho ta. Thế mà nắm của ta, mặng của ta, ta gọi là nắm tàu, mặng tàu. Vậy thì ta lầm. Vì ta chuộng của tàu, nên người tàu bán hàng ta, mà ăn lãi của ta. Ngay như chè tàu cũng vậy, có phải là chè tàu nguyên đầu. Tải đến Hải Dương, họ trộn lẫn với chè ta, rồi gửi đi các tỉnh bán cho ta, để ta tin là chè tàu. Vậy thì hàng của ta có đón hèn đâu, chỉ vì đồng bảo ta sùng bái ngoại hóa, cho nên chính mình dùng hàng mình mà không biết.

Thấy xe điện bị tắc đường, không đi được, vì hàng trăm người vây vòng trong vòng ngoài cái cột điện, lại có người đứng diễn thuyết, tốp học sinh đứng trước

Phòng thuốc nhà giàu cũng rủ nhau tới.
Anh Thừa càng nói hăng:

– Nước ta nghèo lắm đồng bào ơi!
Bởi vì nước ta như cái bể bị rò. Nếu ta
không hàn gắn chỗ rò, thì thế nào cũng
có một ngày cạn hết nước. Đồng bào thử
nghĩ đến cái ngày đau khổ ấy, có xót xa
không?

Anh Thừa lấy mù-soa lau mắt. Thính
giả bùi ngùi, im phăng phắc.

Bỗng có người đội sếp lách đám
đông, đến gần cột sắt, anh Thừa vung
tay, nói:

– Vậ đồng bào! Phải tẩy chay! Tẩy
chay hàng tàu!

Người đội sếp gọi:

– Này, ông kia, xuống ngay! Tôi biên
phạt bây giờ!

Anh Thừa không xuống:

– Phải dùng nội hóa! Tuy nội hóa chưa tốt, chưa đẹp bằng ngoại hóa, nhưng ta về ta tắm ao ta...

Người đội sếp trèo lên cột, lôi chân anh Thừa. Thấy vậy, người nghe la ó:

– Để ông ấy nói! Nam quốc Nam nhân, không nên thế!

Nhưng người đội sếp cứ cố kéo, bắt đắc dĩ, anh Thừa phải xuống.

– Bốn hào phạt! Làm huyền não phổ phường!

Anh Thừa cãi:

– Tôi không có tiền! Tôi không làm huyền não! Tôi là người Việt Nam, tôi làm nhiệm vụ của người Việt Nam yêu nước, yêu đồng bào!

– Tên ông là gì? Làm nghề gì? Ở đâu?

– Tôi tên là Trần Đức Thừa, chữa thuốc, ở Phòng thuốc nhà giàu!

Anh cốt nói thật to cho học sinh nghe rõ. Quả nhiên, học sinh ngơ ngác nhìn nhau.

Anh Thừa bảo người đội sếp:

– Ông không nên phạt tôi, bởi vì ông cũng là An-nam như tôi. Tôi cố động đồng bào tẩy chay hàng tàu, đáng lẽ ông nên lờ đi mới phải.

– Thôi, không nói lời thôi. Bạn này tôi tha, bạn sau ông không được thế nữa. Ông về đi!

– Ông không thể ngăn được lòng nhiệt thành của tôi. Bạn sau, tôi cứ làm nữa! Phải trái đã có đồng bào, đã có công luận.

Anh bỏ người đội sếp phải giải tán đám đông, mặt hầm hầm đi thẳng về nhà. Hàng mấy trăm con mắt nhìn theo anh.

Mưu mô của anh Thừa rất công hiệu. Lập tức, mấy người học sinh theo anh vào Phòng thuốc nhà giàu, xin gặp anh.

Anh tiếp họ, hai bên bàn bạc rất tâm đầu ý hợp. Anh mời họ dùng gác trong của Nhà vàng làm chỗ in cổ động. Anh lại cúng thêm ít tiền, và cúng cả chỗ giấy bán ế vì mốc.

Từ hôm đó, học sinh ra vào Phòng thuốc nhà giàu rầm rập.

Họ cho anh là tốt. Thấy anh lớn tuổi, họ hay hỏi ý kiến các bài họ viết, và các việc họ làm.

Biết họ có cảm tình với anh, anh lợi

dụng họ cổ động cho Phòng thuốc nhà giàu là nội hóa.

Một hôm, nghe tin trên phố Hàng Ngang, đội sếp bắt năm người học sinh đi tẩy chay, giam ở bóp Hàng Đậu. Thế là thanh niên rủ nhau thật đông, đến xin tha cho bạn. Anh Thừa nói:

– Phải đấy. Cho tôi đi với. Nếu họ không tha, chúng ta đòi họ bắt hết tất cả chúng ta!

Anh Thừa mua một chục chiếc bánh mì chả lợn, và một chục chai nước chanh để đem theo. Anh nói:

– Nếu còn bị nhốt, anh em đỡ bị đói, bị khát. Học sinh cảm động lắm.

Họ đến bóp Hàng Đậu, hơn năm chục người đứng chật cả buồng giấy. Vì họ nói găng quá, tên cầm nhất định

không tha những người bị giam. Nó cũng không cho gửi quà bánh vào. Anh Thừa nhanh trí khôn, chạy ra đường, chỗ gần sân giam người. Anh gọi to những học sinh bị nhốt, ném bánh mì vào cho họ.

Anh Thừa được học sinh coi như người bạn thân của phong trào tẩy chay. Họ quý mến anh, anh càng phóng tài hóa để gây thêm tình cảm với họ.

Anh đối xử đặc biệt nhất với cậu Nghĩa. Anh nói cho các bạn cậu khỏi nghi kỵ và ghen tỵ, rằng cậu là người trong gia đình bệnh nhân quen của Phòng thuốc nhà giàu. Anh thường giữ cậu lại để nói chuyện tâm sự. Sự thực thì là để cậu đừng hỏi anh, Ma-ri là vợ ai, Pôn là con ai. Bởi vì anh đương thả cần câu để câu cô Lễ.

Như ta đã biết ý, có lẽ cô gái cảm cung sắp mắc mồi. Có một lần, cô đội

mũ, đeo kính, bắt chước dáng điệu anh Thừa bắt mạch, lại một lần nữa, cô dám mạnh dạn mượn cuốn Truyền thuốc bí truyền đem về nhà. Và độ này, một hai lần, cô cùng cậu Nghĩa đến Nhà vàng Bờ Hồ in cổ động và lấy giấy đi phát các phố.

Cô mắc mỗi thật chẳng?

* * *

Vì anh Thừa đầu cơ vụ tẩy chay, nên Phòng thuốc nhà giàu được đông khách hơn trước. Anh nhân cơ hội tốt, lợi dụng ngay phong trào để quảng cáo cho Phòng thuốc mạnh hơn nữa. Thấy các phố đông như Hàng Đào, Hàng Gai, Hàng Bông v.v... đều mở mỗi phố một hiệu cao lâu – hình như tẩy chay là ào ào mở cao lâu để địch với cao lâu tàu –

những hàng ăn này, mấy ngày đầu có rất nhiều người lui tới, anh giao thiệp với người chủ, đánh đổi quảng cáo. Anh dán quảng cáo Phòng thuốc nhà giàu trong các hiệu ấy, và dán quảng cáo các hiệu ấy trong Phòng thuốc nhà giàu. Hiện giờ, khách ăn ở hiệu của ta mới mở, toàn là người có nhiệt huyết, muốn dùng nội hóa. Nếu họ biết Phòng thuốc của anh, thì khi ốm, họ đến nhờ xem bệnh, vì anh được tiếng là nhiệt thành với phong trào khuyến khích nội hóa. Anh hay vào hiệu cao lâu Đào Thánh, mở ở số nhà 59 phố Hàng Đào, để ăn, cho cậu Nghĩa đi qua, thì trông thấy. Lại nghe nói nay mai mấy nhà công nghệ Việt Nam mở tờ báo hàng ngày, lấy tên là Thực Nghiệp dân báo, người sáng lập là Bùi Huy Tín, có dinh cơ lớn ở ấp Thái Hà, anh Thừa định đăng quảng cáo Phòng thuốc nhà giàu vào báo ấy, để làm quen với một tay mà

anh chắc là có thể lực vì ở gần cụ quận Hoàng.

Nhưng anh vừa dự định các việc, thì anh như bị một trùy trúng vào chỗ phạm, phải ngã gục.

Người đánh anh là mẹ của Mão. Và gọi là đánh, vì chị đánh ghen.

Nguyên là từ ngày anh Thừa cưới Ma-ri xong, chị Thừa có đến Phòng thuốc nhà giàu nhiều lần, nhưng lần nào cũng chỉ đến được vào những ngày hoặc những giờ chị không phải làm việc. Lần đầu là ngày chủ nhật, Phòng thuốc đóng cửa trước. Chị gọi cửa sau, không có ai mở. Lần sau là ngày thường, nhưng vì hết giờ tiếp khách, cửa trước đóng mà cửa sau, vì người mới làm thay anh Xi thấy chị lạ mặt, nên không cho vào. Lần sau nữa, chị gặp anh Thừa, nhưng không

gặp Ma-ri. Chị gây sự với anh, toan quật phá, thì anh đã cho gọi đội sắp bắt chị, bỏ bóp hai mươi bốn giờ đồng hồ.

Tức nước thì vỡ bờ, chị bỏ băng đi một dạo. Lần này chị mới đến để tóm được cả anh lẫn Ma-ri, làm một trận cho ra trò.

Lúc ấy vào khoảng tám giờ sáng, một ngày thường. Khách khứa đến buổi chợ đã khá đông, thì trà trộn vào với bệnh nhân, có ba tay nổi tiếng Hà Nội là võ giỏi và du côn là Phúc đen, Ty sọc và ấm Ái. Ba người này không thù ghét riêng gì anh Thừa và Ma-ri, nhưng thấy chị Thừa kể lể sự tình, thì nóng tiết, quyết ra tay anh hùng hảo hớn.

Chị Thừa để cho ba tay hiệp sĩ vào Phòng thuốc xong đâu đấy, chị mới đến sau.

Thoạt trông thấy chị, Ma-ri nhận ngay được mặt. Chị thì máu ghen hăng lên. Thế mà Ma-ri còn hỏi chị bằng giọng hách dịch:

– Người kia! Vào đây làm gì?

Chị xông ngay vào hăn, tóm tóc, dẫn xuống đất, cắn xé.

Trong khi ấy, ấm Ái đóng sập cửa, dơ quả đấm bằng nhôm sáng quắc, nhã nhặn mời khách đừng chạy, cứ bình tĩnh ở lại mà xem kịch.

Ma-ri bụng to, nên yếu, ngã lăn xuống đất. Chị Thừa vừa đấm vào mặt hăn, vừa kể tội:

– Mày cướp chồng bà! Mày cướp chồng bà! Con đi tây lai!

Hăn kêu:

– À, con nặc nô! Ối các ông các bà bệnh nhân ôi! Ối ông đội sếp ôi! Ối tiên sinh với cụ Điều ôi! Cứu tôi với! Nó đánh chết tôi!

Ấm Ái quát:

– Im cái miệng!

Anh Thừa đứng ở trên gác, thấy dưới nhà lục đục và có tiếng Ma-ri kêu, anh chưa kịp ăn mặc lối y sĩ Quảng Tây, chỉ đeo có mỗi cái kính, vội vàng chạy xuống.

Anh thấy vợ cũ đương đánh vợ mới, thì anh lấy uy quyền của người chồng chưa ly dị bằng pháp luật, để quát:

– U thằng Mão buông nó ra! Má thằng Pôn không được kêu! Hay dở thể nào đã có tôi.

Chị Thừa càng cúi tiết, xông vào anh. Anh toan chống cự, thì Phúc đen đã dùng miếng võ khóa tay và chân anh lại, quật anh xuống đất kêu đánh hự, đôi mắt kính vỡ tan.

Anh lóp ngóp bò dậy, thì liền bị những nắm tay rắn như sắt của Tý sẻo cứ nhè mặt mà thụi. Mặt anh như nhuộm bằng máu mũi và máu mồm. Thấy thế nguy, anh hô hoán cụ Điều đi tìm đội sếp. Nhưng cụ Điều chỉ dám thập thò ở trong ngõ ra. Không phải cụ sợ bị đòn lây, nhưng vì chỉ mặc có cái áo cộc nâu bạc và cái quần đùi rách, chân lại giẫm đất, nên cụ sợ ra thì mất uy tín của cụ và sau này anh Thừa còn mắng nữa.

Chị Thừa không đánh chổng, nhưng thấy cả chổng lẫn Ma-ri bị đánh nên thân rồi, chị mới mượn cái quả đấm của ấm Ái. Chị không quật vào mặt anh, nhưng

quật vào cái bằng làm thuốc của anh. Kính vỡ, rơi loảng xoảng. Khung gỗ gãy rời. Tấm bằng nằm co cuộn dưới mặt đất như biết xấu hổ. Chị lấy chân di lên, rồi nói với khách:

– Các ông các bà tin làm gì cái thằng bọm này. Tôi là vợ nó, từ thuở hàn vi, nên tôi biết vì sao nó có cái bằng này.

Rồi chị kể lai lịch tấm bằng cho khách nghe. Trong khi ấy, Ma-ri cũng nín thở để nhìn chị, mắt chớp chớp. Rồi chị kể đến lịch sử con cô đốc. Bố là ai, mẹ là ai, từ thuở bé đến giờ, làm những nghề gì để sinh nhai, làm sao được là y tá và ai tôn lên làm cô đốc.

Cụ hai Điều đứng nấp ở trong, lúc này trống ngực đánh mạnh hơn trống hô đề. Cụ chỉ sợ chị Thừa tố cáo cụ. Nhưng

may cho cụ, kể tội cướp chồng của Ma-ri xong, chị nói:

– Tôi xin các ông các bà đem việc này nói cho tất cả Hà Nội biết, để một người mách mười, mười người mách trăm, đừng ai phải lừa hai đứa này nữa.

Chị Thừa nói xong, ấm Ái hỏi:

– Chị hả giận chưa?

– Rồi!

Ấm Ái lôi anh Thừa đến gần Ma-ri, trở vào mặt hai người nói:

– Chúng moa không thù hằn gì hai vu. Nhưng chúng moa không chịu đựng được những nỗi bất bằng. Chúng moa giao hẹn với hai vu rằng sau khi chúng moa ra khỏi nhà này nửa giờ hai vu mới được gọi đội sắp và trình cấm. Hai vu

cũng phải dặn khách hàng của hai vu như thế. Ai không nghe, đừng oán chúng moa là ác. Còn nếu hai vu muốn nói chuyện với chúng moa lượt nữa, thì chúng moa hẹn là bây giờ tới ngày mai sau cái núi chuồng hổ trên Bách thú. Bên nào chết, thiệt mạng bên ấy, cấm kiện cáo lời thôi.

Phúc đen hất hàm, hỏi anh Thừa:

– Nghe rõ chưa?

Ấm Ái quắc mắt với Ma-ri mắng:

– Cô-soong! [cochon: con lợn; con heo]

Chị Thừa ra trước. Ba người đàn ông theo sau. Bệnh nhân qua cơn hoảng hốt, kéo nhau về.

Ma-ri bị xé rách tan quần, thốn thẹn đứng dậy. Hắn xông đến anh Thừa, vật anh ngã ngựa, ngồi trên bụng, tát lấy tát để vào mặt anh:

– Cha con mẹ mày, để nó làm nhục bà! Để nó làm nhục bà!

Anh Thừa biết điều hơn, không đánh lại Ma-ri, chỉ gỡ ra:

– Yên nào! Yên nào! Nó đánh người ta gãy hai cái răng đây này!

* * *

Từ hôm sau, Phòng thuốc nhà giàu đóng cửa. Ông y sĩ Trung Hoa dân quốc và cô y tá người Pháp không dám thò mặt cho khách trông thấy nữa. Và nếu không đóng cửa, khách cũng không ai thèm đến. Vì tiếng đồn chạy khắp Hà Nội. Và ngay chiều hôm ấy, báo đã đăng việc này ở mục việc Hà Nội, đề đầu bài là: Ai bảo tham vàng bỏ ngãi.

Ma-ri đay nghiêng giày vò anh Thừa mấy ngày đêm liền.

Hắn bắt anh tìm cho được chỗ ở của mẹ thằng Mão, để hắn thuê du côn đến đâm chết.

Anh Thừa biết là nhân cơ hội này, anh được Ma-ri bỏ anh để anh nhẹ nợ. Anh đã tính đến việc vào Sài Gòn với cụ hai Điều, để tái diễn vở kịch mở Phòng thuốc. Đất Sài Gòn dễ làm ăn. Người Sài Gòn giàu, lại hay phục người Bắc. Ở đấy, tiếng tăm anh còn trong sạch như băng tuyết, thì khó gì không bốc lên giàu, có nhà lầu, có hạnh phúc và danh vọng.

Anh đương sửa soạn một tương lai mới, thì một hôm Ma-ri đi vắng, trưa không ăn cơm, đến chiều cũng không về.

Tối hôm ấy, chị vú em bỏ đi nên thằng Pôn khóc ngằn ngặt. Nhưng anh Thừa khắp khởi mừng. Anh đoán là Ma-ri ly dị với anh.

Quả nhiên, hai ba hôm, một tuần lễ, Ma-ri không trở lại. Anh Thừa yên trí. Nhưng muốn cho thật được yên tâm, anh thuê một căn gác ở tận Ngũ Xã. Một tối, anh xếp va-li, rồi lẳng lẳng cùng cụ hai Điều và thằng Pôn đến đó.

Đồ đạc trong Phòng thuốc nhà giàu vẫn để nguyên ở Nhà vàng Bờ Hồ. Anh không tiếc. Nó như món tiền thuê nhà mà mấy tháng nay anh còn chịu lại.

Anh định không đi Sài Gòn, vì lỡ gặp Ma-ri. Làm giàu thì bất cứ ở đâu, miễn là có gan. Vả còn cách làm giàu nhanh nữa, anh có thể, nhưng chưa làm, không phải lao tâm khổ trí, không phải cạnh

tranh với ai, mà vẫn còm no bò cưỡi
đàng hoàng. Ấy là lấy vợ giàu.

Anh nghĩ đến cô Lễ.

* * *

Dọn nhà đến Ngũ Xã được một hôm,
thì anh Thừa cho cụ hai Điều thắng bộ
vào, đến chơi nhà cụ Tú Phúc Lâm.

Cụ Tú thấy bạn của nhà thơ Tú Xương
tới, thì cung kính, chạy ra tận cửa, chấp
tay vái:

– Thật là rông đến nhà tôm! Hôm
nay tiên sinh lại rồi.

Cụ hai ngờ mặt:

– Thế tiên sinh chưa biết cái tin ông
y sĩ tôi bị đánh và Phòng thuốc đóng cửa
à?

Cụ Tú ngạc nhiên:

– Thưa chưa. Mời tiên sinh ngồi.

Chủ khách phân ngôi ở hai bên trường kỷ. Cụ Tú gọi u già quạt nước.

Cố nhiên cô Lễ thấy cụ Điều đến, thì ở nhà ngoài để pha nước, nhân tiện nghe hóng chuyện.

Cụ Điều thở dài:

– Thật là đáng ngán cho thể thái nhân tình. Hôm nọ có mấy thằng du côn đến phá Phòng thuốc nhà giàu. Tôi nghi một là bọn khách trú họ thù ông Trần đã tẩy chay quá hăng, hai là lại chính bọn đồng nghiệp ế khách, trâu buộc ghét trâu ăn.

Cụ Tú ngắt ra nghe, đuôi không rung được. Cụ Điều tiếp:

– Nếu phải là người cùng nước xấu

bụng với nhau, thì thật đáng buồn cho y giới. An-nam mình đã mấy ai yêu nghề thuốc, nghiên cứu nghề thuốc cho đến nơi đến chốn như ông Trần? Thế mà bây giờ ông phải chán, sống như người ẩn dật. Thành thử cái bằng bác sĩ nay mai ông lĩnh về, chỉ là tờ giấy lộn. Việc ông Trần bị đánh, nguyên nhân thật dễ hiểu, thế mà lời đồn đại thì nhiều, đến nỗi báo cũng đăng không đúng sự thật. Tôi có giục ông ấy kiện tờ báo, nhưng vốn ông ấy đức độ, cứ bảo là không nữa, rồi trắng ra trắng, đen ra đen.

Cụ Tú hỏi:

– Báo đăng thế nào?

Cụ Điều tặc lưỡi:

– Đăng là vợ cả vợ lẽ ghen tuông nhau. Tham vàng bỏ ngãi!

Nói đoạn, cụ cười rũ rượi:

– Ôi! Phong hóa suy đồi! Tờ báo thấy thời buổi nhố nhăng, phong hóa suy đồi thì bôi nhọ cả người trong sạch.

Nhưng họ chỉ lừa được những người mơ hồ mù quáng, chứ những người thức thời, sáng suốt, thì nào ai có tin. Tiếng tăm ông Trần ở Hà Nội, ở Bắc Kỳ này, ai mà chẳng biết? Đạo đức của ông ấy, ai mà không phục? Nếu ông ấy là người tầm bậy, thì sao các quan to vẫn tin cậy, nhờ chữa cho các tiểu thư? Tôi tưởng Liễu Hạ Huệ ngày xưa cũng đến như ông Trần thời nay là cùng.

Cụ Tú yên lặng, giơ tay mời khách uống nước. Cụ Điều nhấp miệng khen:

– Lệnh ái pha khéo lắm. Lâu lắm, hôm nay tôi mới được thưởng thức ẩm

chè ngon. Tôi ở chung với ông Trần, nên cũng phải theo ông ấy mà thực vô cầu bào, cứ vô cầu an, cụ ạ. Ông ấy ít tuổi, nhưng là người vong kỷ vị tha, thật đáng phục.

Rồi cụ nói khẽ:

– Là con nhà làm cách mệnh có khác!

Cụ Tú trợn mắt, rung đùi. Cụ Điều tiếp:

– Cái lớp Đông Kinh nghĩa thực, ông thân sinh ra ông Trần cũng bị ra Côn Lôn đấy.

Cụ Tú gật gù:

– Thế à?

Cụ Điều vỗ vào đùi:

– Không phải con nhà có khí phách

như vậy, đời nào bần nhô này lại cộng tác! Ông cụ đi Côn Lôn thì ông ấy trốn sang Tàu. Nhưng ông ấy không làm cách mệnh, ông ấy bảo học thuốc cũng cứu dân cứu nước như làm cách mệnh. Vả lại, Tây đương hùng cường, ta đánh chưa nổi, thì tội gì làm cách mệnh cho thiệt thân, thiệt lây cả cho đồng bào mất một người ái quốc. Cho nên ông ấy học thuốc.

Cụ Điều gật gù, nói nhỏ:

– Con người thế mà chí to lắm đấy. Làm thuốc để thu dần nhân tâm, cụ ạ.

Rồi cụ thở dài:

– Kể bước đường sang tàu, ông ấy đã gặp lắm gian truân. Hồi ông ấy ở nhà bước chân ra, trong túi chỉ có mấy đồng bạc. Ông ấy đi tàu thủy, đến Mũi Ngọc, giả tiền lái thán, vào đến Móng Cái thì vừa

hết. Tối hôm ấy, bụng đói, miệng khát, ông ấy gặp một nhà hàng, còn thấp đèn. Ông ấy vào nghỉ. Thấy trong nhà chỉ có một cô con gái độ mười tám, mười chín tuổi, có nhan sắc, không còn ai là người lớn, ông ấy toan ra. Nhưng vì cô ta đơn đả mời chào, nên ông ấy ngồi lại. Cô chủ biết khách ở xa đến, mới dọn một mâm cơm thịnh soạn. Ông ấy không biết làm thế nào. Com đã trót bụng đến, không lẽ lại không ăn. Cô chủ nói:

– Tôi đoán ông là người xa lạ đến, chắc quanh đây không có ai quen. Vậy xin chớ nề hà, nhà có giường cao chiếu sạch, ông cứ nghỉ lại.

Ông Trần không nỡ từ chối. Sáng hôm sau, dậy sớm, ông ấy mới nói thực là không có tiền. Cô chủ cười:

– Tôi biết ông không phải người tầm

thường, chắc là người có chí lớn, nên mới không ngại thân gái một mình, mà mời ông ở lại. Tôi cũng biết là ông không có tiền, nhưng có hề gì điều đó. Tôi là người trọng nghĩa khinh tài. Tôi chúc ông đi bình an. Lại xin thay mặt đồng bào quốc dân tặng ông chút quà mọn để ông làm lộ phí.

Cô ta đưa ông hai chục bạc. ông Trần ứa nước mắt, hỏi tên tuổi, nhưng nhất định cô ta giấu:

– Tôi là người Việt Nam. Nếu ở xa, ông nhớ đến tôi, thì chỉ xin nghĩ đến hai tiếng Việt Nam. Ấy là phúc cho cả nước.

Ông Trần bái tạ, vái chào ân nhân, lên đường đi lập thân. Ông ấy định bụng đến ngày công thành danh toại, sẽ cưới cô hàng làm vợ.

Ai ngờ giờ chẳng chiều lòng khách chung tình. Đến ngày ông Trần đổ, về nước, ông ấy ra Móng Cái để xin đính hôn với cố nhân. Nào ngờ người ngọc vắng bóng, nửa chừng xuân thoát gầy cành thiên hương. Nhà đã đổ nát, mà bên cạnh thì sè sè một nắm mộ cỏ vàng, ông Trần vật vã khóc lóc, thề rằng: Đã không duyên trước chẳng là, thì chi chút ước gọi là duyên sau. Ông ấy đem hài cốt người bạc mệnh về quê, nói rằng năm xương của vợ cả. Rồi từ đó, ông ấy nhất định không lấy ai, và tháng nào cũng đem hương hoa về thăm viếng mộ. Cả ngày hôm ấy, ông ấy buồn thiu, ít nói, ít cười.

Cụ Điều thở dài, lắc đầu:

– Thật là chung tình hiếm có!

Cụ Tú ngừng rung đùi:

– Hiếm có thật!

Cô Lễ mắt nhìn xuống chiếu, cũng khẽ thở dài. Cụ Điều tiếp:

– Tôi có khuyên ông ấy nên kiếm một người tử tế, hiền hậu mà làm bạn. Nhưng ông ấy khẳng khẳng một mực chối từ, sợ như vậy, tử vong linh người chín suốt.

Cô Lễ thở dài. Lần này thở dài to hơn.

Trong khi nói chuyện, cụ Điều thỉnh thoảng vờ trông ra cửa, để cố nhìn cô Lễ. Cô Lễ thở dài, cụ có biết. Cho nên cụ thôi, không nói thêm về chuyện anh Thừa. Cụ chỉ cho cô ăn vừa đủ để cô thòm thèm. Cho cô ăn nhiều quá, cô sẽ chán ngấy. Đó là cụ đã theo đúng lệnh anh Thừa cho phép cụ.

Nhưng cụ Tú không muốn bỏ dở câu chuyện mà không bàn luận. Cụ nói:

– Thế thì ông ta là người theo chủ nghĩa yếm thế.

Cụ Điều đáp:

– Phải, tình duyên đã như vậy, mà bây giờ sự nghiệp lại như thế, cụ bảo không chán đời sao được?

Cụ Tú lắc đầu, than thở:

– Đời đáng chán thật, nhưng không nên chán đời. Như tôi, lỡ thời, đành chịu là phế nhân, ăn lương hàm chánh thất, như câu của ông Tú Xương, cam tâm làm nô lệ, thân lươn bao quản lấm đầu, như cô Kiều. Nhưng các ông trẻ tuổi bây giờ mà thiên về chán đời, thì là không phải. Mình sống ở đời, phải có danh gì với núi sông, như quan thượng Trứ, để góp công

của mình làm cho đời không đáng chán nữa. Như vậy, tên tuổi của mình mới không mai một với cỏ cây.

Rồi cụ chứng thực lời nói của cụ bằng những học thuyết về cách sống của Khổng Tử, của Khang Đức, của Thúc Bản Hoa, của Lữ Thoa², của Phúc-lộc-đặc-nhĩ³, của Mạnh-đức-tu-cư⁴.

Cụ Điều như vệt nghe sấm, vội vàng thoái thác về, nói rằng phải đi coi bệnh cho con cụ án Nghệ ở Hàng Gai.

– Còn chuyện về văn chương, xin nợ cụ đến bạn sau.

Cụ Tú không dám lưu khách, tiễn cụ Điều ra tận hè phố. Hai người chấp tay, vái dài nhau.

2 Jean Jacques Rousseau, nhà tư tưởng người Pháp

3 Voltaire, nhà tư tưởng người Pháp

4 Montesquieu, nhà tư tưởng người Pháp

4

ANH HÙNG MẠT LỘ

Thằng Pôn vắng vú em và vắng mẹ, nó khóc rạc người. Nhưng anh Thừa không thể làm gà sống nuôi con. Anh cũng không thể nuôi thêm cừu. Điều vô công rồi nghề. Anh phải được rảnh tay để nuôi thân anh. Cho nên anh cho cừu Điều ra. Anh nhờ cừu đem thằng Pôn về quê cho ông bà Bếp nuôi hộ.

Thấy cảnh tan rã, lúc chia tay, cừu Điều ngậm ngùi:

– Thôi, chẳng qua cái số ông là cái số vũ khúc tinh chiếu mệnh, cho nên ông giới không cho ông làm nghề gì lâu. Còn như tôi, tôi muốn theo ông suốt đời để kiếm chỗ nhờ vả. Sau này, ông có việc, ông cho gọi, tôi xin ra ngay.

Thật ra, cụ tiếc ngày nợ đã không nghe anh Xi rủ cụ thôi việc để cùng mở hiệu thuốc. Thời buổi nhố nhăng, cái mã ngoài còn giúp người kiếm ăn mạnh hơn cái giá trị thật.

Anh Thừa ở một mình trong căn gác nhỏ trông ra hồ Trúc Bạch. Thật là vắng vẻ và tĩnh mịch. Ngày hai buổi, anh đội cái mũ sụp xuống gần mắt, đến hàng cơm để ăn, rồi nằm khoèo ở nhà. Anh không muốn gặp bạn, không dám gặp bệnh nhân cũ. Anh tránh gặp những người chủ nợ, và tránh gặp Ma-ri mà anh coi như cái nợ đã trút được, sống ở nơi có

phong cảnh, nước biếc, trăng trong, gió mát, tuy không phải là thi nhân muốn di dưỡng tính tình, cũng không phải triết nhân yếm thế muốn mai danh ẩn tích, anh chỉ là người đi trốn, cho nên anh thấy được khá yên ổn. Có điều vốn anh là người hiếu động, mà không có gì hoạt động để kiếm ăn, để trả nợ, ngày ngày đếm số tiền còn lại trong túi, anh buồn và lo lắng.

Đôi khi, anh nghĩ đến các bạn hữu, hồi còn có tiền, họ thường gạ anh cho họ đi ăn, đi hát. Bây giờ anh trông mong gì được ở họ? Anh tiều tụy. Chắc đâu họ phàn nàn hộ anh lấy một lời. Họ còn lờ anh, tránh anh như tránh một thằng hủi. Anh lạ gì thói đời. Có ai dại mà nhận thằng nghèo là bạn để nó bám như đĩa, mang tai vạ vào thân? Anh căm giận cái nghèo làm anh sống tro tro.

Anh nghĩ tới những nhân tình nhân ngãi, những người đã có con với anh. Mari thì như con ngựa bất kham, lúc nào cũng lồng lên, không muốn ăn cương. Vợ cả anh thì như con trâu nhẩn nại, hiền lành, nhưng cục lên thì húc người ta đến lòi ruột. Còn Múi thì quả là con lửng ở trên rừng, mắt thông manh, không nhìn thấy đường đi, nên đâm quàng vào bụi rậm. Không biết rồi Múi đẻ con trai hay con gái? Không biết cả ba người hiện nay thế nào? Chắc chắn là họ không buồn nản, không lo lắng vì tuyệt sinh kế như anh bây giờ.

Anh nghĩ đến người có thể là nguồn hy vọng cho anh, là cô Lễ. Anh không biết xem mạch bệnh cô, nhưng biết xem mạch lòng cô. Anh nghiệm rằng, con gái càng kín đáo bao nhiêu, càng dễ lộ tâm tình bấy nhiêu. Cô Lễ sống bưng bít trong

gia đình đạo đức kiểu ấy, tất là thật thà, không hiểu đời, không biết rằng ở đời còn có những người giả đạo đức, còn có những người có con mắt tinh nhìn phụ nữ. Và chính người thạo về khoa tâm lý phụ nữ là anh, đã đóng vai giả đạo đức để chinh phục cô. Một người con gái ít tiếp xúc với người lạ, thì hễ gặp một chàng trai đáng tin cậy, thì dễ như sắt gần nam châm, như rơm gần lửa. Mới đầu, gọi là phải lòng mặt. Phải lòng mặt thì thích gặp mặt. Gặp mặt rồi mê, mê lòng nhau. Phải lòng mặt hay phải lòng lòng chẳng qua chỉ là một.

Cô Lễ hay tìm ra bệnh để đến nhờ anh xem mạch, là cô đã phải lòng mạch anh. Trong thời gian này, anh đã dùng đạo đức giả để tấn công vào nhược điểm của cô. Cái kế hoạch ấy mầu nhiệm hơn cái kế hoạch thông thường của bọn công

tử bột, đi chim gái, phải nát óc nghĩ bức thư, rồi rình ném vào người ta. Đối với một người dịu dàng như cô Lễ thì cách trắng trợn ấy dễ làm cô sợ. Vì nó mạnh quá, cô không quen, không chịu được. Có thể cô cự tuyệt. Cho nên anh chỉ tiến dần dần tí một, để đưa cô vào bấy lúc nào cô không biết. Không biết thì không gỡ. Vả lại, nếu anh làm lộ liễu, Ma-ri biết, thì việc của anh hỏng. Vì vậy, đối với cô Lễ tình trong như đã, mặt ngoài còn e, anh càng làm như tình trong chưa đã.

Một lần, trong khi nói chuyện, anh cố ý vô tình, để lỡ đặt lên bàn tay của cô. Một lát, cô mới giật ra. Lập tức, anh làm như hối hận, ngượng ngịu. Giả thử là một người thẳng thắn, thì từ đó cô không đến với anh nữa. Nhưng cô Lễ vẫn đến, mà mỗi khi vào buồng thăm bệnh, thấy anh ngồi một mình, thì cô

có vẻ luống cuống, rõ là người kém tự nhiên. Nhưng lúc ấy thì con người ít nói lại hay hỏi và hay nói. Trong khi nói, cô trông đi nơi khác, nhưng lại bắt anh nhìn đôi má ửng đỏ của cô. Một người không có tình không thể. Đến lần cô mượn quyển Truyền thuốc bí truyền, thì anh hiểu là nỗi lòng của cô đã khiến cô mạnh dạn hơn. Và đến ngày tẩy chay, cô lui tới nhà anh để in cổ động, tuy lần nào cũng không đi một mình, nhưng anh thấy là cô nghiện anh rồi. Câu chuyện của anh bịa ra với người con gái Móng Cái mà cụ Điều kể với cụ Tú hẳn càng làm cô cảm phục anh là người có hậu, ăn ở có thủy có chung.

Nhưng bây giờ Phòng thuốc nhà giàu đóng cửa, anh không còn có gì, không còn dịp nào để vun đắp hy vọng

với người con gái có của hồi môn khá lớn này.

Vậy thì làm thế nào để lấy được cô? Anh biết rằng nếu anh nhờ người đứng dẫn đến hỏi, thì cô bằng lòng đấy. Nhưng khổ cho anh, là anh chưa được là người thất nghiệp, mà chỉ là thằng vô nghệ. Thì làm sao làm rể được cụ Tú không tán thành chủ nghĩa chán đời? Anh phải kiếm một việc cho ra con nhà học trò có đạo đức, xứng đáng với gia đình nho phong này.

5 MỘT BẠC THẦY

Một hôm, vào khoảng mười giờ khuya, anh Thừa còn lang thang trên con đường Cổ Ngư. Anh chưa ăn cơm chiều, vì trong túi anh chỉ còn mỗi một tờ giấy bạc rách, mấy lần trước trả hàng cơm, mà người ta không nhận. Anh sức nghĩ đến những sòng bạc. Ở đây, dù là bạc rách, dù là bạc giả, cũng vẫn tiêu thụ được như thường. Đời này chẳng qua cũng chỉ là sòng bạc. Thế mà con

người cũng rách, cũng giả, lại muốn làm ra bộ lành lặn, thật thà, chê đồ rách, đồ giả. Tờ giấy bạc này là của Ma-ri không biết đem ở đâu về, đổi cho anh lấy bạc lành. Bây giờ Ma-ri đã bỏ anh rồi, nhưng con người rách rưới, giả dối ấy còn để lại cho anh tai họa đến ngày nay.

Trăng rằm lên đã cao, mặt hồ Tây như tấm gương bạc. Vì có ánh sáng thiên nhiên, nên những cây đèn dầu hỏa ở đường không thắp. Một luồng gió bắc thổi mạnh, hơi lạnh lọt qua quần áo, làm anh rét buốt.

Bỗng anh nghe tiếng lạch cạch bánh xe sắt lăn trên gạch vụn. Anh tránh lên lề cỏ, và quay sang phía hồ Trúc Bạch để lánh mặt. Nhưng có tiếng gọi làm anh giật mình:

– Ai như bác Thừa ấy nhỉ, bác Thừa đấy à?

Anh nhìn xem ai. Người ngồi xe lại nói:

– A, bác Thừa! Ô chà chà! Tôi đi khắp các trường tư ở Hà Nội để tìm bác mà không gặp!

Anh Thừa đã nhận ra nhà văn Hoài Tân Tử cao cao và đen đen. Anh không hiểu có việc gì mà người này lại tìm anh, và tìm ở các trường tư? Hay định dò tung tích anh cho mấy người chủ nợ?

Nhưng tác giả Tình muôn thuở làm anh yên tâm ngay. Ông nhảy từ trên xe xuống đất, mừng rỡ, nắm chặt tay anh, rung thật lâu:

– Thế mà tình cờ tôi lại gặp bác ở đây!

Anh hỏi:

– Sao bác lại tìm tôi ở các trường tư?

- Tôi đoán vậy. Bọn trí thức chờ thời như chúng mình, khi chưa kiếm được công việc xứng đáng, thường hay đến buôn óc trong hai cái chợ tự do, là trường tư và tòa báo. Thì ra từ ngày đóng cửa Phòng thuốc, bác chưa đi dạy học?

Thấy giá trị của mình còn nguyên vẹn ở trong đầu óc nhà văn sĩ, anh Thừa vui sướng, bật lên tiếng cười, rồi đáp mập mờ:

– Trường hợp tôi lại khác.

Bỗng ông Hoài Tân Tử hắt hơi ba cái liên, lấy mù-soa chùi nước mắt, rồi nói:

– Tôi đương sốt. Muốn nói chuyện với bác nhiều. Vậy bác lên xe với tôi.

Anh Thừa hơi ngại. Vì bụng đói, anh chỉ muốn về nằm ngủ, đợi đến sáng mai, đem chiếc đồng hồ quả quýt đi bán, để lấy tiền ăn. Nhưng ông làng vẫn vừa nói, vừa kéo anh lên xe:

– Tôi mệt lắm. Gặp bác thì mừng, quên sốt được một lát.

Nói đoạn, ông vừa hắt hơi, vừa cầm cái cặp giấy bệt bằng vải đặt ở đệm để ôm vào lòng, lấy chỗ cho anh Thừa ngồi. Anh Thừa hỏi:

– Ta đi đâu bây giờ?

– Đến nhà một người bạn tôi ở Yên Phụ. Vợ chồng anh này tốt lắm.

Anh Thừa lại ngại:

– Bác có cần tôi lắm không?

– Không cần mà tôi phải tìm bác?

Anh Thừa lên xe, lại nhắc câu mập mờ ban nãy:

– Trường hợp tôi khác.

Yên lặng một lát, ông Hoài Tân Tử vỗ vào đùi nói:

– À phải. Trước tôi cứ tưởng bác như người thường, đem học vấn để truyền bá ở trường tư cho bọn hậu sinh. Chứ tôi nghĩ đâu rằng tài học như bác, thì phải truyền nghề cho sinh viên Cao đẳng. Nhưng tôi xin nói thực, ở trường Cao đẳng, tây người ta dùng đốc-tờ làm giáo sư. Còn người mình, dù trình độ là bác sĩ, thì cũng phải có Pháp tịch mới đòi được hưởng ngang quyền lợi với họ.

Anh Thừa nực cười cho cái óc phán đoán của mấy ông cầm bút văn tự cao tự đại là sáng suốt và thạo đời. Thì ra không

còn cái giống gì lơ mờ và ngốc nghếch hơn cái giống văn sĩ. Anh tin rằng người kính anh, phục anh, như ông bạn quý hóa này, không phải đã hết. Đất Hà Nội còn dễ kiếm ăn.

Ông Hoài Tân Tử hỏi:

– Bác không dạy học, cũng không làm báo à?

Anh Thừa vốn tính khoác lác, nên không phải nghĩ lâu câu chững chạc để trả lời người dễ bịp. Anh mỉm cười, lắc đầu:

– Phạm Quỳnh có mời tôi làm chủ bút phần Hán văn ở báo Nam Phong thay Nguyễn Bá Trác, nhưng tôi không nhận.

Ông Hoài Tân Tử nắm chặt cánh tay anh, rung thật mạnh:

– Bác không làm báo Nam Phong là chí phải. Tiết tháo như bọn mình, đói thì đói, chứ bao giờ thèm làm báo ăn trợ cấp của chính phủ! Tôi cũng nghe ông Trác sắp lai kinh làm quan.

Vừa nói câu dài ấy, văn nhân vừa hắt hơi hai lần, mỗi lần bốn cái liền, ông lấy mù-soa lau nước mắt và nước mũi, rồi tiếp:

– Tôi thôi báo Thực Nghiệp rồi.

– Thế à? Tại sao?

– Tôi cáu với cử Huyền cho đăng bài nói xấu bác. Tôi cãi nhau với nó kịch liệt một trận, rồi nhất định ra khỏi tòa soạn. Ông Bùi Huy Tín giữ mãi, nhưng tôi không ở.

Anh Thừa cảm động:

– Ra thế đấy. Bây giờ tôi mới biết.

Ông Hoài Tân Tử lại vừa hắt hơi vừa nói:

– Bác cho nó ăn, nhưng nó có ơn gì đâu! Con người ấy còn cảm tình với ai nữa!

Anh Thừa thở dài. Thấy ông bạn hỗn hển, anh ái ngại:

– Bác ốm mà cũng đi đêm à? Đã uống thuốc gì chưa?

– Bệnh tôi chả thuốc nào chữa được. Bác đừng cho tôi thuốc mà phí. Tôi đi thế này, chỉ lát nữa lại khỏe như thường thôi.

Đường đến Yên Phụ. Người phu xe già gò lưng, cố lôi cái xe nặng lên dốc cao. Thấy vậy, anh Thừa nháy xuống đất,

thì ông Hoài Tân Tử như choàng dậy, túm lấy áo anh:

– Bác đi đâu?

– Tôi xuống bớt cho xe nhẹ.

Xe đến mặt đê. Anh Thừa lại lên ngồi trên đệm. Bánh sắt nghiền trên đường đá kêu ken két. Hai người yên lặng. Bỗng anh Thừa sực nghĩ đến người bạn của ông Hoài Tân Tử, mà lỡ ra cũng là người quen của anh, thì lôi thôi lắm, anh hỏi:

– Người bạn của bác tên gì?

Ba tiếng đáp lẫn trong tràng hắt hơi:

– Tên là Sáu.

Anh Thừa yên tâm, hỏi thêm:

– Dương sốt thì bác đến đây có phiền người ta hay không? Sao không về nhà bác để nói chuyện?

Ông Hoài Tân Tử không trả lời. Miệng ông bận ngáp. Anh Thừa cầm tay ông bạn để xem mạch:

– Bác buồn ngủ à?

Vẫn không có tiếng đáp.

Một lát, bỗng ông nhà văn giậm mạnh chân xuống sàn xe như kiểu lính tảo chợt bắt gặp nhân tình:

- Thôi! Quá mất đến mười nhà rồi!

Người phu suýt tuột đôi càng, bây giờ đặt xe xuống, ông Tình muôn thuở trả tiền, rồi cùng anh Thừa quay trở lại.

Đến một căn nhà có gác, ông gõ cửa. Cửa mở. Có tiếng hỏi:

– Ông Tử đấy à! Tưởng ông không đến?

Anh Thừa theo ánh sáng của chiếc que diêm, trèo lên thang.

Anh nhận thấy gác này cũng nhỏ như gác anh ở, và cũng chỉ trải chiếu trên sàn, chứ không có giường phản. Anh đã rõ mặt người mở cửa, có lẽ là anh Sáu. Không phải người quen. Nhưng anh băn khoăn, không hiểu ông trí thức đến cái gác tối um này làm gì.

Một que diêm thứ hai bật lên. Anh đã thấy ông bạn nằm co quắp trên chiếc chiếu trải tận góc tường, đầu gối trên chiếc cặp bệt. Anh theo đến ngòi ở đó. Lúc ấy, anh Sáu xuống nhà, để mặc khách ở thăm với nhau.

Anh Thừa hỏi khê:

– Người vừa rồi là Sáu à?

Ông Hoài Tân Tử không trả lời, chỉ hắt hơi.

Một lát, có ánh sáng từ dưới nhà lên. Anh Sáu nhô khỏi thang, hai tay bung chiếc khay đèn thuốc phiện.

Anh Thừa sức được trả lời tất cả những câu anh tự hỏi, ông Tình muôn thuở sốt thế nào, và đến đây để làm gì.

Anh Sáu tiêm xong một điều thì lấy cái đầu lọc tẩu giúi vào bàn tay ông Hoài Tân Tử mấy cái để đánh thức, ông này vẫn nằm nhắm mắt, quên cả xã giao thông thường là mời lời anh Thừa một tiếng, ông hút bốn điều liền, mới mở choàng mắt ra, ngồi nhồm dậy:

– Ấy! Chưa có nước à?

Anh Sáu đáp:

– Dương đun.

Vừa lúc ấy, có tiếng chân lên gác nhanh thoăn thoắt. Một người đàn bà, tay cầm ấm giở, tay cầm đĩa chén, vừa bò đến gần khay đèn, vừa hỏi bằng giọng chế nhạo:

– Tưởng ông Tử chùa rồi?

Ông Hoài Tân Tử lúc này đã tỉnh như sáo, tươi như hoa đôi mắt đã tỉnh thần như thường. Ông mỉm cười đáp:

– Có nghiện đâu mà phải chùa? Hút chơi hút bởi đấy mà! Bắt được tôi nghiện cũng khó.

Anh Thừa thấy người đàn bà nhìn anh. Anh đoán đây là chị Sáu. Chị ta mặt trái xoan, tóc rẽ bệch, hai mắt thâm quầng. Rõ ràng là người hay thức đêm.

Sực ông Hoài Tân Tử rũ ra cười, nhìn anh Thừa:

– Quên, tôi chưa giới thiệu. Đây là anh chị Sáu.

Rồi giới thiệu khách với chủ nhà:

- Đây là ông Trần Đức Thừa.

Hai bên mỉm cười để làm quen nhau. Chị Sáu lại nhìn anh Thừa, rồi gật đầu:

– Ô, ông Trần Đức Thừa, tôi nhớ ra rồi. Thế thì tôi có quen bà ấy.

Không biết câu nói vô tình hay hữu ý, nhưng anh Thừa như có kiến bò khắp mình. Cái bà ấy mà chị Sáu quen là ai? Là mẹ Mão? Là mẹ Pôn? Hay là Múi? Anh đánh trống lảng, hỏi đùa ông Hoài Tân Tử:

– Bác khỏi sốt rồi chứ?

Ông Hoài Tân Tử đáp rất tự nhiên:

– Khỏi rồi. Bây giờ ta có thể nói chuyện lâu. Tôi cần biết bác ở phố nào. Chúng ta còn phải gặp nhau nhiều.

Anh Thừa làm như đùa để lảng:

– Thế bác ở đâu? Bác nói trước.

Chị Sáu cười:

– Hình như hai anh cùng muốn giấu chỗ ở của mình. Chắc là sang hơn cái gác này thì phải. Thôi, cần gì biết nhà nhau. Muốn gặp nhau thì hai anh cứ hẹn nhau đến đây.

Anh Thừa gạt đầu:

– Phải. Thế là tiện nhất.

Anh Sáu thấy mình hết nhiệm vụ với khách, hỏi:

- Ông còn cần gì tôi nữa không?
- Đã có chị ấy. Anh cứ đi mà ngủ.

Anh Sáu xuống thang. Anh Thừa nhìn theo. Anh hiểu đây không phải nhà bạn ông Hoài Tân Tử, mà là một tiệm lậu thuốc phiện, vợ chồng anh Sáu kiếm ăn bằng nghề làm bồi tiêm. Và rất có thể là người chồng để cho người vợ kiêm cả nghề làm dĩ với khách nữa. Anh đã thấy ở Hà Nội có nhiều tiệm lậu thuốc phiện kiêm cả nhà thổ lậu, và sòng bạc lậu. Có lần anh vào tiệm nhà vợ chồng Ấng-toan, một biệt thự ba tầng, trên đường Quần Ngựa, ở đấy có sáu bàn đèn. Khách đến chơi, cả tây lẫn ta, toàn là tai to mặt lớn. Vợ Ấng-toan mới độ bốn mươi tuổi, nhưng suốt ngày phải nằm và phải đấm lưng, nên nghỉ việc bồi tiêm. Nó nuôi một lũ con em choai choai chanh cốm để tiếp khách.

Ông Hoài Tân Tử ngồi xếp bằng tròn, nhìn chị Sáu thuốc, rồi gật gù:

– Phải, những người tiết tháo như bọn mình, có đời nào chịu làm báo với ông Vĩnh, ông Quỳnh, bác nhỉ.

Chị Sáu hỏi:

– Tại sao hở anh?

– Tại báo của các ông ấy có trợ cấp của chính phủ. Ông Vĩnh xơi năm trăm, ông Quỳnh xơi sáu trăm một tháng. Nhà ngôn luận như vậy là bị khóa miệng rồi. Hết gọi là làm nghề tự do.

Chị Sáu chia đầu dọc tẩu vào ông Hoài Tân Tử. Nhưng ông này bây giờ nhả nhận rồi, giờ lại phía anh Thừa:

– Mời bác. Tôi nghỉ một tí. Ở Hà Nội mà chưa thưởng thức tài tiêm thuốc của chị Sáu là chưa biết Hà Nội.

Chị Sáu mỉm cười, hỏi:

– Tại sao chính phủ còn phải trợ cấp cho báo nhỉ?

– Thật là câu hỏi đàn bà! Để chính phủ cần gì thì báo các ông ấy viết, chứ tại sao. Thế chị không nhớ hồi bên Tây mới đánh nhau, chính phủ bắt đầu mộ lính chào mào, thì ngày nào báo Trung Bắc chả đăng thư và in ảnh của lính mộ bên Tây gửi về, khoe rằng sung sướng à? Mẹ kiếp! Lăn vào bom đạn, ăn đói, mặc rét, làm việc mưa mật, phải đánh, phải chửi như chó suốt ngày mà sung sướng!

Rồi ông nhìn anh Thừa:

– Bác có nhớ cái bài ở báo Đông Dương tạp chí số một, ra đời hồi tháng 5 năm 1913, sau ngày ông Đề Thám bị giết không? Nguyễn Văn Vĩnh viết bài

chửi ông Đề Thám là vô ơn bạc nghĩa với chính phủ, chỉ đáng bỏ rọ trôi sông. Tôi đọc mà lộn cả tiết, muốn xé tờ báo ra!

Anh Thừa hút xong, cố nhiên phải gật đầu:

– Thế thì bác giống tôi. Tôi cũng không chịu được bài báo ấy.

Chị Sáu hỏi:

– Báo Nam Phong đúng dẫn đấy chứ? Anh Tử nhỉ?

Ông Hoài Tân Tử trợn mắt:

– Càng đúng dẫn mới càng nguy hiểm. Làm ra đúng dẫn để nhốt dân óc quốc dân vào nhà tù lúc nào không biết. Giả đạo đức!

Chị Sáu cười:

– Cũng như thuốc phiện này chứ gì!

Anh Thừa sực nhớ đến thủ đoạn của anh dùng để đưa cô Lễ vào tròng. Anh khôn ngoan kém gì ông chủ bút báo Nam Phong. Anh không muốn để chị Sáu chiếm hết thì giờ, anh hỏi nhà văn sĩ:

– Thế nào, bác định bàn gì với tôi?

– Cũng là chuyện làm báo thôi. Chỉ có làm báo, người An-nam mình mới không cần có Pháp tịch cũng được ngang quyền với người Tây. Người có thể nhà báo được mời dự các hội nghị quan trọng, được đến bất cứ chỗ nào, được đi xe lửa hạng nhì. Tòa báo được dùng điện tự do, dù truyền cho cả nhà in để chạy máy suốt đêm, cũng không mất tiền. Tôi cố tâm tìm bác, vì tôi định mời bác chuyển này ra làm báo với tôi. Quyền ngôn luận là quyền thứ tư, sau ba quyền

lập pháp, hành chính và tư pháp, hẳn bác đã biết.

Anh Thừa không biết, nhưng im lặng để làm như biết hơn người biết.

Ông Hoài Tân Tử tiếp:

– Trong đời tôi, tôi nhìn trước nhìn sau, ở giới trí thức mình, chỉ thấy có mỗi mình bác đáng gọi là tri kỷ. Bác tính, cuốn Tình muôn thuở của tôi, sở dĩ ế, chỉ vì tôi bị chúng nó viết bài bình phẩm chẳng ra làm sao. Bác lạ gì thói cạnh tranh trong văn chương, là dìm nhân tài, là tâng bốc người cùng cánh. Nếu tôi cho chúng nó chèn chén, hoặc đút lót chúng nó tí chút, chắc là chúng nó đội tôi lên tận mây xanh như một văn hào, một thi bá. Chỉ vì tôi quá ỷ vào tài của tôi, nên tôi suýt bị chúng nó vùi xuống đất đen. May nhờ có bác là người biết chân giá trị của

thơ tôi, bác giúp tôi, làm cho quyển sách tiêu thụ có vài ngày đã hết sạch. Nếu ở nước Nam này không có bác, thì tên tuổi tôi còn gì! Tôi hàm ơn bác.

Anh Thừa thấy chị Sáu nhìn anh, thì càng hãnh diện. Anh ái ngại cho ông nhà thơ thật thà.

Ông Hoài Tân Tử ngừng lại để hút thuốc phiện, rồi nói:

– Bọn cầm bút lạm dụng quyền ngôn luận để giết tôi, rồi chúng nó xoay đến bác. Nhưng cây cứng, có sợ chi mưa gió? Chúng ta là những người có chân tài, chúng nó giập vùi sao nổi? Ấy cũng do nhờ bác, cuốn sách của tôi bán chạy, mà một ông chủ thầu khoán tìm tôi, nhờ giúp toà soạn cho tờ báo của ông ta sắp ra đời. Cho nên, tôi nghĩ đến bác, vừa là tri kỷ, vừa là ân nhân, nhất định tìm bác

để bác cộng tác với ông ta.

Anh Thừa mừng như người sắp chết đuối vớ được cọc. Làm báo thì lợi trước mắt là được no. Rồi tương lai, anh có thể nhờ nó mà cụ Tú Phúc Lâm khỏi liệt anh vào hạng chán đời. Anh có lấy nổi cô Lễ hay không thì việc này định đoạt đây. Nhưng làm báo thế nào? Viết bài cho báo là làm báo. Chạy giấy cho tòa báo cũng là làm báo, xếp chữ cho nhà in báo, cũng là làm báo. Vậy thì ý ông Hoài Tân Tử bảo anh làm báo là làm việc gì? Cố nhiên, anh dốt nát thì không thể làm ở tòa soạn. Làm ở tòa soạn thì phải viết bài thật, mỗi số một bài. không thể giả dối, lòn bịp như lối làm thuốc, có thể ăn cắp vài chục đơn của người khác để sinh sống suốt đời. Anh hỏi ông Hoài Tân Tử:

– Xin bác nói rõ việc này.

Chị Sáu ngựa miêng nói:

– Thầu khoán thì cứ việc mà làm thầu khoán, lại vẽ ra báo với bố.

Ông Hoài Tân Tử cười:

– Ông này tên là Nguyễn Thúc Lăng, vẫn thầu đường sá, đê điều, bác có biết không?

Anh Thừa tặc lưỡi:

– Ái chà! Giàu lắm. Tôi biết tên. Nhưng không quen.

– Sang năm, ông Lăng muốn ra nghị viên.

Chị Sáu hỏi:

– Thầu khoán ra nghị viên để thầu gì? Thật là chết cười!

Anh Thừa nói:

– Ô! Thầu khoán mới cần ra nghị viên chứ! Để được nhà nước nể, xin việc dễ.

Ông Hoài Tân Tử giảng thêm:

– Nghề thế, được chữ phú thì thích có thêm chữ quý. Là ông nghị thì được gọi là quan, để lo phẩm hàm, mẽ-đay.

Chị Sáu hỏi:

– Thế sao lại mở báo?

– Mở báo để quốc dân biết tên tuổi mình là hàng trí thức, có tư tưởng về xã hội, người ta mới bầu cho.

Anh Thừa nói:

– Nghĩa là anh trợc phú vô học thuê trí thức của làng văn để làm ra dáng có tư tưởng về xã hội mà quảng cáo tên tuổi, ra ứng cử nghị viên?

Ông Hoài Tân Tử đáp:

– Nhưng mình cũng dùng đồng tiền của hắn để có cơ quan ngôn luận mà bày tỏ tư tưởng ý kiến của mình, ông Lăng xin mở báo thì chắc được vì ông ta không can án, lại không có tai tiếng gì với sở Mật thám. Khi được giấy phép, ông ta chỉ cần đứng tên là sáng lập, còn tòa soạn và trị sự, ông ta mặc lòng hết.

– Thế mình phải thâu lại báo của ông chủ thâu à?

– Không phải, ông Lăng bỏ tiền cho mình làm. Thiếu đâu lấy đấy. Miễn là báo ra cho đến ngày bầu cử.

– Sau ngày bầu cử thì đình bản à?

– Cái đó còn tùy. Báo chạy thì cứ tiếp tục ra. Nếu không chạy thì ta chả vạ gì mà giữ.

– À, xin bác cho biết đây là nhật báo, tuần báo, hay nguyệt báo?

– Báo hàng ngày. Bận, nhưng dễ làm hơn. Vả lại, để quảng cáo tên cho ông Lãng, và để làm khí giới cho ông ta tranh cử, thì phải là báo hàng ngày. Cho nên, cố nhiên ông ta không phải là người xin ra báo để bán giấy phép cho chúng ta thâu lại, mỗi tháng lấy vài chục bạc, mà chính ông ta phải bỏ tiền ra cho chúng ta làm. Tôi chưa nghĩ ra là nên bắt ông ta tháng tháng đưa cho mình cả món tiền phí tổn, để khoán cho mình làm thế nào cho tờ báo xuất bản được thì làm, hay nên thành lập hộ ông ta tòa soạn và tòa trị sự để ông ta trả lương từng người.

Anh Thừa bàn:

– Với một người không hiểu nghề làm báo, thì ta bắt phải để ta thâu tòa

soạn và tòa trị sự thì hơn. Bọn dốt nát biết đâu giá trị của nghề cầm bút mà định đoạt được lương cho từng người.

– Tôi cũng nghĩ thế. Chắc ông Lăng phải theo, ông ta phục mình như bậc thầy.

Anh Thừa hỏi:

– Thế bác muốn tôi giúp gì cho tờ báo nào?

– Tôi định mời bác làm chủ bút.

Anh Thừa tùm tỉm:

– Làm chủ bút? Tôi có quen làm báo bao giờ đâu?

– Bác cứ nhận đi. Tôi đã nói chuyện bác với ông Lăng rồi. Ông ta rất hoan nghênh. Tài học của bác thì làm chủ bút

mới xứng đáng, mới địch được với bọn Quỳnh, Vĩnh.

Anh Thừa gãi mép, lắc đầu:

– Khó lắm.

– Tại sao?

Anh Thừa không dám nói thực:

– Vì tôi không quen nghề.

– Thế thì bác đừng ngại. Đã có tôi quen nghề. Đã có anh em giúp mỗi người một tay. Mỗi ngày bác chỉ cần viết một bài xã thuyết, và dịch một đoạn tiểu thuyết tàu, hoặc là truyện trinh thám, hoặc là truyện kiếm hiệp, lúc nào cũng bán vô khối ở hiệu Tam Hòa dưới Hàng Bồ ấy. Còn các mục khác, thì anh em làm. Tiểu thuyết là mục cần để giữ độc giả. Nó nuôi tờ báo sống lâu. Cho nên chủ bút phải đích thân phụ trách.

– Sao tôi nghe nói là quảng cáo mới nuôi nổi báo?

Ông Hoài Tân Tử cười hể hể:

– Thế mà bác bảo bác không quen nghề làm báo. Bác nói đúng quá. Quảng cáo là thức ăn chính nuôi báo sống. Một tờ báo bốn trang, tính cả lương tòa soạn, trị sự, lẫn phí tổn mua giấy, thuê in, đã mất hai xu tám rồi. Thế mà bán có hai xu. Nếu không nhờ quảng cáo gánh đỡ cho tiền giấy, thì báo chết ngay. Cho nên mỗi số bốn trang, phải có ít ra là một trang rưỡi quảng cáo, mới sống được.

Anh Thừa nói:

– Thế thì trong một tòa báo, người quan hệ nhất không phải là chủ bút, mà là người đi lấy quảng cáo. Hoặc là, nếu người quan hệ nhất trong một tòa báo

mà là chủ bút, thì việc chính của chủ bút là lấy quảng cáo, chứ không phải là viết bài. Bác có lòng yêu, giới thiệu tôi với ông Lăng, thì tôi xin nhận giúp bác. Nhưng muốn gọi tôi là gì cũng được, tôi xin cáng đáng việc nuôi cho báo sống, là đi lấy quảng cáo.

Ông Hoài Tân Tử lắc đầu:

– Bác ngại biện! Không được! Nhất định chúng ta không thể phí nhân tài. Một người uyên thâm về Hán học như bác, phỏng nước Nam mình có mấy. Bất quá về chữ nho, các báo Trung Bắc, Thực Nghiệp, đến cả Nam Phong nữa, cũng chỉ mời được mấy ông cử, ông tú là cùng.

Anh Thừa sực nhớ ra là đã khoe với ông Tình muôn thuở là mình đương thi bác sĩ. Anh hãnh diện lắm. Nhưng thấy lý của ông bạn cứng quá, anh đành thất vọng:

– Bác cho tôi thì giờ để nghĩ kỹ.

Anh nằm vắt tay lên trán. Anh thở dài. Anh tiếc một việc tốt làm cho anh danh giá. Anh tiếc công người bạn tốt đem lại danh giá cho anh. Phiền một nỗi, là không tài nào gặm nỗi. Và anh cũng đói nữa.

Từ nãy, bụng anh sôi ran lên. Mà việc làm chủ bút, anh không thể xức được. Thì thà yên lặng để ngủ còn hơn thức để nghe cái lời mờ này nó đánh giá lầm mình, cho mình thấy đói thêm. Anh ta muốn đặt mình lên đến trời, nhưng mình cũng chỉ cất nỗi xác lên làm đến người đi lấy quảng cáo cho báo mà thôi.

Văng vẳng bên tai, anh Thừa thấy tiếng sè sè của điều thuốc phiện chui vào lỗ nhĩ tẩu, và thoang thoang trước mũi, anh thấy mùi thơm nhè nhẹ, cái hơi mê

hồn của cô ả Phù dung. Anh cũng thèm hút một điếu, nhưng sợ bụng cồn cào, nên cố nén lòng để thiu thiu ngủ.

Bỗng anh ngủi thấy một mùi hành và thịt bò ngào ngạt thơm. Anh tưởng anh nằm mê thấy ăn phở, thì ông Hoài Tân Tử đã đập khế vào vai anh:

– Dậy! Làm một bát, kéo đỏi, bác!

Anh mở mắt ra. Quả là có bát phở nóng đương bốc khói đặt trước mặt. Anh giấu nỗi mừng, ăn một cách thản nhiên.

Ông Hoài Tân Tử hỏi:

– Thế nào, bác đã nghĩ kỹ chưa? Tôi tưởng bác không nên khiếm tốn. Nếu tôi còn đủ uy tín để đứng đầu một tòa soạn, thì tôi nhất định không chối từ.

Rồi ông bảo:

– Làm bát nữa nhé. Phở khá đầy chứ?

Anh Thừa vờ chối:

– Tôi còn no.

– Một bát nữa chứ mấy? Thức đêm mà không ăn thì đói không chịu nổi. Chị Sáu! Làm ơn bảo cho hai bát nữa.

Anh Thừa được ăn thì tỉnh táo như ông Hoài Tân Tử được hút thuốc phiện. Anh nói:

– Tôi với bác là anh em thân đã đành, nhưng đối với ông Lăng, thì tôi là người lạ, cho nên tôi ngại lắm.

– Tôi xin nhắc lại là ông ta coi bọn mình như bậc thầy. Tôi định nếu bác nhận lời, thì chiều mai, tôi đưa bác đến gặp ông ta, ăn cơm với ông ta, bàn bạc việc tiến hành, để đến ngoài tết, ra được

báo. Bác cần những gì, bảo ông ta, chắc ông ta không dám chối từ.

Không lẽ bỏ lỡ bữa cơm và món tiền, anh Thừa nói:

– Tôi muốn gặp ông Lăng trước, để xem ông ta thế nào, rồi sau mới quyết định có hợp tác với ông ta hay không.

– Bác cần thận quá.

Chị Sáu nói:

– Cẩn thận thế là phải. Đối với bọn thâu khoán mà hồ đồ thì họ lừa ngay.

– Lừa ai, chứ lừa sao nổi bọn này?

Ông Hoài Tân Tử bàn:

– Về Hán học, tôi định tờ báo của ta có hai người là đủ. Bác là một, cụ Điều nhà bác là hai. Bác nghĩ sao?

– Tôi xin khoan hãy nghĩ đến tòa soạn. Cụ Điều giỏi văn ngôn thật, nhưng tôi e rằng bạch thoại thì cụ không sành. Tôi cho quan trọng nhất vẫn là việc tìm người lấy quảng cáo cho báo. Quảng cáo giữ vững sinh mệnh. Nó là cơm, là gạo. Có cơm gạo mới có máu. Máu là nội dung, tức là tòa soạn.

Ông Hoài Tân Tử gật gật:

– Bác nói có lý. Tôi quên chưa nói với bác về nội dung tờ báo, mà trước hết là tên của nó. Tôi đã bàn với ông Lăng là không nên đặt tên tờ báo như tờ Thực Nghiệp, chỉ bó hẹp trong phạm vi thực nghiệp. Như vậy, khó làm. Tờ Thực Nghiệp, hồi mới, cũng viết về thực nghiệp, nên viết nhạt, độc giả kêu lắm. Rồi chẳng bao lâu, cạn vấn đề thực nghiệp, báo ấy viết tất cả các mặt khác, như một tờ báo phổ thông.

Cho nên tôi định đặt tên báo của mình là Chấn Hưng.

– Chấn Hưng. Chấn Hưng.

Anh Thừa nhắc đi nhắc lại tên báo mấy lần, làm như suy nghĩ, rồi nói:

– Được đấy.

Ông Hoài Tân Tử cao hứng, ngồi xồm phất lên:

– Chấn hưng thì thật là mệnh mông. Chấn hưng đạo đức, chấn hưng phong hóa, chấn hưng văn học, chấn hưng nghệ thuật, chấn hưng công nghệ, chấn hưng nông nghiệp, chấn hưng vấn đề quan lại, vấn đề phụ nữ. Nước mình, về mặt nào không phải chấn hưng? Tôi chắc vấn đề chấn hưng y nghiệp, thì bác viết đến hàng năm không hết. Phần văn chương, thì cụ Điều viết phóng sự về phong cảnh,

nhân vật, và cách ăn chơi ở đế đô, tôi làm thơ, thì độc giả tha hồ mà mê.

Nói xong, ông trở tay vào cái cặp dẹt, mắt long lanh. Chắc là tập bản thảo.

Anh Thừa ngả lưng nằm xuống. Chị Sáu hỏi:

– Anh làm một điệu trág miệng nhé.

– Không, cảm ơn chị. Tôi máu nhiệt, hút nhiều, thì ngứa và khó ngủ.

Chị Sáu lấy chiếc chăn chiên đắp cho anh. Được no, ấm và nằm im, anh mơ màng. Rồi độ mười lăm phút, anh ngáy.

Nhưng ngáy thì tỉnh ngủ ngay, cho nên anh lại vẫn vợ nghĩ. Bỗng có tiếng chị Sáu hỏi:

– Tay này ở Nhà vàng Bờ Hồ tham

vàng bỏ ngãi đấy à?

Ông Hoài Tân Tử đáp:

– Ủ, làm sao?

Anh Thừa cựa. Tiếng nói chuyện im. Nhưng muốn nghe tiếp, anh vờ ự ự như người ngủ say. Chị Sáu nói:

– Ngủ dễ nhỉ. Tương giàu.

Ông Hoài Tân Tử hỏi:

– Sao ngủ dễ lại giàu?

– Vì ngủ dễ là không lo nghĩ. Chỉ người giàu mới ít phải lo nghĩ.

– Không đúng. Không lo nghĩ thì sao mà làm giàu được.

– Số giàu mang đến dửng dưng. Tay này mở phòng thuốc, giàu đáo để, mà sao ăn mặc mềng nhỉ.

– Đóng cửa phòng thuốc rồi. Còn đương mắc míu về cái nhà đấy.

Anh Thừa bị nhắc nhở đến cái nhà nó như cái bấu, luôn luôn bắt anh lo lắng, làm ruột gan anh đau nhói. Anh oán bà hậu Dần và càng giận Ma-ri, và giận thân.

– Nhà thế nào?

– Tại tay ấy thật thà quá, tưởng nhà bằng lim với xi-măng, mới mua.

– À, tôi biết rồi, tay ấy học cừ lắm à?

– Ừ, sắp đỗ y khoa bác sĩ Tàu. Kể sức học thì kém đếch gì lão Quỳnh, lão Vĩnh.

Anh Thừa hỏi dạ, tạm quên được việc mua nhà đại đột. Tiếng chị Sáu:

– Nhưng thật thà thì làm báo thế nào được?

– Chị tưởng làm báo thì phải quý quyết à?

– Tôi chúa ghét bọn làm báo. Chỉ vô công rồi nghề bởi móc chuyện nhà người ta.

– Không đúng. Làm báo để khai hóa quốc dân.

– Khai cái con khỉ! Một trăm thằng làm báo thì chín mươi chín thằng nghiện oặt xà lai, chỉ nằm bàn đèn tán phét với nhau với chữ đồng là nhất!

– Chà! Quan niệm!

Hai người yên lặng. Sau tiếng thuốc chạy sè sè và mùi khói thơm nhẹ, chị Sáu lại nói:

– Tôi quen vợ tay này.

Anh Thừa cố giữ để khỏi giật mình.

– Láo!

– Thật đấy. Trần Đức Thừa chứ gì? Tôi lạ gì tay này, mấy hôm nay vẫn đến ăn cơm ở hàng nhà Sửu.

Anh Thừa suýt cựa.

– Vô lý.

– Sao lại vô lý? Tôi đến bán thuốc cho nhà Sửu, tôi gặp luôn mà lạ. Tay này ở Ngũ Xã chứ ở đâu? Vợ hắn cũng ở Ngũ Xã mà hắn không biết đấy.

Anh Thừa cố nén thở dài. Ông Hoài Tân Tử hỏi:

– Thế à? Hai vợ chồng không ở với nhau à?

– Không.

– Lạ nhỉ. Hay là chị lắm. Vợ tay này là người tây lai kia mà.

– Sao lại tây lai?

– Tôi đi ăn cưới, tôi không biết hay sao? Hai nhà trai gái toàn những ông huyện, ông hàn, ông tham, ông phán, danh giá lắm.

Anh Thừa cố thở to như ngáy. Anh muốn biết người này nếu không phải là Ma-ri, thì là vợ cả của anh, hay là Múi. Chị Sáu nói:

– À, phải. Người vợ tây lai chắc là vàng, còn người vợ này mới là ngãi. Tham vàng bỏ ngãi.

– Báo đảng tham vàng bỏ ngãi là sai đấy. Tay này chỉ mê nghiên cứu về thuốc, chứ có lãng nhăng đâu, mà vàng với ngãi.

Anh Thừa hời lòng, càng thở dài đều.

– Thì đứa con lẹm cằm, giống tay này như lột, sai thế nào được.

Anh biết là thằng Mão. Ông Hoài Tân Tử hỏi:

– Trai hay gái?

– Gái.

Vậy ra không phải thằng Mão. Hay là con của Múi? Hay còn đứa nào nữa mà anh quên hoặc không biết?

Chị Sáu nói:

– Vợ tay này người Đồng Đăng.

Anh Thừa cựa, nhưng sức nhớ ra, anh ự ự to hơn trước.

– Thế sao chị lại quen?

– Tôi lấy thuốc ở đấy. Thuốc anh vẫn hút ấy mà.

– Thuốc tốt lắm. Vợ tay này buôn thuốc phiện lậu à?

– Không biết còn làm gì khác nữa không, chỉ thấy lúc nào cũng có sẵn thuốc ở trong nhà. Chị ta khoe bố mẹ buôn to lắm.

– Buôn thuốc phiện lậu à?

– Chắc thế

– Vợ tay này ở với ai ở Ngũ Xã?

– Ở với con bé con.

– Cố nhiên. Nhưng còn với ai nữa chứ?

– Thuê nhà đấy, nhưng ít khi ở. Chắc là đi Đồng Đăng luôn để lấy thuốc. Bởi vì lần nào về, cũng có một anh đội đoan đi theo, lần anh này, lần anh khác, và ngủ đêm lại.

Anh Thừa nhin được tiếng ho. May quá.

– Sao chị biết?

– Người quanh đây nói chuyện. Có một hôm tôi cũng thấy thế, toàn nhận là anh với em, đến khi!

– Ngộ anh em thật thì sao?

– Anh em liền khúc ruột!

– Chị cho là chồng hay nhân ngãi?

– Già nhân ngãi, non vợ chồng.

– Thế là chị tự mâu thuẫn với chị. Chị bảo là vợ tay này, rồi lại bảo là vợ người đội đoan.

– Tôi biết đâu. Vì khoe với tôi là bà Trần Đức Thừa, làm thuốc nhà giàu ở Bồ Hồ.

– Sao chị không vặn lại là tại sao không đến Bồ Hồ mà ở?

– Vặn làm quái gì? Chị ta nói thế thì mình biết thế. Mấy lị chả thỉnh thoảng không ở Ngũ Xã là gì? Chắc là đến với chồng?

– Sao chị vừa bảo là đi Đồng Đăng?

– Việc của tôi đâu mà anh vặn tôi?

– Có trẻ, có đẹp không?

– Anh hỏi làm gì?

– Ghen à?

– Tôi chúa ghét đàn ông hay lăng nhăng, bạc tình, chỉ làm hại đàn bà con gái.

– Chà! Tại anh, tại ả, tại cả đôi bên. Bụt trên tòa, gà nào dám mổ mắt. Thôi, không tò mò nữa. Cho xin một điều.

Thấy câu chuyện lạc hướng, anh

Thừa được bình tâm. Anh đuổi chân cho khỏi mỗi.

– Anh hút nhiều quá. Coi không khéo thì nghiện đấy.

– Nghiện sao được thằng tôi! Hút để lấy yên-sỹ-phi-lý-thuần mới làm thơ được. Mấy lì giá có nghiện tôi cũng đỡ thiết cái khác, nhất là đi cô đầu, hại tiền lắm. Tôi thể chữa cô đầu mãi không nổi, bây giờ chơi cái này mới dứt được xuống xóm.

– Thế là anh mắc nghiện rồi.

– Nghiện được thằng này cũng còn mệt.

– Một trăm thằng mới mắc, thằng nào cũng nói cứng thế. Cho nên nghe thằng nào nói cứng, thì biết là nó mắc nghiện rồi.

– Những một trăm thằng kia à? Sao nhiều thế?

– Khỉ! Văn sĩ xỏ lá!

– Xỏ vào người, chứ xỏ vào lá thì xỏ làm đếch gì! Thôi yên, để văn sĩ làm nốt bài thơ.

Hai người yên lặng. Anh Thừa nghĩ mà lo. Anh phải tránh gặp Múi. Anh phải rời Ngũ Xã ngay lập tức. Nhưng trong thời gian chưa thuê được nhà khác, thì anh ở đâu? Anh phải đi về nhà cũ thế nào cho kín đáo, để khỏi gặp con người coi anh là kẻ thù? Anh nhớ lại trận đòn của mẹ Mão. Bây giờ, mỗi bận ăn cơm, thấy thiếu hai cái răng, anh còn rợn cả mình. Bọn đội đoan cũng ác, hay đánh người lắm. Múi mà lại cho anh trận nữa, làm tung hoảng lên, thì anh phải bán xới đất Hà Nội thôi.

Bỗng ông Hoài Tân Tử rên rỉ giọng
mà ngâm:

*Mùa đông năm ngoái, em nhớ
không?*

Đôi ta yêu nhau, ngày càng nồng.

Kệ cả mưa dầm lẫn gió bắc,

Trên chăn, dưới đệm, lòng ủ lòng.

Mùa đông năm nay giữa tháng Mười,

Trời còn nắng gắt, còn bức oi.

Chăn bông, áo kép, như hờ hững,

Thực cảnh mùa hè, em thử coi.

Quái lạ! Tại sao lại muộn rét?

Đôi ta đôi nơi, trời cũng biết.

Thương cảnh cô miên, nằm lạnh lòng,

Đợi lúc em về, hãy đổi tiết.

Nghe tiếng oang oang bên cạnh tai, anh Thừa không có lý gì giả vờ ngủ được. Vả câu chuyện Múi, anh đã nghe đủ, và chắc hai người không nói thêm, nên anh cựa, rồi mở mắt.

Ông Hoài Tân Tử cười:

– Xin lỗi. Tôi cao hứng, quên rằng bác đương ngủ.

Ông ta đọc lại bài thơ cho anh Thừa nghe, đùi rung nảy, mình lắc lư. Chị Sáu nói:

– Tiếng như trong câu Chấn bông áo kếp như hờ hững chưa được mềm. Nếu không thì hai tiếng hờ hững không đắt. Và tại làm sao tự nhiên lại Kệ cả mưa dầm lẫn gió bắc?

Ông nhà thơ khen:

– À, con nhà sành! Câu sau thiếu ý thật. Tại rằng anh và em mỗi người ở một nhà, nhưng dù là mưa dầm gió bắc, mà không tối nào anh không xông pha đến gặp em.

Ông hỏi anh Thừa:

– Thế nào, xin bác phủ chính cho?

Lần đầu tiên anh Thừa được hỏi ý kiến về thơ. Nghe thơ, anh như vệt nghe sấm. Vả vừa nghe câu chuyện chị Sáu, thì anh còn ruột gan nào mà bình tĩnh được. Song, không lẽ làm như mình không biết thơ, anh khen cả tác giả lẫn chị Sáu phê bình để lấy lòng cả hai người.

Rồi anh đợi lúc chị Sáu xuống nhà đun thêm nước sôi, mới nói với ông Hoài Tân Tử:

– Tôi biết mình sắp lên cơn sốt. Đêm nay, tôi không dám về nhà, sợ sương gió. Và ngày mai, đến trưa, bệnh mới cất cơn. Tôi ốm mấy năm nay thế, cho nên tôi hiểu thế. Vậy tôi nhờ bác nói với anh chị Sáu cho tôi nghỉ tạm tại đây. Và tôi ở luôn đến chiều, đợi bác đưa đến gặp ông Lăng.

Ông Hoài Tân Tử gật đầu:

– Tiện lắm, không có gì là phiền. Năm giờ chiều mai, tôi sẽ đến đón bác.

Anh Thừa nói:

– Bữa cơm sáng mai, tôi cũng nhờ anh chị Sáu thổi hộ. Tôi gửi bác tiền đưa chủ nhân.

Anh móc túi định lấy tờ giấy bạc rách, nhưng ông Hoài Tân Tử đã xua tay:

– Thôi, một bữa cơm, không phải trả tiền. Bác cứ ở lại. Cần thuốc thang, cơm cháo, cứ bảo anh chị ấy. Bác coi nhà này cũng như nhà tôi, xin cứ tự nhiên. Đâu đấy đã có tôi, bác không phải nghĩ ngợi.

– Cảm ơn bác.

– Bây giờ mới là hai giờ. Còn sớm. Tôi chữa xong đoạn tiểu thuyết, độ bốn giờ thì tôi về. Bác cứ yên mà nghỉ.

Rồi ông ta cười:

– Ở nhà ồn lắm. Ở đây tĩnh. Có thêm điều thuốc điều xái thì tăng yên-sỹ-phi-lý-thuần. Mỗi văn sĩ có một thói quen làm việc riêng. Bác đừng cười nhé.

Được toại nguyện, anh Thừa lễ phép đáp:

– Không dám.

Chiều hôm sau, mới hai giờ, ông Hoài Tân Tử đã đến Yên Phụ, để gặp anh Thừa. Tay ông ôm một bọc gì to lắm.

Chị Sáu thấy ông khách nghiện dờ tới, thì vội vàng đi sửa soạn bàn đèn, nhưng ông ta xua tay:

– Chị tưởng tôi bắt nghiện rồi phỏng? Hôm nay tôi không hút đâu. Tôi cần bàn riêng với ông bạn tôi một việc. Chị cho chúng tôi tự do nhé.

Rồi ông nói khẽ với anh Thừa:

– Họ đa nghi quá! Làm mình mất cả danh dự.

Đợi chị Sáu xuống nhà xong, ông Tình muôn thuở mới ngồi gần anh Thừa, hỏi:

– Thế nào? Bác đã nghĩ kỹ chưa?

Anh Thừa mỉm cười, lắc đầu:

– Tôi vẫn giữ ý kiến hôm qua. Bác có lòng yêu, nhưng tôi xét mình học thiển tài sơ, không xứng đáng đứng đầu một cơ quan ngôn luận. Để đền ơn tri ngộ, với bác, tôi xin giữ việc lấy quảng cáo cho báo.

Ông Hoài Tân Tử đập khế vào vai anh Thừa:

– Này, tôi nói thật nhé, nếu định làm ăn lâu dài với nhau, thì trước hết chúng ta nên thành thực với nhau. Hôm qua, tôi có nói bác là tri kỷ của tôi. Nhưng tôi chắc rằng bác không biết tôi cũng là tri kỷ của bác.

Anh Thừa hỏi:

– Sao ạ?

– Thôi, chẳng úp mở lời thôi cho dài dòng nữa. Bác tưởng tôi không biết đến tổ chầy bác à? Bác tưởng tôi không biết vì lẽ gì bác không dám nhận làm chủ bút mà chỉ nằng nặc xin đi lấy quảng cáo thôi à? Về điểm này, tôi khen là bác thành thực, nhưng sao bác lại còn mỹ tự với tôi là không quen nghề với học thiên tài sơ?

Anh Thừa tái mét mặt.

– Bác tưởng chúng tôi là những người viết văn, thì lơ mờ, ngốc nghếch, dễ lừa phải không? Có những cái không quan hệ đến công việc của chúng tôi, thì chúng tôi lơ mờ, ngốc nghếch, dễ lừa thật đấy. Nhưng chúng tôi tinh ranh ở những cái khác mà người khác nghề lại lơ mờ, ngốc nghếch, dễ lừa. Đại khái

như việc nhìn người, thì chúng tôi ít lắm lắm. Chúng tôi làm nghề này, mà nhìn người sai thì chúng tôi viết thế nào được nổi con người nó là yếu tố chính của văn chương? Bác tưởng tôi tìm bác ở các trường tư thật à? Bác tưởng tôi yên trí là bác muốn dạy học ở trường Cao đẳng à? Bác tưởng tôi tin là bác có trình độ bác sĩ, địch nổi bọn Quỳnh, Vĩnh à? Bác ngây thơ quá! Bác không biết là tôi đã rõ tỏng tỏng tong cái bằng làm thuốc của bác ở đâu mà có, và bác sinh sống mấy năm nay bằng cách gì à?

Như bị đập túi bụi, anh Thừa ngồi thuồn mặt, không dám nhúc nhích. Ông Hoài Tân Tử tiếp:

– Sở dĩ hôm qua, tôi tặng bốc bác, là tôi muốn giữ sĩ diện cho bác với vợ chồng nhà Sáu, để bác vẫn còn mặt mũi mà lui tới nhà này. Hẳn câu chuyện tôi nói với

chị Sáu đêm qua về bác để bệnh bác thế nào, bác cũng nghe rõ cả. Bác tưởng tôi không biết là bác vờ ngủ à? Tôi cũng hay ngáy, cho nên tôi biết người nằm ngáy thì óc vẫn tỉnh táo, tai vẫn nghe rõ tiếng động ở xung quanh. Vả lại tâm trí bác độ này như mớ bông bong, thì nằm trần trọc còn chán, đã ngủ thế nào được ngay thế. Bác tưởng bác che nổi mắt tôi, nhưng chính là bác lừa mờ, ngốc nghếch, và bị tôi che mắt, bị tôi lừa bịp, mà bác không biết.

Anh Thừa thở dài.

– Nhưng tôi lừa bịp bác không để làm hại bác, mà để làm lợi cho bác. Tôi phải nói thật cho bác đừng hãnh diện với tôi, là hôm qua, lúc gặp bác ở đường Cổ Ngư, tôi mới sực nghĩ đến bác, mà mời bác cùng làm báo, chứ không phải tôi đã nói chuyện bác với ông Lăng, và tìm

bác mãi tại khắp các trường tư ở Hà Nội. Bởi vì một người khảo bảy ngày không ra một chữ như bác, thì đến làm gì trong những nơi người ta học? Tôi nói thế cho bác sướng, mới câu nôi bác đến đây, để cho bác nói ráo hoảnh là Phạm Quỳnh mời bác thay Nguyễn Bá Trác, để cho bác khiêm tốn lỗi mạp mờ là không quen nghề, với học thiển tài sơ. Bác tưởng bác học thuộc lòng để nhắc lại như vệt mấy tiếng ấy của thằng Khải Định liệt dương, thì tôi phải tin như lũ quan lại tin cái anh vua bọm bãi này à? Không. Hai chúng ta, ai lơ mờ, ngốc nghếch, dễ lừa, chắc bây giờ bác biết rồi.

Ông Hoài Tân Tử uống nước để nhấp giọng, rồi tiếp:

– Thôi. Tôi nói ngắn ấy câu, để bác hiểu là chính tôi cũng là tri kỷ của bác mà bác không biết đấy. Nhưng chuyện

hôm qua là chuyện hôm qua. Ta bỏ đi. Ta nói với nhau chuyện hôm nay và về sau thôi. Muốn bác vui vẻ, trước hết tôi xin khen bác là nói phét trắng trợn mà không biết trơ, không biết ngượng là tốt, có khả năng làm được việc lớn. Về điểm này, chúng ta gặp nhau, có thể là bạn thân với nhau.

Anh Thừa đáp:

– Vâng xin bái phục ông anh. Ông anh cứ dạy.

Ông Hoài Tân Tử ngồi lại cho nghiêm trang, rồi nói:

– Chốc nữa, chúng ta đến gặp ông Nguyễn Thúc Lăng, một tay bợm già, bởi vì đã làm nghề thầu khoán lâu năm. Như tôi nói với bác hôm qua, ông ta muốn mở báo để cầu danh, mà trước hết, là để ứng

cử nghị viên khóa sắp tới. Vậy thì chúng ta phải cứng mới được. Cứng nghĩa là làm sao bịp được tay cáo già ấy. Sáng nay, tôi giới thiệu bác với tay ấy rồi.

Im một tý cho anh Thừa thấm nhuần lời nói, ông nhà văn tiếp:

– Nhưng tôi cho là bịp không khó. Ông thầu khoán này chỉ thạo món đường sá đề điều, chứ không thạo món văn chương báo chí. Thằng trọc phú dốt nát, muốn lấy đồng tiền để làm quáng mắt chúng ta, nhưng chúng ta phải đối phó lại, lấy học thức, chữ nghĩa ra mà lòn nó. Tiếc rằng nó biết tôi chỉ là một phóng viên thường của tờ Thực Nghiệp, không tín nhiệm tôi làm chủ bút, cho nên tôi phải chọn bác. Thế thì nhất định là bác đỡ bác sĩ y khoa Tàu rồi đấy nhé. Nhất định bác nhận chủ bút nhé. Đừng có khiếm tốn đại dột là không quen nghề

với học thiển tài sơ nhé. Đừng có để lòi đuôi mà xin đi lấy quảng cáo nhé.

– Vâng.

– À, cái bằng làm thuốc của bác đâu?

– Vợ tôi nó đâm rách nát ra rồi.

– Thế à? Tiếc nhỉ! Nhưng cũng được. Không có bằng chứng giấy tờ, thì đã có bằng chứng miệng. Tôi sẽ dặn anh em cộng tác phải khoe với ông sáng lập rằng ông chủ bút là bác sĩ. Chứng khẩu đồng từ thì ông sư cũng chết, nữa là không giết bác, mà còn cho đỗ bác sĩ! Nhưng có làm chủ bút, bác cũng đừng sợ phải viết bài với dịch truyện. Tôi còn lạ gì bác mà mạo hiểm để bác làm những việc bằng chữ nghĩa ấy. Giữ sĩ diện cho bác với vợ nhà Sáu, thì tôi nói thế thôi. Chứ dù mang tên là chủ bút, bác cũng chỉ có việc

đi lấy quảng cáo. Vậy bác cứ bận tâm mà kiếm nhiều quảng cáo cho báo. Tài này của bác thì tôi phục, vì tôi rõ quá khứ của bác.

Anh Thừa cười nhẹ nhõm:

– Thế thì tôi xin yên tâm để nhận là chủ bút.

– Phải. Chủ bút không viết xã thuyết. Đã có chúng tôi xoay xở, nhưng hôm nào cao hứng, bác viết nổi một bài, thì cứ đăng. Xin nhớ rằng xã thuyết là mục quan hệ nhất của tờ báo, không có không được, nhưng sự thực không ai đọc xã thuyết đâu. Những bài xã thuyết ở báo Trung Bắc, ở báo Thực Nghiệp, chính những người viết vẫn nói đùa với nhau rằng giá có in ngược chữ, độc giả cũng không biết, vì chẳng ai buồn nhìn đến bao giờ. Cho nên, nếu có gan mà liều,

bác cứ viết xã thuyết cũng không sao.

Ông Hoài Tân Tử lại uống nước:

– À quên, tôi giới thiệu bác với ông Lăng là trước kia, trong thời gian làm thuốc, bác vẫn gửi bài giúp báo Nam Phong. Từ ngày bác đóng cửa phòng thuốc, thì ông Phạm Quỳnh mời hẳn bác về tòa soạn. Nhưng bác muốn mở riêng tờ báo khác. Vì tôi điều đình, nên bác thôi không mở báo, bằng lòng đến giúp ông Lăng. Thế nhé!

Anh Thừa trợn mắt. Ông Hoài Tân Tử nhắc:

– Nhớ nhé! Nam Phong đấy! Thì Nam Phong chứ sao? Không giở cái trò tiết tháo với chê trợ cấp đấy nhé. Bởi vì, dù sao thì báo Nam Phong cũng mời được nhiều cây bút có giá trị viết giúp.

Nhất là lại có đăng tập kỷ yếu của hội Khai Trí Tiến Đức. Thì ông Lăng là hội viên hội Khai Trí, phải giữ danh dự và có cảm tình với báo Nam Phong hơn báo khác.

– Tôi cũng là hội viên Khai Trí, chắc ông ta cũng sẵn có cảm tình với tôi.

– Càng tốt. Điều này bác tự giới thiệu với ông ta sau. Cho nên đã viết báo Nam Phong, thì không có cái câu không quen nghề với học thiên tài sơ nhé. Nói tóm lại, bác là một tay đại học thức, rất thạo nghề làm báo đấy nhé. Có như thế, ông nhà thầu mới phục và tin ông nhà báo. Đến khi ấy, bác bảo gì ông ta không nghe?

– Nhưng một tờ báo ra hàng ngày mà có hai chúng ta làm thôi à?

– Còn nhiều người. Bác không phải lo. À, tôi muốn hỏi bác, bây giờ cái cụ Điều nhà bác đâu? Trông cụ ta đẹp mà như một cụ tú, cụ cử nhà nho thật, cổ nhiên chữ nghĩa của cụ ấy có bao nhiêu, tôi cũng có thể ước lượng được. Nhưng dù sao cụ ta cũng còn hơn bác. Liệu cụ ta có dịch nổi truyện kiếm hiệp, truyện trinh thám không?

– Nếu bác cần một tay túc nho thật sự, thì tôi giới thiệu cụ tú Phúc Lâm ở Hàng Đào.

Anh Thừa đã nghĩ ngay đến tư lợi. Anh sẽ nhân việc báo để có cơ mà ra vào gia đình này, câu cô Lễ cắn chặt môi hơn. Ông Hoài Tân Tử nghĩ một lát, rồi đáp:

– Cụ tú Phúc Lâm ấy à? Tay này không nhận giúp ta đâu. Bởi vì lão ta đứng đắn, đạo đức, và chẳng thiết gì, cứ như anh

chán đời. Vả lại chúng mình không phải đồng bối, thì tay ấy không chơi.

– Tôi quen cụ ấy. Để tôi thử xem.

– Được. Nhưng đó là tương lai. Hãy nói nốt chuyện hôm nay đã. Nhân tiện, tôi phác qua cho bác biết các mục trong một tờ báo hàng ngày, để bác liệu nói chuyện với ông Lăng. Kể ra thì các mục sờ sờ đó, ai mà không biết. Nhưng điều cần biết là mục nào quan trọng, cần nhiều công phu, mục nào không quan trọng, làm phát phơ thế nào cũng được.

Ông Hoài Tân Tử nhấp giọng:

– Tôi đã nghiệm, nuôi tờ báo sống được ngày này sang ngày khác, bao giờ cũng là mục văn chương. Mục này có tiểu thuyết, có thơ, có mẩu chửi đồng, có câu khôi hài, và có tiếng nói phụ nữ.

Tiểu thuyết thì mỗi ngày ta cho đọc giả mê hai truyện, một truyện trinh thám và một truyện kiếm hiệp, đăng dần từng tí một. Ta in cả đoản thiên tiểu thuyết, chọn những truyện tình éo le. Mục này, ta cứ cho ra vài kỳ, rồi đọc giả, những hạng mười bảy mười tám tuổi, mới lớn lên, tập viết văn, tập sống ăn chơi, gửi đến vô số. Mục thơ, nếu ta làm thế nào cho nó biến thành cái hộp thư của các cô các cậu muốn chim chuột nhau, thì ta không sợ không có bài. Ta đừng khó tính với những tác giả này, họ sẽ là người cổ động cho báo ta đắc lực nhất. Vì ai chả thích khoe mình có bài đăng báo! Mục chửi đồng phải có tay chuyên môn viết. Đọc giả rất thích xem hôm nay báo chửi ai, chửi cái gì. Ngay như ở phố, hễ thấy đám chửi nhau, thì y như người ta xúm xít lại rất đông. Việc hay của nhau, ít người tò mò muốn nghe, nhưng kể xấu

người khác, bôi xấu đời tư người khác, thì khỏi người thích. Nhiều người hể mở tờ báo ra là tìm ngay mục này để đọc trước. Rồi bàn tán với nhau rất lâu. Vì mục chửi đồng quan trọng thế, cho nên tôi phải viết nó. Còn văn khôi hài, như Hài đàm, mẫu ý kiến nhỏ, như Nhân đàm của báo Trung Bắc, Xã hội từng đàm của báo Thực Nghiệp, cũng được một số độc giả ưa. Nhưng không cần ngày nào cũng có. Ngày nào cũng có, phải là mục đăng bài của phụ nữ gửi đến. Nói thật, nếu phụ nữ viết thực, thì khó gửi lắm. Nhưng ta vẫn phải nịnh đầm mà đặt tên mục này là Tiếng oanh. Ta mong bài của những anh ký mạo con gái, lấy tên vợ, tên con, tên nhân ngãi, dùng giọng ỏn ẻn, viết về vấn đề phụ nữ. Một dạo, ông Chu Đàm Anh làm thơ, toàn lấy tên con nhân tình cô đầu là con Phụng, ký là Bích Ngô Nguyễn Minh Phụng.

Anh Thừa tằm tằm cười, vì anh cũng rõ việc này.

– Báo hàng ngày phải đăng thời sự hàng ngày. Thời sự ngoài nước thì việc nước Pháp, nước Anh, nước Đức, nước Nga bên châu Âu, và việc đánh nhau bên Tàu ở châu Á, đã có sẵn bản tiếng Tây yết ở nhà Dây thép chính. Ta cho người đi dịch. Thời sự trong nước, thì phải nhiều nhất là việc Hà Nội, vì báo sống bằng độc giả Hà Nội nhiều hơn cả. Rồi đến việc Hải Phòng, Nam Định. Rồi mới đến việc Hải Dương, Bắc Ninh. Việc Trung-kỳ với Nam-kỳ, có gì quan trọng, thì ta đăng lại tin của các báo trong ấy. Tờ Trung Bắc với Thực Nghiệp cũng làm thế cả. Việc Hà Nội phải nhiều, nhưng không khó kiếm. Ta chỉ cần một tay trẻ, biết đi xe đạp, ngày ngày đến sở cảnh Hàng Trống, và Tòa Án để chép tin. Làm phóng viên,

nếu khéo bơm to những việc nhỏ, nếu khéo biết viết dài những việc to làm nhiều kỳ và cắt ở chỗ hồi hộp, cũng giữ được độc giả. Nhiều người mảnh khỏe, có thể lợi dụng mục này để làm được tiền cũng nên. Còn việc các tỉnh, thì tỉnh nào ta lấy phóng viên người tỉnh ấy. Vô khối anh xin việc. Vì ở tỉnh nhỏ, làm phóng viên là to chuyện lắm. Ai không sợ ông phóng viên xóc móc việc không hay của nhà mình. Ta chỉ cho họ báo và mất tiền tem cho họ gửi bài, thế là họ tận tâm với ta. Cuối cùng, bài quan trọng nhất của tờ báo, là bài xã thuyết, thì cũng như mục thời sự ngoài nước, không có ai thiết đọc, như tôi đã nói với bác ban này. Ngoài những mục này, nếu có việc quan trọng xảy ra, thì ta làm phóng sự, tường thuật, nếu thừa giấy, ta mở mục giải đáp, ví dụ giải đáp về thuốc, về pháp luật, về khoa học thường thức, về xử thế thường thức,

và cả về nỗi lòng của trai gái dậy thì nữa.

Nói đến đây, ông Hoài Tân Tử thở một hơi dài, rồi nghỉ để uống hai chén nước liền. Anh Thừa nói:

– Làm tờ báo hàng ngày mệt đấy. Hôm qua, bác lại bảo là dễ.

– Mệt nhưng mà vui. Vui nhất mục chữ đồng, chữ bạn đồng nghiệp, chữ người quen, chữ người lạ, chữ việc làm trái, chữ việc làm phải, chữ quan lại, chữ bóng gió tây đầm. Tha hồ, chữ lung tung. Tóm lại, như vậy, tòa soạn cần một phóng viên đi nhặt tin và sửa bản in, một người phụ trách các mục văn chương và một người nữa, các thời sự. Xã thuyết thì ta đi kiếm. Vậy mới đầu, ta hãy cần ba người, đến khi báo chạy, ta sẽ lấy thêm. Nhưng bác nên nói với ông Lăng là tòa soạn phải mười người, toàn những tay

bút cứng. Và nhất định phải bảo mục xã thuyết là mục có ích nhất, vì nó mở mang trí tuệ, nâng cao trình độ quốc dân về mọi mặt, thì bác phải viết, chứ không để cho ai được.

Anh Thừa hỏi:

– Thế ai mang báo đi kiểm duyệt, ai lấy quảng cáo, ai trông nom phát hành?

– Đây là phần trị sự. Tôi chỉ mới nói tòa soạn thôi. Kể ra làm báo còn lắm việc nữa, một lúc chưa thể nói hết được. Rồi đến đâu hay đấy.

Anh Thừa tươi tỉnh, tùm tùm cười:

– Tôi xin nhận là học trò bác.

– Chúng ta là học trò lẫn nhau. Bây giờ bác sắp gặp ông Lăng, tôi muốn khuyên bác vài câu nữa. Ông Lăng tuy

khôn ngoan, lắm mánh khéo, nhưng chỉ khôn ngoan, lắm mánh khéo ở nghề ông ấy thôi. Việc báo chí, ông ta không biết gì đâu. Nhưng nghề thế, ở đời, ai cũng muốn giấu cái đuôi dốt của mình, ai cũng làm ra mình thạo tất cả. Vậy trong khi trò chuyện, nếu ông ấy có nói gì về báo, thì bác chớ sợ là ông ấy hơn bác. Bởi vì tuy bác với ông ấy không biết tí gì về báo thật, nhưng bác hơn ông ấy ở chỗ ông ấy sẵn sàng sợ bóng sợ gió bác là người viết báo Nam Phong. Vả lại, bác phải yên trí rằng ông ấy thấy bác không mở báo riêng, bớt cho ông ấy một người cạnh tranh đáng sợ, lại về cộng tác với ông ấy, thì hẳn ông ấy cảm lắm. Và cố nhiên, đối với tôi, ông ấy phải biết công tôi đã mời nổi bác cho ông ấy. Ta có lợi thế ở những chỗ đó. Bác đã nghe ra chưa?

Anh Thừa gật đầu:

– Rồi.

– Vậy thì bây giờ bác sửa soạn để đi thôi. Vì tôi biết bác không có quần áo, sợ cứ ăn mặc thế mà đến với tay nhà giàu, thì nó khinh, cho nên tôi đã mượn hộ bác bộ cánh. Chắc là bác mặc vừa.

Ông Hoài Tân Tử mở cái bọc, lấy ra một khăn lượt xếp, một áo đoạn, một quần chực bầu là, một đôi bít tất trắng và một đôi giày Gia Định.

Anh Thừa mặc vào, trông nho nhã như một văn nhân. Anh soi vào gương, mỉm cười, sức nghĩ đến vai cụ Điều Hai trong Phòng thuốc nhà giàu.

6

LẠI MỘT BẠC THẦY

Anh Thừa và ông Hoài Tân Tử đến nhà ông Lăng thì ông này đi vắng, chưa về.

Hai người ngồi chờ ở buồng khách.

Nhà văn sĩ rung đùi một lúc, rồi mở cái cặp vải đen, lấy tập bản thảo, ti tỉ ngâm một mình. Trong khi ấy, để tiêu thì giờ, anh Thừa ngắm nghía xung quanh.

Cái nó đập vào mắt anh, là những cửa ở trong buồng này. Có hai cửa sổ, thì không đều nhau, chiếc to, chiếc nhỏ. Chiếc to có chấn song hoa, thì chiếc nhỏ lại chấn song thẳng. Và chiếc nhỏ có đủ cả kính lẫn chớp, nhưng chiếc to chỉ có hai cánh chớp. Để ra vào thông với lớp trong, đáng lẽ không cần có cánh cửa, và nếu có, thì hoặc là cửa kính, hoặc là cửa ván đặc, thì ở đây không có nắng, nhưng lại lắp cánh cửa chớp chắn nắng.

Thấy những cửa lạ kiểu như vậy, anh Thừa nghĩ mà không thể tự cắt nghĩa là tại làm sao.

Bỗng có tiếng nói to ở ngoài hè phố. Ông Hoài Tân Tử vội vàng xếp bàn thảo vào cặp, rồi hất hàm, tùm tùm, bảo anh Thừa:

– Đã về đấy. Đương cãi nhau với cu-li xe.

Anh Thừa nắn lại khăn, sờ lại khuy áo cổ, để giữ tư thế một người viết báo Nam Phong trước mặt người mà anh gặp để điều đình một việc hệ trọng.

Hai cánh cửa mở rộng. Hai người đi vào. Anh Thừa cùng ông Hoài Tân Tử đứng dậy. Anh Thừa cúi đầu chào. Anh chưa biết hai người này, ai là người sáng lập báo Chấn Hưng.

Một người béo tốt, mặc quần áo ma-ga thâm, tóc chải lật, cổ bẻ, cà-vạt đỏ, trên ngực đeo hai chiếc cuống mề-đay. Một người trán giồ, mắt ti hí, mồm hơi méo, răng đen, mặc áo dạ tím cổ đứng, quần ka-ki vàng, ống hẹp và ngắn trên đôi giày đen có cổ cao. Anh đoán ngay người có dáng bệ vệ phải là ông thầu

khoán giàu.

Nhưng không phải. Khi ông nhà văn giới thiệu, thì chính cái ông ăn mặc như cai thầu lại là chủ thầu.

Ông Lăng giới thiệu người béo tốt:

– Xừ Tuynh.

Bốn người bắt tay nhau. Riêng ông Lăng bắt tay anh Thừa thật chặt và thật lâu:

– Xin lỗi các ngài nhé. Tôi sai hẹn, làm các ngài phải đợi.

Anh Thừa đáp:

– Chúng tôi cũng mới đến được vài phút thôi.

Ông Lăng mời ba người ngồi, rồi trở anh Thừa, nói với xừ Tuynh:

– Ông Thừa đây.

Xử Tuynh sáng ngời đôi mắt, toét miệng cười:

– Vẫn được nghe đại danh. Nay mới diện kiến. Rất hân hạnh quen ngài.

Rồi xử tặc lưỡi, lắc đầu để tỏ ý thán phục:

– Văn thơ ngài, tôi mê lắm.

Ông Lăng hỏi:

– Xử đã đọc nhiều của ngài đây?

Xử Tuynh gật đầu, cười thật to:

– Chả bỏ được bài nào cả.

Ông Lăng hân hoan, hỏi anh Thừa:

– Ngài ký biệt hiệu hay tên thật ạ?

Anh Thừa đương thú về cái anh vu

vơ nhận là độc giả, lại khen trước mặt chủ, thì tiền đầu thế là lợi lắm. Bây giờ bỗng nghe ông Lăng hỏi câu ấy, anh giật nảy mình, như thấy tiếng sét đánh ngang tai. Anh ngượng với ông tri kỷ Hoài Tân Tử, đương chưa biết trả lời thế nào, thì ông văn sĩ đã đáp hộ:

– Ông bạn tôi thì lắm biệt hiệu lắm.

Xử Tuynh lại lắc đầu và lắc thêm cả ngón tay trở:

– Nhưng đọc bài của ngài, dù ký tên gì, tôi cũng nhận ra ngay. Văn của ngài trộn đầu cũng không lẫn. Thật là hay. Nếu Đông Dương tạp chí mà không có ngài viết giúp, có lẽ không ai buồn đọc nữa.

Ông Lăng ngó mặt:

– Sao bảo ngài viết Nam Phong?

Ông Hoài Tân Tử được dịp để lộ mặt nạ thẳng cha nịnh hót lão:

– Vâng, ông Thừa viết Nam Phong. Chắc xử Tuynh lầm ông Thừa với ai đấy ạ.

Xử Tuynh bẽ, cười lạt, rồi đứng dậy, nói với ông Lăng:

– Xin phép cụ. Để cụ còn tiếp chuyện hai ngài. Xin cụ lưu ý cho.

Xử bắt tay ba người rồi ra cửa.

Ông Lăng mời hai vị khách quý ngồi. Nhưng bỗng ông đứng phắt dậy:

– Không. Ta lên gác thì hơn. Ngồi đây, lỡ có ai vào, ta không nói được chuyện.

Sợ anh Thừa không hiểu, ông nhìn anh, híp mắt cười cho ra dáng thân mật:

– Khách quý, bao giờ tôi cũng tiếp ở buồng riêng.

Ông giơ tay mời ông Thừa và ông Hoài Tân Tử đi trước:

– Tiên khách hậu chủ, rước hai ngài.

Anh Thừa nhã nhận mời lại:

– Xin cứ theo tục Đông phương, tiên chủ hậu khách.

Ông Hoài Tân Tử sốt ruột:

– Phải, mời cụ đi trước, kéo chúng tôi không biết đường.

Ông Lăng ngheo cổ:

– Xin lĩnh tôn ý.

Ông nhanh nhẹn bước lên. Ra đến sân, ông đứng lại, gọi anh người nhà, nói nhỏ để dặn dò, rồi nhìn khách, cười xòa.

Đoạn ông trở hai lớp trong và lớp ngoài của căn nhà, và nói một cách hãnh diện:

– Nhà này làm trong la-ghe⁵, ma-tê-ri-ô⁶ đương khan hiếm, năm ấy tôi lại làm ăn chưa được như bây giờ, thế mà tôi kiếm được cả xi măng lẫn phe⁷. Không phải tay ăng-trơ-proơ-nơ⁸, đổ ai xoay nổi.

Anh Thừa sực nghĩ đến cái nợ của anh ở trước cửa trường Cửa Đông. Anh so sánh với cái nhà gia dụng này.

Anh lấy tay gõ vào những cánh cửa bằng lim dày, gật gật, nói nhỏ với ông Hoài Tân Tử để khen. Nhưng có lẽ ông Lãng không nghe rõ là ông được nịnh hót, nên ngượng, vội vàng cười lạt:

⁵ La guerre: chiến tranh.

⁶ matériaux: vật liệu.

⁷ fer: sắt

⁸ entrepreneur: thầu khoán.

– Nhà không đẹp, nhưng sô-lít⁹ lắm, ông ạ. Những khuôn cửa này là tôi mua lại của các nhà tây, góp nhặt dần từng cái trong hơn hai năm. Gặp món gỗ tốt và rẻ, tôi trữ mỗi bận một tí. Rồi năm thì tôi vôi, năm thì mua gạch ngói, cuối cùng tôi mới xây hẳn thành nhà.

Anh Thừa tặc tặc lưỡi để tỏ ra là kính phục ông chủ căn cơ. Nhưng trong bụng, anh cười thầm cái thằng tính toán chi li quá mức.

Lên đến gác, tự nhiên ông Lăng đứng dừng lại, đập tay vào hai túi quần kêu loảng xoảng, ông lấy tất cả hào và xu ra, cúi xuống, nhét vào các kẽ nhỏ rải rác trên mặt sàn. Thấy hai vị khách trở mắt nhìn, ông nói:

– Đây là chỗ để ê-cô-nô-mi-dê¹⁰ tiền

9 solide: bền.

10 économiser: để dành.

của gia đình. Tôi, ma-phăm¹¹, mê-dăng-phăng¹², thỉnh thoảng ai có tiền lẻ, thì cất vào trong trần này. Ê-cô-nô-mi-dê mà bỏ ống, thì lúc túng tất bỏ ống ra. Nhưng cho vào đây thì chịu phép, vả lại, trên sà-n có nhiều kẽ, ai muốn bỏ vào kẽ nào thì bỏ, tức là chả ai biết chỗ nào có bao nhiêu tiền. Không có lẽ bỏ cả sà-n gác ra mà lấy tiền, sợ dĩ tôi làm như vậy, là vì tôi trông xa. Sau này, nói đổ xuống sông xuống biển, ngộ chúng tôi sa sút, hoặc mê-dăng-phăng nghèo túng, thì cũng cứ phải giữ cái nhà này để ở. Bán đi thì mất món tiền trong trần, có thể là to rồi. Đến khi cái nhà mình hỏng, muốn rê-pa-rê¹³, anh em chúng nó khỏi phải đùn nhau bỏ tiền, cứ việc phá cái trần nát mà lấy món để dành ra thôi.

11 ma femme: vợ tôi.

12 mes enfants: các con tôi.

13 réparer: sửa chữa.

Anh Thừa lắc đầu lè lưởi, nhìn ông Hoài Tân Tử.

Ông Lăng mời hai người ngồi quanh cái bàn bằng gỗ tạp. Anh người nhà bưng cái khay bày ba chiếc cốc với một chai rượu bia. Ông Lăng khoe:

– Quý vật đãi quý nhân! Bia này là hạng ăng-xi-ăng¹⁴, bây giờ làm gì có! Tôi bỏ quên trong gậm sập mười một chai từ mấy năm nay, hôm qua dọn dẹp mới lại thấy. Thật là buồn cười.

Cả ba cùng cười cái việc không buồn cười.

Khi ông Lăng cho là chuyện vui đã nói đủ, ông mới bắt đầu vào công việc. Ông ngồi nghiêm trang lại, xoa hai bàn tay vào nhau:

14 ancient: cũ

– Thừa hai ngài, hôm nay chúng tôi mời hai ngài đến để bàn bạc việc mở báo, được hai ngài không quản bận bịu, hạ cố đến tề xá, chúng tôi cảm động lắm. Chúng tôi cảm ơn ngài (ông nhìn ông Hoài Tân Tử) đã điều đình với ngài đây (ông trở vào anh Thừa) thôi việc mở báo của ngài để cộng tác với tôi. Hôm nay được tiếp hai ngài, tôi lấy làm hân hạnh lắm.

Cả hai vị đều lễ phép trả lời:

– Không dám.

– Chúng tôi là người biết retx-péc-tê¹⁵ nhà văn tự, các bậc đã lao tâm khổ tứ đem ngòi bút dìu dắt những người lao động như chúng tôi...

Ông Hoài Tân Tử ngắt lời:

¹⁵ respecter: kính trọng

– Xin giao hẹn thế này. Chúng ta nhất kiến vi cữu, thì nên xưng hô thế nào cho thân. Xin rằng cữu nhiều tuổi, chúng tôi coi như đàn anh, thì cữu cho phép chúng tôi gọi cữu bằng cữu. Còn cữu gọi chúng tôi bằng ông.

Anh Thừa gật:

– Đúng. Xin cữu cứ gọi thế để dễ nói chuyện. Vả chúng ta là những người chuộng thực tế, thì xin bớt những xã giao, khách sáo thì hơn.

Ông Lăng đáp:

– Vâng, hay lắm.

Ông Tình muôn thuở cười:

– Thế thì tôi xin nói trước, cữu chủ đây muốn mở tờ báo hàng ngày, lấy tên là Chấn Hưng. Cữu nhờ tôi đi mời người

đứng chủ bút để thành lập tòa soạn. Thì bây giờ, vị sáng lập đây, vị chủ bút đây, mời hai vị thương lượng với nhau.

Ông Lăng nói với anh Thừa:

– Vâng. Chắc ông Hoài đã nói rõ với ông về mục đích của tờ báo.

– Đã ạ. Mục đích là chấn hưng tất cả các mặt trong xã hội ta. Rất hay!

Ông Lăng ngó mặt:

– Còn cái mục đích chính, là tờ báo mở ra, tôi đứng tên sáng lập, để sang năm ứng cử nghị viên tư vấn Bắc kỳ. Xin ông nhớ kỹ cho.

Anh Thừa đáp:

– À vâng, tôi quên, không nói mục đích chính trước.

Ông Lãng hể hả:

– Tôi xin bỏ tất cả tiền ra, chỉ nhờ ông làm thế nào cho báo xuất bản sớm ngày nào hay ngày ấy, và làm sao lấy được nhiều ê-léc-tơ¹⁶, cho đến ngày bầu cử. Hai ông là những tay làm báo kỳ cựu, chắc là rất thạo nghề. Vậy tôi xin hai ông bàn cho kỹ, xem báo có những mục gì, cần mấy người trong tòa soạn, dự tính mỗi tháng phí tổn bao nhiêu, đến tháng thứ mấy thì tôi không phải bỏ vốn ra, tháng thứ mấy thì thu được lãi. Rồi hai ông cho tôi biết, để tôi trừ tiền. Xin nói trước rằng tôi không là người chặt bóp. Khi phải cần tiền, tôi không dám tiếc. Tôi khoán tất cả các việc cho ông chủ bút.

Anh Thừa nhắc lại cho ông Lãng nghe những điều mà ông Tình muôn

16 électeur: cử tri. Ông Lãng đã lầm với chữ lecteur: léc-tơ là độc giả. Vì ông muốn ra ứng cử nghị viên, nên đã lẫn lộn hai danh từ tiếng Pháp mà ông chưa quen nói.

thuở đã dạy anh. Anh nói rành rọt, biết nhấn mạnh vào những mục quan trọng, y như một tay báo lỗi đời, đến nỗi ông văn sĩ vừa nghe, vừa gật gù, khen là đúng. Nhưng ông thâu khoán mỉm cười:

– Tôi thì cứ như vịt nghe sấm. Thôi, việc tòa soạn tôi cứ phó mặc ông. Chỉ mong sao báo ta có được nhiều ê-léc-tơ, ta có nên lấy ông Quỳnh, ông Vĩnh về báo ta không nhỉ?

Ông Hoài Tân Tử bật cười:

– Các ông ấy là chủ báo, lấy thế nào được?

– Ô, thế sao bảo các ông ấy làm thuê cho chính phủ. Nếu không, thì có thể lấy những người viết báo Nam Phong về được không?

– Cũng không được. Sở dĩ tôi mời

được ông Trần cộng tác với cụ, một là vì ông là bạn thân của tôi, hai là vì ông muốn mở báo riêng, chứ không định giúp báo Nam Phong lâu.

Anh Thừa đỡ lời:

– Đúng thế đấy ạ.

Ông Lăng nói:

– Tôi biết rồi. Nhưng tôi nghĩ thế này. Dù là viết báo Nam Phong, thì các ông ấy cũng phải ăn lương. Vậy ông Trần có thể lấy tình ca-ma-rát¹⁷ mà lôi kéo các ông ấy về làm báo của ta không? Tôi tưởng việc này không khó, vì đáng các ông ấy ở báo Nam Phong ăn ca-răng¹⁸, thì ta tăng lên xanh căng¹⁹, ai lại chê đồng tiền bao giờ.

17 camarade: bạn bè

18 quarante: bốn mươi

19 cinquante: năm mươi

Anh Thừa lắc đầu:

– Các ông ấy không đi đâu.

Ông Hoài Tân Tử đỡ lời:

– Ông Trần nói đúng, bởi vì các ông ấy không quen làm báo hàng ngày, các ông ấy chỉ quen viết bài khảo cứu, nghị luận ở tạp chí. Tạp chí với báo hàng ngày khác nhau.

Ông Lăng hỏi:

– Thế ví dụ như trong nghề thầu khoán của tôi, thì cái gì là tạp chí, cái gì là báo hàng ngày?

Ông văn sĩ lắc đầu:

– Câu hỏi này khó đấy. Giá mà nằm quanh bàn đèn, tán róc với nhau một lúc, thì ra câu trả lời ngay. Bây giờ tôi chỉ có một mình, lại không ở trong nghề thầu

khoán, nên không biết thế nào để ví dụ được.

– Thế thì khó hiểu lắm nhỉ. Này nhé, nhà nước muốn đắp một con đường, gọi chúng tôi đến bỏ thầu. Thì trước hết chúng tôi phải biết con đường ấy ở đâu, dài ngắn bao nhiêu, quanh đấy, đất cát hợp lệ gần hay xa, có tiếp giáp với hồ ao nhiều không, giá cả cu-li²⁰, tre pheo, thế nào, nhà nước đặt giá bao nhiêu một thước, có thể làm được không, hay bỏ thêm, bớt bao nhiêu, thì tranh được bạn đồng nghiệp. Và khi mình được thầu, phải làm thế nào mới có lãi. Đến lúc nhúng tay vào việc, mình phải mặc cả với ta-sơ-rông²¹ thế nào, hàng ngày phải xem xét cu-li và đất cát có đúng như mình định hay không. Rồi lĩnh tiền thế nào, chi tiền thế nào. Ngày mưa, nắng,

²⁰ coolie: phu

²¹ tâcheron: cai thầu

cho làm thế nào, bớt xén bao nhiêu tiền công. Vân vân. Đấy, như vậy thì thế nào là tạp chí, thế nào là báo hàng ngày, xin ông cho biết?

Ông Hoài Tân Tử cười:

– Ví dụ làm báo với việc thâu không đúng lắm. Nhưng đại khái như thế này. Bây giờ nhà nước cho mình thâu đường. Thì tất nhiên muốn làm, cụ phải đem sự lịch duyệt trong nghề của cụ và của các ông đồng nghiệp ra để tính toán, xem làm thế nào thì được và có lãi. Tức là cụ đã làm việc khảo cứu, nghị luận của tạp chí đấy. Khi nhúng tay vào thâu, hàng ngày cụ phải đến phần đường để nhìn công việc tận mắt, xem có đúng với ý định hay không. Thế là cụ làm việc của báo hàng ngày đấy.

Ông Lăng ngẩn mặt ra nghĩ, rồi hỏi:

– Ủ, thế sao làm việc nhìn tận mắt lại có nhàn đàm hài đàm, với thơ?

Thấy câu ngớ ngẩn và đột ngột, ông Tình muôn thuở nín cười. Bỗng ông đập vào đùi, nói:

– À, thế này. Viết tạp chí chẳng khác gì làm cô đầu hát, chả già cũng đứng đắn, mà viết báo hàng ngày thì là cô đầu rượu, trẻ và nhí nhảnh.

Ông Lăng cười hà hà:

– Thế thì tôi hiểu rồi. Nhưng tôi tưởng làm tạp chí với làm báo hàng ngày, tuy hai việc, nhưng một người có thể kiêm được cả. Vì như trong nghề ăng-trơ-pro-nơ, tôi tính toán, rồi chính tôi đi xem xét công việc.

– Nhưng làm báo khác ở chỗ tính toán là một người, còn xem xét công

việc là một người khác. Người nào làm chuyên việc của người ấy. Nếu làm việc của người kia thì bỡ ngỡ, vụng về, có khi lại hỏng nữa. Bắt cô đầu hát mời rượu thì khách chán, bắt cô đầu rượu hát, thì như chọc vào lỗ tai quan viên.

Anh Thừa giảng thêm:

– Thế này là khác nhau nhé. Báo Nam Phong là quyển sách, mỗi tháng ra một kỳ, có bài dài ba bốn chục trang. Báo Trung Bắc là hai tờ giấy bốn trang rộng, ngày nào cũng ra một số, có bài chỉ ngắn mười dòng.

Ông Lăng trở mặt:

– À, phải nhỉ. Tôi cứ tưởng người đã thạo làm báo, thì làm báo nào cũng được.

Anh Thừa thêm:

– Cho nên Nam Phong gọi là tạp chí, Trung Bắc gọi là nhật báo.

Ông Lăng gật gật:

– Vâng, vâng, tôi không lẫn lộn nữa.

Ông Tình muôn thuở nói:

– Ngay như chúng tôi cũng vậy, quốc dân cũng hay lẫn lộn cái tên gọi. Hễ thấy chúng tôi đăng thơ hay tiểu thuyết lên báo, thì người ta gọi ngay chúng tôi là nhà báo. Thế là không đúng. Vì có nhà báo không làm thơ, viết tiểu thuyết được, cũng như có người viết tiểu thuyết và làm thơ, mà chỉ in thành sách, chứ không viết báo bao giờ.

– Vâng, cũng như trong nghề chúng tôi, có người thầu đường sá, có người thầu nhà cửa, có người thầu mua bán cho nhà nước, lại có người làm cai thầu nhận

việc với các chủ thầu, nhưng người ta cứ gọi chung một tên là ăng-trơ-pro-nơ. Tôi xin lỗi các ông, đã trót làm các ông mất nhiều thì giờ để giảng cho tôi nghe, vì tôi tưởng ta có thể lấy những người viết báo Nam Phong về làm với ta. Tôi làm các ông nhà báo như bọn ta-sơ-rông, chủ nào tốt, rộng rãi, thì làm với chủ ấy.

Ông Hoài Tân Tử lại nín cười, nhưng cố nhả nhận để nói:

– Thừa cụ, chúng tôi nghèo thực, phải đem bán học thức để kiếm ăn, nhưng trong anh nghèo ấy, có một anh có tiết tháo, biết chỗ nào là xứng đáng mới cộng tác.

Ông Lăng vội vàng nói:

– Xin lỗi hai ông. Bao giờ tôi cũng là người biết retx-péc-tê những nhà văn

tự, những vị làm báo tận tụy với việc mở mang trí tuệ cho quốc dân. Sở dĩ tôi hỏi như vậy, vì tôi nghĩ rằng, dù là nghề cao quý như làm báo, thì cũng phải công-quy-răng²² mới có nhiều e-lếc-tơ. Nếu ta lấy được người của báo Nam Phong, Trung Bắc, thì các báo ấy không có ai viết, mà báo ta được người tài giỏi. Nghề thâu của chúng tôi cũng phải tranh cai thọt mới vững được.

– Không cần cạnh tranh bất chính. Xin cụ cứ tin cậy ông Trần. Một ông Trần cũng đủ.

Ông Lăng vui sướng, đứng dậy, nói:

– Vâng, ta còn tiếp tục câu chuyện. Bây giờ tối rồi, xin mời hai ông đi xơi cơm với tôi, một bữa cơm rau dưa, nhưng mà thân mật. Tôi định ăn xong, tôi mời hai

22 concurrence: cạnh tranh.

ông đến phố Hàng Bò, xem cái nhà tôi xếp làm tòa báo. Ở đấy rộng rãi, giá ông chủ bút không khó tính, tôi mời ông đến ở ngay đấy, thì tiện cho công việc lắm.

Anh Thừa như được gãi đúng chỗ ngứa, thì vui sướng lắm. Nhưng ông Hoài Tân Tử thấy thiếu cái mà các tay chơi vẫn gọi là Phần thứ hai của những bữa tiệc, tức là xuống xóm để đập trống và trò, thì ông hơi ngạc nhiên, ông vừa cười vừa hỏi:

– Xem nhà xong thì chúng tôi về chứ?

Ông Lăng lắc đầu:

– Không, chả mấy khi. Các ông bận mấy cũng cho tôi được tiếp đến hai giờ sáng.

Nhà văn sĩ hiểu ý, cười hể hể.

Ông Lăng sửa soạn đi với khách, ông mở khóa tủ, lấy ra một chai rượu ngâm thuốc, ông híp đôi mắt để cười:

– Cái này tốt hơn mai quế lộ. Mai quế lộ đắt, mà không bổ.

Ông lấy mảnh nhật trình bọc chai rượu, để cầm đi cho kín.

Ra đến hè đường, ông nhìn trước nhìn sau, nói:

– Hai ông chờ tôi một tí nhé.

Rồi hấp tấp đi một mình ra phía đầu phố. Thấy vậy, ông Hoài Tân Tử cười, nói khẽ với anh Thừa:

– Tay này đá lắm. Phải mời mình đi

ăn và đi hát là hấn xử đặc biệt quá rồi đấy.

Anh Thừa gật đầu:

– Nhưng lại đem rượu nhà đi! Cỏ rả nhĩ!

Hai người cùng rúc rích, ông nhà văn dặn:

– Tôi biết là hấn còn muốn nói về việc mở báo nhiều nữa. Nếu hấn có điều đình riêng với bác điều gì, bác cứ ừ hữ thôi nhé. Để ta bàn với nhau đã. Tay này gớm lắm đấy. Vở quýt dày phải có móng tay nhọn.

Lúc ấy, ông Lăng đã đi trở lại. Theo sau ông, là hai chiếc xe sắt.

Ông Hoài Tân Tử liếc nhìn anh Thừa, tùm tùm cười. Ông Lăng nói như để phân bua:

– Không có xe cao su! Nào, mời hai ông.

Anh Thừa toan lên ngồi với ông nhà văn một xe, thì ông thầu khoán mời:

– Ông lại đây với tôi. Để ta nói chuyện.

Ông nhường anh Thừa lên xe trước, rồi ngồi ở cạnh. Xe đi được vài bước, ông vuốt vai anh Thừa, hí hí cười. Anh Thừa cũng cười trả lại. Anh chờ. Tất nhiên, ông này sắp điều đình với anh một việc gì mà ông cho là khó khăn, nên đương ngập ngừng đây.

Ông Lãng lại hí hí cười bằng cái cười không đúng lúc rồi hỏi:

– Nghe nói ông mua phải cái nhà sắp đổ phải không?

– Vâng, sao cụ biết?

– Ông Hoài nói cho tôi nghe, ông đã bán cho ai chưa?

– Chưa. Ai dại như tôi mà rước cái của nợ về làm gì?

Anh Thừa vẫn chưa hiểu ông Lăng định nói gì mà phải loanh quanh mào đầu bằng cái việc vô tình đã kêu gọi lại trong lòng anh nổi bực mình và lo lắng.

– Ông để lại cái nhà cho tôi nhé.

Anh Thừa ngạc nhiên nhìn ông Lăng. Rõ ràng mặt ông thấu khoán không có vẻ nói đùa. Vậy ông muốn gì mà phải loanh quanh dai để lấy lòng anh thế? Anh tránh những lời khách sáo, hỏi:

– Cụ mua làm gì?

– Mặc tôi. Ông định bán giá bao nhiêu?

Anh Thừa càng ngạc nhiên. Anh cũng bật cười nữa. Hẳn là lộc ông nhà thầu sắp đến ngày hết, nên đã đại dột mà nghe mồm mép ông nhà văn rước một thằng đặc cán tấu về làm chủ bút báo. Nay ông ta lại điên rồ, mua một cái nhà mà để chóng tuyệt nghiệp hay sao! Anh đáp:

– Tôi tậu một nghìn năm chục. Có văn tự hẳn hoi đấy. Ấy là chưa kể món tiền duyệt tòa. Mai rồi, mời cụ đến nhà mà xem.

Ông Lăng lại vuốt vai anh:

– Tôi biết rồi. Tôi không cần đến xem, lỡ nó đổ thì toi mạng. Đành rằng ông mua một nghìn năm chục, nhưng bây giờ ông định giá bao nhiêu?

- Tôi tậu thế đấy. Còn thì tùy cụ.
- Nhà rộng bao nhiêu thước nhỉ?
- Hai trăm ba mươi hai thước
- Đơ xăng trắng đơ mét²³.

Ông Lăng lẩm nhẩm tính trong miệng.

Trong khi ấy, anh Thừa hết sức lạ lùng về cái ông thầu khoán quái gở này. Ông muốn lấy lại cái nhà của anh thật chứ không phải bõn. Thì ra ông cần ngồi cùng xe với anh để thực hiện ý định của ông. Và ông đã đi thẳng vào vấn đề, chứ không phải loanh quanh. Phải. Anh đã lẩm. Một người cò rả, chỉ biết có đồng tiền, thì không màu mè. Song, dù sao thì bây giờ, cái nhân phẩm kém cỏi của ông cũng cất giúp cho anh một gánh nặng.

23 deux cent trente deux mètres : 232 mét

Anh liếc nhìn, thấy ông vẫn đương lăm nhăm tính.

Một lát, ông Lăng nói:

– Ở phố ấy, đất giá ba hào một thước, vị chi là chưa đến bảy mươi đồng. Gạch bây giờ cũng có mười lăm đồng một nghìn. Dỡ nhà ra, gạch nguyên chả còn mấy. Nhiều lắm, bán được đơ-xăng-biết²⁴ thôi. Còn những gỗ nát thì làm củi cũng không đáng. Vậy chỗ anh em nể nang, tôi cứ xin đưa ông đơ-xăng-xanh-căng²⁵.

Anh Thừa lạng toát người, ông Lăng nói:

– Ông để lại cho tôi, thì được hai trăm rưỡi. Nếu không, ông mất thêm hai trăm rưỡi nữa. Vì đến lúc nhà đổ, ông

24 deux cent piastres : 200 đồng

25 deux cent cinquante: 250.

phải thuê dọn dẹp. Còn bị nhà nước phạt cho là khác. Lỡ mà lại rơi gạch ngói vào đầu lính Tây đi đường, thì còn mất khối tiền đền, chứ hai trăm rưỡi mà đủ à?

Anh Thừa thở dài:

– Đời thuở nào một cái nhà gạch ở Hà Nội, mà lại có hai trăm rưỡi bạc, hờ cù?

Ông Lăng cười:

– Được đồng nào hay đồng ấy, ông ạ.

Yên lặng một lát, ông tiếp:

– Thôi này, chẳng lẽ ông là chủ bút, tôi là sáng lập mà chúng mình cò kè với nhau, thì mất cả cao thượng đi. Vả lại chúng mình là đàn ông, ông không quen nói thách, mà tôi cũng không quen mặc cả nhiều. Thôi thì tôi cứ đưa ông đơ-

xăng-xoa-xăng²⁶ để xin ông một điều, là ông viết trong văn tự là đơ min²⁷. Thế thôi.

Anh Thừa ngớ mặt hỏi:

– Để làm gì?

– Làm gì mặc tôi.

Anh Thừa e ngại. Không rõ ông thấu khoán có âm mưu gì hại anh không. Anh hỏi:

– Bán hai trăm sáu, mà viết văn tự hai nghìn, có sợ nhà nước lôi thôi không nhỉ?

– Nếu ông bán cho tôi đơ-min, mà chỉ viết vào văn tự có đơ-xăng-xoa-xăng, thì nhà nước bảo là mình lậu tiền duyệt. Còn như thế này, thì nhà nước bẻ mình

26 deux cent soixante : 260.

27 deux mille : hai ngàn.

vào đâu? Cũng như ông đã mua cái nhà ấy với giá một nghìn năm chục, là thuận mua vừa bán, nhà nước nào can thiệp vào được. Và cái nhà ấy, nếu tốt, thì mới đáng đơ-min chứ?

Anh Thừa nghe rất có lý. Tòa án đã không xử anh được vụ kiện bị lừa đảo, là cũng vịn vào cớ thuận mua vừa bán. Ông Lãng lại tiếp:

– Vả lại văn tự viết đơ min, mà tôi pay-dê²⁸ ông có đơ-xăng-xoa-xăng²⁹, thì nếu ông là người lật mặt, ông có thể kiện tôi, chứ tôi kiện ông vào ngõ nào?

Anh Thừa cười, im lặng để nghĩ. Thế thì cố nhiên ông Lãng không đại như anh. Vậy ông ta khôn ở chỗ nào. Ông Lãng thấy anh chưa trả lời, thì hỏi:

28 payer: trả.

29 deux cent soixante: 260.

– Thế nào? Ông có bằng lòng không?
Nếu được, mai ta làm giấy má ngay.

Thấy ông Lăng có vẻ mặng, anh Thừa nói:

– Cụ có thể nâng giá lên tí nữa được không?

Ông Lăng cười:

– Thế là sát lắm rồi. Chỗ người lớn với nhau, ai lại để cho nhau phải mặc cả lâu. Xin nói thực với ông điều này. Tôi thì dốt nát, chả bao giờ cầm đến tờ báo, cả Nam Phong, Trung Bắc, lẫn Thực Nghiệp, mà cũng chả bao giờ dám có ý định mở báo để lấy cái danh là sáng lập, như ông Bùi Huy Tín đâu. Khi thấy ông Hoài bảo nên mở báo, lại giới thiệu ông, và nói chuyện ông có cái nhà như vậy, thì tôi quyết định ngay là mời ông về làm

chủ bút. Tôi nhờ ông Hoài mời ngay ông hôm nay đến xơi cơm với tôi, để tôi nhân dịp hỏi ông về cái nhà. Ông có bán cho tôi thì việc ra báo mới nhanh được. Tôi tưởng một cửa vút đi, một cửa nó gây tai nạn về sau này, mà còn bán nổi đơ-xăng-xoa-xăng, thì ở đời không ai may mắn như ông, và cũng không ai đại đột như tôi. Song, xin ông hiểu cho rằng tôi không đại đột. Chỉ là tôi tử tế với ông mà giúp ông thôi.

Anh Thừa không hiểu tại sao việc ông Lăng mua nhà với việc ông ta mở báo lại dính dáng với nhau. Nhưng anh không còn lý do gì mà không đẩy cái nợ cho ông thầu khoán hết lộc này:

– Vâng, tôi nể cụ như nể anh tôi. Cụ cho thế, tôi xin bằng lòng.

Rồi vẫn tiếc rẻ là bán rẻ, anh nói một câu cho đỡ bực mình, khỏi bị người mua chê là dại:

– Tôi muốn trang trải ít công nợ, nên để rẻ cho cụ hai trăm sáu. Nếu tôi cầm ở Địa ốc ngân hàng, cũng được nổi ba trăm.

Ông Lăng đáp:

– Có thể được hơn nữa kia, ông ạ. Song, nó không hơn ở cái chỗ nhà ấy vẫn là của ông, thì ông vẫn phải chịu đóng thuế, và chịu trách nhiệm khi nó đổ. Đằng này, ông dứt khoát hẳn, không phải lo lắng nữa. Mua cái nhẹ nhõm bằng mấy chục bạc, không rẻ à?

Anh Thừa thở dài. Ông Lăng cười:

– Ủ, thế là hai chúng ta, ai cũng đã suy tính kỹ cả.

Rồi ông nhắc lại:

– Dứt khoát là đơ-xăng-xoa-xăng viết lên đơ-min [deux mille : 2000] nhé. Sáng sớm mai làm giấy má nhé.

– Vâng.

Anh Thừa thử lại ý ông thầu khoán một lần cuối cùng. Anh dọa:

– Tôi tin rằng viết như vậy không lôi thôi gì. Vì nếu cụ để khó khăn cho tôi, tức là cụ làm khó khăn cho cụ. Bây giờ tìm được một người đứng đầu tòa soạn, không phải là dễ. Mà nếu báo Chấn Hưng ra chậm, thì ngày bầu cử nó cũng cứ sống sộc đến, chứ nó có chờ ta đâu?

Ông Lăng lắc đầu:

– Ông đừng băn khoăn, Tôi làm ăng-trơ-pro-nơ, có không tốt, là với cai, với

thợ, với phu, chứ đâu dám với các nhà văn tự. Thôi, cứ dứt khoát thế nhé.

– Vâng.

Làm xong được việc lớn trong chốc lát, ông Lăng phớn phơ lắm. Ông rút trong túi, lấy gói thuốc lá rời, bóc một tờ giấy, mời anh Thừa cuộn một điếu. Rồi xe đến đầu Hàng Đào, ông bảo đỗ lại để mua ba xu hạt dưa, chia cho mỗi người một gói.

Ông vừa cắn lách cách, vừa nói:

– Tôi còn việc nữa, muốn đề-mác [dé-marque : nhấn mạnh] riêng với ông. Ông Hoài khó tính lắm. Tôi ngại nói với ông ấy.

– Vâng, xin cụ cứ cho biết.

– Ông ạ, từ ngày nghe tin tôi định

mở báo, có rất nhiều người nộp đơn-măng [demande : đơn] đến tôi để xin việc. Nhưng tôi chưa nhận lời ai. Bởi vì lập tòa soạn là quyền ông. Tùy ông tìm cách lựa chọn nhân tài. Nếu đông người xin việc, có lẽ ta nên sát hạch.

Anh Thừa bật cười, toan đáp, bỗng ông Lăng trở tay và nói to:

– Thôi, thôi. Đến nơi rồi.

Người phu xe dừng lại. Đó là nhà số 59, hiệu cao lâu Đào Thành. Biển còn trên mái hiên, nhưng cửa lại đóng. Ông Lăng hỏi:

– Quái, chưa mở à?

Ông xuống xe, đến gõ mạnh vào cửa. Ông Hoài Tân Tử hỏi:

– Cụ vào làm gì?

– Ta ăn ở đây chứ?

– Nhà này đóng cửa đến mười hôm nay rồi, cụ không biết à?

– Thế à?

– Phải, vì ế khách!

Ông Lãng tên, lại lên xe:

– Kéo đến Hàng Gai nhé.

Ông định ăn ở hiệu cao lâu phía trước cây bàng cổ thụ mọc cạnh ngõ hẻm Tô Tịch. Nhưng đến nơi, ông chỉ thấy thằng Bắt Đái mắt lồi, mặt to bằng cái tráp tròn, đứng đấy để dọa trẻ con và bắt người lớn đái bậy. Còn hiệu cao lâu thì nay là một hàng đóng giày, ông bảo xe đi thẳng Hàng Bông. Ở phố này có hai hiệu ăn ta.

Nhưng nay hai nhà cũng đã đâu mất rồi. Ông Lăng bực mình:

– Đạo tầy chay, cao lâu mọc lên như nấm, được vài tháng, bây giờ biến hết! Không biết những hiệu ở ngõ Trạm với ở Cửa Nam còn, hay cũng ra ma rồi nhỉ?

Ông Hoài Tân Tử đáp:

– Đóng cửa đã lâu. Ngay ngày tầy chay, tôi đã biết là phong trào chỉ bùng bột lúc đầu mà thôi. Lòng nhiệt thành của người mình với nội hóa thế đấy!

Ông Lăng hỏi:

– Bây giờ đã được phép ăn ở cao lâu Tàu chưa? Ta vào đấy có sợ mang tiếng không nhỉ?

Rồi ông sức nghĩ ra:

– À, ở ngõ Hàng Mã Mây, có nhà

Nội quốc thực phẩm, bán món sư tử đất, nghe đồn ngon lắm.

Anh Thừa hỏi:

– Sư tử đất à?

– Phải, là thịt chó. Ta kéo nhau đến đấy đi...

Ông Hoài Tân Tử quen ăn tiêu rộng, nên có ý không bằng lòng. Ông đánh vào chỗ yếu của ông Lăng là lòng mê tín, để lòn:

– Vâng. Nếu cụ không sợ hãm tài.

Rồi ông hỏi:

– Thế ngộ Nội quốc thực phẩm cũng đóng cửa nốt thì ta lên Tràng Tiền, vào ô-ten Cốc đo³⁰, cụ ạ.

– Vâng.

30 Hôtel coq d'or : khách sạn Gà Vàng

Đáp xong, ông Lăng phàn nàn:

– Tưởng gần, mất ba xu xe thôi, ai ngờ đi vẫn vợ mãi, không khéo mất đến bảy tám xu!

Rồi ông vuốt vai anh Thừa, nhếch mép cười:

– Tôi nói nốt câu chuyện ban nãy bỏ dở nhé. Thế là báo ta không thiếu người viết đâu. Nhưng muốn tuyển được người giỏi, thì ta nên mở kỳ thi sát hạch.

Anh Thừa cười:

– Làm ăn vào thời buổi ta bây giờ, ai lại nở khẩu nhau về chuyên môn, hả cụ? Bởi vì có ai làm nghề gì mà cần biết chuyên môn đâu! Mánh khéo làm ăn tức là chuyên môn về nghề.

Ông Lăng im. Anh Thừa tiếp:

– Tôi đã dự định đủ người rồi, cụ a. Toàn là những cây bút xuất sắc trong làng báo. Vả trong tòa soạn, anh em có cùng quen biết nhau, chí hướng giống nhau, thì làm việc mới chạy. Dùng người lạ, tôi e trống đánh xuôi, kèn thổi ngược, không lợi.

– Tôi tưởng cũng có cái lợi khác chứ? Vì dùng áp-prăng-ti³¹, thì lương không cần cao.

– Thế thì báo mình yếu.

– Ừ nhỉ. Thôi được, tùy ông. Nhưng tôi có một người này, nhờ ông để tâm cho. Tức là cái anh Tuynh ban nãy đến, trước kia làm ta-sơ-rông cho tôi. Đến ghe, cai Tuynh đăng lính mộ, đóng capô-ran³² sang Tây. Bây giờ nó mới về nước, không có việc, nên đến xin tôi cho

31 apprenti: người học việc.

32 caporal: cai đội

làm cai thầu như trước. Nó mới ở Tây về. Bên Tây thì bình đẳng, tự do. Nó cũng nhiễm cái bình đẳng, tự do, làm báo thì hợp lắm. Nó là người rất cẩn thận, thật thà, biết ăn cây nào rào cây ấy. Cho nên tôi giới thiệu nó với ông cho nó chân giữ kết tòa báo, thì chắc một xu cũng không suy chuyển.

Anh Thừa hiểu ngay ý ông thầu khoán muốn cho tay chân vào tòa báo để kiểm soát tài chính mà ông làm như dễ dãi, giao cho anh toàn quyền tiêu dùng. Anh nói:

– Làm việc này, phải tay kế toán giỏi, chứ non thì dễ nhầm lẫn lắm.

– Ô, cai Tuynh bây giờ nói tiếng Tây thoáng lắm. Tôi chắc hẳn học được lối công-táp³³ tây.

³³ comptable: kế toán.

– Làm báo thì bỏ ra hàng chục, hàng trăm, nhưng thu vào dần từng đồng, từng hào, từng xu. Nó trái ngược với việc thầu, là bỏ ra từng đồng, từng hào, từng xu mà thu thì hàng trăm, hàng chục. Cho nên làm kế toán nhà báo mà bở ngỡ, thì lỗ vốn ngay. Lại chết một nỗi là lỗ vốn mà không biết nữa kia!

Ông thầu khoán nghe tiếng lỗ vốn thì giật mình:

– Thế à? Hay là ông xếp cho nó việc đi lấy quảng cáo cho báo vậy.

Thấy ông Lãng tranh chỗ của mình cho đầy tớ, anh Thừa lại trở:

– Làm việc này, càng phải là người thạo, người quảng giao. Không quen các nhà buôn, thì người ta không nể mà đăng quảng cáo.

– Ừ nhỉ. Hay ông cho làm long-toong³⁴ chạy giấy. Nói thật với ông là khi nó nghe tôi định xếp cho nó một chân ở tòa báo làm với ông, thì nó sướng quá. Vì nó hâm mộ tiếng ông lắm. Cho nên nó đòi tôi đưa ngay đến để cho ông biết mặt.

Anh Thừa mỉm cười:

– Hâm mộ tôi thì ai chả hâm mộ. Tôi sợ anh ta không chịu làm loong toong. Vì anh ta là cai lính mộ, có mề-đay³⁵. Tôi tưởng anh ta có công lao với nhà nước, rồi thế nào nhà nước chả xếp việc cho.

Thấy đề-mác cho thần giữ của không xong, ông Lăng tạm ngừng câu chuyện. Ông cắn nốt nắm hạt dưa.

Một lát, ông hỏi:

34 *planton des bureau*: chạy giấy; tùy phái.

35 *médaille*: huy chương

– Nghe nói trước kia, ông mở Phòng thuốc nhà giàu phải không?

– Vâng.

– Sao ông chỉ chữa cho nhà giàu? Hèn nào hiệu thuốc của ông không bền.

– Thừa tại sao ạ?

– Nhà giàu phần lớn ở các thị thành. Đã ở thị thành thì là người hiểu biết, khôn ngoan, chứ không phải đần độn. Làm ăn gì mà dây với bọn hiểu biết, khôn ngoan là rất khó. Nghề tôi dễ, vì chỉ kiếm ăn trong bọn nhà nghèo, ù lì như cục thịt.

Anh Thừa chột như tỉnh ngộ. Anh thở dài. Ông Lãng tiếp:

– Kiếm tiền ở bọn nhà giàu thì khó, không những vì họ hiểu biết, họ khôn ngoan, mà còn vì họ chả có mấy người.

Loanh quanh, chỉ những người ở các thị thành mới giàu, thì phỏng ở nước ta, ông đếm được bao nhiêu? Nhưng số người nghèo thì hàng chục triệu, ông thử tính mà xem, ở nước An-nam mình, ông cứ lấy của mỗi người giàu một đồng bạc, có bằng tôi bớt của mỗi người nghèo một xu thôi không? Cho nên, kiếm ăn ở bọn khổ rách áo ôm, nhiều và dần ngốc, vẫn dễ dàng hơn. Mình muốn làm trời làm đất gì cũng được, chúng nó không biết kêu ca, mà cũng không biết chỗ mà kêu ca.

Anh Thừa như được một bài học hay. Anh gật gù:

– Cụ nói đúng quá. Bây giờ tôi mới nghĩ ra. Cụ thật đáng là bậc thầy. Tôi còn phải học cụ nhiều trong công việc làm ăn.

Ông Lăng tặc lưỡi:

– Công việc làm ăn của nghề ăng-trơ-pro-nơ chúng tôi có quái gì mà phải học! Có cần chuyên môn như làm thuốc với làm báo đâu? Làm gì thì đã có cai là quân sư. Mà cai cũng không cần biết chuyên môn. Cai đã có phu, cũng chỉ là đồ ăn no vác nặng. Nếu phải dùng thợ, thì thợ mới là người có chuyên môn.

Ông Lăng cười khì khì, rồi tiếp:

– Nhưng nghề chúng tôi có một cái khó, mà ông không làm nổi đâu, tức là tài giao thiệp.

Anh Thừa đáp:

– Cụ tưởng tôi kém giao thiệp à?

Ông Lăng lắc đầu:

– Không phải ông kém, nhưng ông

không thể giao thiệp theo lối ăng-trơ-proơ-nơ chúng tôi, vì ông biết chữ, nói thạo tiếng Tây. Chúng tôi giao thiệp thì chỉ bằng hai tiếng Uầy Me-xừ. Gì cũng Uầy me-xừ, thế là Tây thích. Còn như lắm tiếng Tây và hay lý sự, thì nó ngại, nó không cho thâu. Chúng tôi cứ nói đùa, nghề chúng tôi chẳng khác gì nghề làm vua ở nước An-nam. Vua không cần biết chuyên môn cai trị, lo cho dân no ấm, dưới đến các quan làm quân sự thì cũng như bọn cai thâu, ù cạc về canh nông, công nghệ. Chính dân mới là người biết cày cấy, làm lụng, tự họ lo cho thân họ ấm no. Và làm vua, làm quan, càng ngu si, càng được nhà nước yêu.

Anh Thừa khen để nịnh:

– Cụ hiểu biết thế, ra nghị viên, chắc là có lợi cho dân lắm.

Ông Lăng cười lạt:

– Chẳng qua cũng là để thâu thoi, thâu cái khác, chứ ông?

Ngừng một lát, ông tiếp:

– Ví dụ như tôi mua cái nhà của ông chẳng hạn.

– Sao hở cụ?

– Để lấy lãi chứ sao?

Anh Thừa ngạc nhiên. Ông Lăng nói:

– Tôi cứ sợ thấy tôi mua cái nhà của ông, thì ông cười là ngốc. Nhưng không phải. Trái lại, ông có vẻ băn khoăn. Thì tức là ông không cho là tôi ngốc, mà tôi xem ý ông, hình như ông lại ngại rằng, hay là ông ngốc, tôi định giở thủ đoạn gì chẳng. Không, hai chúng ta không ai

ngốc cả. Ông khôn chán, mới bán nhà cho tôi, mà tôi cũng khôn chán, mới mua nhà của ông. Trong lúc chúng mình còn cần đến nhau, thì tôi nào dám thủ đoạn với ông. Mà ông cũng chẳng nỡ lòng thủ đoạn với tôi, có phải không ông? Vậy tôi xin nói thực ngay cho ông yên lòng, là mua nhà của ông, tôi có định thủ đoạn thật, nhưng thủ đoạn với người khác kia.

Anh Thừa càng ngạc nhiên, ông Lăng tiếp:

– Đúng đấy. Bây giờ, tôi không tiện nói ra vội, sợ ông ăn cắp mảnh khốe của tôi. Dần dần, ông khắc rõ. Ông ạ, cái khôn ngoan của người ta không biết thế nào là cùng đâu. Ông bảo tôi đáng là bậc thầy, và còn phải học tôi nhiều trong công việc làm ăn. Nhưng chính tôi đã phải học người ta nhiều, nhất là học những người Tây sang An-nam, làm người khôn ngo-

an sặc gạch ra, ông ạ. Các ông ấy, ông nào cũng giàu ghê lắm. Đấy mới đáng là bậc thầy của chúng ta.

Xe đến ngõ Mã Mây, đỗ trước cửa hàng ở góc đường, đề biển là Nội quốc thực phẩm.

Ông Lăng xuống đất, thông thả móc túi, trả bảy xu cho xe ông ngồi, ông liếc nhìn ông Hoài Tân Tử. Khi thấy ông nhà văn không móc túi, ông mới trả nốt bảy xu cho xe ấy. Rồi tay cầm chai rượu thuốc, tay giơ lên, ông mời hai vị khách quý:

– May quá! Mời hai ông vào. Ta không phải đi xa.

Trong bữa tiệc thịt chó, anh Thừa nghĩ nhiều hơn là ăn và chuyện. Anh nhường cho ông văn sĩ chính hiệu dùng

tài thuyết khách mà tăng bốc anh cho ông thầu khoán tin. Anh không biết nghề mà nói về nghề, sự lơ hở câu nào thì ông Lăng tóm được đuôi, và anh cũng ngại là nếu ông Lăng ca tụng văn tài của anh, như xừ Tuynh đã nịnh hót anh, trước mặt cái ông bạn tri kỷ Hoài Tân Tử tinh quái, thì anh ngượng chết. Chi bằng anh cứ im lặng để được tưởng là chín chắn.

Những lời của ông Lăng nói về cách làm ăn với anh ở trên xe, như vành to đôi mắt cho anh nhìn anh và nhìn đời. Trước kia làm thuốc và bây giờ sắp làm báo, là anh đã theo sự tình cờ và nghe người khác xúi giục, chứ không phải anh tự động xây dựng cuộc đời theo đúng khả năng của anh. Tình cờ anh nhận được cái bằng làm thuốc của ông sếp Sơ, rồi nghe Ma-ri xúi giục, anh mới lại dụng nó để mở Phòng thuốc nhà giàu. Bây giờ, tình

cờ anh gặp ông Hoài Tân Tử đưa anh đi làm báo. Toàn là những việc cần chuyên môn mà anh không có. Cả làm thuốc lẫn làm báo, đều là cách kiếm ăn ở nơi những người thị thành hiểu biết và khôn ngoan, ông Lăng đã nói rất đúng. Những người nhà giàu lắm tiền thật, nhưng họ cũng lắm lý sự. Họ lại chỉ gồm có một dúm người. Cho nên, hồi làm thuốc, anh đã nhiều phen phải mệt trí, nghĩ ra mảnh khoe lừa lọc để thay cho chuyên môn, nào là quảng cáo mình, nào là đim dập người. Và bây giờ, nhảy tót ngay lên làm chủ bút, trà trộn vào hàng những người lắm chữ nghĩa và lắm chuyên môn, chắc anh còn phải tốn lắm công phu hơn nữa.

Anh ngẫm nghĩ lời ông Lăng nói về nghề thầu khoán. Anh tiếc rằng anh cũng có nhiều bạn là chủ thầu, mà chưa lần nào nói chuyện với họ về nghề để

anh sáng mắt ra. Phải, ở nước ta bây giờ, không có chuyên môn thì phải làm ông chủ. Làm ông chủ thì tiền thay cho chuyên môn, dùng tiền thuê cái chuyên môn của người khác.

Chủ thầu, chủ báo, chủ nhà in, chủ hiệu may, chủ hiệu cao lâu v.v... đều là những người chỉ có thủ đoạn làm tiền, chứ không phải làm nghề, về mặt này, anh tự xét mình không kém ai. Thì sao từ lâu, anh không làm cái nghề chỉ cần có hai tiếng Uầy Me-xử, cái nghề kiếm ăn dễ dàng ở nơi những người nhà quê nghèo, vừa nhiều, vừa dốt?

Anh ngắm ông Lãng. Có phải ông này trán dô, mồm méo, là có tướng giàu không? Có lẽ trời phú cho ông cái mặt mũi xấu xí thì ông dễ giả ngây giả dại, cho người khác không ngờ là ông khôn

ngoan, để làm giàu chẳng? Ông Lăng không ngây dại, mà là người láu cá tuyệt trần, ông láu cá, cho nên giả ngây giả dại để ăn người. Anh đã khinh ông ta là ngây dại, mới gặp anh lần đầu, đáng lẽ còn phải xã giao chán để dò tính nết của anh, đến lúc thân nhau, mới nói đến chuyện mua nhà. Nhưng lần này ông Lăng giở ngay cái ngón con buôn ra. Xưa nay, anh chưa từng thấy có ai mới quen nhau, đã để lộ ngay cái nhân cách bản tiện ra như thế. Và anh cũng chưa thấy một việc bán nhà nào mà hai người lại cùng mặc cả với nhau ở trên chiếc xe sắt chạy lạch cạch trên đường phố. Thì ra ông ta giả ngây giả dại, chịu cho anh khinh, nhưng mà trong chốc lát, đã làm được một việc lớn.

Anh so sánh ông thầu khoán với ông

văn sĩ ngồi ở trước mặt. Anh đã phục cả hai người như bậc thầy. Nhưng bây giờ, anh thấy rồi cái thầy Hoài Tân Tử không dạy thêm cho anh điều gì nữa, bởi vì văn chương chữ nghĩa không phải là địa hạt của anh. Anh với ông này chẳng qua là lợi dụng lẫn nhau, ông văn sĩ lợi dụng anh để có việc làm. Anh lợi dụng ông văn sĩ để khỏi mang tiếng với cụ tú Phúc Lâm là yếm thế, hòng được lòng cụ, để mưu mô được cô con gái của cụ. Việc này mà thành công, cố nhiên anh không đeo đẳng mãi cái tiếng làm chủ bút mà đi lấy quảng cáo cho báo nữa.

Đến ngày có tiền, nhất định anh phải chủ động làm lại cuộc đời của anh bằng cái nghề không chuyên môn, không chữ nghĩa. Anh nhiều mảnh khỏe, thủ đoạn, nhất định anh cũng sẽ giàu như

ông Lăng, như ông Bùi Huy Tín chủ báo
Thực Nghiệp, như ông Nguyễn Hữu Thu,
nghị trưởng nghị viên tư vấn Bắc-kỳ.

7

ĐỘNG RỪNG

Tòa báo Chấn Hưng là một ổ mâu thuẫn. Trên danh nghĩa, anh Thừa làm chủ bút, nhưng thực tế nắm quyền tòa soạn, thì là ông trợ bút Hoài Tân Tử. Chủ bút chỉ làm mỗi một việc không phải của bộ biên tập, là đi lấy quảng cáo. Trên danh nghĩa, tòa soạn đóng ở phố Hàng Bồ, nhưng thực tế, nó ở quanh bàn đèn nhà anh Sáu, trên Yên Phụ. Cho nên, không có việc nào ông Hoài Tân Tử cần

bàn với anh Thừa. Vì chủ bút không có liên quan một tí gì đến tòa soạn.

Không những thế, ngay từ hôm đầu, cả ba người, ông sáng lập, ông chủ bút, và ông trợ bút, đều rình ăn cắp lẫn của nhau. Ông Hoài Tân Tử quen thói mần ăn đảng hoàng, luôn luôn bắt anh Thừa đưa tiền để ông xài, cho báo ít, nhưng cho ông nhiều hơn. Anh Thừa nhân ông nhà văn có tính huênh hoang, đã tiêu không cở, đã cở không tiêu, cũng xà xẻo để chấm mút lấy đủ số tiền mà làm hai cái răng vàng thay cho hai cái răng gãy. Còn ông Lăng, thấy tiền bay như rác bão, thì kêu như cháy đồi, lúc nào cũng muốn co lại. Thấy bóng anh Thừa đến, là ông trốn như chạch, để khỏi phải xùy thêm tiền. Nhưng một điều đáng ngạc nhiên, và cũng là một sự mâu thuẫn, là nếu ông không trốn nổi, thì ông chủ bút muốn

lấy bao nhiêu, ông sáng lập cũng đưa bấy nhiêu, không giở thói cở rả.

Báo ra đúng ngày hẹn. Có đủ các mục thông thường như hai bạn đồng nghiệp Trung Bắc Tân Văn và Thực Nghiệp Dân Báo. Bài Phi lộ do ông Hoài Tân Tử vừa vắt tay lên trán để nghĩ, vừa gối lên đùi non chị Sáu để viết, cho nên nó đủ ý và vui. Nó kết luận bằng những câu thật khéo:

Vậy Chấn Hưng là tờ báo của tất cả những ai quan tâm đến các mặt khuyết điểm của xã hội.

Hơn nữa, Chấn Hưng là bạn tận tâm của mọi người Việt Nam về mặt nào cũng phải chấn hưng.

Dưới bóng cờ ba sắc, Chấn Hưng mạnh dạn tiến. Và trước hết, gửi lời chào

ra mắt tới hải nội chư quân tử.

Về mục thơ ca, chưa có tác phẩm gọi ái tình, vì là số đầu, cần đúng mục, nên chỉ đăng hai bài thơ mừng báo của hai tác giả quen làm thơ mừng những tờ báo đã xuất bản trước, là ông Trần Nhật Tinh, tri phủ Đoan Hùng và ông Đặng Đình Chiểu, chánh tổng Ô Mễ ở Thái Bình, ông Tình muôn thuở cũng cao hứng làm một thiên ngũ ngôn, đổi một vài chữ trong bài Mừng sinh nhật Đông Dương tạp chí mấy năm trước. Của Đông Dương tạp chí thì:

Cứ ngày rằm tháng Me³⁶

Là ngày sinh nhật báo

Báo ra mới ba năm

Kể đã nhiều công hiệu v.v...

36 Mai: tháng 5 dương lịch

Thì ở Chấn Hưng là:

Đúng mồng 5 Mác-sơ³⁷

Là ngày sinh nhật báo.

Chấn Hưng mới ra đời

Nhưng chắc nhiều công hiệu.

Làm bài này, ông nhà thơ không lấy làm thú lắm, vì không quen sáng tác ngoài lĩnh vực của ông là thơ tình, nhưng ông cứ đăng, để có bài thứ ba cho ra dáng báo có nhiều người mừng.

Đến mục Nghe đâu là mục chửi đồng, xuyên tạc, bịa đặt, thì ông Hoài Tân Tử sở trường, cho nên ông viết không tiếc chữ. Ông nhè ngay báo Thực Nghiệp mà ông vừa ra khỏi nửa tháng, để chửi. Những người bị ông bêu là mấy người bạn đồng nghiệp hay chèn, hay chế, hay

37 Mars : tháng 3 dương lịch.

khinh ông. Nào Mân Châu thì là Sờ bò, nào Hạc Thần thì là Cò thánh. Đến cả ông Bùi Huy Tín, chủ nhiệm vô trách nhiệm, đứng tên để lấy danh như kiểu ông Lăng, cũng bị bêu là Bùi Bất Tín.

Nhưng báo chỉ ra đúng ngày hẹn, mà không được đúng giờ hẹn. Ông Hoài Tân Tử định cho báo Chấn Hưng xuất bản vào buổi sáng, để khỏi trùng với báo Trung Bắc ra buổi chiều, và báo Thực Nghiệp ra buổi trưa. Báo ra sớm thì có tin sớm. Tuy hai đồng nghiệp hơn nó vì đăng được tin trong cả ngày hôm trước, nhưng nó hơn hai đồng nghiệp, là nhất được những việc sốt dẻo xảy ra trong cả một đêm.

Song, ý định như vậy, mà thực hiện không được như vậy. Bởi vì ông Hoài Tân Tử không tính đến rằng ban đêm, mọi người và mọi vật đều ngủ kỹ. Nếu có

hoạt động gì, thì họ làm với nhau ở trong nhà, có cửa gài bằng then, tiếng động không lọt ra ngoài được. Vả lại, trong thời gian trời sinh ra để nghỉ ngơi, thì vị phóng viên của Chấn Hưng cũng không ra ngoài đường làm gì. Thế mà, nếu ở đâu có việc quan trọng xảy ra, nhà phóng viên này có nhanh chân hơn các bạn cùng nghề, đến được trước để điều tra, phỏng vấn, và thúc đến khuya để viết cho xong bài tường thuật, thì bài này cũng đành phải gác lại, chờ sau khi báo số mới xuất bản rồi, mới đến được Ty kiểm duyệt. Vì Ty làm việc theo giờ giấc định sẵn như mọi công sở khác, chứ không thức riêng để xem bài riêng cho báo Chấn Hưng. Và còn một cơ cuối cùng, khiến cho báo không in được những tin xảy ra trong đêm, dù Ty kiểm duyệt có làm việc, là từ sáu giờ chiều hôm trước, nhà in đã cho thợ nghỉ. Không có xưởng nào làm việc

đêm, trừ những việc thượng khẩn, in thâu cho nhà nước. Nếu báo Chấn Hưng muốn nhà in phục vụ riêng cho mình, thì cũng được, nhưng phải trả thêm tiền cho kíp thợ làm đêm.

Vì vậy, trong mục thời sự ở số đầu, báo Chấn Hưng đăng toàn những việc mà báo Trung Bắc và Thực Nghiệp đã đăng hôm trước. Kém nữa, là vì phóng viên mới, bỡ ngỡ, nên nhạt được ít tin hơn, và viết nhạt hơn. Báo người ta đăng một việc, thì ít ra cũng có tí bình luận. Ví dụ, tin một người nhảy xe điện bị thương, thì bình luận bằng cái đầu bài Ai bảo nhảy, tin mất ví da, mất chó, thì bình luận bằng câu kết, mĩa người ta tại sao không cẩn thận. Nếu muốn tỏ ra là ưu thời mẫn thế, thì cũng có thể nhân việc mất ví da, mất chó, mà than thở thế sự nhân tình, thời buổi nhố nhăng, mưa

Âu gió Á. Thế mà mục Thời sự của báo Chấn Hưng chỉ vền vện có hai cột. Ông Hoài Tân Tử thấy nó nghèo nàn quá.

Thật ra Chấn Hưng có ưu điểm. Nhưng khốn nỗi ưu điểm này lại chỉ tốt riêng cho báo. Là nó in những hai trang quảng cáo. Đây phải kể cái công lao của anh Thừa to lớn là ngân nào. Nhưng độc giả bỏ ra hai xu mua báo, có phải để đọc quảng cáo cho nhiều đâu!

Vì vậy, số đầu, in ba nghìn, hai trăm gửi biếu các bạn hữu, tám trăm gửi bán ở các tỉnh, còn hai nghìn, ông Hoài Tân Tử nhất định rằng bán không đủ cho mười tám vạn dân Hà thành, thế mà báo in xong năm giờ chiều hôm trước, để lại đến sáu giờ sáng hôm sau mới phát hành cho có vẻ sốt ruột, rút cục, trẻ đi bán lẻ khắp các phố, đến chiều, chúng đem báo ế trả lại tòa soạn, ông Tình muôn thuở

giật nẩy mình. Hai mươi chú bé mà bán được có sáu mươi mốt tờ!

Tin báo ế là một tin dữ dội. Không chán hưng không được. Lập tức, ông Hoài Tân Tử triệu tập anh em trong tòa soạn lên Yên Phụ, để bàn kế hoạch chán hưng, cố nhiên, anh Thừa cũng dự họp, vì không phải việc văn chương chữ nghĩa.

* * *

Theo nghị quyết chung, muốn cho báo Chấn Hưng được sống dai, thì cấm ngặt mọi người không được tiết lộ với ông sáng lập là báo ế. Phải khoe là báo viết hay, rất chạy, in ba nghìn không đủ bán. Ông Hoài Tân Tử bàn rằng từ nay, sau khi trả trả lại món báo ế, thì lập tức

phải chạy ngay nó đi, nhờ chị Sáu đốt hết cho phi tang, số tiền ngót hai nghìn tờ làm như bán hết, anh Thừa phải tính toán xem là bao nhiêu, rồi lấy tiền quỹ giả làm món thu, để bù vào, cho ông Lăng tin là thực. Món tiền mua báo ế để đốt đi, sẽ vẫn ông thầu khoán è cổ ra mà chịu, nhưng khai nhăng khai cuội là tiêu vào khoản nào cho hợp lý, là tùy tài biến hóa của chủ bút.

Anh Thừa phản đối. Anh đề ra một ý kiến rất hay, được mọi người tán thành, là muốn cho báo Chấn Hưng bán được, thế tất phải cạnh tranh với báo khác. Cách cạnh tranh tốt nhất, công hiệu nhất, mà trước kia, khi còn mở hiệu thuốc, anh đã làm rất có kết quả, là phải dìm dập bạn đồng nghiệp. Anh kể lại cho các bạn nghe cái mảnh khóe làm mồi thuốc của các hiệu khác. Thì bây giờ, anh hiến cái

mánh khéo ấy để làm mốc báo Trung Bắc và Thực Nghiệp.

Anh nói:

– Cái món tiền mà chúng mày – bây giờ thân với nhau, anh đã mày tao với các bạn rồi – bảo tao tìm cách khai nhăng khai cuội, lấy tiền của thằng già bù vào đồng báo Chấn Hưng ế, thì tao tính nên dùng nó mà mua báo Trung Bắc và Thực Nghiệp, ta cho người đón mua tất cả báo của trẻ bán lẻ. Bọn này mất gì mà không để cho ta, còn đỡ được công phải chạy rạc cẳng ở các phố, cho nên hẳn mong ta lấy hết. Vậy ta cứ tận thu báo Trung Bắc và Thực Nghiệp bán lẻ ở Hà Nội. Rồi ta tải lên Yên Phụ, nhờ chị Sáu bắt cho một que diêm. Hà Nội không có báo khác đọc, tất phải mua báo ta. Báo ta được độc quyền bán lẻ cho mười tám vạn dân Hà Thành. Như vậy, ta chỉ có hai nghìn

tờ cung cấp cho độ giả, chứ tao tính đến hai mươi nghìn tờ, cũng phải hết veo.

Anh để các bạn suy nghĩ, rồi tiếp:

– Tao tính thế này. Nếu ngày nào chúng mày cũng bắt tao ăn cắp quỹ để mua lại báo Chấn Hưng ế, thì tao phải ăn cắp đến bao giờ? Báo Chấn Hưng còn vẫn ế, tao cứ phải ăn cắp mãi. Mà ăn cắp mãi thì lộ, thằng già biết. Tuy nó ngốc nghếch thật, nhưng nó có những đức tính của kẻ làm giàu, là keo kiệt và đa nghi. Bỏ tiền nhiều và bỏ tiền mãi, thì nó sốt ruột, tất nó khám phá ra âm mưu của ta. Vả Chấn Hưng có hay hơn Trung Bắc và Thực Nghiệp không, dốt nát như tao còn biết nổi, nữa là con cáo ấy. Và nếu con cáo dốt nát hơn tao mà không biết điều ấy, thì vợ con nó bảo cho nó biết, bọn cai thầu và phu phen của nó bảo cho nó biết. Cho nên, nhất định việc ăn cắp

hàng ngày một món tiền là không bền. Vậy theo cách làm của tao, một ngày mình phải bỏ tiền ra mua cả báo Trung Bắc lẫn Thực Nghiệp bán lẻ ở Hà Nội, thì món ấy to gấp đôi, gấp ba món ta bỏ ra bù cho báo Chấn Hưng bị ế, nhưng ta chỉ mua Trung Bắc, Thực Nghiệp ba ngày thôi. Độc giả không được đọc những báo ấy, tất phải đọc Chấn Hưng, rồi quen đọc Chấn Hưng, khi Trung Bắc và Thực Nghiệp lại có báo bán lẻ, thì số độc giả quen đọc ta đã không phải là ít. Họ sẽ không mua Trung Bắc và Thực Nghiệp, vì họ đã mất ở quãng giữa những mấy kỳ tiểu thuyết đăng ở các báo ấy rồi.

Anh thêm một ý kiến nữa:

– Còn như Trung Bắc và Thực Nghiệp, họ có biết là ta cạnh tranh với họ bằng lối ấy không? Tao cho là không. Vì họ vẫn thấy báo của họ chạy đều. Có

khi lại chạy hơn trước. Vì không còn một số báo ế phải trả lại. Nếu họ có dò ra là thủ đoạn của mình, thì cũng phải đến ba bốn hôm sau. Lúc ấy, ta đã không mua nữa, vì ta cướp được độc giả rồi.

Ông Hoài Tân Tử giờ bắt tay anh Thừa:

– Bây giờ thì tao lại phục mày là bậc thầy! Thật thế, khi ngoài miệng gọi đồng nghiệp là bạn, thì trong bụng phải coi họ là kẻ thù. Vì họ cướp miếng ăn của mình. Nhất định là trong những hôm mấy bạn đồng nghiệp Trung Bắc và Thực Nghiệp bị ta thu, tao phải viết bài chửi chúng nó thật khỏe, và phải đăng ở báo mình những truyện trinh thám, và truyện kiếm hiệp mới.

Anh Thừa gật đầu:

– Thế thì độc giả được đọc truyện từ đầu, tất đương mê, không muốn bỏ dở báo ta để đọc lại truyện của các báo khác bị cách quãng. Như vậy, ta có nói với ông Lăng là báo hay, bán chạy, ông ấy mới thấy là báo có bán được thật. Ta không mang tiếng là nói dối. Ông ấy tin ta, mới chịu bỏ tiền ra nữa.

Rồi anh khoe:

– Đấy, chúng mày thử xem, tao cứ hé rằng muốn lấy bao nhiêu tiền là ông ấy phải đưa đủ ngay, không những là vì ông ấy nể tao, mà cũng là vì tao giữ được lòng tin của ông ấy.

Vì có công lấy được nhiều tiền của chủ, và lấy được nhiều quảng cáo cho báo, nay lại cống hiến một kế hoạch hay, anh Thừa được cử tọa nhiệt liệt khen ngợi, và đồng thanh thưởng cho anh hai

điều thuốc và một điều xái nhất bao.

Chị Sáu vui thích, cố lần thuốc thật lần để người có tài được miệng hút tai nghe cho sướng.

Đến lượt ông chuyên môn viết báo Hoài Tân Tử lên tiếng:

– Tao phục thẳng Thừa, nhưng tao chê ở chỗ nó cạnh tranh bất chính. Ủ, thì làm như vậy, báo sẽ bán được đấy. Nhưng báo của mình cứ viết kém, thì liệu chỉ mục tiêu thuyết có giữ nổi độc giả mãi không? Tao đứng về mặt nhà nghề, thì tao thấy rằng, nếu báo viết không hay, tin tức không nhiều và không nhanh, thì thế nào cũng lại bán không chạy. Trong bộ biên tập ta, chỉ có một mình tao quen việc, thì tao lại phải viết nhiều quá. Mà viết nhiều quá, thì đến thánh cũng không viết được hay. Ấy là nhờ có bàn đèn,

chúng mình tán róc với nhau, nó mới ra nhiều ý. Nhưng chuyện tán mãi cũng phải hết. Cho nên, tao lo chỉ vài ngày là tao không biết viết cái gì. Chúng mày, thằng thì không viết nổi một chữ, thằng vì viết chưa thông, tao còn phải chữa bút be. Vậy tao nghĩ cách cạnh tranh chính đáng nhất, là báo mình phải có nhiều bài hay, do những tay cứng viết giúp.

Ngừng một lúc để vén quần, gỡ bẹn sồn sột, ông vẫn sĩ tiếp:

– Nhưng chúng mày đừng lo là tao có ý định thay đổi tòa soạn. Không, tòa soạn không thay đổi một người nào. Bây giờ là buổi đầu, chúng bay còn bỡ ngỡ, nhưng làm lâu, sẽ quen việc. Trước kia, tao cũng như chúng mày, nên tao hiểu. Ta nên thể với nhau rằng cho dù đến ngày ông sáng lập muốn thay đổi tòa soạn, thì cũng không một thằng nào ra lẻ đâu. Ra

thì ra cả. Ở thì ở cả. Có đồng một lòng như vậy, ta mới giữ giá trị cho bọn cầm bút đối với bọn tư bản chỉ nhìn thấy mỗi một cái, là đồng tiền.

Cử tọa ồn ào:

– Đúng, đúng. Thưởng cho anh Cả một điều! Đũa cả nắm khó bẻ. Ra thì ra cả. Ở thì ở cả.

Ông Hoài Tân Tử giờ tay ra ngăn:

– Chưa chi chúng bay đã thưởng tao. Tao mới nói ý phụ, chưa nói đến ý chính, ý chính của tao là phải làm sao báo mình có bài hay, trong khi tòa soạn có toàn những người viết tồi. Hiện bây giờ, trong nước ta, những cây bút lão luyện đều đã ở trong bộ biên tập một báo. Hôm nọ, thằng Lăng có hỏi thằng Thừa với tao là có thể lấy thằng Quỳnh,

thằng Vĩnh về viết báo ta không. Ý kiến ấy mới đầu nghe thì bật buồn cười, vì nó xuất ở miệng một thằng không biết báo hàng ngày với tạp chí khác nhau chỗ nào. Nhưng sau, câu ấy gợi cho tao một ý. Từ trước đến giờ, báo chí ở nước ta không giống báo chí ở các nước khác. Ở các nước khác, báo hàng ngày ra báo hàng ngày, là báo chuyên thông tin. Còn tạp chí thì ra tạp chí, là báo viết khảo cứu, nghị luận. Nhưng ở ta thì báo hàng ngày vớt tạp chí không khác nhau mấy. Nó tấp nham hổ lốn cả báo thông tin với báo khảo cứu nghị luận. Đông Dương tạp chí dạy đàn bà phép nuôi con, dạy Tây học tiếng ta, dạy cách gõ đầu trẻ. Báo Trung Bắc đăng xã thuyết than thở tình thầy trò ngày nay kém tình thầy trò ngày xưa. Báo Thực Nghiệp làm việc của nhà triết học, truyền bá học thuyết của Khổng Mạnh. Còn vô thiên lủng những bài văn

chương đại cà sa, luận về chữ hiếu, bàn về máy móc với đời người, nghĩ về việc dịch sách, tả một đêm trăng thu trên hồ Tây, vân vân, toàn những bài của tạp chí đăng vào báo thông tin. Vì lẽ ấy, ở nước người, người viết tạp chí không quen viết báo hàng ngày, và ngược lại, nhưng ở nước ta, cứ là viết bằng chữ, thì đăng báo nào cũng được. Cho nên người viết tạp chí có thể viết bài nghị luận, khảo cứu cho báo hàng ngày. Và những tin mất chó, mất ví da, viết cho du dương, có thể kể là một áng văn chương đăng ở tạp chí. Tao nói dài như thế, vì tao cho thằng Quỳnh, thằng Vĩnh vẫn viết cho báo hàng ngày được, dù là những bài khảo cứu văn học Pháp, những bài dịch tinh hoa học thuật phương Tây. Thế thì làm thế nào cho những cây bút nổi tiếng có tên trong báo của ta? Tao tính cũng dễ thôi. Tao sẽ thảo một bức thư tâng bốc chúng nó, những

là tai mắt, những là nhà tư tưởng khuôn vàng thước ngọc, những là bậc quan tâm đến vận mệnh của xã hội, để rồi tao đề ra mấy câu phỏng vấn cho chúng nó trả lời. Ví dụ hỏi Phạm Quỳnh: Theo ý kiến ngài, văn học Việt Nam có những điều gì là hay, điều gì là dở. Điều dở của văn học Việt Nam nên chấn hưng như thế nào? Ngài nghĩ về tương lai của văn học Việt Nam thế nào? Hỏi Nguyễn Văn Vĩnh cũng ba câu na ná như thế, về báo chí. Với Trần Trọng Kim thì ta hỏi về vấn đề luân lý, đạo đức.

Anh Thừa xua tay:

- Không. Hỏi Trần Trọng Kim câu ấy, tao ngờ là nó không trả lời đâu.
- Sao, mày sợ nó cho là mình xỏ nó à?

– Không phải. Trần Trọng Kim đi dạy học, thì ta hỏi về vấn đề giáo dục chứ?

– À, tao tưởng mày biết đời tư của thằng này.

– Thế nào?

– Kể đời công, thì Trần Trọng Kim làm giáo học, dạy học trò và có viết mấy quyển luân lý và Nam sử. Nhưng đời tư của nó thì bẩn lắm. Cả Hà Nội âm lên một đạo về cái việc nó ngủ với vợ một người bạn thân đã chết. Thế mà nó vẫn dạy người ta đạo đức. Nhưng mặc kệ, hỏi tác giả sách luân lý về luân lý là hợp lý, chứ không sao. Thế nào nó cũng trả lời.

– Được, tùy mày. Vì việc tòa soạn của mày...

– Tao còn định hỏi Hoàng Trọng Phu vài câu về quan trường. Ví dụ, quan

trường Việt Nam thế nào, nên chấn hưng thế nào.v.v...

Anh Thừa đùa:

– Thế thì nên hỏi cả Trần Văn Thông: Ý kiến ngài về chấn hưng dân số Việt Nam thế nào. Ngài làm thế nào mà một mình ngài đã đẻ ra hơn năm chục đứa con?

Cử tọa cười. Ông Hoài Tân Tử nói:

– Thằng cha này nhiều con nhất nước ta thật. Nhưng con cả của nó là thằng Trần Văn Chương, đương học luật ở bên Tây, nay mai về làm trạng sư, làm quan tòa, sẽ là người bênh vực quyền lợi cho người Việt Nam. Vậy ta tha cho Trần Văn Thông, không đụng đến.

– Bênh vực! Rồi mày xem thằng Chương bênh vực An-nam hay Tây.

– Thôi, không nói lạc đề. Tao sẽ tìm mỗi người một giới để hỏi về một vấn đề. Ví dụ Bạch Thái Bưởi về thương mại, Nguyễn Văn Phùng về công nghệ. Hiện nay, tao chưa tìm ra trong phụ nữ thì phỏng vấn ai.

Anh Thừa lại đùa:

– Cô Tư Hồng, cô Bé Tý!

– Chưa biết chừng, tao phỏng vấn những con mụ này cũng nên. Bởi vì gì thì chúng nó cũng là những người đầu tiên mở cho đàn bà con gái An-nam một nghề mới. Cái nghề gọi nâng lên là nối dây liên lạc Pháp – Nam. Tao cũng định gửi thư vào cả Sài Gòn cho Bùi Quang Chiêu, Nguyễn Phan Long, Nguyễn Chánh Sắt. Tao còn tìm hiểu người được kể vào hạng thượng lưu, để xin bài của họ. Tao chắc thẳng nào hám danh sẽ trả

lời, vì tao xin cả ảnh để in vào báo. Nếu họ không trả lời bằng thư, vì lẽ không có thì giờ, hay vì lẽ kiêu ngạo, không thềm trả lời, thì tao đến tận nơi, xin yết kiến, phỏng vấn miệng. Họ trả lời miệng, thì tao ghi. Như vậy, ít ra là trong hai mươi hôm, báo mình đã có đủ tiếng nói của những nhân vật tai mắt từng giới. Mỗi người nói về một vấn đề khác nhau, nói bằng giọng riêng để phô diễn tư tưởng, ý kiến của họ về mặt chuyên môn của họ. Tao chắc mục này vui lắm, nó làm cho báo có bộ mặt đứng đắn, sinh động. Tất báo hay cho nên chạy. Mà tòa soạn vẫn không phải viết bài.

Anh Thừa nói:

– Tao cũng nhận là thế. Nhưng tao còn e ngại phía mấy thằng ở Kiểm duyệt. Muốn giết mình, thì những bài hay, nó xóa đi, mình làm gì nổi nó? Hôm qua,

thằng gì có râu ghi-đông³⁸ vừa vào tòa soạn dọa tao rằng nếu báo Chấn Hưng mà cứ viết bài châm chích mạnh quá, thì nó xin đóng cửa đấy.

– Mà sợ à? Mà mới bước chân vào làng báo, nên cho ông Kiểm duyệt là to, có quyền bóp chết mình. Phải. Kiểm duyệt có thể xin đình bản một tờ báo thật. Nhưng nếu là thằng có râu ghi-đông nói, thì lời ấy có một ý nghĩa khác. Thằng cha ấy tên là Trinh, chúa hay ăn tiền của báo đấy. Ta chiều nổi nó, thì dù có bài chửi Tây, cũng được ra như thường. Cho nên, món tiền khoản đãi nhân viên Kiểm duyệt là không thể thiếu. Mà phải nói rõ với ông Lăng điều ấy. Hà tiện gì, chứ hà tiện cho Kiểm duyệt ăn, là hà tiện đại. Muốn ông ta hiểu ngay, mà phải ví dụ Kiểm duyệt đối với báo cũng

38 guidon : tay lái xe đạp.

như Lục lộ đối với bọn nhà thầu. Mà nên khai cái khoản tiếp tân nhiều vào, để thỉnh thoảng chúng mình đi chén với nhau. Nhưng tao nói vậy cho mày rõ, mà vin vào có ấy để lấy tiền, chứ tao viết bài chửi thế hay chửi đều nữa, Kiểm duyệt cũng vẫn cho ra. Vì mình chửi nhau, chứ có chửi nó đâu mà nó thù. Kiểm duyệt lại còn xui các báo chửi nhau, ghét nhau, giết chết lẫn nhau nữa. Đỡ một tờ báo chân chính, đem đuốc soi đường cho quốc dân đi, là đỡ cho Tây một cái bước. Riêng Kiểm duyệt, đỡ được một việc bận hàng ngày. Nhưng không phải ta cho bọn Kiểm duyệt ăn để nó cho bài của ta ra mà thôi đâu. Nhiều bận ta còn vận động hoặc lừa nó xóa bài của ta nữa. Một bài bị xóa, tất là bài có nói chạm đến thời thế. Báo có nhiều bài bị xóa, là báo nói chạm đến thời thế nhiều. Quốc dân đọc giả bao giờ cũng có cảm tình với báo

nói chậm đến thời thế. Cho nên, muốn độc giả thương yêu, thì thỉnh thoảng báo nên để trắng hàng cột, và ghi vào đó mấy chữ “Kiểm duyệt bỏ”.

Anh Thừa lắng nghe, lấy làm lạ lòng lắm. Ông Tình muôn thuở hút xong một điếu, rồi tiếp:

– Thôi, kể nghề làm báo còn nhiều khó khăn, và người làm báo phải có nhiều mảnh khoe. Nhưng đến đâu học đến đấy. Đã có tao đứng mũi chịu sào, chúng mày đừng lo. Bây giờ tao hãy hỏi chúng mày là con đường mới đã vạch ra cho báo, đứa nào nhận việc gì nào?

Anh Thừa nói:

– Tao nhận mục xã thuyết và dịch truyện.

Cử tọa ngạc nhiên, nhìn anh. Nhưng anh giảng ngay:

– Vì tao quen cụ Tú Phúc Lâm ở Hàng Đào, tao đến nhờ cụ ấy giúp xã thuyết và dịch truyện. Có tên bậc khoa mục đứng dẫn ở báo mình, thì báo mình có giá trị.

Ông Hoài Tân Tử gật đầu:

– Được.

Rồi hỏi bạn đồng nghiệp Tiêu Lang choai choai:

– Còn chú mày, thế nào?

Tiêu Lang đáp:

– Chúng mày nhiều tuổi, lắm lịch duyệt, thì làm bộ óc. Đàn em tao xin thờ là bậc anh, nguyện làm chân tay, đem hết khả năng về chuyên môn để phụng sự tờ

báo Chấn Hưng của chúng ta.

Ông Hoài Tân Tử gật đầu:

– Về chuyên môn mày định phụng sự gì?

– Một là mua lại báo của tụi bé con theo kế hoạch của thằng Thừa. Hai là sẵn sàng giọt cho bỏ mẹ những thằng nào ở báo khác chửi lại chúng ta.

Anh Thừa cười:

– Thế là mày làm du côn tranh nghề của tụi Phúc đen, ấm Ái hay làm báo? Ông còn hai cái răng hồng đây, ông chưa quên tội chúng nó?

Tiêu Lang chế lại:

– Thế cái danh thiếp của mày mới in, để là giuốc-na-lít³⁹, thì nghĩa là viết báo hay giết báo.

³⁹ journaliste: nhà báo ; ký giả ; phóng viên.

Ông Hoài Tân Tử không cười:

– Thôi, đừng chửi nhau nữa. Bắc-kỳ nói viết báo, Nam-kỳ nói giết báo. Đều là giuốc-na-lít cả. Thằng Tiêu Lang mới vào nghề, muốn viết báo hay giết báo, thì tao cũng cử vào việc dịch tiểu thuyết, vì tao chưa tìm được ai hơn mày.

Ông nhà văn tập sự trở mắt, toan thoái thác, thì ông nhà văn chính thức nói:

– Tao dạy cho cách làm. Không khó đâu. Truyện Tây thì mày lên Gô-đa hay hiệu sách Viễn Đông, thấy có quyển nào đánh cái dấu hỏi màu đỏ ở ngoài bìa, tức là truyện trinh thám. Có đến hàng chỗ đấy. Mày mua một cuốn, rồi cứ dịch bừa đi, tao chữa cho. Không có tự vị Pháp Việt thì tao cho mượn. Còn truyện Tàu, thì mày vào hiệu Thụy Ký ở Hàng Gai

hay Cẩm Văn Đường ở Hàng Hải, thuê lấy một quyển Kiếm hiệp, hai xu một ngày. Nào La Thông tảo Bắc, nào Chinh Đông Chinh Tây, nào Thuyết Đường, nào Phấn trang lầu. Những truyện ấy, anh Sài-goòng dịch, viết tiếng trọ trọ, thì mày chữa cho ra tiếng Bắc. Cứ nguyên làm thế thôi, hai bản cũng đủ khác nhau. Nếu cao hứng thì mày làm thêm một tí nữa. Là truyện Tàu chỉ kể việc, không tả cảnh. Vậy thấy chỗ nào thú, thì mày tả cảnh, dùng những tiếng cho thật kêu, thế là ăn đấy. Rồi khi đăng lên báo, mày đổi tên truyện đi. Có là trời cũng không nhận ra.

Tiêu Lang vui sướng:

– Thế thì tao làm được. Nhưng mày phải khuyến khích tao.

Vừa nói, ông nhà văn trẻ tuổi vừa

vin cái dọc tẩu có điều thuốc chị Sáu mới cắm vào lỗ nhĩ. Nhưng ông nhà văn lão thành ngăn lại:

– Này, này! Đánh cho chết! Tao cấm đấy! Khuyến khích là cho hút thuốc phiện à? Không được! Chúng mày còn mắng sữa, lỡ bập nghiện vào thì khó gỡ lắm. Không thể bắt chước tao là người có nhiều nghị lực. Vả tao chỉ hút chơi hút bời.

Chị Sáu cười:

– Mỗi tháng hai lần. Mỗi lần mười lăm hôm. Tháng nào băm một ngày, thì chơi thêm bữa nữa.

Ông Hoài Tân Tử phát vào đùi chị đánh bét, rồi nói tiếp với Tiêu Lang:

– Mấy hôm nay sở dĩ tao đến đây luôn, không phải vì tao mắc nghiện, mà

chính là vì phải viết nhiều quá, tao cần thức để nghĩ bài. Không có thuốc phiện, tao hay buồn ngủ và không nghĩ được. Thuốc phiện lại trợ lực cho tao. Không có nó, thì bận như tao ít lâu nay, thế nào cũng ốm rồi. Vì thế, tao cần hút. Vả lại làm việc ở nhà này tỉnh mịch, thuốc phiện giúp tao nẩy yên-sỹ-phi-lý-thuần. Thói quen của tao là phải viết cạnh bàn đèn. Còn chúng mày không nên bắt chước tao. Oắt con mới nhảy vào làng văn mà đã bê tha, rượu chè, thuốc xái bệ rạc, thì mang tiếng cả giới đấy. Phải giữ danh dự cho nghề cầm bút.

Chị Sáu bĩu môi, nhìn mọi người:

– Mô Phật! Làm báo chỉ cái mồm nói là hay thôi! Nào mời ông làm vườn kéo đi kéo nguội thì nó tắc.

Ông Hoài Tân Tử cầm dọc tẩu, ngó mắt nhìn chị Sáu:

– Sao lại làm vườn?

– Làm vườn trồng cải.

Ông nhà văn hiểu, vừa cười, vừa ẩy cái đầu dọc vào ngực chị:

– À, quân bay! Con bé nó nói xỏ, gọi báo mình là lá cải!

* * *

Báo Chấn Hưng ra ba số, ông Lăng mới đến thăm tòa soạn được. Ông phải đi vắng gần một tuần lễ, đến phân đường của ông nhận thầu, trên Vĩnh Yên. Tuy ông lấy làm ân hận vì trót sai hẹn với bộ biên tập, đã không thể mời anh em chén một bữa trước khi báo ra, nhưng ông hài

lòng ngẫm, là đỡ mất thêm một món tiền tiêu vô ích trong khi đã bị hoạn rất đau cho báo rồi.

Về phía anh Thừa và ông Hoài Tân Tử, họ cũng không thiết tha mong ông Lăng về để cho họ khao. Họ cũng đã ăn vật của ông nhiều rồi, cộng món tiền lại, có lẽ còn to gấp mấy món tiền ông phải trả bữa giao thiệp đầu tiên, bằng thịt chó, ở nhà Nội quốc thực phẩm. Họ còn vừa bực mình, vừa bật cười về châu hát sau bữa cơm ấy. Ông Lăng ở lại độ nửa giờ, chẳng đánh trống, chẳng nghe hát, nhưng trong nhà có bao nhiêu cô đầu, già, trẻ, mặc kệ, ông lừa hôn được suốt lượt, mỗi cô một chiếc, rồi ông về, xin lỗi là bận việc, ông bảo anh Thừa và ông Hoài Tân Tử cứ ở lại mà chơi cho đã món tiền ông đã chi. Ông chi ba đồng, một châu chay! Chết cười!

Thế là về căn bản, ông sáng lập đã thết châu hát. Ông chuẩn sớm, để khỏi chịu oan những khoản râu ria, là thuốc phiện, với cháo gà đêm, có thể to hơn ba đồng nữa. Ông biết những người làm báo toàn là những tay chơi bởi bạt mạng, được dịp vén tay áo sô đốt nhà táng giấy, họ không thương người phải trả tiền, chỉ cốt sướng thân, và sĩ diện với chị em. Phải bỏ tiền ra chi châu hát, ông đã gở gạc, hôn đủ ngân ấy má. Thế là về phần riêng, ông được thỏa mãn. Vậy ông phải đi ngay để tránh nạn sau này.

Thấy ông Lãng mắt trước mắt sau đòi về, hót hải đi như chạy giặc, anh Thừa không giữ. Bởi vì anh không là chủ. Anh bảo ông nhà văn:

– Hấn mà không nể, có lẽ hấn lũng lũng chuẩn, bắt anh em mình nằm va-

li⁴⁰ cũng nên.

Ông Hoài Tân Tử nói:

– Tớ mà thôi Chấn Hưng vào làm báo khác, thì người đầu tiên mà tớ viết bài chửi, phải là thằng già keo kiệt này!

Vì vậy, cả hai người thấy trước ngày báo ra mà ông Lăng đi Vĩnh Yên, chẳng ai mong ông về, để tái diễn tấn hài kịch cở rả, nhưng làm ông đau lòng. Họ đã chọc tiết cái kết của ông khá nhiều bận rồi.

40 Nằm va-li: thường ở các nhà trọ, khách xa đến, ở vài hôm, đều có đem theo chiếc va-li đựng quần áo. Lệ nhà hàng, là khi khách chưa thôi trọ, thì chưa thanh toán tiền nong. Cho nên trong thời gian ở đấy, nếu khách có cần đi đâu một lúc, thì hãy để va-li lại, nhờ nhà hàng giữ hộ. Và khỏi phải mang xách bận bịu, khỏi sợ mất, mà vừa để bảo đảm ngấm cho việc vắng mặt của mình với nhà hàng. Những tay chơi bạt mạng, không có tiền cũng dám liều vào nhà cô đầu, thì sau một đêm ăn chơi thỏa thuê, sáng hôm sau, họ mới tính đến việc đi vay tiền, chi chầu hát. Họ về đi vay tiền, nhưng cử một người trong bọn nằm lại để làm tín, như chiếc va-li của khách ở nhà trọ. Nằm lại làm vật bảo đảm, gọi là nằm va-li.

Kể ra đi vắng, ông thầu khoán tránh được món tiền, nhưng ông không khỏi không nóng về, để được biết tình hình tờ báo của ông ra sao.

Vì thế, đến Hà Nội đêm trước, nhặt nhanh được ít dư luận, sáng hôm sau, mới bảy giờ, ông đã đến nhà báo ở phố Hàng Bồ.

Nhưng ông rất ngạc nhiên. Tòa soạn vắng tanh. Không có ai làm việc, ông vào gác trong, là chỗ ở riêng của chủ bút. Thấy đóng cửa, ông gõ để gọi.

Anh Thừa đương ngủ, thấy tiếng động mạnh, thì thức dậy. Anh cạo cạo ra mở cửa. Nhưng thấy ông sáng lập, thì anh tươi ngay:

- Cụ mới về? Mời cụ vào.
- Vâng. Tôi sốt cả ruột gan. Thế nào,

báo ta ra rồi chứ?

Anh Thừa trợn mắt:

– Kết quả lắm. Chưa có báo nào số đầu lại chạy mạnh như báo ta.

Ông Lăng như không để ý đến lời khoe ấy, hỏi:

– Các ông chưa ra mua-rô⁴¹ à?

Anh Thừa quệt nhử mắt:

– Báo ra buổi sáng, cho nên đêm nào chúng tôi cũng thức đến ba bốn giờ. Bây giờ chúng tôi là vạc, lấy đêm làm ngày, lấy ngày làm đêm.

Ông Lăng yên tâm, hỏi:

– Này, sao ở Hà Nội, tôi thấy ít ê-léc-tơ đọc báo mình nhỉ?

41 bureau: văn phòng.

– Phải rồi. Mười tám vạn người, mà có hai nghìn tờ, thì nhiều vào đâu? Giá bao tay mà in hẳn một vạn cũng hết bay ngay, cụ ạ. Tôi chỉ chờ cụ về để nói với cụ cho in hẳn lên một vạn.

Ông Lăng cười:

– Thôi từ từ chứ, ông ạ.

– Cụ nghe dư luận về báo ta thế nào?

– Tôi mới về, cũng chưa nghe được nhiều. Thấy nói là mục thời sự, giá đăng cả những a-vi [avis: yết thị] gọi thầu thì đầy đủ hơn.

Anh Thừa gật đầu:

– Xin chịu là thiếu sót.

– Ai ký tên là Búa Tạ ở mục Nghe đâu nhỉ?

– Sao hả cụ?

– Ê-lếc-tơ kêu là viết thơ tục quá. Người ta bảo dễ thường động rừng cho nên báo ra lắm để báo cắn nhau. Nhất là tờ báo số ba, trang đầu, có bài thuật lại lời ông Nguyễn Văn Vĩnh đáp mấy câu phỏng vấn, người viết khen ngợi ông Vĩnh là bậc yêu nước thương dân hiếm có, thế mà ở mục Nghe đâu, ông Búa Tạ choang ngay một bài “Ai đáng bỏ rọ trôi sông”, để ám chỉ ông ấy là ăn tiền của chính phủ để hại nước, hại dân. Ê-lếc-tơ nói như vậy thì còn ai muốn cộng tác với báo mình nữa.

Anh Thừa đáp:

– Tôi là chủ bút, tôi chịu trách nhiệm hết. Nhưng dư luận như vậy là hẹp hòi, cụ ạ. Người thức thời không cố chấp như thế. Tây nho có câu: Tôi yêu thầy tôi,

nhưng tôi yêu chân lý hơn. Tôi yêu ông Vĩnh, nhưng tôi yêu nước Việt Nam của tôi hơn.

Ông Lăng như được nghe một bài giảng ngoài sự lố lãi của việc bao thầu, cho nên rất phục lời nói cao xa ấy. Ông nói:

– Thế thì Búa Tạ không đáng chê trách, mà còn đáng khen ngợi. Ai là Búa Tạ thế, hử ông?

– Búa Tạ là Búa Tạ. Tôi không thể nói với cụ là ai, dù cụ là sáng lập. Đó là bí mật nhà nghề, xin cụ hiểu cho. Bất cứ một tên nào ký ở tờ báo, tôi đều chịu trách nhiệm với độc giả. Và vì tôi kiêm chức Quản lý, cho nên tôi chịu cả trách nhiệm với pháp luật của nhà nước. Nhà nước hỏi tôi ai ký tên nọ, ai ký tên kia, tôi cũng không khai. Làm báo phải giữ được

lượng tâm nhà nghề thế mới đúng.

– À, ra thế. Tại tôi không biết là trong nghề làm báo có lời nguyên với nhau như vậy.

– Đó là luật vạn quốc đấy, cụ ạ.

– Vâng. Người mình kém cỏi về tất cả các mặt, cho nên nhiều cái không hiểu. Mình ra báo Chấn Hưng là rất lợi cho ê-lế-cơ.

Anh Thừa dạy khéo ông Lăng về xã giao:

– Ngay một việc nhỏ, như ăn uống, chơi bởi, mình cũng còn phải học người nhiều lắm.

– Vâng, về món này, Tây người ta thiệp lắm. Không trách mình gọi người ta là quý quan cũng đáng. Người ta đáng

làm thầy mình, lấy nước mình là phải.

Anh Thừa sức nhớ đến việc ông Lăng mua nhà của anh mà nói rằng thờ mấy người Tây buôn làm thầy. Anh hỏi:

– Ô, cái nhà của tôi, cụ mua làm gì, tôi chưa hiểu. Bây giờ cụ đã có thể nói thật cho tôi nghe được chưa?

Ông Lăng nghĩ một lát, rồi gật đầu:

– Nói được rồi. Là vì văn tự đã duyệt tòa, ông chả có thể lấy lại được.

– Tôi lấy lại làm gì!

– Ấy, thế mà lấy lại đấy. Nếu tôi nói trước là tôi làm thế nào, thì ông ăn cắp ngay mảnh khố của tôi để cướp đơ-min của tôi. Không thì ít nhất, ông cũng bắt tôi chia puốc-xăng⁴² với ông.

⁴² pour cent : phần trăm; hoa hồng

Anh Thừa lắc đầu:

– Tôi chưa hiểu.

Ông Lăng giảng:

– Thế này nhé. Ông có biết ở ta có cái hội Bảo hiểm, vẫn gọi là họ Tây không?

– Có.

– Không phải là họ Tây. Hội này gốc nó ở bên Hoa Kỳ, có chi nhánh ở hầu khắp các nước trên hoàn cầu.

– Vâng. Tôi biết.

Anh Thừa biết, vì anh đã xui Ma-ri góp tiền hàng tháng vào đó, để phòng mẹ của Mão có đánh què hay đánh chết, thì Hội phải bồi thường một món tùy theo số tiền và thời gian mình góp. Nhưng Ma-ri đã đóng có vài tháng, rồi vì cần tiền buôn, nên bỏ dở. Anh Thừa nói với

ông Lăng:

– Trước kia, tôi đã khuyên một người chơi họ này.

– Bảo hiểm nhân thọ hay bất động sản?

– Nhân thọ.

– Bây giờ người ấy còn đóng nữa không, ông có biết không?

– Người ấy chỉ đóng có vài tháng rồi bỏ.

Ông Lăng cười:

– Đấy nhé! Hội này hiểu tâm lý người ta là không kiên tâm, cho nên mới lừa nổi hàng chục triệu người ở các nước. Đóng tiền vào Hội, thì khi nào mình bị ắc-xi-đăng⁴³ bất thần, Hội sẽ đền cho

⁴³ accident: tai nạn.

một món lớn. Vậy bề ngoài, thì hình như mình đóng góp, dành dụm tiền, để lỡ ra có chết, thì vợ con khỏi đói. Nhưng bao giờ mình chết? Có chết vì tai nạn bất thần không? Nên nhớ rằng ông chết già, chết bệnh, chết vì tự tử, thì Hội không chịu trách nhiệm đâu nhé. Cho nên, một trăm người đóng tiền vào Hội, thì chín mươi chín người bỏ dở. Hội được không món tiền ấy.

Anh Thừa suy nghĩ, rồi có vẻ ngạc nhiên:

– Quái. Người Mỹ giàu thế mà còn đi lừa nhỉ?

– Thì có lừa mới giàu? Thế ông đã nhận là người mà ông xui đóng tiền vào Bảo hiểm bị lừa chưa nào?

Anh Thừa cười, gật đầu:

– Đúng là bị lừa rồi.

– Phải? Chứ Hội làm sao có đủ mắt mà trông nom cho hội viên ở khắp hoàn cầu tránh được tai nạn bất thần để khỏi phải đền tiền? Mà nghĩ cho cùng, mình bị tai nạn bất thần ở nước An-nam, tại sao đến một hội tận bên Mỹ họ đền cho? Chẳng hóa ra Hội đại, lập ra để nai lưng mà đền mạng cho hội viên à? Nhưng Hội có đại đâu? Chính những anh tham lam, hú mắt vì thấy món tiền đền to mà vào Hội, mới là đại. Nhưng tham lam mà lại không kiên tâm. Vả dù có kiên tâm, nhưng có chắc mình chết vì ác-xi-đăng bất thần không mà cứ phải đóng tiền mãi, và đóng cho đến bao giờ? Chi bằng thôi ngay, đừng tiếc mấy chục, còn hơn theo đuổi cho đến bao giờ, và chắc có hy vọng được đền? Hội bảo hiểm rõ cái tâm lý chung ấy của người đời, cho nên nó

sống mãi để làm giàu, vì đã lừa khắp các nước.

Anh Thừa lắc đầu:

– Lừa mà vẫn là nhân nghĩa. Kín đáo thật!

– Thế mới biết óc người Mỹ lớn hơn óc người Tây. Bảo hiểm nhân thọ hay bảo hiểm bất động sản cũng dựa vào cái tính không kiên tâm của người ta. Tôi có cái nhà, tôi vào Bảo hiểm bất động sản, để nếu lỡ ra nó bị đổ, bị cháy bất thần, thì Hội đền. Nhưng tôi có nhà, thì tôi giữ, chẳng lẽ tôi phá, tôi đốt đi, để bắt Hội đền à? Mà nếu tôi phá, tôi đốt; thì là tự tôi làm cho nó đổ, nó cháy, Hội không chịu trách nhiệm. Vậy thì làm thế nào cho nhà tôi đổ, cháy, để lấy tiền của Hội? Cũng vì hay hỏi lẩn mẩn thế, mà chẳng ai vào bảo hiểm nhà cửa, lại cứ kiên tâm

đóng mãi tiền. Một trăm người, không biết có được một người theo đuổi mãi hay không. Nói tóm lại, Hội bảo hiểm, nhân thọ và bất động sản lập ra, không phải vì đại đột, mà chính người đóng tiền vào Hội để gấp ghé món tiền đến mới là đại đột. Ông hiểu chưa?

– Đã.

Ông Lăng gật đầu rồi xua tay:

– Nhưng mà, ông ạ, tôi đã nói rằng người đời khôn ngoan không biết thế nào là cùng. Anh mưu mô thế này, tưởng đã ma-lanh⁴⁴ tột bậc, nhưng ngờ đâu lại có người ma-lanh gấp bội, lợi dụng ngay cái ma-lanh để xoay lại anh. Ông có biết mấy năm về trước, ở phố Hàng Trống, gần nhà sầm của con đầm Lơ-gheç, có một nhà Tây bán những da chim muông

⁴⁴ malin: láu cá; tinh quái.

nhồi như vật thật không nhỉ?

– Không.

– Ô, thảo nào mà ông không học được bài học khôn. Nhà ấy sắp vỡ nợ, ông ạ. Vì người chủ có vào Hội bảo hiểm cho cửa hàng, nên anh ta lập mưu đốt cháy nhà để bắt Hội đền. Anh ta đổ dầu xăng lên ván gác, cắm cây nến thắp vào. Rồi anh ta khóa cửa đi chơi. Chỉ ngót nửa giờ sau, nhà bốc cháy. Hàng phố không tài nào mà cứu được. Vòi rồng cũng không lách vào chỗ nào để phun nước dập tắt ngọn lửa được. Nhà cháy sạch sành sanh. Thế là ắc-xi-đăng bất thần, vì chủ đi vắng. Hội bảo hiểm cứ phải chiếu gia sản, è cổ ra mà bồi thường!

Anh Thừa tắc lưỡi:

– Ghê quá nhỉ!

– Cái nhà ông bán cho tôi, tôi cũng đã bảo hiểm xong rồi. Được ông viết thặng lên là đơ min, lại được anh Tây đi xem nhà cũng gà mờ, chỉ nhìn thấy là mới xây, làm toàn bằng xi măng với gỗ lim, thì bằng lòng cho vào Hội ngay. Nhưng tôi đợi đấy. Thế nào cũng có ngày tôi lấy được đơ-min. Nếu muốn lấy nhanh, tôi bắt chước anh Tây Hàng Trống.

Anh Thừa rùng mình, ông Lăng tiếp:

– Thầu gì lãi bằng, hở ông? Tôi muốn mở báo mà không muốn bỏ vốn ra, thì phải xoay thế chứ?

Anh Thừa điếng người. Thì ra lão già này láu cá, nhưng lại giả ngây giả dại để ăn người. Nó lợi dụng anh mà anh không biết. Anh mát mẻ nói:

– Thế là tôi tiêu tiền của tôi, nhưng cụ lại có quyền chi!

– Ấy, ở đời chỉ ma-lanh một tí là ăn người thôi. Nếu tôi không được ông Hoài giới thiệu ông có cái nhà ấy, thì tôi chả mời ông về với tôi. Và nếu tôi không mua nổi cái nhà của ông để lấy lãi, thì tôi làm gì có tiền để ra ngay báo? Thì nhà của ông, ông được tiêu, chứ ai? Ngõng ông lừa ông. Ông nghĩ lại xem, có bao giờ ông lấy tiền mà tôi không đưa ra hay không? Ông lấy bao nhiêu, tôi cũng không tiếc, vì có phải tiền của tôi đâu? Cho nên, nếu ông biết dè xẻn, thì được lâu, mà ông sa phí, thì chóng hết. Tôi phải cho báo đình bản thôi, vả tôi cũng chỉ bỏ tiền đến ngày bầu cử, còn thì mặc các ông phải tự lực, để còn chút ít, gọi là công của tôi, tôi kiếm tí lãi chứ?

Anh Thừa như bị chửi thẳng vào mặt. Anh lạnh toát người. Và thấy đau hơn cái lần anh bị trận đòn ở Phòng thuốc nhà

giàu. Anh cười lạt.

– Tôi phục cụ!

Ông Lăng đắc thắng, nhe bộ răng đen để khi khi.

Bỗng có tiếng ông Hoài Tân Tử nói oang oang ở gác ngoài:

– Thằng Thừa còn ngủ à. Sao không bảo con Sáu nó đốt hết Trung Bắc và Thực Nghiệp đi, còn để làm gì?

Anh Thừa giật nảy mình. Sợ bị lộ tẩy, anh vội vàng gọi to ông nhà thơ:

– Vào chơi trong này, có cụ chủ đương ngồi đây.

Ông Hoài Tân Tử vào buồng anh Thừa, bắt tay ông Lăng, rồi hỏi:

– Thế nào, cụ xem dư luận với báo nhà thế nào?

Anh Thừa nói:

– Tôi đã hỏi cụ rồi. Mình đốt Trung Bắc, Thực Nghiệp mạnh quá, độc giả kêu đấy.

Ông nhà thơ hiểu ý, cũng dùng tiếng đốt nghĩa bóng để làm lạc ý nghĩ của ông nhà thầu:

– Làm báo mà đốt nhau là thường. Cho nó vui. Số sau, ta sẽ đốt đến Hội Khai Trí Tiến Đức.

Ông Lăng can:

– Chớ, tôi là hội viên, ông Trần cũng là hội viên. Ai lại hội viên mà đốt Hội!

Thấy ông Lăng hiểu tiếng đốt rồi, ông Hoài Tân Tử mới yên lòng, ông thở dài, làm ra nhọc mệt:

– Đêm nào cũng thức, rã cả người.

Không khéo, ốm tất cả mất cụ ạ.

Rồi ông mở cái cặp vải đen, lấy ra tập bản thảo, đưa anh Thừa:

– Đây, ông chủ bút duyệt qua, rồi cho đi nhà in.

Ông Lăng hỏi:

– Có bài nào hay hay, nhờ ông bình cho nghe?

– Cụ thích xã thuyết, hài đàm, thơ, nghe đâu, hay đoán thiên tiểu thuyết.

– Gì cũng thích, nhưng muốn thưởng thức văn chương của hai ông thôi. Báo của nhà thì phong-đa-tơ⁴⁵ cũng phải có lợi hơn người, là được đọc trước ê-léc-tơ chứ!

Ông Hoài Tân Tử chọn bản thảo, rồi

⁴⁵ fondateur: người sáng lập.

lấy một bài thơ:

*Anh kia lắm nhâm kêu giời,
Ở đời chẳng có một người tri âm.
Giời cười, Giời bảo: “Anh lắm,
Nửa tri âm đủ khổ tâm nửa đời,
Nữa là muốn cả một người!”*

Ba người phá lên cười, ông Lăng khen:

– Hay! Hay! Tré biêng⁴⁶! Ai làm bài này thế?

Ông Hoài Tân Tử đáp:

– Tôi đây, cụ ạ.

Ông Lăng đắc chí, rồi lại cười:

– Hay là...

⁴⁶ trè bien: tốt lắm.

– Hay là cái gì, hờ cụ?

Ông Lăng nói nốt:

– Hay là ký tên tôi?

Cả ba người lại cười. Nhưng mỗi người cười một giọng khác nhau. Ông nhà thơ dở đùa dở thật:

– Vâng. Tôi bán cho cụ đấy.

Ông Lăng cũng dở thật dở đùa:

– Tưởng ca-đô⁴⁷ gra-tuýt⁴⁸ chứ bán thì chả chơi.

Anh Thừa nói:

– Nhưng cụ ký tên vào thơ thì không hợp. Để hôm nào có bài xã thuyết hay, thì mời cụ ký tên, chứ không dám bán chác gì cả.

⁴⁷ cadeau: quà tặng.

⁴⁸ gratuit : miễn phí.

– Ô, thế thì tốt quá. Cũng cho tôi được vào trường ngôn luận với chú! Rồi tôi nhờ hai ông dạy cho tôi viết báo, để cùng làm việc cho vui.

Anh Thừa gật đầu:

– Được, cụ học chúng tôi viết báo, thì cụ dạy lại chúng tôi thâu khoán nhé.

Ông Lăng lắc đầu:

– Ừ ừ, chả chơi, thế thì dạy các ông biết nghề thì tôi để khó cho tôi có thêm một người công-quy-răng⁴⁹ à?

Ông Tình muôn thuở nói:

– Chẳng lẽ muốn ra nghị viên, mà thỉnh thoảng cụ không có tiếng nói trên báo, thì ai hiểu cụ ra sao, nhỉ?

Ông Lăng tặc lưỡi:

⁴⁹ concurrence: cạnh tranh.

– Ô, chả hiểu bằng tiếng nói, thì hiểu bằng tiếng keng keng của đồng bạc!

Anh Thừa thấy tay nhà giàu thị của, thì đập ngay cái thỏi keo kiệt của ông:

– Thảo nào cụ bỏ tiền làm báo để cổ động cho cụ, mà cụ cứ tính toán từng đồng.

Ông Lãng xua tay, lắc đầu:

– Không phải tôi tính toán cho tôi, mà chính là tôi tính toán hộ ông. Bởi vì có phải tiền của tôi đâu mà tôi tiếc? Ông biết đấy.

Bị quật lại là ngu ngốc, anh Thừa đau hơn. Anh cười lạt, mặt như mếu.

8

TYL

Dến nhà cụ Tú Phúc Lâm, anh Thừa thấy cụ bà đứng ở trong cửa chấn song, thì anh chào, nhờ đưa danh thiếp vào cho cụ ông. Trong tấm giấy này, mỗi dòng tên và chức vụ bằng chữ Pháp, đều có dịch ra chữ Hán. Nhưng vì cụ bà chỉ đọc được quốc ngữ, nên cụ không biết anh là ai. Cụ bảo anh chờ.

TRẦN ĐỨC THỪA

陳德丞

Journaliste

記者

Rédacteur en chef du

quotidien Chấn Hưng

振興日報主筆

TONKIN HANOI

北圻 河內

Cụ Tú ông xem danh thiếp [Trần Đức Thừa, viết báo, chủ bút nhật báo Chấn Hưng, Hà Nội – Bắc Kỳ.] xong, vội vàng vừa đội khăn, vừa ra cửa đón quý khách.

Cụ mời anh Thừa ngồi ở trường kỷ, đối diện với cụ. Rồi, tuy chưa tối hẳn, cụ cũng đánh diêm, thắp cây đèn to cho sáng nhà.

Trong khi ấy, anh Thừa đặt lên bàn một tập bảy tờ báo Chấn Hưng, từ số một đến số bảy. Anh tựa vào lưng ghế, liếc mắt vào phía trong xem cô Lễ đâu.

Anh chấp tay, nói với cụ Tú:

– Thừa cụ, chúng tôi thay mặt tòa soạn, kính tặng cụ tập báo Chấn Hưng của chúng tôi, mới ra đời mấy hôm nay.

Cụ Tú trịnh trọng đáp:

– Cảm ơn quý báo.

– Báo chúng tôi mới xuất bản. Xin thú thực với cụ là chúng tôi rất lúng túng, vì chưa làm báo hàng ngày bao giờ, cho nên báo còn nhiều thiếu sót. Vì vậy, chúng tôi phải nhờ các bậc cao minh trong nước chỉ giáo cho, để chúng tôi bổ khuyết cho tờ báo mỗi ngày một hoàn hảo.

Cụ Tú rung đùi đáp:

– Không dám.

Rồi anh Thừa trình bày tỉ mỉ mục đích của tờ báo Chấn Hưng. Anh đương nói dở chừng, bỗng nghe thấy tiếng guốc nhẹ nhàng từ trong ra. Cô Lễ tay xách siêu nước sôi, cúi chào khách, rồi đặt trên miệng ống nhổ.

Cố nhiên, mặt anh Thừa tươi tỉnh hẳn lên, và anh lấy hết gân để trưng bảnh với cô gái. Anh đứng dậy cúi chào lại cô, và hỏi thăm:

– Thừa độ này quý thể có được Khang cường không ạ?

Cô Lễ đỏ mặt, tay vớ tà áo, khẽ đáp:

– Cám ơn y sĩ, chúng tôi được như thường ạ.

Anh Thừa cười:

– Thừa bây giờ chúng tôi làm báo, chứ không làm thuốc nữa ạ.

Rồi anh nói với cụ Tú:

– Xin lỗi cụ, thật là sơ suất. Đáng lẽ lời đầu tiên của chúng tôi là hỏi thăm xem cụ có khỏe mạnh không, thì lại nói ngay đến việc báo.

Cụ Tú tủm tỉm:

– Cảm ơn ngài.

Cô Lễ lấy lọ chè đưa cụ Tú, rồi ra ngoài, ngồi với cụ bà.

Anh Thừa tiếp tục trình bày mục đích của tờ báo. Nhưng bây giờ anh không chỉ nói riêng cho cụ ông nghe, nên giọng anh dõng dạc, và luôn luôn anh nhắc đi nhắc lại câu tòa soạn ở phố Hàng

Bồ, và anh là chủ bút. Anh tiếp:

– Thừa cụ, chúng tôi đến đây, một là để thỉnh giáo cao ý, xem nên làm thế nào cho tờ báo được hoàn hảo, hai là để xin cụ thỉnh thoảng cho độc giả báo chúng tôi được thấu thái cái sở đắc của cụ.

Cụ Tú cười:

– Chúng tôi học hành đã có gì gọi là sở đắc. Phái cựu học của chúng tôi chẳng qua chỉ là một lũ hủ nho, tư tưởng không hợp thời nữa, cho nên đành nhường việc xã hội cho các bậc tân tiến. Ông Tình sỹ tử có bài Hủ nho tự trào đăng ở Đông Dương tạp chí, chắc ngài có đọc.

Anh Thừa xoa hai tay vào nhau, đáp lối chạy trốn:

– Dạ.

Cụ Tú vừa rung đùi, vừa đọc:

Ngán nỗi nhà nho bọn hủ ta,

Hủ sao hủ gớm hủ ghê mà!

Anh Thừa đánh trống lộp:

– Dạ, thưa hay thật, nhưng chúng tôi biết đây chẳng qua là các cụ nhún mình. Mà người biết nhún mình, là người có óc tân tiến. Bởi vì có óc tân tiến mới nhìn thấy cái hủ lậu cũ của mình, tức là mình không hủ lậu nữa.

Anh cười to, rồi không để cụ Tú có thì giờ đưa anh vào lĩnh vực thơ văn mà anh như vệt nghe sấm, anh nói thêm:

– Tòa soạn chúng tôi chỉ toàn có người trẻ tuổi. Anh em hấp thụ được tân học thật, nhưng chúng tôi nghĩ, ở buổi giao thời như xã hội ta ngày nay, một tân

học không đủ dàu dặt quốc dân. Thế tất phải có cựu học. Nước ta là nước nghìn năm văn hiến, nhờ có cựu học, nên mới có cái giang sơn gấm vóc như ngày nay. Bây giờ, nếu nhất đán ta bỏ hẳn cựu học, chỉ theo tân học, thì là ta thiển cận, mới thấy cái hay của người đã lóa lên, rồi nhắm mắt mà theo. Như vậy là phiêu lưu. Cho nên ở thời này, người quan tâm đến thế sự, là phải biết trung, biết bảo tồn cái hay của cựu học, lại phải biết chọn lọc cái hay của tân học, để tạo thành một nền quốc học mới, như ở Nhật Bản. Chứ tân học không hoàn toàn là văn minh, mà cựu học không hoàn toàn là hủ lậu.

Cụ Tú gật đầu:

– Ngài nói chí phải. Ngài có lòng yêu nước, cho báo để hỏi tôi ý kiến và bảo tôi thỉnh thoảng viết giúp cho báo, phải không ạ?

– Vâng.

– Vậy tôi xin ngài thứ lỗi cho. Chúng tôi nói thế này, không phải do khiêm tốn hay kiêu ngạo, nhưng thực tình là việc làm báo chúng tôi không biết, và việc viết báo thì chúng tôi không quen.

Anh Thừa cười:

– Thừa cụ, đành vậy. Chính chúng tôi cũng mới bước chân vào nghề. Và ở nước Nam mình, nghề làm báo quả là nghề mới, thì ai dám tự khoe mình là biết, là quen. Chỉ có rằng người kiến thức và nhiệt thành, thì tự đặt cho mình cái nhiệm vụ đưa đường chỉ lối cho quốc dân, dùng tờ báo làm lợi khí truyền bá tư tưởng. Thế thôi!

– Nhưng tôi tự xét mình, xưa kia thì tầm chương trích cú, học cái lối ấy

không ích lợi cho ai, mà còn có tội nữa, vì nó làm cho mất nước. Cho nên bọn nhà nho chúng tôi chỉ là lũ phế nhân. Cái năm còn Đông Kinh nghĩa thực, cũng có người được thâm thái học thuật mới của Khang, Lương, và của các danh sĩ Âu châu. Nhưng bây giờ, những sách ấy hiếm lắm. Lại nhìn rộng năm châu, đến nước người ta, không phải họ loanh quanh chỉ có một dúm sách mà Tàu dịch đâu. Nếu nói về nhiệt thành, thì lâu nay chúng tôi sức lực kém cỏi, mà nói về sở đắc và tài năng, thì thật không có gì.

Anh Thừa đáp:

– Thừa cụ, chúng tôi coi cụ như phụ trấp. Nếu các bậc tiền bối mà nghĩ như vậy, thì bọn hậu sinh chúng tôi tự xét mình, rất đáng xấu hổ. Vì chúng tôi tuy có may mắn, hấp thụ được học thuật mới thật, nhưng về mặt lịch duyệt, mặt

chín chắn, thì chưa bén gót các cụ. Thế mà cũng dám ra làm báo, giúp nhà nước khai hóa quốc dân. Sở dĩ chúng tôi dám mạnh dạn, chẳng qua là do bầu nhiệt huyết tích lũy đầy mấy năm nay, phải đem ra mà tưới.

Cụ Tú gật đầu:

– Vâng, chúng tôi biết là tương lai nước Nam phải để phần các ngài tạo nên. Chúng tôi xin đứng ngoài, đốt đuốc châm hương mà cổ vũ.

– Thừa cụ, nếu cụ không nhận viết bài mới, thì cụ cho đọc giả chúng tôi được thưởng thức thơ văn của cụ vậy.

Cụ Tú lại cười:

– Thơ văn của chúng tôi làm thì có ích gì cho đời? Chẳng qua lúc nhàn rồi thì ngâm vịnh cho qua ngày tháng mà

thôi. Bản thân tôi cũng ít làm thơ. Ngày còn sinh thời ông Tú Vị Xuyên, tôi có vịnh một ít bài, gọi là trong bạn hữu, chơi vui với nhau cho quên thế sự. Ngày còn Đông Kinh nghĩa thực, tôi có làm dăm bài cảm khái. Nhưng lâu ngày, bỏ đi, tôi quên cả rồi.

Bồng cô Lễ vào, nói với cụ Tú:

– Thưa thầy, để bảo con đến chú Cả Hàng Đường có tí việc, thầy có dặn gì không ạ?

– Không dặn gì. Nói chú có rồi thì thầy mời đến chơi thôi.

Cụ Tú còn nói thêm về văn chương là phù phiếm, không thiết thực, không bổ ích cho đời. Nhưng từ lúc cô Lễ ra cửa, thì anh Thừa không còn tâm trí mà nghe cụ Tú nữa.

Đầu óc anh để vào cô Lễ, như lẻo đẻo theo cô đến phố Hàng Đường. Có phải đây là câu cô hẹn hò với anh không? Nhưng không lẽ ngồi trước cụ Tú, anh vờ nghiêm trang như nghe, mà lại không chú ý một tý nào xem cụ nói gì. Cho nên anh đáp:

– Thừa cụ, thế thì chúng tôi chỉ còn chút hy vọng, là xin cụ quan tâm đến tờ báo của chúng tôi. Chúng tôi sẽ gửi báo biểu mãi mãi. Được cụ đọc cho, là hân hạnh quá rồi. Nếu sau này, cụ có tư tưởng gì hay, cho gọi chúng tôi lại hầu chuyện, chúng tôi xin ghi để đăng báo. Nếu cụ có bài thơ nào đặc ý, xin cụ cứ gửi đến tòa soạn, chúng tôi rất hoan nghênh.

– Cảm ơn ngài, tôi chỉ e phụ bụng ngài.

Rồi cụ cười:

– Thà phụ xã hội còn hơn để xã hội phụ mình.

Anh Thừa thở dài, đứng dậy:

– Thì giờ chúng tôi ít ỏi. Hôm nay được hầu chuyện cụ, chúng tôi tiếc rằng không được ngồi lâu hơn nữa. Vậy xin cụ cho chúng tôi cái ân huệ là thỉnh thoảng, nếu có điều gì muốn thỉnh giáo, chúng tôi được phép đến đây, nhờ cụ dạy bảo cho.

– Không dám. Nếu các ngài rồi, mời các ngài cứ đến chơi, tôi rất lấy làm hoan hỉ.

Anh Thừa ra cửa. Cụ Tú đi tiễn. Anh chào cụ bà. Rồi trước khi chào cụ ông, anh nói:

– Chúng tôi gửi lời cụ hỏi thăm cậu Nghĩa.

– Cảm ơn ngài. Độ này buổi tối, cháu hay đến nhà các bạn để học.

– Chúng tôi được quen cậu trong vụ tẩy chay đấy ạ. Thật là một người ngoan nết. Chúng tôi coi như em ruột.

– Dạ. Cũng xin gửi lời thăm cụ Điều.

Anh Thừa sống người, nhìn cụ Tú:

– Thừa, cụ Điều chúng tôi không ở Hà Nội nữa. Cụ đã vào Huế từ lâu, sung vào viện Thái y. Hoàng thượng vờ mãi mà không vào thì không phải đạo!

Cụ Tú cười:

– Bây giờ tôi mới biết. Cụ kín đáo thế đấy.

Anh Thừa dạ, rồi chào:

– Xin lạy cụ.

– Không dám, chào ngài.

Hai người vái nhau.

Anh Thừa đi thông thả cho quá nhà cụ Tú, rồi cắm cổ bước thật mau, một mạch đến hết Hàng Ngang.

Anh đứng chờ ở ngã tư, lòng khắp khởi.

Cô Lễ không còn lối khác để về Hàng Đào. Thế nào cũng gặp nhau.

Anh với cô, ai vui sướng hơn ai?

* * *

Anh Thừa đứng đợi, mắt nhìn thẳng suốt đến hết phố Hàng Đường. Anh không để ý những người đi bộ trên vỉa hè, mà chỉ nhìn vào những chiếc xe chạy ở

đường. Anh biết rằng những cô gái nhà thi lễ như cô Lễ, ban tối, không đi bộ một mình ở phố, mà phải đi xe, cho bọn công tử bột nó khỏi theo để bỡm xôm. Và tất là xe sắt, vì chỉ người ăn chơi mới đi xe cao su. Vả dù không nắng mưa, nhưng thế nào xe cũng phải giương mui cho kín đáo.

Trong đầu óc của anh bây giờ mới nảy thêm một ý nghĩ, là cố lấy cho được cô Lễ làm vợ ngay. Không phải chỉ vì cô có hai cái nhà gạch, đem cho anh cái vốn để làm lại cuộc đời, mà còn để báo thù cái ông thầu khoán lỗi đời. Ông này đã mua rẻ cái nhà của anh để buôn sự lừa lọc của Hội bảo hiểm mà lấy lãi. Nhưng muốn có nhà, ông ta đã phải bỏ vốn bằng tiền. Còn anh, lấy được cô Lễ, anh chỉ phải dùng có ngọn lửa mà chiếm được những hai cái nhà và một người, vậy thì

một già một trẻ, ai thắng ai, ai đáng phục hơn ai?

Bây giờ hạnh phúc sắp đi qua, lại sẵn sàng để anh tóm lấy, mà anh buông trôi mất, thì anh hèn lắm, không đáng sống nữa.

Quả nhiên, một lát sau, cô Lễ đi xe sắt giương mui, sắp đến ngã tư. Anh Thừa hồi hộp. Giờ phút này là giờ phút hệ trọng, nó quyết định tương lai của anh đây. Anh phải ghì ngay lấy nó. Anh vội vàng ra tận giữa đường, giơ một cánh tay để ngăn xe lại. Anh làm như hai người trong một gia đình bảo nhau về công việc:

– Cô đã mua được chưa? Ở hiệu Nhân Hòa đường Hàng Buồm có đấy. Cô đến mà chọn.

Từ thuở bé, cô Lễ chưa nói dối ai bao giờ. Nhưng lần này, nếu cô e ngại với lương tâm, thì phụ trái tim. Cô lúng túng, không bảo người phu xe hạ cang, cô bước ngay xuống đất.

Rồi ngượng nghịu, cô trả tiền xe, đi thẳng sang Hàng Buồm, không quay lại sau, xem anh Thừa có theo không.

Cố nhiên anh Thừa đi theo cô. Đến hiệu Nhân Hòa, cô vào trước.

Vì lúc ấy, hiệu bào chế đông khách đến cân thuốc, cho nên thấy anh Thừa đứng cạnh, cô có thể tự nhiên được.

Anh Thừa vừa nhìn vào tủ hàng, vừa nói khẽ:

– Cô đi quá đến phố Mã Mây, tôi cần nói chuyện nhiều.

Đầu không nhúc nhích, cô trả lời:

– Không tiện.

– Hay sang phố Phúc Kiến, cũng vắng.

– Không tiện.

– Hay sáng mai, cô đến tòa báo. Buổi sáng, không có ai. Cô làm như đến mua báo dài hạn.

– Không tiện.

– Bao giờ tôi có thể gặp riêng cô, ở đâu?

– Thôi.

Anh Thừa im một lát, rồi hỏi:

– Viết thư có được không?

Cô Lễ không đáp. Anh Thừa lại hỏi:

– Làm thế nào để đưa thư được?

– Ở đầu phố, như ban nãy.

– Tối mai nhé.

Cô Lễ lắc đầu.

– Ngày kia nhé.

Cô Lễ thở dài, rồi hơi nhúc nhích đầu để gật.

Anh Thừa được nhẹ nhõm cả người.

Cô Lễ vờ đi ra chỗ khác xem hàng một tí, rồi quay nhìn anh Thừa và ra đường. Anh Thừa theo sau. Cô gọi xe, mặc cả hai xu về Hàng Đào, bảo giương mui, rồi lên ngồi trên đệm. Xe đi, tiếng bánh sắt lộc cộc trên đường đá bé dằn, tiếng trống thành thạch trong ngực của anh Thừa cũng bé dằn.

Dùng chữ nghĩa để viết vào giấy cho thành văn, là một việc mà từ thuở bé, anh Thừa chưa hề làm. Huống hồ lại viết cho cô Lễ bức thư đầu tiên, thì cố nhiên không thể nôm na như những bài quảng cáo mà anh đã phải nặn óc mãi mới làm nổi. Phải là con nhà văn tự, quen làm văn, làm thơ, mới nghĩ nổi những câu hay, đáng trao đến tay người ngọc.

Anh Thừa không dám nhờ ông nhà thơ lão thành Tình muôn thuở, vì ông ta bận, lỡ cú ừ bữa, rồi không viết, thì hỏng việc lớn của anh. Anh mượn Tiêu Lang viết hộ, đưa cho dăm đồng, gọi là nhuận bút. Tiêu Lang vốn thạo viết thư cho gái, vì ngay từ ngày còn đi học ở trường Cổ, anh ta đã chép được vô số mẫu thư tình

vào một quyển vở dày, cho nên nhận giúp ngay.

Sáng hôm sau, anh nhà báo trẻ tuổi trao cho anh Thừa bản thảo.

Anh Thừa đọc đi đọc lại, gật gù khen:

– Hay lắm! Văn chương bay bướm thế này mà có năm đồng bạc. Rẻ lắm! Mày ít tuổi mà đã biết đem thiên tài để phụng sự nghệ thuật hơn là đồng tiền! Tao phục!

Tiêu Lang sung sướng:

– Bức thư tao viết hộ mày, cho nên tao chọn đẳng hạng nhất đấy nhé.

Anh Thừa gật đầu:

– Tao biết. Nhưng tao muốn nhờ mày giảng cho một vài câu tao chưa hiểu nghĩa.

Tiêu Lang bữu môi:

– Mày ngốc quá! Văn chương thì ý tại ngôn ngoại. Nguyễn Du viết: Làm cho hại, cho tàn, cho cân. Đến bố Tây cũng không giảng nổi từng chữ Cho, nhưng cứ phải khuyên như đổ son vào thôi! Mày chỉ việc chép nguyên văn bức thư này, rồi gửi đi, đứa nào không cảm, tao cứ ăn cút!

Một lát, anh ta tiếp:

– Trừ phi nó không cảm, mình mới tiếc công thôi.

Rồi cao hứng, anh ta dạy:

– Đi chim gái mà quảng thư cho gái, tao sợ nhất cái con nó không cảm thư. Còn nó đã cảm, mà dù nó xé ngay trước mặt mình cho mình trông thấy, thế là nó bằng lòng đấy.

– Sao?

– Nó không cầm thư, thì mình chả hiểu nó nghĩ thế nào. Chứ nó xé, tức là có tỏ ý rồi đấy. Con Tuyết Mai của tao, ngày mới đầu, thấy tao đưa thư, còn chửi tao kia, chứ đừng tưởng dễ. Thế mà sau, tao cũng chinh phục được em. Kiên tâm chịu mặt dày là phương châm chim gái của tao. Nghệ thuật này, tóm tắt lại, có mấy tiếng ấy.

Anh Thừa tặc lưỡi:

– Không trách người ta bảo tương lai nước Nam không kém hèn. Các cụ nhà ta ngày trước không nghĩ được như mày bây giờ đâu. Con hơn cha là nhà có phúc!

Tiêu Lang đặc chí:

– Cái đó đã hần. Cho nên tao muốn xui không mày điều này. Là phàm thư

viết cho gái, bao giờ cũng nên sao thêm ra một bản nữa.

– Để làm gì?

– Để ngộ nó có xé, thì có bản sao mà chép nguyên văn, để đưa lần thứ hai. Vả lại, một đời tài trai, có phải chỉ chim có một con thôi đâu. Cho nên có giữ được bản sao, thì đến đứa sau, mình lại dùng.

– Khôn quá! Khôn quá! Thật là bài học tuyệt trần!

Tiêu Lang hơi nhếch mép cười để tỏ ý kiêu ngạo mà nhận lời khen dĩ nhiên ấy. Rồi dặn:

– Mà xem, nếu bức thư có dài quá, thì ngắt ra làm hai, làm ba lần để gửi dần. Muốn ngắt chỗ nào cũng không thiếu nghĩa đâu.

Anh Thừa lắc đầu, nhìn quân sư, cười:

– Thôi. Văn chương thế này mà có năm đồng bạc là rẻ quá rồi. Chả lẽ đi mua ái tình của thiên kim tiểu thư, lại nỡ xử bán tiện, ngắt ra làm mấy lần, để mỗi lần tổn độ đồng rưỡi hay hai đồng thôi à!

– Tùy mày đấy.

Anh Thừa chép áng văn tuyệt bút. Bức thư ấy như sau:

Thưa quý nương

Gặp nhau duyên nợ ba sinh.

*Đố ai ngoảnh mặt làm thinh cho
đành!*

Thư này gửi lại than mình,

*Thử đưa cho khách hữu tình xem
sao...*

Lâu nay nghe nói, biết rằng hạt ngọc
Lam Điền tiếc tài Đạo Uẩn, cành hoa lẻ
bạn, thương số Văn Quân, nghĩ thực nữ
mười phần tài diệu, càng thêm yêu kính.
Ngàn thu sau trước, giống đa tình là khách
văn nhân, thế mà hoa rơi im tiếng, lan
khắp cảnh không, trăng sáng có soi vào
cảnh mộng.

Lá thư này không dám đem lòng trêu
gheo, thật là thương vì tài mà tiếc vì phận,
xót cho người lại giận cho mình.

Đa tình ta lại gặp ta,

Một lời tri kỷ ấy là yêu nhau.

Cho nên,

Tương tư từ độ trăng tròn,

Tâm tình non nước giữ hồn khóc oan.

Lâu nay muốn mượn cánh hồng để

ngỏ ý với quý nương, nhưng lại sợ mạch
dừng tai vách, rồi nữa tiếng này biết để ai
mang. Lửa tâm nung nấu, càng dập càng
nồng, tơ nhện vắn vương, một dây một
buộc. Thật là trong gang tấc mây quan
san, nhẹ bước định lên thêm Quế, song
vì chưa tiện đường mây, buông thuyền
muốn đến non Bồng, song cũng còn trông
chiều gió.

Mưa mới buồn tình, gió đông trêu
khách, chiếc én lạc đàn, tâm thần đau
khổ, nếm đủ mùi rát lưỡi, chịu đã nhiều
nỗi chua cay, hay đâu, giữa bước phong
trần, gặp người thực nữ, há không phải là
sự may mắn cho thân này lắm sao?

Thưa quý nương, tuy rằng

Mắt xanh một liếc thoáng qua,

Biết nhau nửa mặt ấy là tri âm.

Những than ôi! Biết lối tìm xuân, xuân đã muộn, tuy chưa sum họp nhưng đã trông thấy cái bước chia phôi. Tuy nhiên, lên dốc biết kìm cương ngựa, qua sông nhận khách chèo thuyền, nên già tay lái. Đã sinh ra kiếp... để trốn khỏi vòng... nếu quý nương không hiềm tiểu sinh này là cô lậu, thì những lúc đêm khuya canh vắng, tuyết đọng sương gieo, đôi ta sẽ lấy thư từ làm máy lưu thanh, trao đổi tâm tình cho nỗi lòng khuây khỏa.

Ái khanh ơi! Mộng hồn của kẻ thương tâm này như đã cùng với ngọn trào kia hôm mai lên xuống, rồi theo lạch nước ra biển khơi mà mệnh mông bát ngát, nào có biết đâu là bến là bờ. Đang mộng du trên làn khói bạc, chợt thấy một cảnh chiều hôm thê lương thảm đạm, như trăm nghìn những bước khác sườn núi bóng chim, đầu non nhận lạc, trông đóa hoa

mà buồn, nhìn bức tranh mà cảm, tuy không biết đối với kẻ này, quý nương có để mắt xanh mà nhìn chẳng tá!

Tự biết là kẻ si tình, nên muốn tìm cách lánh xa, cho tỏ lòng đoạn tuyệt, khỏi gây nên cái ác quả về sau. Không ngờ tuy xa cách quý nương hàng ngàn dặm, mà có khi mở mắt, cũng hình như phảng phất thấy quý nương đương tha thuật trên nội cỏ bồn hoa nọ.

Thương ôi!

Má đào từ lọt mắt xanh,

Đố ai gỡ mối tơ mảnh cho ra!

Bởi vì,

Héo gan nát ruột vì ai,

Ai ơi có tưởng đến người vô duyên?

Trời ơi, tháng bảy mưa Ngâu, ai ngờ chính độ ngày Ngâu mà nắng gắt. Nghĩ đến nỗi Ngưu lang Chức nữ chẳng còn giọt lệ thương nhau mà giật mình! Ví bằng quý nương cứ một niềm sắt đá, giá ngọc treo cao, thì chẳng hóa ra Chức nữ riêng để mặc Ngưu lang trên đường đời hiu quạnh?

Quý nương có đức hạnh. Cái đức hạnh vốn là của quý trong nữ lưu. Nhưng xin quý nương xét cho rằng không gì êm đềm cho bằng ái tình, cái ái tình không ra ngoài giới hạn. Vậy một mai, ắt quý nương cũng phải chọn một người ý trung nhân mà yêu, mà quý, mà làm bạn trăm năm. Chứ h lẫn những người trong áng tân tư tưởng như quý nương, chẳng chịu để cho quyền trên ép uống. Vậy xin quý nương đoái thương đến kẻ cô lậu này, chớ để vì thương vụng yêu thâm mà mang bệnh.

Đau lòng ai lắm ai ơi,

*Muốn kêu một tiếng nhưng trời quá
cao!*

*Vậy xin quý nương cho trước kẻ si tình
này một đơn thuốc.*

Cùng nhau nguyện ước chung tình,

Trên trời dưới đất có mình có ta.

*Xin quý nương nghĩ đến tương lai của
kẻ cô lậu, đừng để giữa tuổi thanh xuân,
đương hăng hái tiến thủ, đã bị thất vọng
vì tình, mà bao nhiêu nhuệ khí sẽ tiêu tan
như mây như khói.*

Non mấy trùng, Nước mấy trùng,

Mây non trắng nước ngần ngơ lòng.

Ai buồn, hoa biết không?

Người cũng trông

Hoa cũng trông,

Hồn xưa mộng cũ giấc mơ mòng.

Thẹn mình tu chữa xong.

TYL bái

9

BỒI DƯỠNG TƯ TƯỞNG

Để bồi dưỡng tư tưởng cho cô Lễ,
anh Thừa nảy ra một sáng kiến.
Anh nói với ông Hoài Tân Tử:

– Chúng ta đã tìm hết cách để làm
cho báo mình chạy. Nhưng nó chỉ nhích
được có một tí. Là bởi vì chỉ có mỗi một
mình mà ngày nào cũng phải vắt óc ra
để viết, thì có là thánh cũng không thể
viết hay được. Nếu mà không muốn cứ

gò lưng mà kéo cái xe bò nặng lên dốc, thì mày phải tìm cách cho người khác viết hộ mày như ngày nọ. Nhưng chẳng lẽ cứ phỏng vấn mãi, ta nên mở cuộc trưng cầu ý kiến, mày ạ.

Ông Hoài Tân Tử gật gù khen:

– À, té ra là mày tiến bộ trong nghề làm báo rồi. Phải. Chủ bút thì phải quan tâm sao cho báo có bài hay chứ! Cái lối đốt báo Trung Bắc và báo Thực Nghiệp của mày chỉ là lối cạnh tranh ti tiện, đốu cáng của bọn con buôn. Những người viết vẫn là những người cao thượng, không thêm làm. Sở dĩ ngày ấy tao tán thành là vì bí thế quá, mà tao chưa nghĩ được ra nên làm thế nào hơn. Bây giờ mày vào làng báo, mà nghĩ được như người viết báo, tao hoan nghênh.

Ông bắt tay anh Thừa, rồi tiếp:

– Cái lối trưng cầu ý kiến này, các báo Sài Gòn vẫn làm, nhưng báo giới Bắc Kỳ, thì thế là mới lắm đấy. Nhưng nên trưng cầu về vấn đề gì cho hợp thời nhỉ?

– Về nữ quyền, mà ạ. Mà không biết là đàn bà con gái nước ta đương như bị nhốt vào trong lồng, họ chỉ muốn đòi ra thôi à? Mình mà cổ động nữ quyền, họ được tháo khoán, tự do bay đi, thì chẳng những họ ơn mà nam giới mình cũng được hưởng nhiều cái lợi lắm.

Ông văn sĩ cười:

– Mà lại đương mỗi chài đũa nào, nên mới nghĩ đến nữ quyền để kiếm lợi cho mà, chứ mặt mà mà nghĩ nổi đến lợi cho xã hội.

Anh Thừa đáp:

– Riêng đếch gì tao. Thế mà có muốn chúng nó được tung tẩy không nào?

Ông Hoài Tân Tử nghĩ một lát, rồi nói:

– Nhưng tao chỉ sợ độc giả chửi cho chết. Bởi vì cổ động nữ quyền là nên, nhưng cần cho họ biết cả nhiệm vụ. Chỉ tính đến quyền lợi mà không làm nhiệm vụ, thì rất nguy hiểm, xã hội sẽ tan nát. Rồi độc giả đổ cho mình cái trách nhiệm làm nữ giới hư hỏng, họ tẩy chay báo mình, thì đến phải đình bản mất.

– Sợ đếch gì! Mình cứ cổ động cho vợ con người khác tự do, miễn là mình nghiêm cấm vợ con mình đọc báo mình là được chứ gì?

– Nhưng thế nào nó chẳng chịu ảnh hưởng của xã hội?

– Vợ con mình mà đòi tự do, thì mình đánh cho chết!

Ông Hoài Tân Tử bật cười:

– Được, tao cứ nghe mày, mở cuộc trưng cầu ý kiến về nữ quyền. Tội giết báo mày phải chịu nhé.

Anh Thừa gật.

– Là giuốc-na-lít mà chỉ âm mưu giết báo người, rồi lại tự tay giết báo mình, không là đặc biệt à?

Hôm sau, báo Chấn Hưng đề ra ba câu hỏi như sau:

1. Ta có nên chấn hưng nữ quyền không?

2. Việc người con gái lấy chồng có ở trong phạm vi nữ quyền không?

3. Về hôn nhân, người con gái nên giữ những quyền gì và nhường cho cha mẹ những quyền gì?

Ông Hoài Tân Tử cho xếp mấy dòng này bằng con chữ đậm, đóng trong cái khung, đặt giữa trang nhất, ông đặc ý, bảo anh Thừa:

– Rồi mai, thư trả lời như bướm bướm cho mà xem.

Nhưng báo ra ba số rồi, mà chưa có độc giả nào đáp những câu về nữ quyền, ông Hoài Tân Tử an ủi anh Thừa:

– Họ còn phải nghĩ chứ? Vấn đề này quan trọng, đặt bút viết ngay thế nào được?

Rồi ba số nữa. Vẫn chưa có thư trả lời. Ông Hoài Tân Tử nói:

– Tao có kinh nghiệm, cho nên tao biết. Chúng mày đừng sốt ruột. Mai mà tòa soạn không nhận được bài, chúng mày cứ vật tao ra, ghè cho ba dọc tẩu vào đầu.

Nhưng không ai nữ đánh cái người duy nhất biết viết bài của tòa báo, dù ngày hôm sau, vẫn chưa có bài gửi đến. Và cả ngày hôm sau nữa, cũng vậy. Ông Hoài Tân Tử cáu lắm:

– Tiên sư chúng nó, cầm hết cả rồi à? Có lẽ phen này ông phải mở cuộc thi mới câu được chúng nó chắc?

Thế là hôm sau, báo Chấn Hưng đăng một bài như sau:

MỘT CUỘC THI ĐỂ TRỪNG CẦU Ý KIẾN ĐỘC GIẢ

Từ hôm bản quán trưng cầu ý kiến

độc giả về nữ quyền, mỗi ngày tòa soạn nhận được đến hàng chục lá thư trả lời, bài nào ý kiến cũng xác đáng và văn chương cũng trau chuốt. Không kể bạn gái chú trọng đến nữ quyền, nhiều bạn trai, kể cả một vài bậc tai mắt trong xã hội, cũng không thờ ơ với vấn đề quan trọng vào bậc nhất ở nước ta hiện nay. Xin trân trọng tất cả các vị đã có lòng yêu bản quán.

Song, vì bài mỗi ngày gửi đến một nhiều mà người của tòa soạn bản quán chỉ có hạn, cho nên đọc không xuể để lựa chọn bài hay nhất. Thế mà có nhiều thư viết về khuyên bản quán nên đổi cuộc trưng cầu này thành cuộc thi. Bản quán xin lĩnh cái ý rất hay này.

Vậy kể từ nay, ba câu hỏi để trưng cầu ý kiến về nữ quyền đăng trong các kỳ báo trước là một cuộc thi.

Cách chấm giải và giải thưởng thế nào, số báo ngày mai sẽ tuyên bố rõ.

Bản quán mong rằng tất cả nữ giới hay nam giới, ai đã là người có nhiệt tâm với việc chấn hưng xã hội, hãy mạnh dạn hơn nữa đề đạt ý kiến của mình về vấn đề nữ quyền.

Lời dặn: Thư viết một mặt. Không phải dán tem. Bài không trúng giải hay không đăng báo không phải trả lại bản thảo. Ký tên bằng biệt hiệu, nhưng tên thật và chỗ ở viết vào tờ giấy riêng, để trong một phong bì dán kín. Phong bì gửi bài dự thi, để ở ngoài bốn chữ: Dự thi nữ quyền.

Cuộc thi đề ra, ông Hoài Tân Tử khắp khởi mừng rằng nhất định phen này đỡ phải nặn óc viết những bài nhạt hoét. Ông cắt cho anh Thừa làm việc sơ

khảo, nghĩa là nếu có bài dự thi gửi về, thì xếp vào trong một tờ bì, gọi là hồ sơ dự thi, rồi hàng ngày gửi lên nhà chị Sáu.

Nhưng tuy cuộc thi đã nhử giải thưởng bằng tiền mặt và bằng văn phòng tứ bảo, mà tòa soạn chẳng nhận được một lời hưởng ứng. Ông Hoài Tân Tử bực lắm, bảo anh Thừa:

– Bây giờ tao mới nghĩ ra. Phàm cuộc trưng cầu ý kiến, nếu chưa có bài tung, thì chưa có bài hứng. Vậy thì tòa soạn mình phải viết một bài ký tên người khác, để đăng báo trước, rồi tự khắc độc giả sẽ gửi bài của họ đến sau.

Anh Thừa đáp:

– Mày nói có lý đấy. Thế thì mày viết đi.

Ông Hoài Tân Tử lắc đầu:

– Tao không viết. Vì tao bận quá. Mà muốn có lợi thì mày phải viết. Chắc mày có nhiều ý kiến viết ra thì tốt cho mày.

– Đành vậy, nhưng tao có biết viết đâu?

Ông Hoài Tân Tử cau mặt:

– Viết một bài ký tên đàn bà kia mà, sợ gì mà không dám?

– Mày bảo thằng Tiêu Lang.

Ông Hoài Tân Tử nghiêm nét mặt, mắg:

– Con khỉ! Chim gái thì bạo, mà viết bài chài gái thì nhát như cáy! Mày cứ viết đi, viết thế nào cho thành câu là được, văn chương mà ký tên đàn bà con gái thì cần gì sạch sẽ lắm. Mày không biết ngày

nào tao cũng phải khổ về chữa bài của chúng nó để đăng vào mục Tiếng oanh à?

Anh Thừa cười:

– Thế thì viết thế nào được?

– Viết thế nào thì viết. Mà nên nhớ rằng văn chương của phụ nữ thật thì thối lắm, nhưng đã là phụ nữ, thì ỉa ra cũng có thằng khen là thơm, hiểu chưa? Mà cứ mạnh dạn mà viết đi, có thối lắm cũng chỉ bằng văn chương Tiếng oanh, chứ không thối hơn đâu mà sợ!

Anh Thừa đành phải nhận lời.

Đêm hôm ấy, anh phải uống cà phê để thức.

Vì phải làm việc bằng óc nhiều, nên anh thấy nhức đầu. Anh oán ông Hoài

Tân Tử đã đùn việc viết lách cho vai chủ bút. Anh ghét lây cả bọn viết văn, từ thằng oe con chưa sạch hơi sữa đã tự cao tự đại, coi người bằng nửa con mắt, chỉ quây quanh bàn đèn để chửi đồng. Trong báo Chấn Hưng, ngay cả thằng oắt Tiêu Lang đã dám khinh ông Lăng và khinh anh.

10

NỖI LÒNG

Em ạ, chị chỉ ân hận một nỗi là trước kia, chị tưởng người ta có vợ rồi, nên mới theo em đến đây để in giấy cổ động tẩy chay. Chứ nếu biết thế này, thì chị chả đến. Bây giờ người ta hỏi chị, chị sợ miệng thế gian bình phẩm chị đã thế nào với người ta rồi chẳng.

Cậu Nghĩa đặt bút xuống bàn, thủng thỉnh đáp:

– Thế thì chị cứ nói toạc ra là chị bằng lòng đám nào có được không?

Cậu Nghĩa nói thế, là bởi vì trong tháng này, cô Lễ có những hai đám nhờ người đến đánh tiếng xin cô. Một đám là anh Thừa, nhờ bà huyện Dẫn ở Gia Lộc về nói với hai cụ Tú. Một đám là cậu Nhân, học trường Cao đẳng Lục lộ, cháu họ bà Cả Hàng Đường. Cô Lễ chưa biết mặt cậu Nhân, nhưng do bà Cả làm mối, nên cô biết cậu ta góa vợ, chưa có con, nét na, đứng đắn, năm nay thì ra làm tham biện. Cô hay đến thăm ông bà Cả, chắc cậu Nhân gặp ở đấy. Nhưng cô thì không biết mặt cậu, vì bao giờ thấy trai lạ, cô cũng trông thẳng. Còn anh Thừa thì cô rõ quá rồi. Chẳng phải hỏi dò ai, ngay từ trước, chả chú ý mặt mũi, cả đến tâm tình, quá khứ và hiện tại, cô cũng biết hết.

Cho nên không cần suy nghĩ lâu la, trong bụng cô, cô đã chấm ai rồi. Vì vậy, thấy cậu Nghĩa nói thế, cô chỉ cười:

– Em nghĩ hộ chị.

Cậu Nghĩa tủm tỉm:

– Em có lấy chồng đâu mà em nghĩ.

Cô Lễ mặt đỏ bừng, ôm đầu, vừa rúc rích cười, vừa chạy vào nhà trong.

Cụ tú Phúc Lâm bà thì ngả về phía cậu Nhân. Có thể là do bà Cả Hàng Đường nói vào cho cháu bà cũng có, nhưng không phải là cụ không suy nghĩ. Vì cái trách nhiệm làm cha mẹ đối với việc trăm năm của con là to. Hạnh phúc một đời của cô Lễ là do hai cụ quyết định. Cụ không kể cậu Nhân tuy góa vợ, nhưng chưa có con thì vẫn là con trai thôi; cụ không kể cậu Nhân nay mai đỗ ra, là ông tham; cụ

chỉ yên tâm về cái cô được làm dâu ông bà hai Hiền, là chỗ nhà nhỏ. Ông bà hai phúc hậu, biết quý người, cho nên đẻ ra cậu Nhân cũng nết na, đứng đắn. Cô Lễ sẽ là cháu hai bề của bà Cả, mà bà Cả đứng mối, thì chắc cô được bà dạy dỗ, bảo ban cho những điều không nên không phải, để giữ tình thân cho cả ba gia đình.

Cụ nghĩ về anh Thừa. Tuy cũng là con nhà có chí khí học hành giỏi, ăn ở có thủy có chung, chẳng kém gì cậu Nhân, nhưng dù sao thì gia đình anh cũng là gia đình xa lạ. Vả lại, bây giờ anh bỏ nghề làm thuốc, ra làm báo, là cụ không thích. Cụ nói với cụ ông:

– Thế là anh này đương có nghề đứng đắn hẳn hoi lại đi làm cái việc lông bông, gần như vô nghề nghiệp. Xưa nay, các cụ vẫn coi làm văn thơ là việc phù phiếm.

Các cụ bận về chúc vụ, có lúc nào nhàn rồi mới làm văn làm thơ để tiêu khiển. Bây giờ gọi làm văn làm thơ để đăng báo là nghề kiếm ăn, thì tôi không chịu, ông chả thấy anh Sinh làm báo là gì. Anh ta làm ở Đông Dương tạp chí đâu có mấy tháng, lúc tìm được việc chắc chắn hơn, thì anh ta thôi làm báo ngay. Cho nên, làm báo là một việc tạm bợ, để chờ đợi một chân khác. Mà kể ra, làm báo cũng bấp bênh thật, báo còn thì nghề còn, báo đình bản thì nghề mất. Báo làm báo là nghề thì khó nghe thật. Tôi không biết làm chủ bút báo thì giỏi thơ, giỏi văn thế nào, chứ mà tôi suy anh Sinh ra thì biết là chỉ bẻm mép, chế bác chẳng từ ai. Thấy nhà ai có việc gì, là vào nhật trình ngay, để nói xấu. Ông Vĩnh chả bị bát Soạn cho một trận ở Hàng Bông là gì. Mà ai danh giá hơn ông Quỳnh, bây giờ cũng bị đánh xuống rồi. Cho nên, tôi lạ cho

cái anh này có đức hạnh mà sao lại đi làm cái nghề lằng nhằng khởm này [khi này].

Một lát, cụ nói thêm:

– Mà quái, là con nhà tử tế, nhưng tôi trông mặt mũi, nhất là cái mồm đầy răng vàng, cứ như thằng kép hát tuồng hay như thằng sộp-phơ ấy.

Cụ Tú ông ngồi lặng. Cụ vừa nghe, vừa mở từng trang báo Chấn Hưng ra để nhìn. Chắc cụ có suy nghĩ. Một lát, cụ đứng dậy, vào trong buồng thờ, lấy ra cuộn tử vi, xem lại lá số của cô Lễ. Cụ tính, cụ bấm, rồi cụ thở dài, không nói gì.

Trong khi ấy, cô Lễ từ nhà trong ra nhà ngoài, lại đi từ nhà ngoài vào nhà trong. Cô biết giờ phút này là giờ phút

quyết định hạnh phúc cho đời cô. Cho nên, cô nghe ngóng, nhìn sắc mặt của cha mẹ, để đoán ý.

Nhưng đến khi hai cụ không nói chuyện với nhau nữa, và tối hôm ấy cụ bà không bảo gì cô, thì cô chỉ thở dài. Có hai con đường trước mặt cô, cô nhìn rõ rồi. Nhưng không biết được đi trên con đường này, hay đi trên con đường kia. Đi trên con đường này thì thế nào? Đi trên con đường kia thì thế nào? Thân gái như hạt mưa sa. Đời người con là của cha mẹ. Thôi thì tùy cha mẹ đặt đâu con ngồi đấy.

Một hôm, cậu Nghĩa học xong, mới gấp sách vở lại, đến ngồi gần cô Lễ, nói nhỏ:

– Chị ạ. em đã đi hỏi rồi. Cái anh Thừa này không tốt đâu.

Cô Lễ tái mét mặt.

– Hình như anh ta lấy nhiều vợ rồi, nhưng lại bỏ, chứ không phải chưa có vợ đâu.

Cô Lễ cuống queo, hai tay quờ quờ xuống chiếu.

– Mà cũng không rõ anh ta làm thuốc thế nào.

Cô Lễ khẽ đáp:

– Thầy với chị đã uống thuốc của Phòng thuốc nhà giàu đấy.

Ý cô muốn nói thuốc hay, nhưng cô sợ lộ cái ý là bệnh anh Thừa. Cậu Nghĩa nói:

– Anh ta không phải người tốt, hay đi lừa. Không khéo cũng định lừa nhà ta đấy.

– Thế sao ngày độ tẩy chay, học trò lại hay lui tới nhà anh ta, và khen là tốt.

Cậu Nghĩa thấy chị bẻ lại thì im, một lát mới nói:

– Tốt là tốt với tẩy chay thôi. Còn cái tư cách, có lẽ là không tốt.

– Sao lại có lẽ. Phải biết chắc chắn để nói chắc chắn, kéo oan người ta.

– Có oan cũng oan vừa, chứ không oan hẳn. Cái chuyện ông cụ Điều nào đó nói về cô con gái ở Móng Cái với anh ta, là chuyện bịa đặt đấy.

– Nhưng thầy quý cụ Điều, thầy vẫn khen là đúng đắn kia mà.

– Thầy ít đi ra ngoài, nên có thể là thầy xét người không đúng. Thầy bảo cụ ấy là bạn ông Tú Xương thì là chỗ

thanh khí. Nhưng có bao giờ cụ ấy nói đến thơ ông Tú Xương đâu. Câu chuyện anh ta với cô con gái Móng Cái, rồi sau em nghe hết như chuyện ông Đặng Trần Thường ngày xưa, lúc ông ta vào Phú Xuân theo ông Nguyễn Ánh để phản lại nhà Tây Sơn ở Bắc Hà. Ông ta cũng gặp người con gái giúp tiền như thế. Rồi đến khi ông Gia Long lên làm vua, ông Đặng Trần Thường ra Bắc Hà tìm ân nhân cũ để lấy làm vợ, thì người ấy đã chết. Từ đó, ông ta lấy ai cũng nhận là thứ, là thiệp mà thôi.

Cô Lễ thở dài. Cậu Nghĩa tiếp:

– Mấy lị em nhận thấy thế này. Bà cử Dân chẳng tử tế gì với nhà ta đâu. Trước kia, bà ấy xin chị làm lễ bà ấy, đồ dành mãi, nhưng chị không bằng lòng. Thì tất nhiên, bà ấy không yêu gì chị. Bây giờ bà ấy lại đến, hẳn chả phải định đem hạnh

phúc cho nhà ta. Có khi bà ấy rước tai họa đến để rửa nhục rửa thù cũng nên. Em nghe nói hình như về tích cái nhà mua bán thế nào ấy, cái anh Thừa này bị bà ta lừa, nên bây giờ phải đến anh ta bằng việc giúp anh ta hỏi chị.

– Bà ta là bà quan mà?

– Là bà nào mà chả biết lừa. Càng là bà quan lại càng lừa khỏe, chị ạ.

Thấy mỗi câu đưa ra, cậu Nghĩa lại chống được ngay, cô Lễ luôn luôn thờ dài. Cậu Nghĩa lại nói:

– Về việc chị, em nghĩ thế này. Nhà ta là nhà nho. Ngày trước, thầy có can dự việc Đông Kinh nghĩa thực, nhưng vì không đủ chứng cứ, cho nên nhà nước không làm án được. Chị em mình lớn lên, cũng là người biết nghĩ. Vì từ việc Đông Kinh nghĩa thực, việc ông Đề Thám bị

giết, việc ném bom hai thằng quan binh Mông-grăng và Sa-puy ở Hà Nội ô-ten và lão tuần Nguyễn Duy Hàn ở Thái Bình, việc nhà nước bắt lính, bắt mua quốc trái gửi sang Tây, cho đến những năm gần đây, việc vua Duy Tân ở Huế, việc ông ba Lương Hoài Quyến⁵⁰ khởi lên ở Thái Nguyên, việc vua Khải Định ngự giá Bắc tuần, việc tẩy chay, thầy đều nhân lúc rồi, giảng cho ta hiểu. Tuy thầy nói ít, nhưng ý thì nhiều. Thế là thầy muốn dạy dỗ cho chị em ta phải yêu nhà, yêu nước. Việc mà thầy để kén chọn kỹ cho chị, chắc cũng là do muốn có chàng rể cho xứng đáng. Vì vậy, em nhắc lại việc cũ, chị đừng buồn nhé, anh Côn chết đi, là thầy tiếc lắm. Cho nên, nếu bây giờ chị lấy phải người chồng không ra gì, thì phí cả công thầy đi.

50 Báo Trung Bắc tân văn in tên nhà cách mạng Lương Ngọc Quyến là Lương Hoài Quyến, rồi Quyến.

Cô Lễ nói:

– Nghe đầu anh này cũng là con nhà có đầu óc mà?

– Tin thế nào được cái lời người gán việc ông Đặng Trần Thường cho anh ta? Không khéo rồi anh ta cũng như ông Đặng Trần Thường...

Cô Lễ nhìn cậu Nghĩa để đợi một câu khen là chung tình, nhưng cậu Nghĩa tiếp:

– ... Nghĩa là lừa thầy, phản bạn, đi giúp cái kẻ công rắn cắn gà nhà, làm cho nước mình phải lầm than nô lệ.

Cô Lễ lại thở dài, hỏi:

– Thế theo ý em thì chị nên thế nào?

– Về anh Nhân, em không biết, cho nên em không có ý kiến, nhưng về cái

anh Thừa này, thì hể bà huyện Gia Lộc có đến, chị cứ làm như độ trước, là tránh mặt đi. Em nghe phong thanh hình như để mận anh Nhân đấy. Thế ý chị về anh Nhân thế nào?

Cô Lễ yên một lát, rồi nói:

– Về việc của chị, chị cứ tùy thấy để thôi. Nhưng chị chỉ nghĩ rằng bây giờ chị đã lớn, chị biết lo thân chị, thì ép dầu, ép mỡ, ai nỡ ép duyên.

Cậu Nghĩa không hiểu ép duyên là ép cô lấy ai. Cậu không rõ tâm sự của cô bây giờ, để hiểu thế nào là ép. Ép, vừa là ép cô lấy cậu Nhân, vì phải bỏ anh Thừa, vừa là ép cô phải bỏ anh Thừa, để cô lấy cậu Nhân.

Đêm hôm ấy, cô trần trọc, không sao ngủ được. Không dám để mẹ biết nỗi lòng,

nên cô trở dậy, ra sân đứng thở dài, rồi khóc.

Con đường nhân duyên của cô Lễ mỗi ngày một rõ dần trước mắt cô. Bên gia đình cậu Nhân đã đi coi trâu rằm ngõ. Và bà Cả Hàng Đường đã đến bàn với hai cụ Tú về ngày làm lễ vấn danh.

Thấy vậy, bà huyện Dần coi như hết nhiệm vụ. Bà về Gia Lộc để kèm chồng làm việc quan.

Thế là cô Lễ tuyệt vọng. Gặp anh Thừa ở chỗ anh hện, lần nào cô cũng chỉ khóc. Song, vì không dám đứng lâu với anh, chưa lần nào cô thổ lộ được hết nỗi lòng cho anh hiểu, để cô được hả hê. Rồi cô ốm.

Cô ốm thì ngày hện với anh Thừa bị lỗi. Cho nên cô càng buồn. Cô thương

anh đã chờ đợi mỗi mắt. Và không những chờ đợi một lần ấy, con người si tình và chung tình này hẳn còn đón cô nhiều lần khác nữa. Chắc rằng anh buồn, và không khóc kém cô. Bởi vì cô biết anh là người rất đa cảm. Bây giờ nhặt đường nhau rồi! Đứt mỗi dây liên lạc với nhau rồi! Rồi đây, làm thế nào để ly biệt nhau, tạ tấm lòng của người tri kỷ?

“Héo gan nát ruột vì ai.

Ai ơi có tưởng đến người vô duyên!”

Nghĩ đến câu ấy, cô thở dài não nuột.

Hai cụ Tú thấy cô Lễ ốm, thì khuyên cô uống thuốc.

Nhưng cô từ chối, vì tự xét mình chẳng có bệnh gì.

Hai cụ không hiểu sao, nên càng lo.

Một hôm, nằm trong chăn, cô mở mắt ra nhìn. Cô thấy ở sân, hai cụ và vợ chồng cậu Nghĩa lom khom quanh cái hỏa lò đặt cháo cho cô ăn. Bỗng cô nghĩ ngợi, cô nghĩ đến gia đình cô, rồi nghĩ đến tâm sự thâm kín của cô bấy nay. Cô đâm ra hối hận. Thì ra cô đã lầm lỗi. Có không có phép tự ý yêu một người đàn ông, dù người ấy tốt, nhưng cả gia đình không ai bằng lòng. Kết quả bây giờ là cô sầu khổ, gây lo lắng cho cha mẹ và hai em. Vậy cô phải cam chịu số mệnh, vui lòng mà tuân theo sự xếp đặt của hai cụ. Cô phải đặt chữ hiếu với cha mẹ lên trên tình riêng của cô. Hiện nay, cô còn vẫn vương nên ốm. Nhưng tháng ngày qua, nỗi khổ tâm sẽ nhạt dần. Cô sẽ lại như thường, để đón chờ ngày cưới. Rồi vui duyên mới, cô sẽ quên tình xưa. Khi ấy, gặp người ấy ở đường, tất là cô quay mặt

đi, hoặc nhìn thẳng. Cô coi người ấy như người đứng nước lã.

Hơn nữa, cô coi người ấy là một cái gì cần xua đuổi ngay, cho khỏi khuấy đục lòng cô đương yêu chồng.

Cô Lễ biết trước từng bước trên đường đời mà cô sẽ đi là như vậy. Dù không phải con người bạc bẽo, nhưng bắt buộc cô phải nghĩ như thế, và làm như thế. Bởi vì không ai có chồng rồi lại có thể làm khác, trừ phi là con người lảng lơ. Cô không thể tha thứ những con người bất chính.

Vì không nên cưỡng số mệnh, cô Lễ muốn ngay từ bây giờ, ép mình theo số mệnh.

Cô phải dứt khoát với hiện tại. Hiện tại là lúc nào cô cũng còn luyện tiếc anh

Thừa, một người có học thức, có đạo đức, nhiều lần đã nói ra miệng là phó thác đời mình vào hai tay cô. Cô muốn quên hẳn con người đáng thương, đáng yêu, đáng quý này. Cô muốn lánh đi một nơi, có cảnh khác, người khác, để câu chuyện khác không nhắc nhở, kêu gọi trong lòng cô nỗi buồn ngấm ngấm.

Cô xin hai cụ cho cô về quê ngoại, ở với cậu mợ là ông bà nhì Tòng. Cô nói là để tránh nơi huyên náo làm cho cô nhức đầu. Sự thực, cái nó làm cho đầu cô nhức nhối, là cái hy vọng có hoàn cảnh để hẹn hò với anh Thừa, vì cô còn ở Hà Nội này. Không hẹn hò, thì nóng lòng sốt ruột, không đứng yên, ngồi yên. Mà hẹn hò thì gặp, tình sẽ càng nặng, nghĩa sẽ càng sâu, mối tuyệt vọng sẽ càng lớn. Chứ bao giờ lại dứt khoát được. Cô là vợ cậu Nhân kia mà. Không ở Hà Nội

cô còn tránh được cái ảnh hưởng về tinh thần của anh Thừa đối với cô. Tờ Chấn Hưng ngày nào cũng tới nhà, thì ba chữ Trần Đức Thừa in trên mặt báo ngày nào cũng bắt cô nhìn, như thấy mặt anh. Rồi những bài cổ động tự do kết hôn, làm cho cô buồn tủi, khi nghĩ đến quyền làm người của cô. Đến những thơ, những đoản thiên tiểu thuyết, có lẽ của anh Thừa làm, nhưng ký biệt hiệu khác, nó nói cái nỗi lòng của đôi lứa yêu nhau, sao mà giống hệt tâm sự của cô thế!

Cho nên cô phải lánh hẩn đi một nơi xa, ở tận gần chùa Hương, thì tu chẳng đi tu, nhưng cũng như thoát tục.

Cụ Tú thấy cô Lễ ốm mà muốn thay đổi chỗ ở, thì cụ bằng lòng ngay. Trước khi cô ra xe điện đi Hà Đông, cụ ông chỉ dặn một câu:

– Con nhớ nói với cậu mợ cho các em đưa đi thăm mộ ông bà ngoại.

Và cụ bà dặn thêm:

– Còn đến hôm về, nếu gặp ngày phiên chợ, thì con mua cho để một chục chiếc bánh rán của nhà cụ Táo. Bánh rán nhà nó thì Hà Nội cũng phải thua.

* * *

Cô Lễ ở với cậu mợ. Cô vui thích lắm. Cái gì ở nhà này, cũng khác. Ở nhà cô, cậu Nghĩa và mợ Nghĩa ít nói, thì ở đây, ba em liến láu suốt ngày. Cô em gái tên là Trinh, mười lăm tuổi, động ngời trên khung cửi là hát. Hai cậu em trai, Tiết và Tháo, không lúc nào để yên chân, yên tay, yên miệng. Cậu Nghĩa học chữ Tây ở trường Pháp Việt, thì Tiết và Tháo

học chữ nho và chữ quốc ngữ ở nhà, ông nhì dạy. Ông nói:

– Làng này như thượng du của tỉnh Hà Đông, nên cả Mỹ Đức có mỗi một trường trên phủ.

Rồi ông cười:

– Đuốc văn minh của nhà nước bao giờ soi sáng được khắp nơi!

Cô dạy Trinh thêu bằng chỉ màu, và tía hoa thược dược bằng quả đu đủ. Bà nhì đứng xem, thấy con gái vụng về và có vẻ sốt ruột, thì bà bảo:

– Mấy khi chị về mà dạy cho. Con cứ chịu khó học đi.

Chiều chiều, ăn cơm xong, cô hay rủ Tiết và Tháo đi tha thẩn trên đê, nhìn cánh đồng bát ngát, nhìn dòng sông lững

lờ, nhìn rặng núi lô nhô. Nhà quê sáng hơn, thoáng mát hơn Hà Nội. Được ngắm phong cảnh rộng rãi, xanh tươi, đẹp dễ, tự nhiên cô thấy trong người nhẹ nhõm. Đến tối, cô thích bắc ghế, ngồi ở sân với các em, để hưởng ánh trăng xanh, mà Hà Nội không có. Lúc này, thấy Tiết và Tháo chạy nhảy khắp sân, cô cũng hay giỡn với hai con chim sơn ca đáng yêu ấy.

Một lần, không biết cậu nào để quên ở mặt tường hoa quyển Cách trí Trần Văn Khánh. Cô Lễ toan giấu đi, nhưng Tiết trông thấy:

– Của em, của em, chị cho em xin.

Cô Lễ đùa:

– Của chị chứ?

– Không, của em!

– Thế sao em lại để ở đây?

Nói đoạn, cô trả Tiết. Tiết cầm sách đi ba bước, rồi quay lại, cười sằng sặc:

– À phải. Chị Lễ nhận vợ là vợ nhân.

Thấy em tinh quái, đã bắt đầu nghĩ ra được tiếng để chế chị, cô bật buồn cười, đuổi theo Tiết. Thì cả Tiết lẫn Tháo cùng xô vào cô:

– Nhận vợ là vợ Nhân! Vợ anh Nhân!

Cô xấu hổ, lại đuổi theo hai em, rồi bắt được Tháo. Cô bảo:

– Bận sau, em không được nói tiếng ấy nữa nhé. Tháo vừa cười vừa đáp:

– Vâng.

Cô buông Tháo ra, thì Tháo vừa chạy, vừa quay lại:

– Chị Lễ nhận vợ, vợ Nhân.

Bà nhì nghe tiếng, cấm hai con không được hôn với chị. Tiết và Tháo không dám chế cô nữa.

Nhưng tối hôm ấy, cô không khỏi không thao thức. Cái tiếng Nhân nhắc nhở đến tiếng Thừa. Cô man mác buồn.

Một hôm khác, tan học, Tiết và Tháo khoe với cô những tiếng mới học. Tiết nói:

– Em đồ chị nhé. Tính cộng chữ nho gọi là gì nào?

Cô cười:

– Gọi là cộng chứ là gì?

– Không phải. Gọi là gia.

– Thế thì chị chịu em.

– Tính trừ gọi là gì nào?

Tháo nhắc khẽ cô:

– Giảm.

Cô nói:

– Giảm.

Nhưng Tiết xua tay:

– Không chơi nhắc. Chị biết được tiếng này mới tài. Tính nhân là gì?

– Chị chịu.

Tháo nói ngay:

– Nhân là Thừa.

Rồi hai anh em liến thoắng:

– Nhân là thừa, nhân là thừa. Nhận vợ là vợ nhân, vợ nhân là vợ thừa.

Nói đoạn, hai cậu cùng chạy rồi quay lại:

– Chị không là vợ nhân thì là vợ thừa. Vợ thừa! Vợ thừa!

Cô Lễ vừa cười, vừa đuổi theo. Nhưng hai em đã biến ra ngõ:

– Vợ thừa! Vợ thừa! Vợ anh Thừa!

Biết là hai em vô tình mà trêu cô, cô vừa ngượng, vừa thích. Thích và ngượng lẫn lộn. Chú không xấu hổ khi nghe tiếng vợ nhân.

Nhưng đêm ấy, cô thao thức nhiều hơn đêm trước. Cô không buồn man mác, nhưng buồn đến đau khổ.

Từ hôm sau, cô hay ngồi bần thần một mình.

Tự nhiên, nghe đến tên người cũ, cô

lại nhớ cảnh cũ. Nhớ người Hà Nội, cô nhớ cái cảnh Hà Nội. Cô nhớ đường đá, nhớ xe điện, nhớ dãy phố thẳng những nhà gạch mở cửa hàng đến tận khuya, người đi đường huyền ảo dưới ánh đèn điện.

Ở đây, thì núi yên, sông lặng, cánh đồng hờ hững. Hết tuần trăng sáng bàng bạc, thì từ chập tối, đã mịt mù như bưng mắt. Buổi chiều, cô cũng tha thẩn trên bờ đê, mong rằng phong cảnh làm cho cô khuây khỏa chẳng. Nhưng trái lại, cô vẫn vương nghĩ. Cô nhìn con sông. Không biết dòng nước này chạy đi tìm ai, có đổ vào Nhị Hà để chảy qua Hà Nội không? Cô nhìn làn mây. Không biết mây này có bay qua Hà Nội không? Mây ở trên cao, có thấy hiện giờ cô và người ở Hà Nội đương làm gì không? Cô nhìn rặng núi. Mọi ngày ở Hà Nội, cô có thấy xa xa một

rặng núi, vậy có phải là núi chùa Hương này không? Núi ngồi đợi ai mà yên lặng thế? Cô nhìn cánh đồng. Lúa có gì vui mà nhảy nhót thế kia? Thóc của đồng này có bán ra Hà Nội không? Và hạt gạo ở đây, rồi được nhà nào mua? Bây giờ, cô nhìn nước, nhìn mây, nhìn núi, nhìn lúa, mà nhớ Hà Nội. Không biết người Hà Nội hiện giờ này, có ai nghĩ đến cô không? Chắc hẳn là cha mẹ cô, em trai và em dâu cô nghĩ đến cô. Và có lẽ, một đôi khi, cậu Nhân cũng tìm hỏi tin tức cô. Nhưng gần ấy người chưa đủ. Phải còn một người nữa kia. Người nữa kia! Còn nhớ nhau hay quên nhau rồi?

Xung quanh cô, bấy lâu nay, ban ngày là chuyện đồng áng, cày cấy, tiếng các em cô đùa nghịch. Ban đêm là tiếng giun đùn, dế gáy, châu chuộc kêu và tiếng mõ cầm canh. Chứ không phải chuyện buồn

tơ. Không phải tiếng lạch cạch bánh xe sắt, tiếng leng keng chuông xe điện. Càng không phải tiếng âu yếm của con người chung tình, đa sầu, đa cảm, tiếng Thừa yêu Lễ, viết tắt là TYL.

Cảnh nông thôn lặng lẽ, nhưng sao cô thấy như nó đè trĩu trong đầu óc cô: thế mà đầu óc lại như có chỗ trống trải. Ông bà nhì thấy cô buồn, thì hỏi, nhưng cô giấu:

– Thỉnh thoảng cháu vẫn thế.

Cô muốn lấp chỗ trống trải bằng chuyện Hà Nội.

Cô bảo Tiết xem trong làng có ai mua báo, thì mượn cho cô. Cô dặn em cẩn thận:

– Có báo Trung Bắc hay Thực Nghiệp hãy mượn.

Cô tránh nói đến tên báo Chấn Hưng.

Ông Nhì bảo:

– Ở nhà quê thì chỉ có báo Trung Bắc, chứ Thực Nghiệp có phải là báo nhà nước đâu mà làng phải mua.

Tiết đến nhà lý trưởng, đem về một chồng báo chưa bóc băng. Cô mở xem mục việc vặt Hà Nội. Những tin đánh nhau, tin mất ví, mất chó, cũng làm cho cô vội được nỗi nhớ cảnh nhớ người.

Một hôm, tờ báo mới đem về, cô mở ra, nhìn lướt qua từng trang. Bỗng ở mục Bá cáo việc riêng, có ba chữ tên ký là Trần Đức Thừa làm cô giật nảy mình. Cô vội vàng chăm chú đọc.

Mấy câu mào đầu của tòa soạn in ngả như sau:

Bản quán nhận được bài lai cáo sau đây của ông chủ bút báo Chấn Hưng. Vì tình đồng nghiệp, xin cử nguyên văn đăng báo, thực hư thế nào, về phần người viết phải chịu trách nhiệm.

Bài Bá cáo việc riêng như sau:

Tôi xin có lời thanh minh cùng quốc dân một việc phạm đến danh dự của tôi.

Báo Thực Nghiệp số ra ngày hôm qua, trong mục Thiên hạ đồn, có đăng một vụ ẩu đả xảy ra ở giữa phố H.Đ., lúc mười một giờ đêm.

Theo bạn đồng nghiệp, người bị đánh tên là T.Đ.T. chủ bút một tờ báo mà bạn nói rằng tòa soạn là một tổ quỷ. Và người hành hung là một người đàn bà buôn bán trên Ngũ Xã, tên là M. Nguyên là M. có tư thù với T.Đ.T. đâu là một chuyện tình

xưa nghĩa cũ, bội tín vong ân thế nào đó. M. lại được một người tòng sự ở nha Thương chính giúp, nên kết quả, T.Đ.T. bị thương, phải vục vào nhà thương Bảo hộ.

Ở Hà Nội này, chủ bút một tờ báo mà tên viết tắt là T.Đ.T, thì chỉ là tôi. Nhưng xin nói ngay rằng tòa soạn báo Chấn Hưng ở phố Hàng Bồ. Nếu gọi là tổ quý, thì có gọi phố Hàng Dầu của quý đồng nghiệp là phố mẹ dầu có những tay đánh đĩ bằng bút không?

Vậy tôi xin cải chính rằng người bị đánh ở phố H.Đ. đêm hôm qua, không phải là tôi. Tiếc rằng ông Thuận Phong Nhĩ nào đó không những điếc mà còn mù, nên đã trông lầm. Tôi không quen một người nào tên là M. ở Ngũ Xã, nên không có tư thù.

Số là đêm nào, vào lúc mười một giờ, tôi cũng hay thơ thần đi chơi ở phố H.Đ., rồi về tòa soạn. Vụ ẩu đả đêm qua, tôi có trông thấy. Tôi cũng làm nhiệm vụ người cầm bút, là mở cuộc điều tra để viết bài tường thuật.

Sự việc chỉ có thế. Nhưng chẳng may, lúc tôi đi về được vài bước, thì một cảnh làm tôi xúc động quá, đến nỗi tôi ngã ra đường, bất tỉnh nhân sự. Thấy vậy, hàng phố vực tôi vào nhà thương. Bà con H.Đ có thể chứng nhận cho bệnh của tôi, vì một lần trước cách đây mấy hôm, cũng gần chỗ này, tôi đã ngã ngất và được bà con cứu chữa.

Vậy thì việc M. hành hung và việc tôi vào nhà thương chữa bệnh tim, là hai việc không dính dáng gì với nhau. Tiếc vì bạn đồng nghiệp yêu quý của tôi đã bôi nhọ danh dự tôi để cạnh tranh với

báo Chấn Hưng một cách bất chính.

Về việc này, tôi sẽ viết rõ ràng trong báo Chấn Hưng. Và tôi sẽ nhờ pháp luật can thiệp để phân hắc bạch.

TRẦN ĐỨC THỪA Chủ bút báo Chấn Hưng

Cô Lễ thở dài. H.Đ. là Hàng Đào! Cô đọc lại một lượt nữa. Cô đọc kỹ lần thứ ba, từ quãng có chữ số là đến hết dòng có câu Và được bà con cứu chữa.

Cô rưng rưng nước mắt.

Cô đi nằm, luôn luôn thở dài. Bữa chiều, cô bỏ cơm.

Buổi tối, cô lại mở báo, đọc bài Báo cáo việc riêng một lần nữa.

Rồi tình cờ, mắt cô để tới mục Từ phú thi ca, một bài ký tên là Trọng Lễ.

Thấy tên tác giả trùng với tên cô, nên cô đọc:

MÂY NƯỚC

Chân mây làn nước uốn.

Mặt nước áng mây lồng.

Ta ước được như nước.

Theo mạch vào giếng trong.

Chậu vàng khăn bông trắng.

Vuốt ve đôi má hồng.

Cho bỏ công lặn lội.

Dò ngọn nguồn lạch sông.

Ta ước được như mây.

Bay nam bắc tây đông

Lặng lẽ trôi theo gió.

Lọt vào tận khuê phòng.

Cầm tay hỏi căn kẽ:

Đằm thắm hay lạnh lùng?

Lòng dạ ra mây nước.

Hiu hắt ngọn thu phong!

Cô đặt tờ báo xuống, quật mạnh
cánh tay xuống chiếu:

– Trời ơi!

Cô rưng rúc khóc.

Đúng là con người hai lần ngã ngất
vì qua nhà cô làm bài thơ này chứ không
còn ai. Anh đã lấy tên cô cho kín đáo,
để dò ngọn nguồn lạch sông, hỏi cô đằm
thắm hay lạnh lùng. Anh còn nặng tình
với cô, nên mới dùng chữ trọng, Trọng
Lễ.

Để đáp lại tấm lòng này, cô nên xử trí ra sao đây? Cô trằn trọc suốt đêm.

Rồi tang tảng sáng hôm sau, cô đòi về Hà Nội. Cô cứ thu xếp quần áo vào va-li.

Ông bà Nhì giữ thế nào cũng không nổi.

11

MỘT VIỆC ĐÃ RỒI

Đư luận phố Hàng Đào âm lên về việc cô Lễ bỏ nhà đi theo trai.

Về điểm này, ta thấy bà con thật là thánh. Cùng thì là vắng mặt ở hiệu Phúc Lâm, nhưng ngày cô Lễ về quê ngoại dưỡng bệnh, gần nửa tháng trời, thì không ai xôn xao, thế mà lần này, cô mới đi buổi tối hôm trước, sáng hôm sau, bà

con đã biết liền, và nói đích xác là cô theo trai.

Cô Lễ theo trai hay đi đâu, chính hai cụ Tú cũng chỉ dám nghi ngờ trong bụng, chứ chưa ai nỡ nói ra miệng với nhau. Có lẽ nói ra miệng thì đau xót, thì xấu hổ, và sợ lỡ không đúng, thì oan cho cô con gái cấm cung ngoan nết chẳng. Và cả hai cụ, lẫn vợ chồng cậu Nghĩa cho đến u già, đều là những người ít nói, trong gia đình có việc gì to nhỏ, có ai nói lọt ra ngoài bao giờ đâu. Thế mà lần này, trong nhà chưa tỏ, ngoài ngõ đã hay. Mà lại hay một cách rất đúng, chứ không phải vì thù ghét mà nói ác.

Cô Lễ phải lòng anh Thừa. Việc này, độc giả biết đã lâu. Nhưng cô giữ rất kín đáo. Song, thường thì trong nhà có con gái hư, bao giờ người ngoài cũng biết trước, người nhà biết sau. Và người

biết cuối cùng, vẫn là cha mẹ. Cũng như người chồng có vợ ngoại tình, thì sau khi bị cầm sừng lên đầu nhiều lần, anh ta mới là người biết cuối cùng. Đó là nói những trường hợp biết. Bởi vì trái lại, có những người chồng có nhân tình, đã khéo bưng bít mắt vợ được mãi mãi, để khỏi bị nghi ngờ trong những vụ chim gái lần đầu. Đàn ông nông nổi giếng khơi, đàn bà sâu sắc như cơi đựng trầu!

Tối hôm cô Lễ bỏ nhà ra đi, thì cô cũng làm như mọi bận, là xin phép hai cụ lên Hàng Đường với ông bà Cả. Hai cụ rất vui lòng. Vì chắc cô kiếm có thăm chú cô, để biết mặt cậu Nhân. Nhưng đến tám giờ, giờ mà mọi khi cô đi đâu cũng đã về rồi, u già toan gài cửa nhà ngoài, thì cụ bà bảo hãy chờ cô một lát. Rồi đến chín giờ, cô cũng chưa về. Đến mười giờ thì hai cụ đã bắt đầu sốt ruột. Đến mười

một giờ, cụ bà gọi cậu Nghĩa ở trên gác xuống, bảo:

– Quái, chị con đi đâu mà bây giờ chưa về nhỉ. Hay bị cảm, nằm lại trên nhà chú Cả chẳng? Đẻ cú máy mắt.

Cậu Nghĩa lo lắng:

– Nếu nằm lại trên ấy, thì chú cô đã cho xuống bảo.

– Thế thì chị con đi đâu?

Ý cụ muốn sai cậu Nghĩa đi tìm, nhưng lại nể con. Cụ ông ngồi dậy, hỏi:

– Thế con nó có còn nói là đi đâu nữa không?

– Không, mới lạ chứ!

Cậu Nghĩa thưa:

– Hay là con đi tìm.

Cụ bà hỏi:

– Tìm ở đâu?

– Ở đằng chú Cả, bác Thủ, cô Ký, dì Trường.

Nói đoạn, cậu đi. Cậu đến khắp các nơi họ hàng mà mọi ngày cô Lễ hay lại chơi. Thấy việc bất thường, các chú bác cô dì đều giật mình, cùng đổ đi tìm với cậu Nghĩa.

Trong khi ấy, hai cụ Tú chong đèn lên, ngồi đối diện với nhau ở trường kỷ, không ai nói với ai câu nào. Cụ ông rung đùi. Cụ bà thở dài. Hẳn là hai cụ nghĩ ngợi nhiều lắm. Cụ bà soát lại áo quần và tư trang của cô Lễ, không thấy thiếu thứ gì. Cụ hơi yên lòng. Mọi Nghĩa lúc xuống nhà, lúc lên gác, lúc vào bếp thì thăm với u già.

Đến một giờ sáng, có tiếng gõ cửa.
Mợ Nghĩa mừng quá, vội vàng ra mở thì
chán ngán làm sao, chỉ có cậu Nghĩa về
một mình!

– Con đã đi khắp cả, không thấy
chị con đâu. Con lại lên cả Cột cờ và đi
quanh hồ Gươm, cũng chẳng thấy gì.

Cụ ông tặc lưỡi:

– Có những người nhà quê không
biết đường mới bị phu xe kéo lên Cột cờ
để bóc lột chứ.

Cụ bà cau có:

– Thấy đẻ sốt ruột mà con không biết
hay sao, còn đi quanh hồ Gươm.

Cậu Nghĩa đáp:

– Con đi tìm chị con ạ.

Mợ Nghĩa nói:

– Tại vì ít lâu nay, có nhiều người vẫn ra thăm mình ở hồ Gươm.

Cụ bà mắng:

– Sao con dám nghĩ bậy thế?

Cậu Nghĩa không đáp.

Cụ ông hỏi:

– Con thử đoán xem chị con đi đâu?

Không chờ con trai trả lời, cụ bà nhắc:

– Ông bấm lại tử vi của con xem sao nào.

Cụ ông soi đèn vào buồng thờ, lấy lá số của cô Lễ. Cả nhà yên lặng chờ. Một lát, cụ thở dài, lắc đầu:

– Không có cái hạn nào cả.

Rồi cụ rung đùi, ngửa mặt lên xà nhà để nghĩ.

Trong khi ấy, cụ bảo u già đun một ấm nước sôi, bảo mợ Nghĩa xếp một cối trầu, rồi cụ mở rộng bốn cánh cửa buồng thờ. Cụ đặt trầu lên án tam sơn, bóc gói chè mới để pha nước. Rồi thắp năm nén hương, cụ chấp tay đứng vái, xuyt xoạt khẩn. Cụ xin tổ tiên đun dủi con gái cụ đi đâu chóng mà về, tai qua nạn khỏi, và phù hộ cho cả nhà được mạnh khỏe, bình yên, vô sự.

Vái xong ba vái, cụ lui ngồi trên trường kỷ, hai dòng nước mắt chảy xuống má. Cụ bàn với cụ ông:

– Sáng mai, chờ đến mười giờ, nếu không thấy con về, thì ông nên vào trong cậu mợ Nhì xem.

Cụ ông gật:

– Có lẽ thế. Có khi có điều gì trong bụng, nó nói với cậu mợ, mà giấu cha mẹ cũng nên.

Rồi cụ hỏi cậu mợ Nghĩa:

– Các con xem ý chị con độ này thế nào?

Cố nhiên mợ Nghĩa không biết gì, nên đứng im. Nhưng cậu Nghĩa dù có nghi chị của cậu với anh Thừa, thì vì sợ phải mắng, nên cũng không dám nói. Và cậu không nỡ đổ cho chị cái việc cậu còn ngờ, việc ấy lại không bao giờ có thể xảy ra ở trong một gia đình như gia đình này. Cụ bà bảo hai con:

– Sáng sớm mai, cậu tìm khắp nhà xem chị có để lại giấy má gì không, rồi cứ yên tâm đi học như thường. Còn mợ

thì đi khắp các nhà họ hàng một lần nữa cho đề. Đề phải xuống Khâm Thiên, nhờ thầy Đắc xem cho một quẻ.

Thế là trong gia đình Phúc Lâm, ai nấy còn hồ đồ, và bán tín bán nghi mất đến hai hôm. Nhưng hàng phố thì chỉ trong một buổi sáng, người ta đã nhặt từng mảnh chuyện, chấp lại với nhau cho ăn khớp, để dựng lên sự thật: Cô Lễ đi theo trai.

– Chính mắt tôi, một lần trông thấy cô ấy đưa cái gì cho một anh ở trên chợ Đồng Xuân.

– Chính tôi bắt gặp cô ấy đứng sau rạp hát Tây ngoài Đồn Thủy, cười cười với một người mặc quần áo Tây, đeo kính trắng.

– Có lần lúc tám giờ tối, tôi thấy cô ấy đi bộ từ Hàng Bồ về Hàng Đào.

– Tôi ở trước cửa, nên tôi biết. Ít lâu nay, có một anh lẹm cằm, động qua lại nhà Phúc Lâm, là cứ dòm dòm vào trong.

Thế là tất cả đều đồng thanh:

– Ủ phải, lẹm cằm. Tôi nhớ ra rồi. Thôi, thế thì cô ta phải lòng anh lẹm cằm, và đi theo anh ấy rồi.

Người ta không biết anh lẹm cằm là ai, nhưng cùng kết luận câu chuyện như vậy.

Thế là tin cô Lễ theo anh lẹm cằm được lọt vào đến nhà Phúc Lâm. Hai cụ Tú biết anh lẹm cằm là ai rồi. Nhưng hàng phố đoán là anh sinh viên Cao đẳng học trường Lục lộ, sắp thi ra tham biện. Họ cho rằng anh này hỏi cô, nhưng hai cụ không bằng lòng, vì cơ anh ta góa vợ, nên anh ta quyến rũ cô.

Dần dần, những người ưu thời mẫn thế bàn với nhau, thử tìm nguyên nhân là vì đâu, một cô gái chín chắn là thế, bây giờ lại đâm ra đổ đốn làm vậy.

Người ta nhắc lại những vụ mấy cô tự tử xảy ra ít lâu nay ở hồ Gươm và hồ Trúc Bạch vì thất tình. Toàn là những chuyện yêu nhau không được lấy nhau, những chuyện gả bán ép uống. Một người nói:

– Chỉ tại cái báo Chấn Hưng nó mở ra mục trưng cầu ý kiến về nữ quyền để nó làm hại con cái nhà người ta.

Một người khác thêm:

– Cả báo Trung Bắc lẫn Thực Nghiệp, thỉnh thoảng đăng thơ, đăng tiểu thuyết, như xui con gái đi theo trai ấy.

Một người khác nữa nói:

– Cho nên tôi cấm trẻ nhà tôi đọc báo với đọc tiểu thuyết. Lợi chả thấy đâu, thấy ngay cái hại trước mắt, là nó bỏ cả khâu vá, làm ăn.

Lời bàn tán sôi nổi hơn:

– Tôi mà là nhà nước, thì tôi đóng cửa các trường nữ học. Con gái biết chữ, chỉ tổ viết thư cho trai, chứ được tích sự gì. Mà trường nữ học dạy học trò ra làm cô giáo. Lớp cô giáo này lại dạy học trò ra làm lớp cô giáo sau. Thì ra mở trường nữ học chỉ dạy cho người ta làm cô giáo. Mà cô giáo thì toàn đồ hư hỏng, tập tọng dăm ba chữ, đã đòi bình đẳng với tự do!

– Nhưng cô giáo chưa hư hỏng bằng cô đỡ. Cô đỡ thì không cô nào không mất trinh với lão quan ba đốc tờ Lơ Roa Đề Ba⁵¹. Không cho nó chơi thì nó đuổi,

51 Le Roy Des Barres: bác sĩ, hiệu trưởng trường cô đỡ, Hà Nội.

không cho học, không cho đỗ, hoặc phải bỏ lên mạn ngược. Mà con gái học thuốc, nhìn thấy đàn bà lẫn đàn ông trần truồng, lại học lẫn với con trai, đi tập sự với nhau ban đêm trong nhà thương, cho nên dễ chữa hoang lắm.

– Nhưng giá không có mấy tờ báo nó nống lên, thì cũng không đến nỗi hại lắm.

– Đúng thế. Nhất là báo Chấn Hưng. Không khác gì ông Dài⁵² phun nọc độc.

– Sao mà nhà nước cứ để cho báo ấy ra mãi, không cấm phăng đi có tốt không?

– Nhà nước lắm việc, nghĩ đâu đến những điều ấy. Chỉ có ta đây này. Một là đừng đọc nó. Hai là ta đến tòa soạn báo nó. Ba là nếu nó cứ chứng nào giữ tật ấy,

52 con rắn

thì ta thuê du côn vào phá tòa báo, khiến cho những thằng viết báo một trận cho mà chữa.

– Việc này thì phải bảo học trò trường Bưởi mới làm nổi. Họ đánh con Tây được, phá hiệu khách được, thì phá tòa báo An-nam nhảm nhí nổi thừa.

– Phải đấy. Chứ để báo Chấn Hưng thì còn vô số con gái nhà tử tế đi theo trai, với đánh đĩ, với tự tử.

– Mà con trai thì thành công tử bột.

* * *

Từ ngày tiếng dư luận là cô Lễ theo anh lẹm cảm lọt vào nhà Phúc Lâm, thì cái hình ảnh bình thường mấy chục năm nay của gia đình này mất hẳn đi. Ngày

phiên chợ Đồng Xuân, cửa hàng không mở. Cụ Tú ông không ngồi ở trường kỷ. Cụ nằm suốt ngày trên mặt ghế. Đến mười hai giờ trưa, cụ không lên Đông Hưng viên ăn tẩm xẩm và uống chè Long Tỉnh nữa. Hai cụ gây tọp hản đi. Trong nhà yên lặng hơn trước. Thỉnh thoảng có nghe tiếng nói, chứ tịnh không có tiếng cười. Song, tiếng khóc và tiếng thở dài còn nhiều hơn tiếng nói.

Cậu Nghĩa chắc chắn là cô Lễ theo anh Thừa. Cậu đứng rình ở tòa báo Chấn Hưng, để dò xem anh Thừa về nhà riêng ở đâu. Nhưng cậu phải ngày hai buổi đi học, nên không thể làm được việc ấy chu đáo, cậu bảo mợ làm thay. Thì một lần, mợ về, mách rằng thấy anh Thừa gọi xe, mặc cả lên Yên Phụ. Mợ không dám thuê xe đi theo, vì sợ tối, và qua những quãng vắng.

Cụ ông thấy hai con bàn nhau, thì bảo:

– Vô ích! Mặc kệ xác nó! Biết chỗ nó ở thì làm gì? Thấy đẻ không có thứ con bất hiếu bất mục như thế!

Một hôm, bà Nhì Tòng ở trong nhà quê ra thăm hai cụ. Cụ bà khóc rưng rức:

– Anh chị nhục nhã với hàng phố, không còn dám thò mặt ra đường nhìn ai nữa. Xót xa, đau đớn quá! Mình muốn nó hủn nó hoi, thì nó lại bôi gio trát trấu vào mặt mình!

Bà Nhì thở dài, an ủi cụ:

– Cũng là cái số nó thế, bác ạ. Chú ai muốn một lần hai lần làm gì. Chẳng qua là nó ăn phải bùa phải bả, cho nên mới đại dột như thế.

Rồi đến tối, lúc đi nằm, bà tỉ tê nói:

– Bác ạ, em ra đây, muốn thừa với hai bác một câu chuyện, nhưng thấy bác giai giận cháu quá, em không dám nói. Em nói với bác vậy.

– Vâng. Xin mợ cứ cho biết.

– Bác ạ, cháu Lễ mới về trong em hôm qua. Nó lạy van em, nhờ nói với hai bác cho nó về.

Cụ bà cựa, rên rĩ:

– Giời ơi!

– Thế này, bác ạ. Mẹ thì bao giờ cũng thương con gái hơn bố. Nếu bác hồi tâm thương cháu, thì bác lựa lời xin với bác giai cho vợ chồng nó về.

Cụ bà lại rên rĩ, nói giọng day nghiêng:

– Vợ chồng nó về!

– Vâng, để vợ chồng nó lấy tạ hai bác tha thứ cho chúng nó. Người ta đánh kẻ chạy đi, chứ ai đánh kẻ chạy lại. Nó như thế là hư thật, nhưng thế là chúng nó thành vợ thành chồng rồi. Nó chẳng được cha mẹ đặt để cưới xin, là nó chịu thiệt vì nó dại rồi. Nhưng con người ta tránh chẳng khỏi số. Bây giờ Nguyệt lão đã xe cho chúng nó, mình là cha mẹ, cũng phải đành, chứ biết làm thế nào. Đàng nào chúng nó cũng là con mình, rể mình. Mình không nhận thì thiên hạ cũng nhận. Vả lại, em nhìn mặt mũi thẳng chồng, thấy cũng là đứa hiền lành, đứng đắn. Em nghe cháu Lễ nói, thì ra nó làm rể hai bác cũng xứng đáng, chỉ có một tí tội, là chúng nó dám vượt quyền hai bác thôi.

Cụ bà nhắc lại:

– Nó đến lạy van cậu mợ, nhờ xin với anh chị cho vợ chồng nó về?

– Vâng. Để lạy tạ hai bác tha thứ cho chúng nó.

Cụ Tú ngồi dậy, sờ tráp, lấy miếng trầu để ăn, rồi thở dài:

– Nó chờ mợ ở trong nhà à?

– Không. Vợ chồng nó ra Hà Nội ngay.

– Nó ở phố nào, mợ có biết không?

– Em có hỏi, nhưng chúng nó giấu.

– Thế thì làm thế nào nó biết là anh chị có cho phép chúng nó về hay không?

– Nó hẹn vài hôm nữa lại vào trong nhà.

Cụ Tú yên lặng. Bà Nhì nói:

– Em xem ý hai đứa thương yêu nhau lắm, cho nên tuy em giận, nhưng cũng mừng cho nó. Vợ chồng lấy nhau cũng chỉ đến yêu thương nhau là ăn ở với nhau được suốt đời. Em nghĩ rằng cháu Lễ nó nhiều tuổi, biết suy xét, cho nên việc trăm năm của nó, nó phải tính toán kỹ lưỡng, chứ không phải lên năm lên ba gì mà gọi là bị quyến rũ. Vì vậy, em nhận lời với nó, ra nói với hai bác hộ nó.

Cụ Tú sụt sịt:

– Mợ thử nghĩ mà xem, vào địa vị mợ, thì mợ xử thế nào. Anh chị hiếm hoi, được có tí giai tí gái, cho nên anh chị phải kén cho nó một người chồng xứng đáng, để anh chị cho ở rể, vui cửa vui nhà. Thế mà bây giờ nó vượt quyền cha mẹ. Làm thân con gái mà mang tiếng theo giai, có

phải nhục nhã suốt đời, mà bêu riếu cha mẹ hay không?

– Thôi, nhưng mà cháu nó trót dại, nay đã biết hối, thì mình là cha mẹ, nên đánh cho hai chữ đại xá. Nó đến nhà em ra nói với hai bác. Em chỉ nghĩ rằng tại sao nó không nhờ người khác, lại nhà em. Hẳn nó tin rằng em nói thì hai bác nghe hơn là người khác nói. Vì vậy, em nhận lời. Bác ạ, kể hàng các cháu nội ngoại của các cụ nhà ta, thì cháu Lễ là lớn tuổi nhất. Ngày còn cụ bà, cụ yêu cháu nhất đấy. Cho nên, em nhớ đến cụ bà, mà ra đây xin hộ cháu.

Cụ Tú thở dài:

– Thôi, mợ nói thì chị nể, nhưng chị chả biết nghĩ thế nào. Việc ấy, quyền ở anh. Chị mà bằng lòng, sợ anh gắt.

– Bác giai thì lành như cục đất, thế nào chả xong, cốt ở bác ấy chứ. Mai, em thưa chuyện với bác giai, bác nói vào cho một câu là được, để em về, kéo việc nhà còn bề bề ra đấy.

Cụ Tú không đáp.

Sáng hôm sau, bà nhì Tòng dậy sớm, ngồi uống nước với hai cụ Tú, rồi dẫn đo mãi, mới dám nói việc cô Lễ với cụ ông. Nhưng cụ ông xua tay:

– Thôi. Tôi không nghe. Rờm tai! Rờm tai!

Bà Nhì cứ nói. Bà viện hết những lý do đã thuyết phục được cụ bà đêm trước, rồi liếc mắt, để nhắc cụ bà xin hộ. Nhưng cụ bà chỉ sụt sịt khóc. Cụ ông nói:

– Anh chị nề mợ thì nề những việc khác. Còn việc này là việc gia đình của

anh chị, xin mợ mặc anh chị. Anh chỉ nhờ mợ nhắn nó một câu, là nếu muốn về, thì sắm lấy con dao găm, một mình nó về trước, để thí cho cha mẹ và hai em mỗi người một nhát, rồi hãy đưa thằng kia về.

Bà Nhì dịu dàng:

– Chết, sao bác lại dạy thế?

Cụ ông nhăn mặt:

– Thì tôi đã bảo rờm tai, tôi không nghe kia mà!

Một lát, cụ tiếp:

– Dư luận hàng phố đã yên rồi. Nay hai đứa vác mặt về, để hàng phố lại âm lên phen nữa à? Anh chị già rồi, chịu nhục một lần thôi chứ. Chịu đến lần thứ hai, để mà ốm chết à?

Bà Nhì cười:

– Bác tưởng thế đấy thôi. Chứ dư luận dù xôn xao mấy, rồi dần dần cũng yên hết. Và rồi việc gì cũng thành bình thường cả. Ai hư cho bằng cụ Lạc làng ta ngày còn con gái. Thế mà bây giờ con cháu đầy đàn, gia đình vui vẻ. Cả làng có ai nhắc đến chuyện cũ nữa đâu. Mấy lị đèn nhà ai nấy rạng. Thời buổi tây tàu rồi ra còn khối cái nhớ nhăng, thì ai dám chắc chắn con cháu mình thế nào, mà cười người hôm trước để hôm sau người cười?

Cụ ông lại nhăn mặt:

– Mợ nói, tôi có để vào tai đâu.

– Hôm qua, em đã thưa với bác gái, bác gái đã nghe ra mà rủ lòng thương cháu. Em biết là bác khó tính, nên hôm nay mới dám thưa với bác...

Có lẽ không muốn nghe thêm, cụ Tú tặc lưỡi:

– Tùy đấy.

Bà Nhì sung sướng, nở một nụ cười:

– Vâng, thế là bác thương cháu lắm rồi.

Cụ Tú lại nói:

– Tùy đấy.

* * *

Năm hôm sau, vào buổi tối, cô Lễ đưa anh Thừa về nhà, hai người đi hai chiếc xe giương mui. Vì vậy hàng phố không ai chú ý.

Cô Lễ rón hai ngón tay gõ khẽ vào cửa. Cô phải gõ đến lần thứ ba, mạnh

hơn, trong nhà mới có tiếng hỏi ra:

– Ai?

Cô không dám lên tiếng, lại gõ thêm lần nữa.

Cái lỗ tròn ở cánh cửa hé ra, rồi đóng ập ngay vào. Nhưng cửa chưa mở ngay. Cô Lễ hồi hộp, bảo anh Thừa:

– Chắc còn phải bấm thầy đẽ.

Một lát sau, tiếng then kêu lạch xạch, rồi hai cánh cửa mở ra. U già nhìn cô, chào khẽ:

– Cô đã về.

Cô Lễ thấy cụ ông ngồi ở trường kỷ, và cụ bà đứng trước ngọn đèn đặt trên bàn. Bỗng cô òa lên khóc, chạy vào trước cha mẹ. Anh Thừa bên lên theo sau. Anh chấp tay, khom lưng, vái hai cụ. Cô Lễ

ngồi thụp xuống đất, vừa khóc vừa lay. Nhưng cụ Tú ông quay mặt vào phía buồng thờ, không nhìn. Và cố làm ra thản nhiên, cụ vẫn vắt một chân thống xuống đất, đùi rung tit.

Cô Lễ vẫn khóc và vẫn lay. Anh Thừa chấp hai tay, cúi gập đầu xuống, không dám cựa quậy. Cụ bà nhìn chồng và nhìn con gái, thì hai hàng nước mắt chảy ròng ròng. Không cầm lòng đậu nữa, cụ ngồi xuống trường kỷ, rồi gọi:

– Ông! Ông! Ông nghĩ lại cho con nó nhờ.

Nhưng cụ ông không nhúc nhích.

Cụ bà lại gọi:

– Ông! Ông!

Bỗng cụ ông, mặt vẫn quay vào trong, gọi như quát:

– Nghĩa đâu?

Cậu mợ Nghĩa từ nãy lánh mặt lên gác, thấy cha gọi, vội vàng thưa:

– Dạ.

Cậu rón rén xuống thang, không nhìn cô Lễ, không nhìn anh Thừa, đi thẳng đến gần cụ Tú. Cụ vẫn quay vào trong, nhưng trở tay ra phía ngoài:

– Bắn mắt thầy lắm! Đuổi chúng nó đi!

Cô Lễ lại òa lên, và lạy.

Cậu Nghĩa chỉ nhìn chị. Cậu nhăn nhó, thở dài. Bỗng lại tiếng quát:

– Đuổi chúng nó đi! Nghĩa!

Cậu Nghĩa sợ tái mặt, vội vàng giơ cánh tay, đẩy anh Thừa:

– Đi ra!

Anh Thừa không biết làm thế nào, đành phải theo. Anh len lén chuồn ra cửa.

Trong khi ấy, cô Lễ nằm vật xuống đất, vừa nức nở, vừa kêu:

– Con lạy thầy, con lạy đẽ, thầy đẽ thương chúng con.

12

NHÀ CON...

Cô Lễ xuống xe, một tay xách một xâu bảy con chim dẽ giun, một tay ôm năm quyển sách in. Thấy cô, cụ bà hớn hở:

– Bận gì mà mấy hôm nay vợ chồng không về?

Cô cười:

– Thưa đề, tại nhà con đi Bắc Giang.

Mới về tối hôm qua. Nhà con mua được một chục chim dẽ, bảo con mang bảy con lên biểu thầy đẻ.

– Đi Bắc Giang làm gì?

– Để điều tra cái vụ ông phủ Yên Thế Đinh Quang Chiêu giết người ở rừng Cổ Cò.

Rồi cô ôm tập sách vào chỗ ông cụ ngồi:

– Thưa thầy, nhà con mới mượn được mấy quyển này, gửi lên để thầy đọc.

Cụ Tú vừa rung đùi, vừa tươi cười, đỡ tập sách. Cụ nhìn từng quyển: Ý-đại-lợi kiến quốc tam liệt truyện, Nhật Bản duy tân sử, Nhật Bản duy tân tam thập niên khảng khái sử, Mậu tuất chính biến, Cận thế chí quái kiệt. Cụ hỏi:

– Sách mượn của ai mà quý thế này?

Cô Lễ nghĩ một lát, rồi đáp:

– Hình như mượn của bác Đào Trinh Nhất, hay bác Nguyễn Thượng Huyền, con không hỏi rõ.

– Nguyễn Thượng Huyền là cử Huyền ấy à?

– Vâng, con cũng nghe nhà con gọi là bác cử.

– Thế thì là cháu quan hoàng giáp Nguyễn Thượng Hiền trốn sang Tàu với quan giải nguyên Phan Bội Châu đấy. Anh này đỗ khoa Mão, năm ấy đầu mới mười sáu, mười bảy tuổi thôi.

Cụ ngừng một tí, rồi tiếp:

– Nhưng chả nổi được chí quan hoàng. Nghe nói anh này chơi bời cả với

bọn mật thám.

Cô Lễ ý muốn cãi:

– Bác ta làm báo với bác Đào Trinh Nhất.

Cụ hỏi:

– Không biết có phải Đào Trinh Nhất là con quan Đào Nguyên Phổ ở Đông Kinh nghĩa thực không nhỉ?

– Con không biết.

– Nếu phải thì anh này cũng gồm lắm đấy.

Rồi cụ nhìn tập sách, gật gù:

– Toàn sách quý. Chả biết họ kiếm ở đâu được, chú ở hiệu Tam Hòa không bán những loại này.

– Con nghe nói gửi mua tặn Thương Hải đấy ạ.

Cụ trở bìa sách, rồi gật đầu:

– Phải, nhà in Thương vụ. Nhà in này to nhất nước Tàu, xuất bản toàn sách có giá trị. Trước kia thầy có được đọc vài quyển.

Cô Lễ hỏi:

– Thầy có còn bảo gì con nữa không ạ?

Cụ ngẩng nhìn cô:

– Con đi đâu?

– Không ạ. Con ra nói chuyện với đề, với hai em một tí, rồi lên chợ mua mấy thứ, kéo muộn.

Em Nghĩa giai đi học. Em gái đi chợ. Cô ra nhà ngoài. Nhưng cụ gọi lại:

– À, cô bảo cậu ấy, nếu có thể nhờ ai mua được sách bên Thượng Hải, thì mua thêm mỗi thứ một quyển cho thầy. Đọc những sách này được mở mang trí tuệ hơn là đọc báo.

– Vâng ạ.

Ngừng một lát, cụ tiếp:

– Thầy vẫn định nhân hôm nào cậu ấy đến chơi, thì thầy bảo một việc. Thôi, nhưng mà thầy nói với con thì tiện hơn. Vợ khuyên chồng tốt hơn là bố vợ bảo chàng rể.

– Xin thầy cứ dạy.

– Báo Chấn Hưng ấy, con ạ. Ngày cậu ấy biểu thầy mấy số đầu, thầy chỉ đọc qua loa một tờ, thầy thấy cũng được vậy thôi, Nhưng đến cái ngày con lần lần, thầy buồn, nên lại mở một tờ ra đọc,

thì thấy thấy có nhiều mục hại đến đạo đức lắm. Hôm qua, thầy lại đọc thì thấy còn tệ hơn nữa. Thầy không biết cậu ấy cầm quyền chủ bút, mà sao lại cho đăng những bài như thế. Cô phải khuyên bảo cậu ấy thế nào, chứ làm báo như thế rồi thất đức đấy. Em Nghĩa bảo nhiều gia đình oán báo Chấn Hưng, vì làm hại con gái người ta lắm đấy.

Cô Lễ sực nhớ lại tâm sự của cô một tháng trước đây, khi đọc những bài dự thi về nữ quyền ở báo Chấn Hưng. Cô thở dài, rồi đáp:

– Con xin khuyên bảo nhà con. Nhưng con nghe nói thiếu niên nam nữ thích đọc báo Chấn Hưng hơn những báo khác.

– Tùy đấy. Là thầy nghĩ thế, thì thầy nói thế. Cổ động nữ quyền vẫn là nên,

nhưng phải dạy cả tứ đức tam tông mới được.

Không muốn đứng lâu với cha, để phải nghe cha vạch lỗi của người bạn trăm năm yêu quý, để cũng như bị những nhát búa rìu đánh vào lương tâm của mình, cô Lễ đáp:

– Vâng ạ.

Rồi không để cụ nói thêm, cô ra chỗ cụ bà. Cụ bà hỏi:

– Ông phủ Yên Thế giết người à?

– Vâng.

– Ác nhỉ.

– Bây giờ ông ấy phải tù rồi.

– Độ này nhà nước hay trị quan trường nhỉ. Vừa việc quan án Trinh ăn

hối lộ, phải cách và phải tù, lại đến việc quan phủ Yên Thế giết dân.

Cụ ông ở trong nói ra:

– Dột từ nóc dột xuống. Muốn trị thì phải trị từ toàn quyền thống sứ trở xuống mới hết những lạm được.

Cụ bà nói:

– Ban nãy thầy nói phải đấy. Báo Chấn Hưng người ta kêu nhiều lắm, cô ạ. Để không biết thế nào, nhưng cứ muốn bảo cậu ấy thôi, đừng viết báo nữa. Để thấy cái nghề ấy nó thế nào ấy. Nó lông bông, lang bang. Nó chỉ là cái nghề chân nâng. Mà để nghe nói ai làm báo là để nghĩ y như người ấy vô nghề nghiệp thôi. Sao cậu ấy không mở hiệu thuốc như trước. Vừa được phúc, vừa được tiền.

– Mở hiệu thuốc thì phải có vốn.

– Thế vốn trước đâu cả?

– Con không biết.

Cô ngáp ngừng, rồi nói:

– Chính con cũng muốn nhà con đổi nghề. Viết báo thì làm việc thất thường, đêm thức ngày ngủ, ăn chả bao giờ được trọn bữa. Nhà con cứ bảo làm báo như bạn con mọn. Xong bài cho số báo hôm nay, đã phải lo cho số báo ngày mai. Thành thử óc chả lúc nào được nghỉ. Có đêm ngủ cũng nói mê về báo. Nhà con không được khỏe, con sợ cứ thế này mãi thì ốm to. Mấy lị, còn bạn bè đến chuyện gẫu, lăm đêm con cũng phải thức theo.

– Khách cậu ấy thì cậu ấy tiếp, cô cứ việc đi ngủ có được không?

– Khốn nhưng cười nói râm râm. Và nhà chật, không lẽ khách ngồi đấy, mà

con nằm đấy, coi sao tiện! Con cứ lo cho nhà con, ăn ngủ thất thường, lại lắm hôm đi đến tận khuya mới về.

– Đi đâu?

– Con hỏi thì nói nghề làm báo phải thế. Có tụ họp bạn bè tán tỉnh với nhau, mới dễ nảy ra tứ làm thơ, làm văn. Viết báo là làm tai làm mắt cho quốc dân, mà cứ chúi ở xó nhà, thì nghe thấy gì, trông thấy gì.

Cụ bà nhổ bãi quết trầu vào ống phóng, rón hai ngón tay quết mép, rồi nói:

– Cũng phải. Cho nên để vẫn muốn cậu ấy đổi nghề đi thì hơn.

– Ý nhà con cũng không muốn làm báo lâu cho lao tâm lao lực. Nhưng chỉ vì ông sáng lập và anh em trong tòa soạn

tốt, cho nên không nỡ bỏ người ta. Nhất là không có tiền làm vốn thì đành phải bó tay mà chịu hết.

– Thế vốn độ bao nhiêu thì đủ?

– Con không biết.

– Để cứ tính như thế này. Thầy để chả giàu có bằng ai, nhưng cũng được bốn cái nhà đấy, thầy để chưa định cho con chiếc nào, nhưng chắc hai chị em thì mỗi người hai chiếc. Cái nhà ở Hàng Đào này là hương hỏa của các cụ để lại, là về phần em Nghĩa. Vậy cô xem ba chiếc kia, chiếc nào tiện thì lấy lại mà ở. Ở không hết thì cho thuê bớt. Còn một chiếc nữa, cứ cho người ta thuê, để lấy tiền mà ăn. Chả phải vất vả gì cả. Có hai vợ chồng son ấy mà.

Cô Lễ lắc đầu:

– Nhà con không nghe thế đâu. Nhà con là con người hiếu động, không làm việc không chịu được. Mấy lị chả lẽ trong nhà năm nào cũng chỉ có hai người thôi à?

Cô tránh nói tiếng sinh đẻ cho đỡ ngượng. Cụ Tú cười:

– Ừ nhỉ.

Cô thêm:

– Tính nhà con lại khải, không chịu mang tiếng là nhờ vợ, để người đời mỉa mai là chuột sa chĩnh gạo, là đào mỏ. Cho nên con định thừa với đẻ là con có nên bán đồ tư trang cho nhà con làm vốn để xoay nghề khác không?

– Sao bảo cậu ấy cũng mua được cái nhà ở đâu kia mà?

– Nhà với cửa đồ chết giẫm ấy! Chẳng qua nhà con thật thà, nên bị em bà huyện Gia Lộc nó lừa đấy thôi.

– Là bà cử Dân ấy à?

– Vâng. Bây giờ nhà con đã được cái nợ ấy đi rồi.

– Thế tiền bán nhà để đâu?

– Con không biết.

– Gì cũng con không biết! Là vợ thì phải biết việc của chồng để mà cùng lo lắng làm ăn chứ. Cô này dễ thương tất cả việc to việc nhỏ đều phó mặc cho chồng hết. Như thế là không phải. Mình là nội trợ, là nội tướng, phải giúp chồng việc nhà, để chồng làm việc nước chứ?

Cô Lễ thở dài:

– Ôi chà! Lắm lúc nhà con cứ thế nào ấy. Thật không ra thật, dối không ra dối, khôn không ra khôn, đần không ra đần, có học không ra có học, vô học không ra vô học.

– Ấy thầy nhà lúc làm văn làm thơ, lúc có chuyện gì phải nghĩ ngợi, cũng cứ như thế đấy. Có lẽ cái nghề làm văn làm báo nó sinh ra tính người ta như vậy hay sao. Nhưng mà thôi, cô nên nghe đê, đừng có bán tư trang mà mang tiếng. Mang tiếng cả thầy đê là làm gì đến nỗi con gái vừa đi lấy chồng đã phải bán tư trang, cần bao nhiêu, cứ nói thật với đê. Trong nhà có thì đê xếp cho, thiếu bao nhiêu, đê giết quanh họ hàng họ, rồi giả sau.

– Vàng.

Cô Lễ đứng dậy:

– Con lên chợ đây, kéo muộn.

– Ủ.

Cụ dặn lại:

– Nhất định tôi cấm cô bán tư trang đấy nhé.

– Vâng.

Cô Lễ chào cha mẹ, rồi ra cửa. Cụ bà nói thêm một câu:

– Đến chiều vợ chồng về nhà mà ăn cơm nhé.

Cô Lễ sung sướng:

– Vâng.

13

CHỒNG CHỊ, CHỒNG TÔI

Nhận bức văn tự sang tên nhà phố Hàng Vải thâm, có chữ ký của giám đốc sở Văn tự, cô Lễ đưa cho người tùy phái một đồng bạc, rồi thuê xe về tòa báo.

Lòng cô lúc này phơi phơi vui. Vì cô đã làm xong một việc khó khăn để chiều ý chồng.

Ý chồng cô là muốn theo lời bà cụ

khuyên bảo, dọn về ở một cái nhà của mình, cho rộng rãi, được tự do, khỏi phải nhờ cái buồng chật hẹp của tòa báo, thỉnh thoảng cụ có đến, không có chỗ mà ngồi, Nhưng anh lại khải, không muốn mang tiếng là ở nhờ nhà bố mẹ vợ. Cho nên, để chiều theo được ý mẹ, cô Lễ nghĩ chỉ có cách giải quyết, là xin hai cụ sang tên hẳn một cái nhà cho mình.

Cố nhiên, cụ bà bằng lòng. Nhưng cụ ông lưỡng lự. Và cậu Nghĩa thì phản đối kịch liệt.

Cô phải về tất cả bốn lần để thúc cụ bà thuyết cụ ông, thuyết bằng lý, bằng tình, bằng cả nước mắt. Cô lại nhờ cả mấy ông chú bà bác đến vận động hộ, cụ ông mới đồng ý.

Bây giờ vẫn tự ở trong tay cô rồi. Cô định chốc nữa, về nhà, còn giả vờ giả vịt

mãi để trâu chồng lâu, cho đến lúc anh thất vọng, mới đưa anh xem văn tự, cho anh cười. Rồi chiều nay, hai vợ chồng lên Hàng Vải thăm, bảo người trượng tìm nhà khác để dọn đi, cho ông chủ bà chủ đến ở. Nghĩ đến tiếng ông chủ bà chủ, cô sung sướng quá. Cái nhà ấy sẽ là cái tổ uyên ương, ủ ấp cho ái tình của đôi vợ chồng mới. Rồi đôi vợ chồng mới sẽ chọn xem chỗ nào ấm cúng nhất thì làm buồng ngủ, chỗ nào yên tĩnh thì làm nơi cho anh nghĩ văn, nghĩ thơ, để viết báo. Buồng ngủ, buồng làm việc, buồng tiếp khách, bày biện những gì, ông chủ bà chủ sẽ bàn bạc với nhau rồi sắm dần.

Xe đến đầu phố Hàng Bồ. Cô chắc bây giờ đức anh chồng mong mình lắm đây. Hẳn là xe vừa đặt vào hè cô chưa xuống, chàng đã chạy ra đón, và hỏi:

– Đâu? Được chưa?

Cô sẽ làm mặt buồn rầu, không nói.
Cho anh thất vọng. Cô Lễ mỉm cười một
mình.

Xe gần đến tòa báo, cô vui sướng,
lánh mặt sang phía gọng mũi, nhìn cho
rõ xem chồng cô đứng ở đâu, để trốn
anh.

Nhưng cô không trông thấy anh
Thừa.

Xe đỗ trước tòa báo. Trả tiền xong,
bỗng cô thấy một người đàn bà, trạc tuổi
cô, tay dắt một thằng con trai độ lên ba
tuổi, đến gần cô. Người này đi đất, mặc
váy vải, áo cộc nâu, nhưng không rách
rối. Chắc không phải kẻ đến ăn xin.

Người đàn bà hỏi cô:

– Tôi hỏi khí không phải, chị có phải
là vợ anh Thừa không?

– Vâng.

Cô hơi ngạc nhiên. Nhưng nghĩ đến tiếng chị mà người ấy gọi cô, cô đoán là một người họ hàng của chồng ở nhà quê ra thăm. Cô mỉm cười, nhìn người ấy:

– Chị hỏi anh Thừa ạ?

– Vâng. Anh ấy có nhà không ạ?

– Mời chị vào chơi. Tôi mới đi về, chẳng biết nhà tôi có nhà không.

Rồi cô hỏi:

– Chị ở nhà quê mới ra ạ?

– Vâng.

Cô đưa người khách vào buồng riêng, mời ngồi, rồi rót hai chén nước:

– Mời chị. Chúng tôi ở đây cũng là chân nông, cho nên phải chịu chật chội.

Người khách hỏi:

- Anh Thừa đi vắng ạ?
- Vâng, chắc là thế.

Người ấy uống chén nước, rồi nói:

- Tôi nghe anh chị mới lấy nhau.

Cô Lễ ứng đôi má:

- Vâng.

Rồi cô hỏi:

- Thừa, tôi mới về, mà nhà tôi thì bận, thành thử chưa đưa tôi đi được đến chỗ họ hàng. Thừa chị là thế nào với anh Thừa ạ?

Người khách cười. Cô Lễ lại hỏi:

- Để họ hàng biết nhau, đi lại cho thân mật. Kéo lại đánh nhau võ đầu mới nhận họ!

Cô cười. Nhưng người khách không cười. Cô Lễ chưa được biết người này là ai, nên lại phải hỏi những câu đũa đầy:

– Thưa, trong quê ta năm nay mùa màng thế nào ạ?

– Xấu hơn năm ngoái. Đến đói to mất. Năm nào cũng mất mùa.

– Chị cấy bao nhiêu ạ?

Người đàn bà lắc đầu:

– Chả có ruộng nương đâu mà cấy, chị ạ.

Rồi nói:

– Vợ chồng mới, ở thế này, vui nhỉ!

Cô Lễ then, chỉ cười, không đáp.

Người khách đứng dậy:

– Tôi vô phép chị nhé. Tôi đợi ở ngoài cửa, lúc nào anh Thừa về thì tôi vào.

Cô Lễ níu cánh tay người ấy lại:

– Không. Đây là nhà chúng tôi. Mời chị cứ ngồi chờ. Tôi không bận gì cả.

Người đàn bà thở dài. Cô Lễ hỏi:

– Ban nãy tôi hỏi, chị chưa cho biết. Thừa chị là thế nào với nhà tôi ạ.

Người ấy cười:

– Xin nói thật thế này. Tôi với chị, chả có điều tiếng gì với nhau, cho nên tôi sợ nói ra thì chị tưởng tôi xấu bụng, chị lại buồn.

Cô Lễ nhã nhặn:

– Có điều gì, xin chị cứ bảo. Để gọi nhau cho đúng. Việc gì mà buồn ạ?

Người khách ngồi nghiêm lại, nói:

– Chị ạ, tôi là vợ cả của anh Thừa. Thằng Mão, con anh ấy đấy. Chị xem nó có giống bố nó không?

Cô Lễ trợn tròn đôi mắt, lạnh toát như người bị cảm suýt ngã.

Mẹ Mão vội vàng đứng dậy, đỡ cô ngồi xuống giường:

– Phải. Tôi biết là chị nghe thì buồn mà! Nhưng vì chị cứ gặng hỏi, nên tôi phải nói. Vả tôi thấy chị cũng như tôi, đều bị nó lừa, cho nên không nỡ giấu chị.

Cô Lễ chăm chăm nhìn mẹ Mão. Mẹ Mão vẫn dụi dãi:

– Chị ạ, tôi xem chị không phải như hạng con cô đốc, thì chị có biết bố thằng này thế nào không, mà lại lấy nó?

Cô Lễ run run:

– Cô đốc nào? Cô đốc ở Phòng thuốc nhà giàu ấy à?

– Phải, con Tây lai dĩ rạc dĩ rày chứ đốc đếch gì nó!

– Thế sao, hử chị?

– Nó bỏ tôi, lấy con cô đốc, đã có đứa con trai. Bây giờ chắc lại bỏ con cô đốc, mới lấy đến chị.

Cô Lễ hu hu khóc.

Mẹ Mão chép miệng, lắc đầu, an ủi:

– Thôi, chị ạ. Chẳng qua cái số tôi với số chị nó sa vào vũng bùn, cho nên khổ.

Cô Lễ lau nước mắt:

– Tôi không ngờ!

– Phải, ở đời nào ai học đến chữ ngờ. Ấy là tôi chỉ nói những người vợ nó có cưới xin hản hoi. Còn những người tăng tịu tạm bợ, rồi đẻ hoang với nó, thì vô khối ra đấy. Tôi chả biết đám cưới chị có linh đình không, chứ mà mắt tôi trông thấy đám cưới nó lấy con đi Tây lai có mang sẵn với ai ấy, mà nào quả phù trang, nào lọng xanh, đi mười xe song mã, mà chả biết nó thuê đâu được những người rước dâu, toàn áo gấm với áo nhung. Rồi tế tơ hồng, lễ hợp cẩn, rồi tiệc tùng, hát xướng linh đình suốt đêm trong cái nhà thuê ở phố Hàng Tiện.

Cô Lễ rên ra tiếng:

– Ôi trời ơi! Nhục nhã thân tôi!

Mẹ Mão khuyên giải:

– Nó đi lừa thì nó nhục, chứ việc gì

mình nhục. Chị có biết tại sao nó làm thuốc không?

Cô Lễ thồn thức:

– Tôi nghe nói anh ấy du học ở bên Tàu.

Mẹ Mão cười:

– Thế chị có biết nó làm những nghề gì không?

– Tôi nào có biết!

Mẹ Mão nhìn cô Lễ bằng đôi mắt ái ngại:

– Nguyên do thế này, chị ạ. Ngày thuở bé, nó học ở trường làng. Đâu vì cái tính ăn cắp thế nào ấy, thầy giáo mới đuổi. Ngày ấy, tôi chưa về làm dâu ông bà Bế, nên không biết đích.

Cô Lễ hỏi:

– Ông bà Bếp nào?

– Là ông bà đẻ ra thằng Thừa chứ ông bà nào!

Cô Lễ ối lên một tiếng, rồi hỏi:

– Sao bảo...

– Sao bảo gì? Ông ấy đi lính khổ đở được đóng lon bếp. Cho nên năm bên Tây đánh nhau, ông ấy thấy nó học không hay, cày không biết, cứ lêu lổng, mới bắt nó đăng lính mộ chào mào. Ông Bếp hỏi tôi cho nó, tôi có bằng lòng đâu, nhưng ông bà tôi cứ ép, thành thử tôi phải lấy nó, để tôi khổ suốt đời.

Cô Lễ thở dài. Mẹ Mảo tiếp:

– Sau ông bà tôi mới biết hối hận. Tôi chắc rằng hai cụ bên nhà cũng cả

nghe mỗi lái thế nào, mới gả chị cho nó. Chứ tôi tính, dù con ế chồng, chết già thì chết, chứ không ai hoài người mà gả cho cái quân bịp bợm, bạc tình ấy.

Cô Lễ như bị một nhát búa, lại rú lên:

– Trơ đời!

– Thôi, than vãn làm gì? Bố mẹ trót lầm, thì mình nên chịu, chứ oán ai?

Cô Lễ vật vã chân tay:

– Nhục nhã thân tôi!

– Thôi, chị ạ. Chẳng qua là Trời định cái số mình phải thế, thì mình tránh cũng chẳng được, chị để tôi nói nốt. Nó không đăng lính mộ, mới định đi kéo xe cho con dì nó, là con vợ Tây, tên là cái ĩnh con. Nhưng bố nó không cho. Nó lẽ

lạt con vợ Tây, nên được làm phu kíp ở ga Đồng Đăng.

Cô Lễ choáng người:

– Phu kíp?

– Phải, phu kíp. Ở Đồng Đăng, thỉnh thoảng được hôm ông sếp ga đi bắn, nó phát vé thay, thôi thì ăn cắp ăn náy của hành khách từng xu một, bị người ta kêu ca, chửi bới, rác cả tai.

Cô Lễ thở mạnh:

– Nhục ời là nhục!

– Có tiền, nó vào sòng bạc, nó uống rượu, rồi về hành hạ vợ con. Nó bắt nhân tình nhân ngãi lung tung, Tôi ngăn không được, còn bị nó đánh sưng cả mặt mũi. Một lần nó dọa tôi, bóp cả cổ con bé đại nhà tôi suýt chết. Nó tàn nhẫn đến thế là cùng!

Ngừng một lát, mẹ Mão tiếp:

– Một hôm, ông sếp ga đi bắn vào rừng, cứu được ông quan Tàu khỏi bị thổ phỉ bắt. Ông này về nước được ít lâu, thì ông sếp ốm. Ông sếp phải xuống Hà Nội để chữa, nhưng vì bệnh nặng, nên ông ấy chết. Thế là bố thằng này được tạm quyền sếp. Thôi, từ đó nó lại làm tướng ở ga Đồng Đăng. Lại ăn cắp. Lại đánh bạc. Lại chim gái. Lại uống rượu. Lại đánh vợ. Cứ năm ngày ba trận, tôi thâm tím cả mặt mũi, mình mẩy không mấy lúc không lằn những vết roi, gậy. Tôi tính đời tôi chưa đạn nào khổ hơn đạn ấy.

Cô Lễ xoa đầu thằng Mão.

– Cái ông quan Tàu về nước, thì đến ơn ông sếp. Ông ta gửi biếu ông sếp cái bằng làm thuốc. Nhưng vì không biết tên ông sếp là gì, nên để trống chỗ tên,

cho ông sắp điền vào. Nhưng vì ngày ấy ông sắp ốm, về Hà Nội, nên bố thằng này nhận hộ. Rồi khi nghe tin ông sắp chết, nó mới điền tên nó vào cái bằng làm thuốc ấy, để nhận chằng là của mình.

Cô Lễ quật mạnh tay xuống chiếu.

– Ông sắp ga mới đổi lên thay ông sắp cũ, thì bố thằng này không được hoành hành, nên hục hặc với ông ta. Ông ta tức mình mới tư đui. Nó sợ quá, bảo tôi về nói lót với con vợ Tây, xin cho nó đổi về Hà Nội. Nó được về Hà Nội. Chị có biết nó làm gì không?

Cô Lễ lắc đầu, vẻ chán ngán.

– Làm cu-li kéo quật, chị ạ.

Cô Lễ như bị tắc thở, kêu lên một tiếng ặc trong cổ họng.

Mẹ Mão đưa cô chén nước, rồi tiếp:

– Từ ngày này, tôi về nhà quê để ở cũ cháu Mão, thì không biết nó làm thế nào mà dan díu với con Tây lai, là vợ thằng chủ, tức là con cô đốc đấy. Ở ga Hà Nội nó làm cu-li kéo quạt cũng không nổi, nên bị đuổi. Từ đó, nó toàn sống bằng nghề đi lừa. Săn có bằng làm thuốc, nó mở hiệu thuốc. Nó dắt ở nhà quê ra một lão chú họ, thi trượt khóa sinh, làm cụ Điều. Nó kiếm ít bài thuốc đăng ở báo, mới lòe người ta là của nó, rồi cứ thế chữa cho bệnh nhân. Cho nên nó có dám kể bệnh, kể thuốc với người ốm bao giờ đâu. Chỉ những người đại dột, ngu ngốc, mới tin là chú cháu nó biết thuốc.

Cô Lễ thở dài thật mạnh.

– À, nó lại làm thuốc cao đơn hoàn tán để bịp khắp nước nữa. Nó mua thuốc

của hiệu khác, rồi dán nhãn của hiệu nó thay vào. Nó quyết không biết bao nhiêu là tiền của những hiệu thuốc trong Nam Kỳ tin nó, nhờ nó làm đại lý. Kể tội ăn cắp của nó trong những năm làm thuốc, thì đến chiều chưa hết, chị ạ.

Mẹ Mão uống hụm nước, rồi kể tiếp:

– Không hiểu vì sao con Tây lai cũng có bằng y tá. Bố thằng này mới gọi tôn lên làm cô đốc, để hai đứa cùng lừa bịp thiên hạ. Con Tây lai là con một thằng cố đạo Tây. Lớn lên, nó lấy hết thằng này đến thằng khác, rồi đi làm giảng há kiếm tiền. Hai đứa mê nhau, con Tây lai có mang với nó, mới bắt nó cưới thật linh đình, như cưới một cô con gái tân, con nhà tử tế.

Cô Lễ suýt đánh rơi cái chén xuống gác.

– Từ đó, nó đuổi mẹ con tôi đi. Con vợ Tây là dì nó dắt tôi đi khâu đầm. Những người tử tế không thể làm cái nghề ấy được. Giá tôi không gặp một anh người làng bảo tôi, thì tôi mắc mưu con đĩ già rồi. Tôi bỏ nghề khâu đầm, bơ vơ ở Hà Nội mất mấy tháng. Nhiều lần tôi đến phòng thuốc của nó ở Bờ Hồ, đều bị nó tránh mặt. Tức quá, tôi mới nói chuyện với chị em, thì có ba người giỏi võ, đến đánh cho nó với con cô đốc một trận. Tôi nói toáng lên cho bệnh nhân biết ông y sĩ với cô đốc là người thế nào. Do cái tích ấy mà nó phải đóng cửa phòng thuốc đấy. Chẳng biết hai cái răng gãy nó đã chữa chưa, hay vẫn để hồng nguyên.

Cô Lễ thở dài.

– Trời quả báo, một hôm, nó còn bị con nhân tình cũ ở Đồng Đăng, tên là Múi, cho một trận ngay giữa phố Hàng

Đậu, phải vực đi nhà thương.

Cô Lễ giật mình, hỏi:

– Hàng Đậu à?

– Vâng. Hàng Đậu. Tôi không hiểu thế nào, chữ nhất là một không biết, mà nó làm chủ báo. Chắc là làm báo cũng để lừa chài, làm hại con gái nhà người ta. Chứ báo bổ gì đồ ấy. Thằng này còn sống ngày nào, còn ăn gian nói dối ngày ấy. Nó lấy vợ đẹp, thì lừa vợ đi ngủ với trai để làm tiền. Nó lấy vợ giàu thì đào mỏ. Đến ngày vợ hết nhan sắc, hết tiền, thì nó bỏ, nó tìm người khác, để lại đày đoạ người ta.

Mặt cô Lễ tái lại.

Uống hết chén nước, mẹ Mão lại nói:

– Tôi biết rằng tôi nói từ nãy đến giờ

thì chị buồn. Nhưng tôi có muốn thế đâu. Chị với tôi vốn không có điều tiếng gì với nhau, cho nên tôi không ghen với chị. Mà chắc chị cũng biết rằng không phải tôi kể như thế, để chị bỏ nó, cho tôi lại về với nó. Không. Không bao giờ tôi chịu làm vợ cái quân gian ác, tàn nhẫn, bạc tình đâu, chị ạ.

Cô Lễ lại như bị nghe những câu chửi rủa. Cô loạng choạng đứng dậy. Nhưng mẹ Mão đỡ lấy cô:

– Chị muốn gì, chị bảo tôi, tôi xin giúp.

– Không. Cảm ơn chị.

Mẹ Mão dắt tay con:

– Thôi, tôi chào chị ở lại.

Cô Lễ rưng rưng nước mắt:

– Chị ở lại để gặp bố thằng Mão chứ?

Mẹ Mão lắc đầu:

– Không cần. Tôi gặp chị, được nói hết là hả rồi.

Cô Lễ cúi xuống, bế thằng bé con, nhìn nó, rồi nước mắt giàn giụa.

Cô móc túi, lấy hai tờ giấy năm đồng, giúi vào tay nó. Nhưng mẹ Mão nói:

– Chị đừng cho nó. Nó không biết tiêu tiền. Mà tôi thì không nhận đâu. Mấy năm nay tôi có phải ngửa tay xin thằng khốn ấy đồng nào, còn phải nộp công sưu cho nó, mà mẹ con vẫn đủ cơm cháo hai bữa.

Cô Lễ nghẹn ngào:

– Tiền này là tiền riêng của tôi, tôi cho cháu.

– Ủ, tiền của chị thì sạch sẽ, không bẩn thỉu.

Mẹ Mão bảo con:

– Mão cầm lấy, xin cô đi.

Cô Lễ đặt thằng Mão xuống. Mẹ Mão dắt con:

– Thôi, chào chị, tôi về.

Cô Lễ đáp:

– Chào chị.

Cô nhìn theo hút mẹ Mão. Rồi bỗng cô run bắn người như lên cơn sốt rét. Cô lần bước đi vào buồng, thét lên một tiếng, rồi nằm vật trên giường.

* * *

Cô Lễ hốt hoảng ngồi dậy. Cô bàng hoàng. Bàng khuâng. Không. Cô nhớ lại rồi. Không phải chiêm bao đâu. Mẹ Mỗ ngồi đây. Chị ta nói chuyện với cô. Đó là sự thật.

Cô nhìn đồng hồ. Ba giờ chiều rồi. Thế mà cô chưa ăn cơm sáng. Nhưng bụng đầy, cổ nghẹn, cô có thấy đói đâu.

Ừ, ba giờ chiều thật. Vậy mà chồng cô đi đâu từ sáng chưa về?

Cô đứng trước gương một lúc, nghĩ mãi không nhớ là định làm gì. Cô nhìn mặt cô vậy. Thấy đầu tóc rối xù, cô mới nhớ rằng cô định vắt khăn. Cô rót nước vào chén. Chén đầu ộc lúc nào, cô không biết, nước tràn cả ra đĩa. Nhưng cô lại quên, không uống. Cô lững thững xuống nhà, ra đứng ở hè. Lúc ấy cô mới sực nghĩ ra là cô chưa khóa cửa buồng. Cô nắn túi.

Tờ văn tự vẫn còn ở đó. Cô lấy ra, nhìn lại xem có đúng không. Rồi không biết chân cô bước lúc nào. Cô thần thờ đi. Cô cúi mặt, không dám nhìn ai. Lúc ngẩng lên, cô mới biết là cô đã tới cuối phố, gần Hàng Thiếc. Cô nghĩ mãi tại sao cô đi đường này, lại không ra Hàng Đào, để về nhà?

Cô thẳng đến trường học Cửa Đông. Đoàn xe lửa xuống gần hết dốc, xình xịch trên cao, hét một tiếng. Cô giật mình.

Những bánh xe đương rít lên kia, đã nghiền nát bao nhiêu người nằm trên đường sắt rồi? Chết trên xe lửa thì gọn quá. Quéc một tiếng là xong, không đau đớn gì. Cô lại nhìn cây gạo mọc trên bãi cỏ. Thân cây đa, ma cây gạo, cú cáo cây đề. Chỗ này vẫn đồn là có lắm ma, tối đến, hiện lên, gương đôi mắt xanh lè, thè cái lưỡi dài như quả núc nác, để dọa

người qua lại. Đó là những oan hồn của người thắt cổ phải không? Ừ, cây gạo này thấp, cành nó là là. Người tự tử đứng trên ghế, với tay buộc dây thừng vào cành cây, rồi thò cổ vào thòng lọng, đập cái ghế cho đổ đi, thế là lơ lửng treo dưới thừng. Năm phút sau, người ấy tắc thở, chân tay mềm, duỗi thẳng. Nhưng bây giờ người ta hay tự tử ở hồ Hoàn Kiếm. Lội xuống nước, bước độ ba bước, thì hụt xuống chỗ sâu ngập đầu. Ắng ặc tắc thở. Vùng vẫy, uống nước. Thế là chìm. Lại còn có người uống thuốc phiện, hòa với dấm thanh. Bao nhiêu thuốc phiện, bao nhiêu dấm thanh thì đủ nhỉ? Hòa với dấm tây có chết được không? Nghe nói Tây hay tự tử bằng thuốc ngủ, và dấm lại tự tử bằng hoa. Ừ, thì uống nhiều thuốc ngủ, ngủ lịm lâu thì phải chết. Nhưng hoa thì thơm, giết thế nào được người? Song, chắc là có công hiệu, cho nên

người ta mới tự tử bằng hoa chứ? Người chết rồi, thì không biết gì nữa, không lo lắng, không buồn phiền, không giận dữ, không xấu hổ, không nhục nhã. Người sống muốn nói gì thì nói. Người chết chỉ nằm yên. Và dù chết vì tội bất hiếu, chết vì tội bất chính, chết vì chán đời phụ bạc, thì đám ma vẫn có người khóc lóc, người phàn nàn, người thương xót, người hối hận.

Cô Lễ đã đến phố Hàng Bông. Đi đâu bây giờ? Về nhà mà nhìn thấy cha mẹ, thấy hai em, thì muốn tự tử thật. Tại sao cô không tin lời thành thực của người em ruột thịt, lại tin lời tán tỉnh đường mật của con người lọc lừa? Tại sao cô không vâng lời cha mẹ, lấy cậu Nhân là chỗ hản hoi. Tại sao cô không cứ ở với ông bà Nhì, xa Hà Nội, để dứt hẳn dây liên lạc với người quý quyết. Và tại sao cô nhẹ

dạ, trốn nhà đi theo trai, theo một thằng phu kíp, một thằng cu-li kéo quạt, một thằng ăn cắp, một thằng bộm, một thằng rượu chè, cờ bạc, trai gái, đã bỏ mấy đời vợ, đã bỏ mấy đứa con, thằng ấy chỉ là con một anh lính tập, vì giết quân ông Đề Thám mà được Tây cho đóng bếp! Cô nghĩ tới lời của mẹ Mảo nói con Tây lai dĩ rạc dĩ rầy, bụng phưỡn cái thai của ai ấy mà đi lấy chồng, thì được cưới bằng lọng xanh, bằng quả phù trang, bằng xe song mã, bằng nhung, bằng gấm, bằng tiệc tùng hát xướng, đến nhà mới thuê cũng tế tơ hồng, cũng lễ hợp cẩn như một cô gái tơ. Thế mà cô, một cô con gái Hàng Đào đức hạnh, trong trắng, giàu có, con nhà lễ giáo, thì đi lấy chồng như đi ăn trộm! Tối hôm ấy, cô đến đầu chợ Đồng Xuân, thì hẵn chờ sẵn ở đấy. Trống ngực cô thình thình, cô nhìn trước nhìn

sau, nhảy tót lên chiếc xe thuê sẵn. Trời tạnh ráo, nhưng xe che kín mít bằng áo toí cánh gà, như chở người ốm vào nhà thương. Cô ngồi ở trong, không dám dòm ra xem xe đi những đường nào. Một lát, xe đỗ xuống. Cô ra ngoài, nhìn xung quanh, không biết là ở đâu. Trời tối như mực, đèn lửa lại chẳng có. Cô theo hắt đi vào trong xóm. Đường gồ ghề, mấy lần cô suýt ngã, phải đưa tay cho hắt dắt, như vợ chồng anh xấm. Rồi cô chui vào một cái buồng hẹp trong một căn nhà tranh thấp. Mùi mốc. Mùi hôi. Mãi mới mượn được cái đèn con. Cô mới nhìn thấy chỗ nằm là cái giường tre, trên trải chiếc chiếu cũ rách giữa. Đám cưới của cô thế đấy. Thế là cô hết đời trinh bạch. Vậy mà lúc ấy, cô không tưởng tượng đến cha mẹ, đến hai em ở nhà đương thế nào, sáng mai hàng phố bàn tán ra sao.

Cô chỉ cần có mỗi một mình hẵn ở cạnh, một mình hẵn là đầy đủ, là hạnh phúc, là tương lai.

Cô dừng sống chân lại để nhịn khóc. Cô nhìn chuyển xe điện đi qua, để xua đuổi những hình ảnh đương vẫn vơ trong đầu óc.

Cô đi đâu bây giờ? Đi đâu cũng được. Nhưng đi đâu mà trốn được xấu, được nhục? Đi đâu mà tránh được nghĩ ngợi, buồn phiền, giận thân, giận kẻ gian ác? Đi thế này, lỡ họ hàng, bạn bè trông thấy mà hỏi thì nói thế nào? Nhà cậu Nhân ở phố nào nhỉ? Mặt mũi cậu ta thế nào? Có phải là cái chàng đi xe đạp kia không? Hai hè phố, người ta đi đâu mà tấp nập thế? Họ không có điều gì nghĩ ngợi, buồn phiền, giận thân, giận kẻ gian ác à? Sao cô kia lại cười nói vui vẻ thế?

Cô không có tội bất hiếu với cha mẹ à? Cô không đi theo trai à? Cô không bị ai lừa à? Chồng cô không là phu kíp, không là cu li kéo quạt, không rượu chè, cờ bạc, trai gái, không bỏ nhiều vợ và bỏ nhiều con chứ? Còn cô kia, cô vẫn giữ được tấm lòng trinh bạch, hay đã có chàng trai nào nó ném thư cho cô, nó quyến rũ cô bằng lời đường mật để cô mê nó, cô tính đường theo nó? Còn cô kia nữa. Tại sao cô cười? Cô đã có chồng chưa? Cô lấy chồng, cưới xin đàn ông hoàng hay cô đã lên đi theo trai? Cô cười ai? Cô cười gì? Cô hớn hở vì lấy được tấm chồng xứng đáng, hay cô mỉa mai cái người tội lỗi, nhơ nhuốc nào?

Đến chợ Cửa Nam, cô thấy hàng họ đã vắng, và đường bị chắn. Một chuyến xe lửa đi qua. Sao mà đông thế? Họ đi đâu? Họ về với vợ, với chồng, về với cha

mẹ, hay trốn vợ, trốn chồng, trốn cha mẹ? Trốn đi đâu? Lên Lao Cai, lên Lạng Sơn rồi sang Tàu, hay xuống Hải Phòng, rồi vào Sài Gòn? Dù đi đâu, cũng phải đem theo cái đầu có bộ óc biết nghĩ, biết nhớ, để mà buồn, để mà giận. Nhưng họ buồn, họ giận, còn tìm được người thân mà than thở cho vợ nổi lòng. Còn cô thì than thở với ai? Cô định ngậm bồ hòn làm ngọt chứ mình làm mình chịu, chứ kêu mà ai thương? Vả vạch áo cho người xem lưng, thì xấu chàng nào có ai khen chi mình? Tội ở cô, cô đành đau đớn một mình, còn đầy đọa thêm cho cha mẹ và hai em đau đớn lây nữa hay sao? Thật là khổ tâm. Thật là đau xót! Chỉ có nằm trên đường sắt, chỉ có treo dưới dây thùng, chỉ có chìm đầu xuống nước, chỉ có uống thuốc độc vào ruột mới không biết gì nữa.

Cô thở dài, quay trở lại. Cô về Hàng Đào.

Cô về nhà.

Cụ bà trông thấy cô thì tươi tỉnh, khoe ngay:

– Cậu ấy ở đây, vừa mới đi khỏi.

Cô khẽ đáp:

– Vâng.

– Thế cô đi đâu từ chiều mà cậu ấy phải tìm thế?

Cô nén thở dài:

– Con đi có việc.

Rồi cô hỏi:

– Thầy con không có nhà ạ?

Cụ cười:

– Ấy, hai bố con ăn cơm xong, rồi đưa nhau lên Hàng Vải thăm đấy.

Cô giật mình:

– Làm gì ạ?

– Xem cái nhà của cô chứ làm gì?

Cô nhăn mặt:

– Xem làm gì vội!

– Để sửa chữa mà dọn đến ở chứ làm gì!

Cô tặc lưỡi:

– Ở gì!

Cụ cau mặt:

– Con bé mới hay chứ! Chưa được nhà thì nằng nặc đòi cho kỳ được. Bây giờ được rồi thì ở gì, ở gì! Ai biết thế nào

mà chiều được!

– Nhưng trước khác, bây giờ khác.

– Khác khác thế nào! Đừng trẻ con!

Cô không nói nữa. Cụ giục:

– Thôi, liệu mà về, kéo cậu ấy tìm. Bạn sau có đi đâu, thì cũng phải nói một tiếng cho người ta biết.

– Nhưng có nhà đâu mà nói.

– Thấy cậu ấy bảo cô đi chơi với một người nào dắt đứa bé con phải không? Ai thế?

– Người quen.

– Ừ, thế chứ lì. Cậu ấy cứ tưởng là họ hàng, mới đoán thế nào hai người cũng đưa nhau về nhà.

– Nhà con chờ có lâu không ạ?

– Đến đây lúc gần bốn giờ. Vừa mới đi. Còn nói chuyện với thầy mãi, mới ăn cơm. Để bảo rể hay con cũng thế, không khách khứa gì, đến chơi chạm bữa thì ăn. Được cái cậu ấy cũng dễ tính, không như người ta.

Cô Lễ thở dài. Cụ thấy con có vẻ buồn, thì cười:

– Đúng là cô phải chờ cơm cậu ấy, chưa thấy về, thì đến đây để tìm à?

Cô đáp cho xong:

– Vâng.

– Thế ăn cơm chưa?

Cô nghe trong bụng, rồi đáp:

– Con ăn rồi.

– Ừ, tưởng chưa ăn thì chờ chốc nữa em đi học về, ăn với nó.

Rồi cụ dịu dàng bảo:

– Này, để mới mua được mấy gói chả Cầu Dền, ngon đáo để. Ăn vớ vậy nhé.

Cô lắc đầu:

– Con chả ăn.

Cụ cười:

– Bảo thật cô nhé. Có ăn ở đây thì ăn, chứ xin mang về là để không cho đâu. Gì cũng để phần cho chồng!

Rồi không cười nữa, cụ bảo:

– Nói đùa, chứ cậu ấy ăn ở đây rồi. Mà hôm nay đã dám uống tí rượu. Chắc là nể thầy lắm đấy.

Cô thở dài, khừ một cái, rồi nói giọng mát mẻ:

– Vâng, nhà con không biết uống rượu!

Cụ không hiểu là cô dạy người chồng giả dối của cô, nên cụ khen:

– Ủ, cậu ấy cũng hiền lành, thật thà. Thế là mừng.

Cô ngồi thờ, không đáp. Cụ cau mặt:

– Quái, hôm nay cô này thế nào ấy.

Rồi cụ đùa:

– Hay là nhớ chồng? Đây, đã lớn rồi, đừng có như sơn như nhựa mà người ta cười cho đấy. Vắng nhau một lúc, mà chồng đi tìm vợ, vợ đi tìm chồng!

Cô thở dài:

– Không phải thế đâu ạ.

Cụ yên lặng, rồi hỏi khẽ:

– Hay là ghen? Có thấy trong người khác cái gì không?

Cô không đáp, nhưng hỏi:

– Nhà con nói chuyện gì với thầy ạ?

– Để cũng chẳng nghe. Chắc lại chuyện văn bài nghĩa lý chứ gì.

Cụ nghĩ một lát, rồi:

– À, có một lúc, để nghe thấy cậu ấy phàn nàn là từ ngày làm báo, có lắm kẻ độc tâm, nó ghen ghét, nó đặt điều để nói xấu cậu ấy.

Cô Lễ xám mặt:

– Hừ! Đặt điều! Nói xấu! Tốt thì ai nói xấu. Có thực thì ai đặt điều!

Cụ cau đôi lông mi:

– À, cô này! Hay vợ chồng đã có điều

gì giận dữ nhau đấy? Cổ nhân bảo chồng giận thì vợ làm lành, miệng cười hờn hờ rằng anh giận gì. Gia pháp nhà này không có dạy con gái hỗn với chồng đâu nhé!

Cô nói:

– Không ạ, chúng con có điều gì với nhau đâu ạ.

– Thế chú lì! Thôi, về đi, kéo tối.

Bỗng cậu Nghĩa mở cửa vào. Cô Lễ được có để ở lại với em.

Cô chờ cho cậu cất sách và rửa mặt xong đâu đấy, rồi bấm cậu lên gác.

Hai chị em rón rén lên thang. Vừa đến mặt sàn, bỗng cô Lễ nắm chặt cánh tay em, òa lên khóc:

– Chị khổ lắm, em ơi!

Rồi cô nhét chặt vạt áo vào miệng để nước nở, cho cụ Tú khỏi nghe tiếng.

Mợ Nghĩa chạy đến gần. Hai vợ chồng đỡ chị ngồi xuống ghế. Cậu hỏi khẽ:

– Việc gì thế, hờ chị?

Cô thút thít:

– Chị chán đời lắm, em ạ.

Cậu thương chị. Mặt nhăn nhó.

– Thôi, em xuống nhà mà ăn cơm. Chị khóc được một tiếng là hả rồi. Để chị yên, nằm nghỉ một lát.

Bỗng có tiếng cụ bà gọi mợ Nghĩa. Cô Lễ dặn:

– Để có hỏi chị, em nói là chị đau bụng nhé.

Mợ Nghĩa xuống gác. Cô Lễ nói:

– Chị không muốn về đằng ấy hôm nay.

Cậu Nghĩa hiểu chị, nhưng đừng đỉnh đáp:

– Lấy chồng thì phải về với chồng. Dù là ngủ lại nhà mình cũng không được.

Mợ Nghĩa lên nói:

– Để bảo em xuống coi nhà cho đẻ đi một tí. Để dặn chị xem đau thế nào, có phải gọi anh đến xem mạch và cho thuốc không.

Cô Lễ bực mình:

– Chị không cần gì cả!

Rồi cô chạy:

– Xem mạch! Cho thuốc!

Một lát, cô nói:

– Chị chỉ cần hai em điều này. Là chốc nữa, thầy hay đề có hỏi chị, các em nói rằng chị về đã lâu rồi.

Cậu Nghĩa hỏi:

– Chị không về à? Thầy đề biết các em nói dối, thì mắng các em chết.

Mợ Nghĩa xuống nhà. Cô Lễ nói:

– Mặc kệ các em.

Cô Lễ nằm một mình. Cô muốn ngủ một giấc cho say sưa như ban nãy. Nhưng không sao ngủ được. Lúc nào cũng như văng vẳng bên tai cô tiếng của mẹ Mão. Có thật chồng cô xấu thế, hay chị ta thù ghét mà bịa thêm? Nhiều câu chị ta vô ý, vô tình mà nói, nhưng chẳng khác gì những nhát búa bổ vào đầu cô, những

ngọn dùi đâm vào tim cô. “Bố mẹ trót làm thì mình nên chịu”, “cả nghe mỗi lái mới gả cho nó”, “chết già thì chết, ai hoài con gả cho quân bip bọm, bạc tình”. Khổ quá! Tội ở cô cả, mà người ngoài lại đổ cho hai cụ! Đau xót làm sao!

Rồi luôn luôn hình ảnh chồng cô hiện ra trong óc cô. Nhưng không phải cái người mặc quần áo Tây cổ đứng màu xám, đội mũ lưỡi trai, đeo đôi kính trắng không vành, ngồi bắt mạch; cũng không phải cái người đội khăn nhiễu tây, mặc áo đoạn trơn, ngồi ở bàn giấy tòa báo; mà là một anh Thừa đi đất, mặc bộ quần áo xanh cũ, tay cầm lá cờ, tay giữ đầu ghi; một anh Thừa tựa lưng vào tường, hai tay ôm đầu cái dây quạt để kéo xuống, buông lên, như người lạy; một anh Thừa mặc áo thụng xanh ra ngoài áo gấm, đứng trước bàn thờ lễ tơ hồng với cô đốc

mặt trát bụi những phẩn.

Xấu chàng hổ ai!

Cô thở dài. Không biết một người đốn mạt, tàn nhẫn có thể sửa đổi thành lương thiện được không? Có ăn lời khu-yên bảo, can ngăn của vợ không? Ước gì cô có phép tiên, cảm hóa được chồng!

Từ ngày ăn ở với nhau, chồng cô đối xử với cô ra sao? Có lẽ sẵn lòng tin, và mù quáng về tình yêu, cô không nhìn rõ được. Chỉ từ hôm hai cụ nguôi giận, cho vợ chồng cô đi lại như thường, thì anh hay vắng nhà, nói rằng làm việc báo. Có phải thật, hay anh đi chơi bời rượu chè, cờ bạc, trai gái, thuốc xái ở đâu? Có phải anh hay lại nhà vợ, là vì yêu vợ nên quý mến bố mẹ vợ, hay để nịnh hót, lấy lòng tin của hai cụ, hòng mưu mô điều gì? Bạn bè của anh, có những người

văng tục, văng rác như đồ xô lá ba que, nhưng sao cũng có ông ấm Cậ, ông Cử Huyền? Và có cả mấy ông huyện, ông phủ? Thật là khó hiểu. Tính nết thì thất thường. Thật không ra thật, dối không ra dối, khôn không ra khôn, đần không ra đần. Không hiểu chồng cô thế nào mà lại viết báo, và lại là chủ bút? Rồi cô lại nghĩ. Có thật người đàn bà ấy là vợ của anh Thừa, hay là vì anh làm báo, quen nói thẳng thắn, quá lời mà bị người ta ghét, thuê người đến đặt điều với cô để bôi nhọ anh?

Bỗng sà gác kêu đánh kệt. Có tiếng chân người đến gần. Cậu Nghĩa gọi:

– Chị! Chị ơi!

Cô không trả lời:

– Chị ngủ rồi à?

Cô cũng không trả lời.

Cậu Nghĩa rón rén ra xa, rồi xuống thang.

Cô vờ ngủ để cậu Nghĩa khỏi hỏi chuyện. Ruột cô rối bời bời, chưa nghĩ ra nên làm thế nào. Nếu em mà hỏi, tất cô không thể giấu. Em cô biết, tất hai cụ cũng biết, sẽ đau lòng vì thương cô.

Hiện giờ, hai cụ đương tin và yêu chàng rể. Song, sự thực thì rõ ràng là vì hai cụ đương bị chàng rể bịp. Cô cứ để vậy thì hai cụ vẫn vui vẻ đấy, nhưng như thế là cô có biết hai cụ bị bịp mà cứ để yên. Như thế là cô về hòa với chồng để lừa cha mẹ. Gặp một người ngoài bị nạn, mình còn phải cứu chữa về thay, huống hồ người bị nạn lại là người đẻ ra mình! Đau đớn cho cô quá. Cô có nên tự tử không? Đành rằng tự tử thì cô được

yên thân, song, như vậy lại đúng là cô đưa con dao cho dư luận để bồi vào đầu cha mẹ cô thêm một nhát quyết liệt cho chết hẳn. Không! Cô không thể bất hiếu đến hai lần. Vả lại, nghĩ đến tự tử, cô sợ lắm. Bỗng nhiên, mình giết mình đương sống, ai lại đang tay thế được? Rồi người tự tử hóa thành những oan hồn, những con ma, nó bắt người khác theo dớp của nó, để thay cho nó được lên làm người. Bỗng cô ghê rợn, rùng cả mình.

Cô kéo chăn trùm hẳn lên đầu để suy tính. Thôi, đành vậy. Cô phải chôn sâu nỗi khổ tâm xuống tận đáy lòng, âm thầm mà một mình chịu tai họa. Thế thì đối với chồng, cô phải thế nào? Đã giấu cha mẹ, cô đành giấu cả chồng, không cho rõ là cô đã biết hết về anh để anh đối với cô cho tự nhiên, để anh đối với hai cụ cho tự nhiên. Như vậy thì giữ được

hòa khí. Chồng cô đối với cô tự nhiên thì gia đình được thuận, cô sẽ dò dần thói hư tật xấu của chồng để lựa lời mà khuyên can. Nhưng cô nghĩ lại. Cô có nỗ lòng trông thấy cha mẹ bị chồng cô đưa xuống hố mà cứ để vậy hay không? Và cô có thể suốt đời là cái mộc chống đỡ, che đậy cho người ngoài khỏi nhìn thấy bộ mặt thực của chồng, để trong ấm ngoài êm không?

Cô thở dài. Cô thấy má lạnh lạnh. Cô sờ tay vào gối xem cái gì. Thì ra không biết cô khóc từ bao giờ, khóc nhiều hay ít mà gối sưng những nước.

* * *

Sáng hôm sau, lúc cô Lễ dậy thì cậu Nghĩa cũng vừa dậy. Cô đưa cái văn tự nhà:

– Em giữ hộ chị.

Cậu Nghĩa ngơ ngác, hỏi:

– Sao thế, hờ chị?

– Em cứ giữ cẩn thận cho chị. Bao giờ chị cần lấy, chị sẽ bảo.

– Nhà của chị thì chị giữ văn tự chứ?

Cô tặc lưỡi:

– Nhà cửa gì! Để xem đã.

Nói đoạn, cô để tờ giấy trên mặt bàn, rồi xuống nhà. Cụ bà nhìn thấy cô thì ngạc nhiên. Cụ gắt mợ Nghĩa:

– Sao con nói dối để là chị con về rồi?

Cô Lễ vội vàng nói:

– Thưa đề, đó là tội của con. Con đau

bụng quá, về thì sợ sương gió, mà ở thì sợ dễ giục về. Cho nên con phải xui em con nói thế.

Cụ nguôi giận:

– Thôi, thế thì quàng quàng lên mà về, kéo cậu ấy không bằng lòng. Xuất giá thì phải tòng phu, con ạ.

Cụ bảo con dâu:

– Con cùng đi với chị. Nói với anh rằng tại đêm qua dễ bị cảm, nên thấy bảo chị ở lại.

Cô Lễ thấy mẹ nhận lỗi hộ mình để che mắt một người đầy tội lỗi với mình, với mẹ và với cha, cô vừa cảm động vì mẹ, vừa bức dọc với chồng. Không thềm nói dối người hay nói dối, cô nhăn mặt:

– Con về một mình, không sao ạ.

– Ủ, vợ chồng mới, đương tin yêu, chiều chuộng nhau.

Nhưng có lẽ cụ ông cũng băn khoăn, cụ rời ghế trường kỷ, ra nhà ngoài, nói:

– Đây, đây! Thế này. Cô bảo cậu ấy là ở lại xem thầy lấy số tử vi cho cậu ấy đến khuya. Chắc là thế nào cũng thích, rồi vọt ngay đến đây cho mà xem.

Cô Lễ chào cha mẹ, rồi lững thững đi bộ về Hàng Bồ.

Cô đã quyết định. Nhất định cô giữ vẻ mặt như thường. Để xem chồng cô thế nào.

Nhưng lạ quá! Cô không gặp chồng, Đêm trước, anh Thừa không ngủ nhà.

Anh ta theo cụ Tú đến Hàng Vải thâm, rồi đi đâu? Thừa rằng:

14

THƯA RẰNG

Anh Thừa đập dồn dập vào cửa nhà chị Sáu.

Cửa mở ra. Anh ta vừa chạy thành thịch lên thang gác, vừa chửi:

– Tiên sư nó! Nó vừa ném cứt vào mồm tao, mày ạ. Thối quá!

Ông Tình muôn thuở ngẩng đầu dậy:

– Sao? Sao?

Anh Thừa vừa bưng miệng, vừa nói:

– Đây này, nhè nhét cả vào mặt mũi!

Chị Sáu thò mồm ra mái hiên, nhỏ:

– Gớm, thối quá! Xuống nhà mà rửa ráy, thay quần áo đi! Chưa chi đã lên gác! Tối tắm, rồi nó dính cả vào cầu thang, vào sàn gác, ai biết chỗ nào mà cọ được!

Ông văn sĩ thấy mặt anh Thừa đen sì sì, chả nhận ra chỗ nào là mắt, chỗ nào là mũi, chỗ nào là miệng thì buồn cười không nhìn được, ông phá lên cười, ôm bụng mà cười. Anh Thừa cúi:

– Tiên sư mày! Mày làm mà ông chịu, mày còn cười được à!

Chị Sáu đuối:

– Thôi, hãy ra đằng sau mà rửa, rồi tha hồ mà cãi nhau. Gớm! Thối hoảng thiên địa!

Anh Thừa xuống thang, ông Hoài Tân Tử vẫn cười, nằm ngửa ra mà cười, quật tay quật chân xuống chiếu mà cười.

Anh Thừa súc miệng, nhổ toẹt, rồi khạc, rồi nhổ, rồi ọe, rồi giội nước uôm uôm. Chốc chốc lại chửi:

– Tiên sư nó! Vào cả tóc!

– Tiên sư nó! Vẫn còn thối!

Anh gọi:

– Có bàn chải đánh răng với thuốc đánh răng không hở anh Sáu?

Rồi anh lại gọi:

– Anh Sáu ơi! Cho mượn bánh xà

phòng nhé!

Anh gội, anh rửa, anh tắm. Tiếng nước như thác chảy. Ông Tình muôn thuở chỗ xuống, nói:

– Khéo mà bắn cả vào chum nước ăn của người ta nhé.

Chị Sáu bảo:

– Đậy lại rồi.

Anh Thừa kêu:

– Vào cả ngực áo, mày ạ. May tao lại không mặc áo đoạn.

Ông Hoài Tử lại cười.

Anh Thừa giật. Tiếng vò quần áo mạnh như tiếng trâu cọ vào cột chuồng.

Ông Tình muôn thuở bảo chị Sáu:

– Cho nó mượn cái đèn, tối thế, không khéo nó rửa không sạch đâu.

– Kê. Cho chết!

– Tử ơi! Kiếm cho tao bộ quần áo!

Ông văn sĩ lại nằm ngửa ra mà cười, rồi bảo chị Sáu:

– Nhà còn cái nào, cho nó mượn.

Chị Sáu xuống nhà, lấy quần áo cho anh Thừa.

Một lát sau, anh Thừa lên gác. Ông Tình muôn thuở lại lăn ra cười. Kêu trời mà cười. Cả chị Sáu cũng ôm bụng, nắc lên từng nhịp. Anh Thừa mặc cái quần thâm và cái yếm đầm của chị Sáu, vừa ngắn, vừa chặt. Anh nhăn mặt:

– Chà! Sao mà thối thế! Dễ thường cứt khách, chứ không phải cứt An-nam

mày ạ.

Lại những tiếng cười như muốn phá vỡ nhà. Anh Thừa bảo:

– Thật đấy. Khách ăn lắm chất béo bổ, ỉa ra, cứt mới nhuyễn và thối. Chứ An-nam nghèo, cứt rắn, không thối. Cho nên tụi phu thùng tranh nhau lấy thùng ở Hàng Đàn, chỉ toàn vỏ bào với que!

Ông Tình muôn thuở nói:

– Thôi, khoan hãy khảo cứu về cứt Hà Nội, đầu đuôi việc của mày thế nào?

Anh Thừa kể:

– Tại tao đi với ông cụ lâu quá, rồi còn về tòa báo. Thấy vợ tao không có nhà, tao mới lên đây tìm mày, thì trời vừa tối. Đến trước cửa Nhà máy thuốc lá, tao thấy một thằng ở trong bóng tối

đi ra. Nó chào tao. “Thưa ngài, có phải ngài là chủ bút báo Chấn Hưng không ạ”. Tao hơi chột dạ, vừa đáp, thì có một con cũng đến gần tao. Con này nói: “À, ông Trần Đức Thừa, chủ bút báo Chấn Hưng!”. Thì ra thằng này dùng con này đến khóa cẳng tao mà tao không biết.

Ông Hoài Tân Tử nói:

– Cho mày chùa cái dĩ tính đi!

Anh Thừa tiếp:

– Con bé nói: “Chúng tôi có tí việc, nhờ ngài giải quyết hộ”. Tao xuống xe. Nó thở thê: “Thưa ngài, em muốn xin ngài cho em một chân trợ bút báo Chấn Hưng ạ”. Tao nhìn nó, rồi cười hà hà, đáp: “Đến mai, mời cô đến tòa báo”. Nó nói: “Thưa, em vẫn viết ở mục Tiếng oanh đấy ạ”. Nghe nó tự giới thiệu như vậy, tất

tao phải làm ra vui vẻ, tao à một tiếng, thì tiên sư nó, thằng đàn ông ọc ngay một bọc cứt vào giữa miệng tao.

Ông Tình muôn thuở và chị Sáu phá lên cười. Ông nhà văn tán:

– Chắc là nó tìm một câu nói để cho mày phải à, há miệng to hơn là cười hà hà!

Anh Thừa cũng buồn cười:

– Phải rồi. Bây giờ tao mới nghĩ chúng nó mưu mô thế. Lúc ấy tao biết ngay là cứt. Không biết nó kiếm được ở đâu bãi cứt mà nát và thối thế! Cứ nhòe nhoẹt cả ra mặt mũi tao. Tao vùng tay toan nắm lấy nó, thì cả hai đứa ôm ghì lấy tao. Con bé nói: “Mày làm hại đàn bà con gái, thì bà chỉ cho mày ăn cứt thôi!”. Rồi hai đứa quật tao ngã xuống, cùng bỏ chạy.

Nói đến đây, anh Thừa sờ lại mặt mũi, ngửi tay, rồi thêm một câu cảm tưởng:

– Bố tiên sư chúng nó!

Chị Sáu hỏi:

– Còn mùi gì không?

Anh Thừa lắc đầu:

– Không thể biết được. Từ nãy đến giờ, ngửi cứ quen mũi mất rồi.

– Khiếp!

Anh nhìn ông Hoài Tân Tử:

– Tội mày, tao chịu. Bố tiên sư nghề làm báo! Bố tiên sư độc giả! Lại còn thằng xe nữa, tao mới tức chứ. Thấy tao thế, nó đếch kéo nữa. Thành thử tao phải bưng mặt từ Nhà máy thuốc lá về đây, vừa đi đường vừa khạc nhổ, nôn ọe.

Ông nhà văn lại phải cười trợn nữa.
Rồi hỏi:

– Mà có rõ mặt hai đứa không?

– Tao chỉ mãi để mắt vào con ấy, còn thằng kia, tao không nhìn.

– Thế thì giá nó cho mày ăn hai bãi cứt cũng kịp, một bãi cho ông chủ bút, một bãi cho thằng mê gái!

Anh Thừa lại chửi:

– BỐ tiên sư nó! Trong lịch sử báo giới Việt Nam, để tao là người đầu tiên phải ăn cứt!

Ông Tình muôn thuở cười:

– Mà có viết đ... đâu mà lịch sử báo giới mới chả đầu tiên! Mà chỉ là thằng bị đời, mà trong lịch sử bị bọm, mà là thằng thứ hai bị ăn cứt, biết không?

Thằng thứ nhất, là thằng thầy cò họ Vũ, ở Hàng Bông đẽm, có hiệu thợ may ấy, biết không?

Anh Thừa ngượng ngịu với chị Sáu:

– Nhưng rõ ràng bãi cứt vừa rồi là nó cho thằng viết báo ăn. Thế thì nó đã lầm mà ập vào mồm tao. Trong tòa báo Chấn Hưng, thằng đáng tội phải ăn cứt là mày mới đúng.

Chị Sáu trêu:

– Mặn hay chua, hử anh? Hút một điều cho thơm mồm nhé.

Ông Tình muôn thuở cau mặt:

– Gớm, không cho nó ngậm vào dọc tẩu của người ta. Kinh bỏ mẹ!

Sự việc xảy ra cho anh Thừa tối hôm trước là như thế. Vì lẽ anh sợ mình

mấy còn thối tha, và không có quần áo để mặc, cho nên anh không dám về với cô Lễ. Anh phải ngủ lại ở nhà chị Sáu. Rồi câu chuyện vẫn là màu vàng, nhưng chuyển từ màu vàng động vật sang màu vàng khoáng vật. Ông Tình muôn thuở hỏi:

– Thế nào? Cái mỏ mày đào đến đâu rồi?

– Được một nửa rồi.

– Một nửa là thế nào?

– Là một cái nhà. Văn tự đã sang tên. Không rõ sáng nay, tòa đã duyệt chưa.

– Không rõ thì là chưa chắc à?

– Kể chắc thì chắc rồi. Tao nói không rõ, vì tao không biết tòa đã ký hôm nay hay chưa. Sáng nay, nó ra tòa lấy về, nhưng tao chưa gặp nó.

Ông văn sĩ khen:

– Khá đấy! Nhanh đấy!

– Tao hoảng nhất là cái hôm hai đứa đưa nhau về thẳng già cứ quay mặt vào trong, không thèm nhìn.

Chị Sáu hỏi:

– Thằng già nào?

Ông Hoài Tân Tử thản nhiên, đáp:

– Là ông loong boong nó!

Chị Sáu lắc đầu:

– Bố vợ mà gọi là thằng già!

Anh Thừa cười:

– Thì gọi là cụ cố nhé!

Anh nói với ông Hoài Tân Tử:

– Lúc ấy, tao giả vờ sợ sệt, xun xoe, nhưng tao nghĩ ngay: Mày đạo đức lắm, thì ông chỉ có cách là lấy đạo đức trị lại mới nổi. Hôm sau tao bảo nó là nếu ông cụ không nhận tao làm rể, thì đành vợ chồng phải chia lìa. Tao biết là bố bảo thằng già cũng không dám bắt con gái lấy hai đời chồng. Quả nhiên, cu cậu vớt lại tí sĩ diện, là bắt tao lạy tạ. Thì lạy tạ. Cần đếch gì? Tao tưởng nó hội họp gia đình họ hàng xa gần để tổ chức một cuộc chửi tao long trọng kia. Chà hóa ra không. Nó giữ đúng điều kiện, chỉ bắt tao lạy. Tao lạy. Lạy một lạy, tao nghĩ: Một cái nhà nhé! Lạy lạy nữa, tao nghĩ: Cái nhà nữa nhé! Giá không phải tục lạy người sống có hai lạy thôi, mà nó có mười cái nhà, bắt tao lạy mười lạy, tao cũng lạy!

Cả ba người cùng cười, ông Hoài Tân Tử hỏi:

– Hình như bố vợ chàng rể tương đắc lắm phải không?

– Cố nhiên. Mê tao như điều đồ nữa là đàng khác. Khó đếch gì? Nhược điểm của anh là thích đạo đức, luân lý, thì con cú mặt ấy con tấn công, tất anh phải mắc thôi.

– Nhưng còn mặt chữ nghĩa?

– Ô, về mặt này, thằng già phục lẫn! Tao biết bọn nhà nho có giỏi lắm cũng chỉ đọc mấy quyển sách Tàu là cùng, thì tao lòe bằng sách Mỹ. Tao hỏi: “Thưa thầy, thầy đã đọc cuốn Đạo đức luận của Oan-sơn chưa ạ?” Cố nhiên, thầy hỏi: “Oan-sơn là ai?” Tao nói bịa: “Thưa là nhà luân lý học người Mỹ, thế kỷ thứ mười tám ạ”, cố nhiên là thầy tròn đôi mắt thầy lên. Rồi tao cho thêm một phát nữa: “Thưa thầy, thầy đã đọc cuốn Mỹ

quốc luân lý sử với cuốn Mỹ quốc triết học sử của Oách-tách-lê chưa ạ?”

Anh Thừa cười sảng sặc:

– Hãy hỏi giá mà mày không biết tao, mày có sợ tao không? Tao chỉ lòe cho thằng già khiếp đảm một lần là bạn sau đâm hoảng, không dám lên mặt đạo đức, vắn tự với tao nữa. Cái nghề anh có học vắn hay tự ái, tự cao, tự đại, cho nên phải giấu dốt mà lì.

– Thế còn bà cụ?

Anh Thừa tặc lưỡi:

– Khó tính, khó nết, là ông cụ ấy, cứ lì lì như bụi mọc trên trường kỷ, chả ai đoán được là nghĩ gì. Chứ bà cụ thì dễ thôi. Một trăm người đàn bà thì chín mươi chín người ưa phỉnh. Phỉnh một câu chưa chuyển thì phỉnh hai câu.

Phỉnh hai câu chưa chuyển thì phỉnh ba câu. Đến câu thứ tư thế nào cũng toét mồm ra cười. Mất nhà cửa, mất cơ nghiệp, mất con gái, có khi mất cả thân mình nữa, cũng vì ưa phỉnh! Nhưng có ai mở mắt ra đâu. Tao ôm con Lễ vào lòng, mà vẫn phải phỉnh nó. “Chúng ta yêu nhau không vượt ra ngoài giới hạn”. Với “Chỉ sợ người kém hiểu biết lại lầm rằng chúng ta không đứng đắn!”.

Anh thêm:

– Mẹ kiếp! Không vượt ra ngoài giới hạn với đứng đắn mà trốn nhà đi theo ông à? Ngay tối hôm tao ngủ với nó, mà tao vẫn phải tìm câu để phỉnh nó, mới tức chứ! Thế mới biết, xưa nay, tao nghĩ về danh dự người đàn bà, vẫn đúng lắm.

– Mà nghĩ thế nào?

– Tao nghĩ rằng danh dự người đàn bà rất dễ mất, vì họ chỉ cất ở sau một lần vải quá mỏng.

Chị Sáu cười:

– Khỉ!

– Thật đấy, đàn bà nhà quê ít mất trộm trinh tiết, vì họ để danh dự của họ sau lần quần vải dày cộp. Còn các tiểu thư, càng mặc lụa là mỏng dính, càng...

Cả ba người cùng cười. Chị Sáu nhăn mặt:

– Thôi, nhảm nhí. Nói chuyện khác.

Ông Tình muôn thuở nhìn chị, nói chọc:

– Động lòng đấy!

Anh Thừa nói:

– Ủ, chuyện khác vậy. Tao vừa có một việc, thử hỏi ý kiến mày xem thế nào nhé. Sáng hôm nay, lúc tao đi vắng, có một người đàn bà mặc nhà quê, dắt một đứa con đến tòa báo, hỏi tao. Thấy tùy phái bảo tao không có nhà, thì người ấy đứng chờ tao ở hè phố. Lúc con Lễ về, thì người ấy theo vào. Hai đứa nói chuyện gì với nhau lâu lắm. Rồi người ấy đi trước, con Lễ đi sau, không biết là đi đâu. Tao lo. Không biết con mẹ này là vợ cả của tao, mẹ thằng Mão, hay là người họ hàng với con Lễ, tới thăm nó. Tao mới đảo sang Hàng Đào để dò. Tao hỏi, thì thấy nói không có ai ở nhà quê mới ra. Sau, tao hỏi lại tùy phái, thì biết đích rằng thằng bé con là thằng Mão nhà tao. Vậy là mẹ thằng Mão đã gặp con Lễ. Thế thì mày thử đoán xem, có phải con mẹ này cho tao ăn cứt không, và nó có nói xấu tao với con Lễ không?

Ông Hoài Tân Tử lắc đầu:

– Nhất định không phải nó cho mày ăn cút. Việc báo là việc báo. Việc ghen là việc ghen. Mày đại gái thì mày ăn cút thôi. Còn vợ cả mày có kể xấu mày hay không, thì tao nghĩ thế này. Nó đến để đánh ghen, thì hai đứa tử tế gì với nhau mà một đứa nói chuyện, một đứa nghe chuyện?

Anh Thừa cười lạt:

– Không. Lần ở Phòng thuốc nhà giàu cũng thế. Nó đánh con Ma-ri xong, rồi nó kể xấu tao.

– Đấy là nó kể xấu mày với bệnh nhân, chứ bây giờ nó kể xấu mày với ai?

Anh Thừa nghĩ một lát, rồi nói:

– Cũng có lý. Nhưng ngộ nó kể xấu

tao cho con Lễ biết, thì mai tao về, tao nên thế nào nhỉ?

– Mày cứ lơ như không, để dò ý nó thì biết. Nhưng tao chắc vợ cả mày nó không kể xấu mày đâu.

Anh Thừa bữu môi:

– Mày chắc?

– Thật đấy. Cái lần nó đến Phòng thuốc nhà giàu, tao biết đích xác là không phải nó có ý định làm tiêu sự nghiệp mày đâu.

Anh Thừa im, nhìn ông Hoài Tân Tử.

– Tao nói là tao biết đích xác, vì tao có gặp thằng ấm Ái nó kể cho tao nghe. Ba thằng nó đánh mày, là ấm Ái, Phúc đen, với Tý sọ.

Chị Sáu rùng mình:

– Khiếp! Tên với tuổi!

Ông Hoài Tân Tử nói:

– Nhưng ba tay này, không phải tội du côn đánh thuê đâu. Họ là bọn anh hùng hảo hớn, giữa đường gặp nổi bất bằng mà tha lỗi hiệp sĩ đấy. Ở Hà Nội này, mấy người không biết tên của họ. Họ giỏi võ tào. Đứa nào lớ ngớ, bị họ đánh, chỉ có sống mà thành tật. Mà cũng còn phúc to lắm, mới không què đấy.

Anh Thừa mỉm cười. Ông nhà thơ tiếp:

– Nguyên là con vợ mày đến nhà mày mấy lần, nó chỉ định sinh sự với con Ma-ri, nhưng không gặp. Có lần nó gặp mày, thì mày lại gọi đội sắp bắt nó. Nó sợ. Nhưng không chịu nổi uất ức,

nó mới than thở với các chị em chúng bạn. Một con bạn của nó có thằng anh họ là ảm Ái. ảm Ái mới bảo vợ mày đưa nó đến Phòng thuốc nhà giàu để vắn tội mày. Nhưng con vợ mày chỉ giận mày thôi. Nó thù là thù con Tây lai kia. Vì thế nó từ chối ảm Ái. Sau, ảm Ái phải nói tức nó nhiều lần cho nó điên tiết lên, nó mới liêu, xin phép nghỉ một buổi, đưa tụi ảm Ái đến. Và giá con Ma-ri đừng trêu gan nó, có lẽ nó không đánh đâu. Ấy, đầu đuôi là thế, nên mới xảy ra câu chuyện hôm ấy.

Anh Thừa ngượng với chị Sáu:

– Thôi chuyện lâu rồi, không nói lại nữa. Nói chuyện bây giờ thôi.

Anh nhìn chị Sáu, hỏi:

– Chị là đàn bà, chị nghĩ hộ xem.

Vào địa vị chị, chị có kể xấu chồng chị không?

Chị Sáu ngơ ngác:

– Tôi chả hiểu câu chuyện thế nào cả.

Ông Hoài Tân Tử giảng:

– Thằng này có vợ cả, đã có con, nhưng nó bỏ, nó lấy con Tây lai, chị nghe chưa? Bây giờ nó bỏ con Tây lai, lấy con Lẽ. Ngày trước, vợ cả nó đến đánh ghen con Tây lai, rồi nhân có đồng bệnh nhân, con mẹ mới nói xấu nó để bệnh nhân tẩy chay nó. Bây giờ vợ cả nó lại đến gặp con Lẽ.

Chị Sáu tặc lưỡi:

– Khó nhớ nhỉ! Vợ cả, Tây lai, rồi lại Lẽ! Thế người nào là cái chị ở Ngũ Xã?

– Người ấy lại khác.

Anh Thừa gật đầu:

– Phải, không phải là vợ, chỉ là nhân tình thôi.

Chị Sáu hỏi:

– Sao lại có con?

– Nhân tình mà không có con à?

Ông Hoài Tân Tử giảng:

– Đó là việc riêng của hai đứa với nhau. Kệ chúng nó. Cái người ở Ngũ Xã là người cùng với mấy thằng nhà đoan đánh thằng Thừa ở Hàng Đậu, phải khênh vào nhà thương kia. Không dính dáng đến câu nó hỏi.

Anh Thừa sực nhớ ra, vỗ đùi:

– Chuyện ấy chết cười! Báo đăng việc

ầu đả, lại in tắt tên phố là H.Đ. Lẽ ta đọc, yên trí ngay là Hàng Đào, cảm tao lắm, khóc suốt suốt đêm. Thế là đương ở với cậu mợ trong nhà quê, cô ả sồn sồn đòi về Hà Nội.

Chị Sáu nói:

– Tôi thấy chữ H.Đ lại đoán là Hàng Điếu.

– Ô, thiếu đếch gì phố là H.Đ? Hàng Đào, Hàng Đậu, Hàng Điếu, Hàng Đường, Hàng Đồng, Hàng Đầy, Hàng Đàn, Hàng Dũa.

– Thế anh vợ vẫn làm gì ở Hàng Đậu, để nó đánh cho?

Ông Hoài Tân Tử trở vào mặt anh Thừa:

– Cái thằng này thì chỉ đi chim gái

chứ đi đâu? Chả nó mê một con động cốn văn chương, hay gửi thư đến báo Chấn Hưng mà.

Anh Thừa xua tay:

– Thôi, miễn đi lạc đầu đề. Tôi hỏi chị Sáu nhé. Chắc chị nói đúng hơn chúng tôi.

– Được, anh cứ hỏi.

– Nếu chị ở địa vị người đàn bà đi đánh ghen, thì đánh ghen xong, chị có kể xấu anh ta không?

Ông Tình muôn thuở cười:

– Mà hỏi câu khó thế, thì chị Sáu trả lời thế nào được? Vì chị ấy có ghen bao giờ đâu?

Anh Thừa muốn khen chị Sáu:

– Lấy được vợ không ghen, sướng quá nhỉ! Tại sao chị không ghen?

Ông văn sĩ đáp, giọng ranh mãnh:

– Có anh Sáu ghen chị ấy, chứ anh ấy làm gì mà chị ấy ghen!

Nói xong, ông cười. Chị Sáu lườm, dí cái điện tẩu nóng vào mặt ông:

– Này! Nhảm nhí!

Rồi chị bảo:

– Nói chuyện làm báo làm bổ có vui không nào? Đàn ông các anh động ngời với nhau là chỉ đem chuyện gái ra tán.

Ông Hoài Tân Tử đáp:

– Thằng này chỉ thạo có mỗi môn ấy. Còn chuyện khác, nhất là chuyện báo, thì nó biết gì mà nói!

Anh Thừa cười lạt:

– Tiên sư mày! Ông vừa ăn cứt hộ mày đấy, mày có biết không?

Rồi trâm ngâm một lát, anh gật đầu:

– Được rồi, đối với con Lễ, tao đã có cách.

* * *

Cô Lễ về đến tòa báo thì, như ta đã biết, anh Thừa vẫn còn đi vắng, về việc này, ta hiểu ngay rằng, vì quần áo anh chưa khô. Nhưng cô Lễ thì hiểu sao được thế, và có bao giờ cô hiểu được sự thật nó giản dị là thế. Cô nghi anh đi chơi bời. Con người bạc tình chưa sao được thói trai gái!

Bỗng có tiếng ồn ào ở nhà ngoài, chỗ tòa soạn. Cô nhìn ra, thì giật nảy mình.

Chừng hai chục cậu học trò xông đến tòa báo. Một cậu nắm cổ người tùy phái, hỏi:

– Thăng Trần Đức Thừa đâu? Thăng Nguyễn Thúc Lăng đâu? Đứa nào là Búa Tạ?

Người tùy phái run như cây sậy:

– Thừa các anh, em là loong-toong, viết bằng báo, còn các ông ấy đâu, em không biết.

Cô Lễ cũng run như cây sậy.

Nghi là người tùy phái nói dối, học sinh xộc vào các buồng. Quả nhiên là như họ vào chùa Bà Đanh. Tiếng kính tủ vỡ, kêu loảng xoảng. Tiếng báo xé, kêu

xoàn xoay. Rồi họ lên gác. Họ vào nhà trong.

Họ gặp cô Lễ. Họ cũng hỏi những câu như đã hỏi người tùy phái, và cô cũng trả lời là không biết. Trong khi ấy, ở gác ngoài, người thì quật ghế xuống bàn cho gãy chân, người thì leo ra mái hiên, tháo cái dây thép buộc biển tên báo, rồi quẳng xuống đường.

Ở hè phố, người xem đứng lố nhố. Có tiếng diễn thuyết:

– Các ngài có tán thành chúng tôi phá nhà báo Chấn Hưng không? Từ ngày tờ báo này xuất bản, nó làm hại cơ man nào là người. Con trai thì bỏ học hành, lừa thầy, phản bạn, nói dối cha mẹ, đút sách vào bụng để đi nằm tiệm, nằm sầm. Con gái thì nút mắt ra đã biết chim trai. Người lớn có khuyên bảo, thì viện

nữ quyền, tự do, để cãi lại. Rồi bỏ nhà theo nhân tình, không theo được, thì tự tử. Rồi nhân tình nó bỏ, cũng tự tử. Biết bao nhiêu tấn thảm kịch xảy ra trong gia đình vì tội của báo Chấn Hưng? Chấn Hưng gì chúng nó? Chúng nó là lũ giặc trong làng báo. Chúng nó làm loạn xã hội. Chúng tôi nhiều lần đã lấy lời lẽ ôn tồn viết thư khuyên bảo chúng nó, nhưng chúng nó không nghe. Cho nên chúng tôi phải phá tòa báo!

Dưới đường, tiếng hét to:

– Đánh bỏ mẹ chúng nó đi!

– Phúc bảy mươi đời nhà chúng nó, không thằng nào ở tòa soạn cả. Không biết chúng nó ở cái tổ quỷ nào.

– Tổ quỷ của chúng nó trên Yên Phụ ấy!

Người dưới đường dùng dùng vào tòa báo. Người tháo cánh cửa vứt ra sân, người dùng dao băm nát mặt bàn, người cạy đá ở đường ném vỡ bóng đèn điện.

Cô Lễ mặt cắt không được hột máu.

Đập phá chán tay, mọi người kéo nhau về.

Đợi cho yên yên, cô Lễ vội vàng thu xếp quần áo và đồ đạc. Cô lo cho anh Thừa không khéo thì bị đánh ở đường rồi. Cô phải tản cư ngay để tránh nạn. Cô chắc thể nào học sinh cũng đến tòa báo lần nữa, vì lần này họ chưa gặp ai.

Cô xách va-li xuống nhà. Cô định dặn người tùy phái đi tìm chồng và các ông trong tòa soạn, để báo cho biết tin dữ dội, cùng nhắn cho anh biết là cô về Hàng Đào. Nhưng người tùy phái đã chuẩn mất từ bao giờ.

Ngay buổi trưa hôm ấy, ông Lăng tìm được anh Thừa và ông Hoài Tân Tử. Ông chấp tay vái hai người đến mười vái, và nói:

– Lạy hai bố, hai bố làm hại tôi! Ê-léc-tơ nó chửi tôi! Mục đích của tôi chưa đạt. Ngày bầu cử chưa đến, mà hai bố đã giết báo của tôi mất rồi.

Anh Thừa bật cười ngĩ: “Nhưng tôi đã lấy được vợ, mục đích của tôi đã đạt”.

Ông Lăng phải đình bản báo Chấn Hưng.

Và cũng ngay từ tối hôm ấy, dư luận ầm lên ở Hà Nội, phàn nàn cho ông chủ thầu Nguyễn Thúc Lăng bị hai tai họa bất

ngờ dồn dập. Tòa báo Chấn Hưng mà ông chỉ đứng tên là sáng lập vừa bị phá ban ngày, ông vừa đóng cửa cái tòa báo mất hết cửa, thì đến tối, cái nhà toàn lim và xi măng, mà ông vừa mua hai nghìn bạc ở trước cửa trường Cửa Đông, lại bị cháy luôn! Cháy nhanh quá. Vòi rồng nhà nước không dập tắt kịp.

Báo Chấn Hưng đình bản. Sảy đàn tan ghé! Nhà phóng viên Tiêu Lang thì lang thang ở các trường học, gạ viết văn chim gái thuê.

Ông trợ bút Tình muôn thuở đến gạ nhà học giả Đỗ Thận sắp được nhà doanh nghiệp Bạch Thái Bưởi vời làm chủ bút báo Khai Hóa, để xin làm trợ bút, viết chửi báo Chấn Hưng làm hại đạo đức quốc dân.

Còn ông chủ bút Trần Đức Thừa, thì

chao ôi, thật là họa vô đơn chí.

Bị ăn cứt, bị mất việc, đến khi anh gặp vợ ở nhạc gia, anh còn bị cô sa sầm nét mặt lại.

Cô nghi anh đi ăn mảnh. Mà anh thì không dám khai thực là ăn gì.

Anh nghi cô đã nghe mẹ Mão nói xấu anh. Song, anh lại không dám lạy ông tôi ở bụi này.

Thành thử hai người nghi lẫn nhau, vì cùng không hiểu nhau.

Chung giường, khác mộng.

Chủ bút ăn phân, miệng chứa khô.

Inh trời mùi báo báo cô cô!

Sướng cho sáng lập, cười ha hả.

Đốt mẹ nhà đi, kiếm lãi to!

15 EM VỚI CHI

Cô Lễ về nhà.

Cụ bà đương dở nói chuyện với mấy người khách buôn to, thấy con thì mừng rỡ:

– Làm gì mà cả hai vợ chồng đến nửa tháng nay chả ai về thế? Thấy cứ mong.

Rồi cụ bảo:

– Đẻ bận, hãy lên gác mà thăm em

nó đau bụng, phải nghỉ học.

Cô cố mỉm cười, vâng khẽ một tiếng, rồi hỏi:

– Em Nghĩa gái con có nhà không ạ?

– Vừa đứng ở đây. Để thường lại ở trên gác rồi.

Cô chào cụ ông, rồi lên thang, còn nghe thấy cụ bà nói theo:

– Chả biết sao mà độ này gây rộc hản đi. Mặt mũi ngơ ngác, hốc hác.

Người khách cười:

– Nghén chứ còn sao nữa.

Cụ phàn nàn:

– Nhà hiếm, được hai mụn, thì cứ như cái kim chì ấy.

Lên đến gác, cô thấy hai vợ chồng cậu Nghĩa đang ngồi mặt ỉu xịu. Cô nói:

– Chị lo quá, các em ạ. Đêm qua, chị mất trộm hết cả tư trang.

– Thế nào? Thế nào?

Thấy em hỏi dồn dập, cô đáp:

– Phải, mất sạch sành sanh! Anh đương đi trình cảnh.

Cậu Nghĩa hỏi:

– Để thế nào mà lại mất?

– Để như mọi khi thôi. Chỉ tại chị sơ ý, không đóng cửa.

– Thế anh đâu, mà trộm vào nhà lại không biết?

– Cũng ở nhà. Mất cửa, chị vừa tiếc

vừa bức, lại còn lo thầy để biết nữa. Chị định nói với mẹ cho chị mượn đôi hoa với chuỗi hạt của mẹ, để chị đeo, cho dễ khỏi hỏi.

Mẹ Nghĩa vàng, vội vàng đi lấy đồ vàng cho chị. Trong khi ấy, cậu Nghĩa trầm ngâm, rồi hỏi:

– Anh đi trình cảm à?

– Phải.

– Nhưng anh chị có nghi cho ai lấy không?

– Biết ai lấy mà nghi?

Cậu lắc đầu:

– Vô ích. Đến Sở mật thám cũng chả xét nổi vụ trộm này.

Mẹ gật đầu:

– Phải, mình có nghi ai thì trình họ, họ mới có manh mối mà dò xét chứ.

Cậu cười:

– Không phải thế. Chị không nghi ai, nhưng em có nghi.

Cô Lễ tái mặt. Cậu Nghĩa tiếp:

– Có thánh cũng không tìm ra vụ trộm này. Kẻ gian ở trong nhà.

Bỗng cô Lễ bùng mặt, nước nở khóc:

– Các em ơi! Chị khổ quá! Nhưng chị xin các em đừng nói với thầy đẻ, mà thầy đẻ buồn. Chị gửi em văn tự nhà, lại không dọn đến đây ở, là em hiểu hết.

Mợ Nghĩa thở dài. Cậu Nghĩa nói:

– Chị muốn giấu, nhưng em biết từ lâu. Em định bàn với chị.

– Chị cũng định gặp em để bàn, nhưng cứ thấy em bận học, vả lại không muốn em vì thương chị mà phải lo nghĩ. Thành thử một mình chị phải chống chọi trăm chiều, lắm lúc quẩn cả trí.

Cô thở dài:

– Nói ra thì tủi, thì nhục. Thà tội mình thì mình chịu một mình.

Cô lại hu hu khóc.

– Em biết cả rồi chị ạ. Cái hôm họ đến phá tòa báo, chính là họ định đánh què chủ bút đấy. Nhưng vì nể em, họ mới thôi. Chứ không phải họ biết rõ là chủ bút vô tội, đánh thì oan đầu. Vả em cũng không giấu họ là anh chỉ làm việc đi lấy quảng cáo cho báo, chứ chữ nghĩa đâu, biết gì mà viết lách.

Cô Lẽ chùi nước mắt, nhìn em. Cô

lại biết thêm một điều mới về chồng. Cô bảo:

– Nhưng em biết anh sao bằng chị. Người vợ cả của anh nói hết chuyện với chị rồi. Chị tủi lắm, nhục lắm.

Cô lại thút thít.

Có tiếng cụ bà gọi mợ Nghĩa. Hai chị em phải yên lặng. Một lát, cô Lễ hỏi:

– Em đau bụng thế nào?

Cậu Nghĩa nói khẽ:

– Em nói dối đấy. Em phải đuổi một tuần.

Cô Lễ trợn mắt:

– Sao? Sao lại phải đuổi?

– Thằng đốc Lô-m-béc-giê nó ác quá. Anh em rủ nhau bãi khóa.

Cô Lễ thở dài. Cậu Nghĩa tiếp:

– Từ ngày làm đốc, nó đánh bao nhiêu học trò bị thương rồi. Nó như thằng có máu điên, lúc nào cũng cầm cái ba-toong to bằng cổ tay này, bất kỳ ai, lớn hay bé, lỏi nặng hay nhẹ, là nó vừa thét, vừa vụt. Nó coi học trò như kẻ thù, cho nên học trò phải phản đối nó. Em vào hạng nhẹ, phải đuổi một tuần. Có người phải đuổi hẳn, có người phải đuổi nửa tháng. Thấy để có hỏi em đau thế nào, chị cứ nói là em gần khỏi rồi nhé.

– Được. Nhưng ngộ thầy để thấy em còn nghỉ thì sao?

– Không. Em không ở nhà cả tuần. Mai kia, em cứ vờ đi học, nhưng đến ngồi ở nhà bạn.

– Thế thì phiền nhĩ.

– Nếu không chịu phiền thế, thì thầy để lo em ốm, lại cho gọi anh đến chữa, còn phiền hơn ấy.

Cô Lễ thở dài:

– Chị không ngờ đâu là chị bất hiếu, đến nỗi bây giờ đối trá cả với cha mẹ.

– Em thấy thầy để bây giờ vẫn còn bị anh bịp và tin anh, lắm lúc em muốn nói ra, nhưng chỉ sợ thầy để cũng tủi nhục và thương chị, rồi đến ốm mất.

– Nhưng giấu sao được thầy để mãi. Mình là con, có nỡ ngồi yên mà nhìn cha mẹ mắc nạn không? Điều này là điều làm cho chị khổ tâm nhất. Chính là từ lâu, chị muốn bàn với em điều ấy, nhưng lại cũng thương em, không muốn nói ra cho em thêm đau lòng vì chị.

– Chính em cũng vì thương chị mà

phải giấu thầy đẽ. Thế bây giờ chúng ta nên như thế nào?

– Chị tính rằng điều gì cần cho thầy đẽ biết, thì cứ cho biết, điều gì không cần, thì thôi. Ví dụ như anh là con cái nhà ai, ngày trước làm những việc gì, đã bỏ, đã lấy bao nhiêu vợ, là những điều không cần cho thầy đẽ biết, vì biết thì nghĩ ngại, sinh ốm.

Cô Lễ nói rõ cho em nghe về lịch sử của chồng mà cô được mẹ của Mão kể cho cô biết. Cậu Nghĩa luôn luôn thờ dài, và lắc đầu. Nghe xong, cậu nói:

– Em không ngờ!

Cô Lễ khóc:

– Bây giờ đột ngột mà thầy đẽ biết như thế, có khác gì ngã từ trên cao xuống đất hay không? Cái lần chị nghe chuyện

về anh xong, chị chỉ muốn đi tự tử.

Cậu Nghĩa lắc đầu:

– Không nên. Tự tử thì tiếng để muôn đời.

– Chị cũng nghĩ thế. Gia đình mình là gia đình lễ giáo, thầy đê thì nệ cổ. Cho nên chỉ định lấy lời lẽ ôn tồn can ngăn anh dần dần, lấy tình yêu và bốn phận cảm hóa anh dần dần. Một người có quá khứ như thế, mà biết hối cải, thì càng đáng khen. Nếu sau này, có ai nhắc đến quá khứ của người ấy, thì chỉ là muốn làm tăng cái hay của hiện tại.

– Đúng lắm.

Cô Lễ thở dài:

– Nhưng mà chị thất vọng, em ạ. Chúng nào vẫn giữ tật ấy. Hiện giờ còn

đương chấp chới con nữ học sinh mười sáu tuổi tập tọng viết báo. Hôm kia, chị bắt được bức thư gửi cho nó, y như bức thư ngày trước viết cho chị, chả khác chữ nào. Thế mà còn dám cả gan đánh chị. Vũ phu quá!

Cô Lễ nức lên một tiếng, rồi thút thít. Cậu Nghĩa cười khẩy:

– Quân mất dạy!

– Không phải lần ấy là lần đầu tiên đánh vợ đầu, em ạ. Tất cả đến nay là năm trận rồi! Đồ lấy văn tự nhà không nổi, cũng đâm đá. Tán bán nhà không nổi, cũng đâm đá. Rồi văng tục, văng rác, rồi tiên sư, tổ sư. Chị nghĩ đi lấy chồng để ông bà ông vải phải chửi, chị cực quá!

Cô lại khóc:

– Rồi mấy lần dọa bỏ chị nữa. Vì biết

rằng thế nào chị cũng không dám bỏ, thì phải theo ý mà bán nhà đi.

– Phải rồi. Hắn ta nắm được chỗ yếu ấy, không những là của chị, mà cả là của thầy đẻ nữa đấy. Thầy đẻ đã buồn vì chị lấy chồng không cưới xin gì, nay chưa đầy ba tháng, lại bị chồng bỏ, thì chắc muốn giữ tiếng, thầy đẻ phải thu xếp cho ổn. Theo em nghĩ, hắn ta muốn cứng, thì chị đừng mềm. Chị cứ về nhà mà ở, xem hắn ta làm thế nào nào?

– Chị đã làm thế. Nhưng trừ cái lần chị cáo đau bụng trốn lên ngủ ở đây, đẻ không biết, còn lần nào, chị định ngủ nhà, đẻ cũng đuổi quấy quậy. Mà chị thì không tìm được cớ gì cho đẻ xuôi tai được. Nói thật thì không dám. Thầy cũng mắng chị là con gái có chồng, không được phép ngủ đêm một mình ở chỗ khác, dù là nhà cha mẹ.

Ngừng một lát, cô Lễ tiếp:

– Lại một điều làm cho chị khó xử nữa, là chị có ghen. Chị chán, chả muốn nói cho hẵn ta biết. Cho nên chị sợ ngủ ở nhà, hẵn ta biết hẵn hoi, nhưng cứ đổ oan cho chị, để thầy để phải lấy tiền mà lấp miệng hẵn ta.

– Quân đào mỏ!

– Cho nên việc mất trộm đêm qua, chị chẳng nghi người nào lấy đâu. Người ngoài ai biết chỗ chị để đồ vàng? Thế mà cũng dang tay tát chị một cái đấy, em ạ.

Bỗng có tiếng chân lên thang. Hai chị em ngừng chuyện. Mợ Nghĩa nói:

– Chị xuống để gọi.

Rồi mợ mách:

– Để vừa mua được món lụa đẹp lắm,

bảo là chia cả cho anh chị, mỗi người
may một áo cộc.

Cô Lễ thở dài.

16

CHA MẸ VỚI CON

– Kìa, làm sao mà mặt mũi thâm tím thế kia?

Cụ bà thấy cô Lễ thoát bước chân vào nhà, thì hỏi thế. Cô Lễ òa lên khóc:

– Nó đánh con! Cụ hỏi dồn:

– Ai? Ai? Ai đánh con?

Cô Lễ đáp:

– Còn ai nữa!

Cô khóc, nói không thành tiếng. Cụ ông hút xong điếu thuốc, thủng thỉnh đi ra, hỏi:

– Ai? Ai đánh cô?

Cô Lễ lau nước mắt:

– Nhà con.

Cụ ông cau mặt:

– Quái lạ! Có lẽ nào? Lại xấu láo gì với cậu ấy hân.

Cụ bà nhăn nhó:

– Ông để yên con nó nói.

Cậu mợ Nghĩa cũng chạy đến với chị. Cô Lễ nói:

– Con khổ nhục từ lâu rồi, mà không dám nói ra.

Cụ bà nhìn kỹ vào mặt cô:

– Ôi giời ơi! Nó đánh bằng gì thế này!

Cụ sờ vào vết thương ở má có rơm rớm máu! Cô tránh và kêu:

– Rát lắm! Còn vô số vết roi gậy ở tay với ở đùi ấy! Đau quá!

Cụ bà bảo mẹ Nghĩa lấy rượu chối. Chính tay cụ cùng con dâu bóp khắp mình mẩy cho cô. Cụ xót xa:

– Thế sao nó đánh lại không kêu lên?

– Sao con lại chả kêu? Hàng xóm mà không đổ đến thì dễ thường...

Cô nhăn mặt:

– Đau quá!

Cậu Nghĩa lắc đầu:

– Dã man! Tàn bạo!

Cụ hỏi:

– Tại sao nó đánh? Nó đánh về tội gì?

– Nó vũ phu quá! Nó đòi tiền không được!

Cụ ông ra ý không tin:

– Quái! Người ấy có thể như thế không?

Cậu Nghĩa nói:

– Vốn dĩ hắn là người như thế.

– Không. Phải nghe cả đôi bên, kéo thiên, lại mang tiếng mặc tri kỳ tử chi ác, mặc tri kỳ miêu chi thạc⁵³.

⁵³ Nhân mặc tri kỳ tử chi ác, mặc tri kỳ miêu chi thạc. Thử vị thần bất tu, bất khả dĩ tể kỳ gia. Người ta không ai biết được cái xấu của con mình, không ai biết được lúa trong đám ruộng nhà mình là tốt tươi. Như vậy cho nên không

Cụ bà vừa xoa cho con, vừa nhìn cụ ông:

– Ông thì chưa nghe ra sao đã gặt đi. Ông tin và quý nó, nhưng đã từ lâu, tôi vẫn thấy nó thế nào ấy. Bảo ông để ý, ông chả nghe.

Cụ ông bực mình:

– Tùy đấy.

Cụ vào ngồi ở trường kỷ.

Cô Lễ guợng ngồi dậy. Cụ bà hỏi khẽ:

– Tại làm sao nó đánh?

– Nó cứ đòi văn tự nhà. Nó cứ đòi bán nhà.

Cụ ông cau mặt, nói ra:

sửa mình (tu thân) thì không thể làm cho nhà mình chỉnh tề tốt đẹp (tề gia).

– Không được gọi là nó. Phải ăn nói cho phải đạo.

Cụ bà cãi:

– Chưa chi ông đã chặn họng con, thì nó nào dám nói.

Cụ hỏi cô:

– Nó đòi văn tự nhà, đòi bán nhà à? Nó cần gì tiền mà lấy luôn thế? Đã mấy lần để phải trang trải cho nó gần một nghìn nợ cũ rồi mà? Tưởng đã hết?

Cậu Nghĩa nói:

– Anh ấy là cái nợ của nhà ta. Bao giờ trang trải cho hết được!

Cụ ông mắng:

– Xà! Càn rỡ! Anh mày nghe tiếng, anh mày giận.

Cậu Nghĩa thấy cha gọi bằng mày, biết là cụ đương cái kỉnh, nên không dám nói nữa. Cô Lễ cũng chỉ dám kể lễ thăm thì với mẹ. Cô trở vào mặt, cô trở vào đùi, cô trở vào cánh tay, rồi cô vạch áo lưng cho cụ nhìn. Cụ chép miệng, nói to:

– Thật không ngờ con mình chỉ có mỗi một tội là con nhà có cửa. Nó đào một lần nổi, thì nó đào mãi. Không cho con, thì bảo là tiếc con. Bây giờ mới biết cho con tiền, là đem tai vạ cho con phải chịu đựng.

Cụ ông ra, hỏi:

– Thế nào? Thế nào?

Cụ bà kể lại cho cụ ông nghe những trận đòn đào mỏ mà cô Lễ là nạn nhân. Cụ ông vắn:

– Nhưng con không nói xác lão gì chứ?

Cụ bà nói:

– Con này có phải đứa xưa nay có tính lẳng lơan đầu. Tội là ở thằng kia đấy. Nó bất nhân, bất nghĩa. Nó có cần nghĩ đến rằng bố mẹ vợ đối xử với nó thế nào đâu? Người ta bảo dâu là con, rể là khách, nhưng nói lạy Thiên Địa, nhà này thì dâu là con, mà rể cũng là con. Mình có tiếc nó cái gì đâu. Thật đấy, mình nuôi thằng Nghĩa ngoài hai mươi tuổi đầu, có tốn kém bằng nó mấy tháng không?

Rồi cụ bù lu bù loa:

– Chỉ thầy là đại! Chỉ đẽ là đại! Để khổ nhục cho con.

Cô Lễ nấc lên, ôm lấy mẹ:

– Không phải thế! Đẻ đừng nói thế! Tội lỗi ở con cả. Con phải chịu. Giờ có mắt.

Cụ ông bảo:

– Thầy đẻ định rồi chia cho con hai cái nhà. Tùy ý con muốn làm gì thì làm. Giữ được, thì vợ chồng phong lưu nhàn hạ. Muốn bán đi để sinh lợi cách khác, thì vợ chồng bàn bạc với nhau cho kỹ, rồi hãy làm. Thầy đẻ chả biết nghĩ thế nào cho con được. Chỉ có rằng không ai hiểu chồng bằng vợ, không ai hiểu vợ bằng chồng, và đã là vợ chồng, tất phải tin nhau, vả các con đã lớn cho nên thầy đẻ mặc. Con về nói với chồng con như thế. Hôm nào cậu ấy đến chơi, thầy cũng bảo thế cho.

Cô nói:

– Nhưng con càng hiểu nhà con, con càng không tin nhà con. Còn mặt mũi nào dám dẫn xác đến đây, mà thầy mong bảo!

Cụ ông tặc tặc:

– Mày đâm quẫn rồi, con ạ.

Cụ bà hỏi cụ ông:

– Hay là bán cái ở Hàng Vải thâm đi?

Cụ ông bảo:

– Văn tự đã sang tên, bán hay không, là tùy vợ chồng nó bàn với nhau.

– Bán một cái cũng còn một cái kia mà?

Cậu Nghĩa nói:

– Bán đi để chuộc đòn. Nhưng không biết chừng, lại để mua những trận khác.

Vì còn một cái nhà nữa.

Cô Lễ lắc đầu:

– Nhất định con không bán. Nếu nhà con như người ta, nếu nhà con biết yêu thương con, thì con bán. Chứ cứ như thế này, thì... em Nghĩa con nói phải đấy.

Cụ bà cười lạt:

– Ương thế không trách được! Ít lâu nay, nó đâm ra trái tính trái nết.

Cụ ông tặc lưỡi:

– Tùy đấy. Nhà thi lễ phải vuông tròn tiếng tăm. Làm việc gì cũng nên nghĩ đến cha mẹ, nghĩ đến chồng, nghĩ đến mình. Nhưng cha mẹ trước, chồng sau, mình cuối cùng.

Nói đoạn, cụ đi vào. Cậu Nghĩa lăm bắm:

– Chồng có ra chồng thì mới phải nghĩ chứ. Chứ nửa người, nửa ngợm, nửa đười ươi, thì nghĩ làm gì. Ly dị quách cái đồ lừa bịp, bạc tình ấy đi!

Cụ ông quay lại:

– Xà! Càn rỡ! Mày hiểu gì mà ăn nói hồ đồ thế?

Cậu Nghĩa lăm bắm:

– Con chả hồ đồ.

Đến sẩm tối, cụ bảo cô Lễ:

– Thôi, con liệu thu xếp mà về bên ấy. Dĩ hòa vi quý, con ạ.

Cô Lễ thở dài, nhìn mợ Nghĩa. Mợ Nghĩa mỉm cười:

– Đã lâu, chị con không ngủ nhà. Để cho chị con ở nhà đêm nay.

– Không được. Giá bình nhật thì ở nhà không sao. Đàng này lại vừa cãi nhau xong. Làm như vậy, có khác gì lửa đổ thêm dầu. Rồi người ta trách được là tại thầy để chiều chị. Mấy li, bình nhật, mà thầy để muốn chị ngủ lại, cũng phải nói với anh một tiếng cho anh biết. Nếu anh có không bằng lòng, thầy để cũng phải bảo chị về.

Mợ Nghĩa đáp:

– Thế ngày nọ thì làm sao?

– Ngày nọ là vì để không biết. Chú biết, thì thế nào để cũng đuổi. Mà chị con cứ đòi ngủ nhà luôn. Giá phải mẹ khác hay chiều con, thì tất anh còn vin vào có ấy để sinh sự với chị nữa, chứ chả được như thế này. Cái nghề vợ chồng trẻ, giận nhau đến mấy thì giận, nhưng qua một đêm chuyện trò với nhau, thì lành

nhau ngay. Cho nên, mấy đẽ cũng không cho chị ở nhà đêm nay.

Cậu Nghĩa đã đứng ở đó. Cậu nói:

– Chả biết có lành nhau hay lại giận nhau thêm.

Cụ mắng:

– Vun vào chả vể thay, sao con cứ nói thế?

– Con tính đẽ cứ đẽ chị con ở nhà. Bao giờ anh ấy hối hận, đến xin lỗi, hãy cho chị con về.

Cụ cười:

– Xin lỗi! Đẽ còn muốn khuyên chị phải xin lỗi anh kia. Chồng giận thì vợ phải lành. Con làm như thế, ngộ anh không đến xin lỗi, thì chị ở nhà đến bao giờ?

– Đến bao giờ thì đến.

– Thế thì hai bên cùng gắng, rồi đến bỏ nhau. Nhà ta là nhà thi lễ, chị con lấy chồng đã chả cưới xin gì, thì nhất định phải tránh tiếng bỏ nhau, kéo thiên hạ chê cười lần nữa.

Cô Lễ chỉ thở dài. Cậu Nghĩa nói:

– Con cũng đã nghĩ đến điều đó. Nhưng giữ được cho tiếng tăm vuông tròn, thì phải chịu khổ nhục suốt đời. Con không muốn chị con nô lệ lễ giáo.

Cụ ông lại mắng:

– Xà! Càn rỡ! Quyền đâu ở mày!

Cô Lễ nói:

– Con không đi đâu. Con ở nhà.

Cụ bà dở đùa dở thật:

– Không đi thì để khên đi!

Một lát, cụ hỏi:

– Thế con có thương thầy để không?

– Sao để lại hỏi thế?

– Nếu con thương thầy để, đừng để ai nói động đến thầy để, thì con nên về.

Cô thở dài.

Cậu Nghĩa chán nản, vào bàn học.

Cô Lễ như bơ vơ, cô đành đứng dậy chít lại khăn. Mẹ Nghĩa thấy tay chị ngượng ngịu, đến giúp chị. Cô động tâm, sụt sịt khóc.

Cụ bà lắc đầu, thở dài, nhưng mỉm cười dịu dàng, an ủi cô:

– Về với chồng chứ đi đâu mà phải

khóc? Vui vẻ lên chứ? Có gì, để chịu trách nhiệm hết.

17

BỆNH VIỆN VỚI
BỆNH NHÂN

Cha bố tiên sư mày! Mày định
thắt cổ để trốn ông phỏng? Mày
bảo ông đào mộ phỏng? Ủ, ông đào mộ
đấy! Cho mày biết tay ông.

Thừa xông vào vợ, giật tóc vợ ngã
xuống, rồi cứ giày tây, đá thúc vào mạng
mỡ.

– Ông không cho mày chết thoát.

Ông bắt mày sống để ông đánh cho sướng tay.

– Ồi hàng phố ơi! Nó đánh chết tôi!... Hự! Hự! Ồi hàng phố ơi, cứu tôi với!

Thừa trùng mắt:

– À, mày kêu hàng phố phỏng?

Hắn chạy ra đóng cửa, gài then lại, rồi hăm hăm:

– Kêu hàng phố nữa đi!

Hắn quật cô Lễ ngã ngựa ra, ngồi trên bụng, tát lấy tát để vào má:

– Kêu đi! Kêu đi!

Cô Lễ cố cựa quậy:

– Ồi hàng phố ơi!

– À, lại kêu!

Hắn móc túi, lấy khăn mù-soa, nhét đầy vào mồm cô Lễ, rồi giơ nắm tay, thụi vô hồi vào mặt. Cô Lễ quào, cắn, cắn được vào tay Thừa. Hắn đứng dậy. Cô cũng đứng dậy. Nhưng nhanh tay, hắn lại giật tóc cô ngã xuống:

– Mà định chạy đi đâu?

Hắn buộc tóc cô vào chân giường, rồi vớ cái ba-toong. Hắn quật. Cô giơ tay ra đỡ:

– Ôi hàng phố ơi! Cứu tôi với! Nó đánh chết tôi mất!

Giày tây lại đá thực vào mạng mỡ:

– Cứu này! Cứu này! Văn tự nhà đâu?
Bỏ ngay ra! Rồi muốn thắt cổ thì thắt!

– Tòa chưa duyệt! Chưa lấy về!

– Mày nói dối. Thằng bố mày khai với tao là mày lấy về rồi.

Cô Lễ dứt đầu khỏi chân giường:

– À, đồ đểu! Gọi ai bằng thằng?

– Ai à? Ai à?

Bốp! Bốp!

– Văn tự đâu? Mày có bán nhà không?

– Không bán.

Dứt không nổi, cô đành nằm xuống.

– Này không bán! Này không bán!

– Hự! Hự!

Cô Lễ thở hồng hộc.

– Đồ thân lừa ưa nặng. Tao vẫn bảo là có tiền thì còn vợ vợ chồng chồng. Không tiền thì bước! Mày còn về đây

làm gì, để trêu người tao?

– Đồ bạc tình! Đồ vũ phu! Quân phu kíp! Quân cu-li kéo quạt!

– À, mày chửi ai?

Thừa cầm ba-toong vụt lia lia vào đầu, vào vai và vào hai cánh tay vợ. Cái ba-toong đập vào thành giường, gãy các làm đôi. Cô Lễ vớ được, quăng vào mặt Thừa. Nhưng hấn tránh được. Lại đá vào mạng mỡ. Cô rú lên:

– Ối giời ơi! Ối giời ơi!

Ngoài sân đã có mấy cái mặt nhìn qua kẽ cửa. Cô kêu:

– Các ông các bà ơi! Cứu tôi với!

Thừa lại tát, thụi, đá.

Cánh cửa rung thành thành. Nhưng

không mở được. Thừa vẫn như con thú dữ. Cô Lễ mỗi lúc một thất thanh.

Bỗng choang! Mặt kính cửa sổ vỡ toang. Một người thò tay vào vặn chốt, rồi mở cửa, nhảy được vào.

– Ông Thừa! Không được quá lắm thế. Ngày nào cũng đánh bà ấy. Ông tàn nhẫn quá!

Người ấy vặn khóa, mở cửa ra vào. Trong khi ấy, Thừa đánh vọt. Hấn phang mẩu ba-toong túi bụi vào đầu, vào mặt, vào bất cứ đâu trong người vợ.

Năm sáu người chạy ùa vào, ôm lấy Thừa. Hấn còn với tay, đâm xuống ngực cô Lễ một cái nữa, mới chịu theo tay mọi người đẩy đứng ra xa.

– Ông Thừa! Không có phép đánh nhau thế!

– Vợ tôi, tôi dạy. Các ông không có quyền ngăn!

Một người cời tóc cho cô Lễ, vực cô lên giường. Cô phì phò thở.

– Đưa chị ta về nhà chị ta, không có chốc nữa, nó đánh chết.

Thừa cãi:

– Các ông không có quyền can thiệp vào việc gia đình của tôi!

– Quyền nhân đạo chứ quyền gì!

Một số người túm giữ Thừa. Một số người vực cô Lễ đứng dậy, rồi dìu cô xuống gác.

Cô về Hàng Đào.

Đèn đường phố đã bật.

Cụ bà hót hơ hót hải.

– Ôi! Làm sao thế hở con!

Cô Lễ không nói được. Người đưa cô kể lại cho cụ nghe tấn thảm kịch.

Cả cụ ông lẫn vợ chồng cậu Nghĩa định khênh cô vào nhà. Nhưng cô cau mặt, xua tay. Cô đi lấy. Năm người ôm đỡ cô. Cô nhăn nhó, còng lưng xuống, hai tay ôm bụng.

Cô xuýt xoa:

– Chà! Đau quá!

Cô bước từng bước một.

– Chà! Đau quá!

Đến giường, mợ Nghĩa bế cô lên. Cô ngồi, chống hai tay. Cậu Nghĩa đặt cái gối. Cô nói:

– Chị nằm.

Mợ Nghĩa nâng lưng cô, từ từ hạ cô nằm ngửa xuống. Nhưng cô không nằm ngửa, Cô nhăn nhó, hai tay ôm bụng, và vẫn còng lưng, cô gục sấp, lao cái đầu từ từ xuống giường trước, để đỡ cho tấm thân khỏi đổ mau, nhưng không đủ sức, cô kê cho cái mình vật xuống. Cô nằm nghiêng, run rẩy, co dãn hai tay chân lại. Hai tay cô vẫn ôm lấy bụng.

– Chao đau quá!

Cả hai cụ lẫn vợ chồng cậu Nghĩa cũng nhăn nhó, như chính mình bị đau. Mợ Nghĩa lấy khăn lau máu ở miệng và ở mũi cho chị.

Cụ bà thút thít khóc. Cụ ông thở dài. Cậu Nghĩa nói:

– Thầy để đừng hỏi chuyện vội. Để

chị con nghỉ, khỏi mệt, rồi hãy hay.

Mợ Nghĩa mời người đi với cô Lễ ăn miếng trầu, rồi tiễn người ấy ra cửa. Người ấy lắc đầu:

– Đàn ông tàn nhẫn quá! Đánh vợ mà buộc tóc vào chân giường, rồi cứ giày tây đá vào mạng mỡ, với ba-toong quật vào mặt, thì còn gì là người! Cô nên nói với các cụ đưa cô ta vào nhà thương ngay, không khéo không sống được đâu.

Cụ bà đã thấy ngay chai rượu chối. Cụ xoa bóp cho con. Nhưng cô Lễ kêu thét lên:

– Dừng đặng! Đau lắm!

Cụ hỏi:

– Đau ở chỗ nào?

Cô trở tay vào hai cạnh sườn:

– Chỗ nào cũng đau, nhất là hai chỗ này.

Cậu Nghĩa nói:

– Thế thì chắc nó đánh vào mạng mỡ.

Cô Lễ ôm hai bên bụng, quặp hằn hai chân lại, và gò còng hằn lưng lại.

– Chà! Chà! Đau!

Mợ Nghĩa nói:

– Thấy đẻ nên đưa chị con vào nhà thương ngay. Người ban nãy dặn thế.

Cụ ông chỉ tay vào bên phải và bên trái bụng mình, hỏi cậu Nghĩa:

– Chỗ này là gì nhỉ?

Và:

– Chỗ này là gì nhỉ?

Cậu Nghĩa đáp:

– Bên trái là lá lách. Bên phải là gan.

Cụ thở dài:

– Nó toàn đánh vào lá lách với gan!

Cô Lễ thều thào:

– Hôm qua nó cũng đánh vào đấy.

Cụ bà trợn mắt:

– Cả hôm qua nữa?

– Vâng. Cả hôm kia, hôm kia. Nó đánh toàn vào ngực với vào chỗ hiểm. Mỗi hôm một trận, sống thế nào được!

Cậu Nghĩa phàn nàn:

– Sao chị không về nhà?

– Về sợ thầy đẻ buồn.

Cụ bà đập tay xuống chiếu:

– Giời!

Cô Lễ nhìn mợ Nghĩa:

– Bảo u già cho chị thúng gio.

Cụ bà hỏi:

– Con buồn đi sau à?

– Cả đi tiểu lẫn đi sau.

U già mang thúng gio ra, cùng mợ Nghĩa vực cô Lễ dậy. Cụ ông và cậu Nghĩa vào nhà trong. Cậu nói hết những điều cậu biết về anh rể cho cha nghe. Cụ chỉ thở dài.

Bỗng có tiếng cô Lễ kêu:

– Ái, ái! Từ từ chứ!

Cô được nâng lên giường. Cụ bà lắc đầu, nói với cụ ông:

– Buồn đi, nhưng không đi được.

Cô Lễ nằm, lại cử chỉ ban nãy. Cô chúc đầu xuống gối trước, rồi ngả cái mình cho đổ nghiêng xuống giường, hai tay ôm bụng, hai chân co. Cụ bà thấy kiểu nằm xấu, thì đỡ cô nằm ngửa lại, và kéo hai cẳng cho duỗi thẳng. Nhưng cô giật mạnh:

– Giời ơi!

Tự cô quay phắt nghiêng lại, gò còng lưng, và co quắp hai cẳng tay ôm bụng.

– Chao! Chao! Đau! Chết mất!

Cô hỏn hển thở một lát, rồi gọi:

– Ông nhỏ.

Cô cố nhắc đầu để nôn, nhưng không nôn được.

Một lát, cô lại buồn đại tiểu tiện. Cô được vực xuống đất. Nhưng cũng như lần trước, cô ngồi đến mười phút, cô không đi được và chỉ nôn khan. Cô đòi lên giường, và lại nằm như con tôm.

Cậu Nghĩa nói:

– Nên đưa chị con vào nhà thương ngay thôi.

Cụ bà ngần ngại:

– Hay để sáng mai, ban ngày ban mặt.

– Không chậm được đâu, để ạ. Gần chín giờ rồi.

Cụ ông gật đầu.

– Phải đấy. Nên cho ngay đi nhà thương, cấp cứu thì phải thuốc Tây.

Nói đoạn, cụ vội vàng vào buồng thờ, lấy sổ tử vi của cô Lễ ra xem lại. Lần này cụ bấm kỹ và trầm ngâm rất lâu.

Trong khi ấy, vợ Nghĩa lấy quần áo của mình, bọc vào một bọc, để đem đi cho chị mượn, u già thì chạy ra phố thuê ba chiếc xe.

Mợ Nghĩa ngồi một xe, tay ôm cô Lễ. Cậu Nghĩa ngồi một xe, đưa chị đi. Còn một xe, cụ bà lên. Cụ đã sửa soạn hương nến, định đến đền Ngọc Sơn kêu đức Thánh Trần, xin quẻ thẻ, rồi xuống Khâm Thiên, nhờ thầy Đắc bói xem bản mệnh cô Lễ ra sao.

Cụ ông đứng ở hè, nhìn theo ba chiếc xe. Cụ thở dài.

Hồi này cả thành phố Hà Nội có mỗi một nhà thương chữa cho người Việt Nam. Ta gọi là nhà thương Phủ Doãn. Nhưng các quan bảo hộ đặt cho cái mỹ tự là nhà thương Bảo Hộ. Người ốm Việt Nam phó thác tính mệnh mình cho sự tận tâm của mấy bác sĩ Pháp. Bởi vì họ tin rằng, dù khác giống nòi, nhưng cũng như các cố đạo mà Ma-ri phục, bác sĩ cũng là người làm việc tu nhân tích đức. Vả lại, nhà thương có bốn hạng buồng, trả bốn giá tiền khác nhau, để mua lấy cách đối xử khác nhau về vật chất, và nhất là về tinh thần. Hạng hai mươi bốn đồng, hạng mười hai đồng, hạng sáu đồng, và hạng không mất đồng nào, gọi nôm na là hạng làm phúc. Chỉ có những người nghèo khó, vô phúc mà vào chỗ

làm phúc, để muốn ăn không cơm và thuốc của nhà nước, mới phải nhận thêm nhiều câu chửi và ngọn roi mà thôi.

Ban ngày, cố nhiên trong nhà thương Bảo hộ có bác sĩ Tây, có y sĩ được sĩ ta, có y tá, có cô đỡ, và có bệnh nhân đàn bà, đàn ông, từ người ốm gần chết, đến người khỏe mạnh vào nằm để trốn nợ.

Ban đêm, các bác sĩ, y sĩ, được sĩ, y tá, cô đỡ, ai về nhà nấy. Bệnh nhân thì đi ngủ. Nhà thương trở nên tĩnh mịch. Song, tựu trung, luôn luôn có những nơi nổi lên tiếng người: tiếng cười, tiếng hát làm rợn tóc gáy, và tiếng khóc tiếng chửi, tiếng thét rất vô lý, ở nơi nhốt người điên; tiếng rú, tiếng rên rất có lý, làm sốt ruột kẻ khác, ở những buồng có người ốm nặng; tiếng cãi nhau thảm, nhưng cạn tình, của những bệnh nhân nằm buồng hạng nhất, đánh bạc lén lút để

sát phạt nhau; và tiếng cười đùa tình tứ trong buồng thường trực. Buồng thường trực, những đêm vô sự, thường là nơi tụ họp, để những người đến phiên thường trực ban đêm, tán chuyện với nhau trước khi đi ngủ. Cô sinh viên trường thuốc thực tập làm quan đốc, có cô đỡ, có thầy ký, cô ký, tức là y tá. Sinh viên thực tập thường là hai người. Một người học năm thứ tư sắp thi ra, là phụ trách chính, một người học năm thứ ba, là phụ trách phụ. Hoặc một người chuyên học bệnh nội, một người chuyên học bệnh ngoại.

Tối hôm ấy, thường trực ở nhà thương Bảo hộ, là hai sinh viên, tên là Tường, nội và Liêm, ngoại. Những người coi các buồng gần phòng thường trực, là thầy y tá Lam, cô y tá Tuyến, coi xa hơn một tí, là cô đỡ Trinh và hai cô y tá là Nho và Sử.

Cái quan sinh viên tên là Liêm,

thường lợi dụng mỗi phiên thường trực để lén để chơi. Quan bảo người gác cổng là ra phố mua gói thuốc lá. Đúng chín giờ, người này không cần biết quan đã về hay chưa, cứ làm đúng bốn phận là đóng cổng và khóa lại. Quan về muộn, vẫn phải trèo qua giậu sắt.

Cái giờ mà cô Lễ đến bệnh viện, lại đúng vào lúc quan Liêm vừa ra phố. Và trong phòng thường trực, quan Tường, thầy Lam đương đánh cờ ăn tiền. Còn cô Tuyền, cô Trinh, cô Nho, cô Sử, thì túm nhau lại để rút bất. Hai chiếc xe tay kéo tới cổng nhà thương.

Cậu Nghĩa nhảy xuống đất, gọi to người gác cổng. Cậu gọi mãi, một lát mới có tiếng đáp:

– Ma-lách⁵⁴ thì sáng mai đến.

⁵⁴ malade: người bệnh.

Cậu Nghĩa nói càng to:

– Ông cho vào ngay, cấp cứu! Cấp cứu!

Tiếng ở trong nói ra:

– Đau nhột cũng cấp cứu, đứt tay cũng cấp cứu! Loạn xạ cấp cứu! Sốt cả ruột.

Đèn trong buồng gác bật lên. Cậu Nghĩa đứng chờ. Nhưng bốn chồn chân tay, cậu không yên, phải đi đi lại lại, cho đỡ sốt ruột.

Ở trong có tiếng súc miệng, có tiếng tạch tạch điều thuốc lào, rồi sau một hồi ho dài, cánh cửa mới mở ra. Người gác thông thả ra cổng, dí mắt vào tận cái lỗ khóa, mới dứt thìa vào được. Tháo ba vòng xích cổng xong, người ấy choãi chân, đẩy một cánh cửa, hé cho vừa chiếc

xe qua lọt.

– Bệnh gì?

Cậu Nghĩa đáp:

– Bị đánh vào gan, vào lá lách, đau lắm.

Người gác lầu nhà:

– Ban ngày thì chả vào.

Cậu Nghĩa không đáp, bảo xe kéo tuột vào trong. Nhưng người gác giờ tay ra ngăn:

– Khoan.

Người ấy dòm vào mặt mợ Nghĩa, rồi nói:

– Ô! Thế này mà đã gọi nhặng lên. Cấp cứu! Cấp cứu! Nhẹ thôi, không hề gì đâu. Cứ yên tâm.

Cô Lễ rên lên. Người ấy dòm vào mặt cô Lễ:

– Được, yên trí, để tôi báo.

Một hồi chuông kêu rè rè.

Độ năm phút sau, một người mặc áo trắng lớp đi ra, tay cầm chiếc đèn pin. Đó là cô Tuyến. Cô Tuyến đương vào lúc thua cay. Bây giờ cô được cầm trang, nhưng chưa xong một ván. Bắt buộc phải đứng dậy, cô bực mình lắm. Cô hỏi bằng giọng cáu kỉnh:

– Ai? Bệnh gì?

Cậu Nghĩa trở vào xe cô Lễ:

– Thưa, chị tôi, bị đánh vào gan và lá lách.

Cô Tuyến soi đèn pin vào trong xe, lia tia sáng từ đầu xuống chân, lại từ chân

lên đầu hai ba lượt. Rồi lại xăng:

– Bệnh gì?

Cậu Nghĩa phải lễ phép, nhắc lại câu vừa nói:

– Bị đánh vào gan và lá lách ạ.

– Ai đánh?

– Thừa chồng đánh ạ.

Cô cau mặt:

– Làm gì để người ta đánh cho? Lại ghen bóng ghen gió chứ chớ gì?

Cậu Nghĩa không trả lời câu hỏi vô ích và vô lễ. Cô Tuyến lại hỏi:

– Đánh bằng gì?

– Bằng giày tây đá thúc vào mạng mỡ.

– Có đau không? Hay lại đau bụng thường, nói dối nhà thương đấy?

Cậu Nghĩa bực mình, không đáp. Cô Lễ kêu:

– Chao! Chao! Chết mất! Lâu quá!

Cô Tuyển gắt:

– Chờ đấy! Trình quan đã!

* * *

Nhưng cô chưa trình ngay. Cô trang vội để đánh cổ một ván. Cô lại thua, mất trang. Ba cô bạn không cho cô đánh nữa, để đi mà làm phận sự.

Cổ nhiên bệnh ngoại là việc của quan Liêm. Nhưng quan Liêm chưa về, mà quan Tường thì dở ván cờ. Cô Tuyển

nói, thì quan có nghe, nhưng quan đương tính xem có nên đấm Tốt một nước nữa không. Nếu Tốt sang sông, thì cản được chân Mã, nhưng bên kia vào Pháo, đánh thúc lên, bắt Tốt tránh sang cạnh, để hờ Xe. Nếu không đấm Tốt, thì dí Pháo lên kia. Nó cho Mã hồi, mình lên Tượng, rồi cho Xe vào đây. Vẫn không ăn chết được Mã của nó. Nếu chiếu Tượng ngay, thì nó ghềnh Sĩ, buộc cảng Mã mình ở đó, vì cho chạy thì lộ Tượng...

– Mau lên anh! Nặng đấy.

Quan Tường nói:

– Hay là cứ cho Xe vào.

Cô Tuyển ra. Nhưng thầy Lam gọi cô lại, trở vào bàn cờ:

– Ấy, không! Xe này kia, chứ không phải xe ấy đâu.

Cô Tuyến dùng chân:

– Khỉ!

Rồi sang bàn bất, cô kéo cô Nho. Một lát, cô lại giục:

– Nặng đấy, anh ạ.

– Ừ.

Quan Tường nhấc đít ra khỏi ghế, nhưng mắt vẫn chăm chăm xuống bàn cờ, và ngón tay ấn chặt vào quân Tốt, quan hỏi:

– Quê hay tỉnh?

– Tỉnh.

Quan đứng hẳn lên:

– Đàn bà hay đàn ông?

Cô Tuyến cười:

– Đàn ông mà bị chồng đánh à?

Quan cũng cười.

– Trẻ hay già?

– Trẻ.

Quan rút tay khỏi quân Tốt:

– Xấu hay đẹp?

– Xoàng thôi.

Quan lại ấn tay giữ quân Tốt:

– Xoàng thôi à?

– Ủ. Xem chừng nặng lắm. Anh khám ngay đi. Họ đợi lâu rồi.

Để đáp lại lời cô Tuyền, quan đặt đít xuống, nói:

– Hay là lên Mã. Lên Mã thì tắt bên kia về Pháo.

Cô Tuyến nói:

– Thôi, để chốc nữa.

Quan thân nhiên:

– Chờ xử Liêm. Ngoại kia mà.

Rồi quan viện lý do:

– Lương tâm nhà nghề. Không chuyên môn không chữa.

Cô Tuyến hỏi:

– Tôi cho vào buồng lưu nhé.

Quan đáp:

– Khoan! Khoan!

Quan nhìn vào bàn cờ, trở vào nước này, trở vào nước khác, tính toán trong óc, rồi bỗng ngắc đầu hỏi:

– Vừa rồi cô Tuyến bảo gì nhỉ?

– Tôi cho họ vào buồng lưu có được không?

Quan vẫn không rời mắt khỏi quân Tốt:

– Được.

Cô Tuyển đi. Bỗng quan gọi giật lại:

– Cô Tuyển! Tôi bảo gì nhỉ?

– Cho họ vào buồng lưu.

Lúc bấy giờ quan mới đứng dậy, và bắt đầu phạm vi lương tâm nhà nghề. Quan bảo:

– Ủ, cho vào buồng lưu. Sửa soạn đồ tiêm nhé.

Cô Tuyển hỏi:

– Tiêm gì ạ?

– Cả hai thứ, uyn căm-phrê⁵⁵, moóc-phin⁵⁶.

Cô Tuyển nhắc:

– Nên tiêm uyn căm-phrê để theo dõi bệnh thì hơn.

Thầy Lam nói:

– Phải, tiêm moóc-phin thì rồi biết đường nào mà lần.

Quan tìm áo choàng, mặc xong, quan dặn thầy Lam:

– Cứ để nguyên thế nhé. Tôi nhất định không thua đâu.

Cô Tuyển cầu nhàu:

– Gớm! Thôi! Biết thế tôi cứ đánh, thì đến được năm ván nữa!

55 huile camphrée: dầu long não

56 morphine : Thuốc an thần, làm cho cảm giác tê, không thấy đau.

Thầy Lam cười:

- Thôi, xí xóa, đánh ván khác.
- Không. Nước cờ đương hay.

Nói đoạn, quan ra đứng ở hè. Xe cô Lễ cũng vừa vào tới đó. Cậu Nghĩa và, vợ Nghĩa đỡ cô Lễ xuống đất, rồi vực cô đi. Cô nhăn mặt, còng lưng, ôm bụng, lò dò từng bước. Trong khi ấy, hai người mặc áo choàng trắng đứng chấp tay sau đít để nhìn. Cô Tuyến nhìn cậu Nghĩa. Quan Tường nhìn vợ Nghĩa. Cô Tuyến nói với quan:

- Mình cũng đương thua. Đồ khỉ nó vào, làm mình mất cả gỡ.

Bỗng cô gắt, tiếng vang lên:

- Đi bên trái! Buồng lưu ở bên phải đâu nào!

Cô Lễ rên rĩ kêu:

– Khát nước lắm!

Cô Tuyến cười khẩy:

– Ở nhà thì không uống. Vào đây mà hạch!

Quan Tường nhìn bệnh nhân, thì động lòng lương tâm nhà nghề. Quan lắc đầu, nói nhỏ với cô Tuyến:

– Nặng thật đấy. Đúng là triệu chứng gan và lá lách. Phải chờ quan Liêm xem có nên cho xuống buồng mổ và báo với đốc tờ thường trực không.

Đoạn quan lững thững vào, đánh tiếp ván cờ.

Cô Lễ đương đi. Bỗng có tiếng the the ở phía sau:

– Đấy! Đấy! Buồng lưu đấy! Lại định ra chuồng xí à? Rõ dấm dớ!

Cô Tuyến rào bước đến buồng lưu, mở cửa cho vợ chồng cậu Nghĩa đưa cô Lễ vào.

Cô Lễ nằm co quắp trên giường, thở hổn hển:

– Phải ngồi lâu quá. Đau hơn ban này.

Cô nôn khan, rồi nói:

– Khát nước! Tức bụng dưới quá!

Vợ Nghĩa nhìn xung quanh, không thấy nước. Mẹ định hỏi cô y tá, nhưng cô này mở cửa xong, thì đi đâu ấy, chứ không vào.

Mẹ Nghĩa hỏi:

– Chị có mót đi nữa hay không? Dưới giường có bồ.

– Không. Chỉ khát nước.

Bây giờ, có ánh điện. Cậu Nghĩa nhìn cô Lễ rõ hơn. Môi cô xám, mặt cô nhợt. Cô Lễ cũng nhìn hai em, mắt cô ứa những nước.

– Chị chết mất! Mệt lắm rồi! Cô bảo mợ Nghĩa:

– Tháo hột hoa ra cho chị.

Mợ Nghĩa làm theo. Vừa xong, thì cô Tuyển vào, tay cầm quyển sổ, tay cầm lọ mực và quản bút. Cô nói to tướng:

– Tìm mãi mới được lọ có mực.

Rồi hỏi cậu Nghĩa để ghi vào sổ:

– Người đàn bà bị chồng đánh tên là gì?

– Thưa Phạm Thị Lễ.

– Bao nhiêu tuổi?

– Hai mươi sáu.

– Có chồng chưa?

Cậu Nghĩa cau mặt. Cô Tuyển cười:

– À quên nhỉ? Máy con?

– Chưa có con.

– Có biết ký không?

– Có.

Cô Tuyển đưa bút mực cho cậu Nghĩa:

– Ông viết tên phố với số nhà, rồi đưa bà ấy ký. Tôi đi lấy thuốc.

Một lát, cô y tá trở lại, tay cầm bếp cồn, cái xoong, tay bưng cái khay có ống

tiêm, có thuốc tiêm, có kim tiêm, có lọ cồn chín mươi, có ống cặp mạch, có gói bông, có cuộn băng, và có cái kéo.

Cô hỏi cô Lễ:

– Có sốt không?

– Không.

– Nhưng cứ cặp vào. Cặp ở nách ấy.

Cô vấy cái ống, rồi đưa cô Lễ:

– Cầm khéo, vỡ phải đèn đấy.

Cậu Nghĩa đưa tờ giấy. Cô Tuyển nhìn, rồi ngắc mặt lên, cười:

– À, Hàng Đào nhỉ. Hai ông bà là thế nào với ma-lách?

Cậu Nghĩa đáp:

– Tôi là em ruột. Vợ tôi đây.

– Ông bà về đi nhé. Sáng mai bảy giờ, đến xin quan đốc chánh giấy phép, thì ngày nào cũng được vào. Không có giấy ra vào, mỗi tuần chỉ được thăm có hai lượt, chiều thứ năm, với buổi sáng, buổi chiều chủ nhật.

Mợ Nghĩa nói:

– Tôi xin bà cho tôi ở lại với chị tôi.

– Không được. Quan không cho phép người ngoài ngủ đêm ở nhà thương. Người ốm cần gì, đã có thường trực. Tôi thường trực ở đây, phải luôn luôn theo dõi ma-lách, ông bà cứ yên tâm mà về. Bệnh này dễ khỏi. Chốc nữa quan đến, sẽ chữa ngay. Chỉ vài hôm, bà ấy về nhà thôi.

Mợ Nghĩa nói:

– Vâng, trăm sự nhờ bà trông nom cho chị tôi.

Cô Tuyến cau mặt:

– Bà sợ nhà thương không hết lòng với ma-lách à?

Mợ Nghĩa ôn tồn:

– Thưa bà ở phố nào ạ? Mai tôi đến chơi nói chuyện.

Cô Tuyến tươi ngay mặt lại. Cô ghi địa chỉ vào mảnh giấy con, đưa cho cậu Nghĩa. Mợ Nghĩa nói:

– Chị tôi mệt lắm, chắc không nói nhiều được. Vậy tôi xin thưa để bà biết là chị tôi bị chồng đánh bằng giày tây, bằng ba-toong vào ngực, vào hai cạnh sườn, vào chỗ hiểm, và vào khắp mình mẩy. Bị đánh nhiều trận trong bốn ngày liền.

Chị tôi đau lắm. Hay nôn khan. Hay đòi đi giải, đi sau, nhưng không đi được. Bây giờ khát nước lắm.

– Được. Tôi cho uống ngay, ông bà cứ yên tâm mà về. Người tử tế bao giờ cũng được đối xử tử tế.

Mợ Nghĩa bản khoản:

– Tôi muốn nói riêng với bà là cho tôi ở lại với chị tôi.

– Không được đâu. Quan biết thì chết tôi. Vả lại bà ở đây, có hơn gì tôi. Tôi luôn luôn ở cạnh bà ấy, để còn cho thuốc với theo dõi nữa kia mà.

Mợ Nghĩa làm hiệu cho chồng để bảo vệ. Cậu Nghĩa ghé vào tai cô Lễ.

– Hai em về, chị ạ. Nhà em xin ở lại, nhưng kỷ luật nhà thương nghiêm, khô-

ng cho phép. Sáng mai, em lại vào thăm chị. Chị có dặn gì nữa không?

Cô Lễ thều thào:

– Nói với thầy để đừng lo. Chị không sao đâu. Vài hôm, chị khỏi, thì chị về.

Rồi cô thêm:

– À, có mù-soa cho chị mượn. Ra nhiều mồ hôi quá.

Mợ Nghĩa đưa cô chiếc mù-soa lụa thêu.

Hai vợ chồng nhìn cô Lễ không muốn rời mắt. Cô Lễ cũng nhìn hai em, nhưng quay đi ngay.

Cậu Nghĩa thở dài. Cô Tuyến rút cặp mạch ở nách cô Lễ. Cô Lễ kêu rú lên:

– Ối!

Cô Tuyến ngượng, giục vợ chồng cậu Nghĩa:

– Thôi, ông bà về đi. Mạch bình thường đây mà.

Cậu Nghĩa chào chị:

– Em về nhé.

Mợ Nghĩa khẽ sờ trán chị:

– Em về nhé.

Rồi mợ gật đầu, làm hiệu gọi cô Tuyến. Cô Tuyến theo đến cửa. Mợ dúm vào tay cô tờ giấy bạc năm đồng:

– Trăm sự nhờ bà. Bà theo dõi chị tôi luôn nhé.

Cô Tuyến mỉm cười.

Đi độ ba bước, mợ Nghĩa quay lại:

– Bà cho chị tôi uống nước nhé.

Cô Tuyền gật gật:

– Được được, tôi đi lấy ngay bây giờ.
Tôi ở luôn trong buồng với bà ấy mà.

* * *

Đến hai giờ sáng, cô Tuyền vùng dậy, sực nhớ ra là chưa cho bệnh nhân uống nước. Cô vội vàng đem bình nước lọc và cốc nước vào buồng lưu.

Thì ngạc nhiên quá. Cô không thấy bệnh nhân đâu. Giường trống trơ. Trên chiếc bàn thấp, vẫn nguyên cái khay thuốc đèn cồn và cái xoong khô.

Cô ngẩn ra để nghĩ. Cô đến gần

giường, ngó vào phía giáp tường. Quả nhiên cô thấy người ốm nằm co quắp dưới đất. Cô sợ quá, vội vàng rót nước vào cốc và gọi:

– Này bà, nước đây, dậy mà uống,

Không có tiếng trả lời. Cô sinh nghi. Cô lắng tai. Cô bò nhoài lên mặt giường, với tay xuống, sờ. Quả nhiên, thân thể bệnh nhân đã lạnh toát.

Cô Lễ đã chết, chết còng queo dưới đất, không biết từ bao giờ.

Cô Tuyển tái mét mặt. Cô vội vàng đẩy cái giường ra xa tường, lấy chỗ rộng cho cô len vào. Cô cố sức, ì ạch mãi, mới bế nổi cái xác. Nặng quá. Cô mướt mồ hôi. Thở. Có đặt người chết trên đệm. Rồi kéo giường lại chỗ cũ. Cô rót nước vào xoong vừa lạng đáy, đặt trên bếp cồn.

Cô đánh diêm châm vào bắc. Ngọn lửa xanh liếm khắp đáy xoong. Nước kêu lép bép. Cô lấy miếng cửa, cửa ống tiêm, rồi bẻ gãy đầu đi. Cô cho kim tiêm vào ống thuốc, kéo ống thật để hút hết tí nước sếnh, rồi ra cửa, ấn ống thật cho thuốc tĩa ra ngoài hè. Cô để cái ống không trên khay. Nước trong xoong đã sôi. Cô tắt bếp, đổ hết nước sôi vào cốc, rồi ra cửa sổ, nghiêng cốc ra ngoài, cho nước chảy gần hết đi. Cô để cái cốc con dính ít nước trên mặt bàn. Rồi cô đặt tí bông, mở nút lọ cồn chín mươi, bịt bông vào miệng lọ, xóc mạnh một cái để cồn thấm vào bông. Cô vén ống quần của tử thi lên đến đùi, chọc cái kim tiêm vào chỗ da xám nhợt, rồi rút ra, chùi cồn lên. Cô lại kéo ống quần xuống.

Xong ngần ấy việc tỉ mỉ, bây giờ cô yên tâm. Cô đẩy lại cái xác lạnh cho nó

nằm ngay ngắn hơn. Cô ngắm lại người chết, cốc nước, ống tiêm, kim tiêm, bếp cồn. Tốt cả. Cô tự bằng lòng. Vì cô đã làm đủ nhiệm vụ.

Bây giờ cô làm ra ngoài nhiệm vụ. Cô mở gói quần áo của người chết, tung từng cái để so với quần áo của cô đang mặc. Cô sờ khăn nhưng xem tuyết còn nhiều không. Cô móc vào hai túi áo cánh. Có hai hào với bảy xu. Lại có cả mù-soa lụa. Cô vò nhỏ khăn với tiền, đút tất cả vào túi cô.

Rồi cô ra, đi thẳng đến buồng thường trực, xem quan Liêm đã về chưa.

Người sinh viên bệnh ngoại thường trực phiên đêm nay đã về rồi. Anh ta đương ngủ say. Tiếng ngáy pho pho.

Cô y tá gọi anh ta.

Người y sĩ tương lai ngóc đầu dậy.
Cô nói:

– Có ma-lách vừa chết ở buồng lưu.

Mặt ngái ngủ, anh ta đáp như gắt:

– Cho nó xuống nhà xác chú gì mà phải hỏi!

Cô Tuyển lui ra. Anh sinh viên thực tập gọi lại:

– Thôi, hãy gượng. Để đợi tôi khám đã.

Nói đoạn, anh ta nằm xuống, lại ngáy pho pho ngay.

* * *

Cụ Tú ông bảo cậu Nghĩa, một mặt thảo lá đơn kiện thằng con rể giết người,

một mặt viết mấy câu cáo phó để đăng báo. Nhưng ai đứng tên cáo phó? Đó là câu hỏi mà gia đình phải bàn mãi. Không lẽ là cha mẹ. Không lẽ là em trai. Tất phải là người chồng. Nhưng nếu thằng sát nhân được đứng tên trong cáo phó việc cô Lễ chết, thì tội vong linh cô. Cho nên, hai cụ đều thỏa thuận là nên viết tên cô bằng duệ hiệu.

Lời cáo phó như sau:

CÁO PHÓ

Chúng tôi lấy làm đau đớn báo tin buồn để các cụ, các ông, các bà, thân bằng cố hữu, biết cho rằng nội nhân tôi là:

Mme [Madame : bà] PHẠM THỊ,
HIỆU DIỆU THUẦN

đã mệnh một tại nhà thương Bảo hộ, hồi

2 giờ sáng hôm 16 Août [Tháng 8 dương lịch]

Chúng tôi định đến 7 giờ sáng ngày 17 Août sẽ làm lễ an táng tại nghĩa địa hội Hợp thiện.

Tang lễ sẽ cử hành từ nhà thương Bảo hộ.

Quan phụ: TRẦN ĐỨC THỪA

(Lời đăng báo này thay giấy cáo phó riêng)

Đơn kiện đã đến tòa.

Lời cáo phó đã đăng báo.

Bàn thờ cô Lễ đã bày xong. Hai ngọn nến hiu hắt trong nhà lúc nào cũng mờ tối. Khói hương lên thẳng rồi uốn éo, tan biến vào không khí âm u.

Cụ Tú ông cả ngày rên rỉ, đắp chiếu

chăn đơn, nằm trên trường kỷ.

Cụ bà vật mình vật mẩy, gào khóc, đòi vào nhà thương nhìn mặt con lần cuối cùng. Nhưng họ hàng nhất định giữ cụ lại.

Cậu Nghĩa nén bụng thương, vào nhà xác, chứng kiến việc khâm liệm và nhập quan cho chị.

Rồi trước bảy giờ sáng ngày 17 tháng 8, trên hè đường phía cổng nhà xác của nhà thương Phủ Doãn, năm lá cờ đen còn cuộn lại, được dựng ở trên tường. Kiệu linh sa và nhà táng được đặt gọn bên phải đường cái.

Lác đác người đưa đám đến đông dần. Có người muốn xem mặt chồng cô Lễ mà họ chưa biết. Có người định nhìn xem thằng giết vợ, mặt mũi hung

bạo như thế nào. Có người nhân dịp đầu đón, cố gặp tang chủ để chia buồn.

Một số người quen nhau thì túm lại từng tốp, nói chuyện với nhau. Nhưng một số khác, không quen ai thì đứng riêng một mình để nghe ngóng.

Số người quen nhau là họ hàng, bạn bè cô Lễ, của hai cụ Tú, và của cậu Nghĩa, vợ Nghĩa, số người quen nhau cũng là bạn bè của người đứng tên trong cáo phó. Còn số người không quen nhau, thì có người là bạn bè của mẹ Mão, có người là bạn bè của Ma-ri, có người là bạn bè của cô Múi.

Họ đọc cáo phó, thấy nội nhân của người chồng ký tên Trần Đức Thừa, thì yên trí ngay là bạn của mình chết, mới định đến để đi đưa đám.

Nhưng sau khi hỏi han đích xác tên thật của người quá cố, những bạn bè của những ma-đam Trần Đức Thừa khác tùm tùm cười, vì suýt bị tên. Họ kéo nhau về. Lúc đó, những người ở lại rất ngạc nhiên, vì thấy đám ma thiếu mặt một người không thể thiếu. Tức là chồng cô Lễ.

Bỗng một tin làm ai nấy sửng sốt:

Không hiểu sao, nhà nước rút giấy phép, chưa cho đám tang khởi hành vào giờ này.

18

TÔN GIÁO VỚI KẺ CÓ TỘI

Trần Đức Thừa đọc lời cáo phó trên báo, thì hấn cũng giật mình. Nhưng khi nghĩ đến ba chữ tên hấn ký ở dưới, thì hấn lại vui vui. Như vậy, có phải là chưa vỡ mộng đào mỏ không? Song, hấn lại lo. Có thật gia đình Phúc Lâm vẫn nhận hấn là rể, hay là cứ đăng báo thế, nhưng rồi sẽ kiện hấn?

Hai mối vui và lo luẩn quẩn trong óc

hắn. Hắn suy tính, rồi trả lời một mình. Hắn muốn gặp một người vào bậc quân sư, như ông Lăng, như ông Hoài Tân Tử, để vấn kế. Hắn muốn cùng lắm, thì có mấy thằng bạn thường thôi, chúng nó đến chơi, tán nhảm, tán nhí, nói tục nói rác, cho đầu óc hắn được khuây khỏa. Hắn muốn đi phở một lát cho giải trí. Nhưng hắn không dám thò mặt ra ngoài, sợ hàng phố chửi.

Thì ngạc nhiên cho hắn làm sao. Không biết là tai họa hay hạnh phúc đây. Một người đàn bà đỗ xe ở trước cửa, rồi tay bế con tay xách va-li, đi xồng xộc vào.

Người ấy là Ma-ri.

Thừa nhìn rõ. Không lầm nữa rồi. Hắn lặng đi đến mấy giây đồng hồ. Thì bỗng Ma-ri sáng sặc cười:

– Em về với mình đây!

Thừa vẫn trố đôi mắt. Ma-ri tiếp:

– Thật đấy. Con của chúng ta đây. Thằng Giăng đấy. Em mới ở cũ nó được hai tháng.

Ma-ri đặt va-li xuống, đưa thằng bé cho Thừa bế, rồi mở ví, ra hè trả tiền xe.

Xong việc, hấn quay vào, nói bằng giọng rất vui vẻ:

– Em đọc báo, thấy nó chết rồi, em mới dám tái hồi Kim Trọng, không lo nó đánh nữa.

Thừa biết Ma-ri hiểu lầm người chết là mẹ của Mão. Hấn lắc đầu, tùm tùm:

– Không phải nó.

Ma-ri trố mắt:

– Ô! Thì là đứa nào? Buồn cười nhỉ?

Không khí trong nhà, từ lúc có Ma-ri vào, bỗng thay đổi hẳn. Có tiếng động. Có tiếng nói. Lại có tiếng cười. Như thường vậy.

Ma-ri cởi áo ngoài, cởi quần ngoài, tháo bí tất, vút ở trên giường, dáng điệu tự nhiên như người vẫn ở nhà, vừa đi chơi đâu mới về. Bỗng hấn hỏi:

– Thằng Pôn đâu? Quà của nó đây.

Hấn mở va-li. Thừa nói:

– Nó về nhà quê, ở với ông bà nội.

– Thế à? Nó lớn bằng ngón nào rồi?

Thừa nghĩ một tí, rồi đáp:

– Nó biết đi rồi.

– Có ngoan không?

– Ngoan.

Ma-ri dọn quần áo trong va-li ra giường. Thừa im lặng nhìn. Bấy giờ hấn nghĩ lung lăm. Hấn nhìn cái va-li bằng da, rất đẹp, có khóa kền, sáng nhoáng. Quần áo Ma-ri cũng rất sang, sang hơn trước nhiều.

Ma-ri bày các thứ lên chiếu xong, có vẻ hãnh diện, hất hàm hỏi Thừa:

– Oai không?

Thừa mỉm cười, khẽ gật đầu. Ma-ri đứng sát vào cạnh Thừa:

– Gớm! Nhớ quá! Anh có nhớ em không?

Thừa lại khẽ gật đầu. Bỗng Ma-ri cau mặt:

– Ô hay, em về, sao anh không vui,

lại ỉu xìu xìu cái mặt thế? Giận em thật đấy à? À, phải rồi.

Thừa cố làm ra vui vẻ:

– Phải thế nào?

– Thương nhớ nàng Diệu Thuần, có phải không?

Rồi hắt sát hắt đuôi vào Thừa, nũng nịu:

– Không thế cơ! Vui lên cơ! Đừng làm thế, em buồn.

Hắn giơ hai tay ôm hai má Thừa, vỗ vỗ mấy cái.

Tự nhiên Thừa cảm động. Hắn nhìn Ma-ri bằng đôi mắt triu mến, rồi thở dài. Đây là cái thở dài của một người đương lưỡng lự.

Thằng Giăng nhoe nhoe khóc. Thừa đưa trả cho Ma-ri bế:

- Em nuôi con hay thuê vú?
- Em nuôi lấy.
- Không có tiền thuê vú à?

Ma-ri dẫu môi:

– Ừ, không phải thế. Tại em yêu anh, cho nên con của chúng ta, em phải nuôi lấy.

Trông thấy cái mặt nhí nhảnh, quen thuộc cũ, đụng chạm đến da thịt mềm mại, quen thuộc cũ, nhất là nghe giọng nói âu yếm, quen thuộc cũ, Thừa như được Ma-ri truyền cho cái hơi ấm áp vào tâm hồn. Hắn quên mọi buồn và lo. Hắn nắm chặt tay Ma-ri, rồi mỉm cười, và lại thở dài. Bây giờ là cái thở dài của người

suy tính đã xong. Ma-ri ru rín thằng Giăng, ngấm nó, rồi nhìn Thừa:

– Con đẹp đấy chứ. Đẹp hơn thằng Pôn. Anh trông nó. Giống bố như đúc.

Thừa ngấm con. Mặt thằng này khác mặt thằng Pôn. Đầu nó ngấn chùn chùn. Ma-ri lại ngấm nó và nhìn Thừa:

– Giống anh lắm nhỉ.

Thừa cười, dở đùa dở thật:

– Giống. Chỉ khác mỗi cái mặt.

Ma-ri lườm, phát vào lưng Thừa đen đét, vừa cười, vừa nói:

– Không đùa quá thể nhé! Phạm đến danh dự em. Bế lấy con cho em.

Hắn lục chỗ quần áo, tìm một chiếc sơ-mi lụa, đưa cho Thừa:

– Quà của anh đây. Thử mặc vào xem có vừa không nào?

Thừa đứng dậy, ướm áo. Ma-ri khen:

– Đẹp quá! May phồng chùng mà khéo tuyệt.

– Em may à?

– Chứ còn ai? Em nhớ khổ người anh. Thế có tài không?

– Tài. Yêu lắm!

Ma-ri sung sướng:

– Ủ, thế chứ lì. Bây giờ cóc mới mở miệng được một tiếng!

Ma-ri ngồi xuống ghế, hỏi:

– Thế nào. Em đi vắng, thì anh làm báo. Sao báo Chấn Hưng đương hay, lại đình bản thế!

Thừa tặc lưỡì:

– Tại anh không muốn làm. Thế mấy tháng nay, em ở đâu?

– Ở ngay quanh Hà Nội này chứ đâu?

– Phố nào, sao anh không gặp bao giờ?

– Gặp thế nào được? Ai để cho mà gặp?

Thừa nói đùa:

– Đi tu à? Ở chùa à?

Ma-ri bữu môi:

– Sao con cha đạo lại ở chùa? Nhưng chỗ em ở cũng nghiêm cấm như chùa. Em ở trong đất của nhà thờ, nhờ vả cha Hảo, gần như tu kín, anh ạ.

Thừa khen:

– Ngoan nhỉ!

– Điều đó đã hẳn. Chỉ anh là hư thôi. Vắng đàn bà một ngày không chịu được. Đã con M. nào, nó cho một trận ở phố Hàng Đàn, lại đến con Diệu Thuần. Em mà không về mau, để chỉ đến mai là anh tái giá mất rồi.

Hắn hỏi:

– Thế nào, câu chuyện Hàng Đàn ra sao?

– Hàng Đậu chứ. Nhưng thôi, nói làm gì chuyện cũ.

– Không. Em rất đại lượng. Em biết tha thứ hết. Nhờ ơn bề trên dạy bảo, bây giờ em tiến bộ nhiều, nhất định em không ghen đâu. Vả lại em đi vắng, thì anh có quyền chơi bởi, em ghen là không đúng luân lý.

Thừa gạt đi:

- Thôi, việc qua rồi, nhắc lại làm gì.
- Thế việc hiện tại vậy. Con Diêu Thuần vì sao lại chết.

Thừa thở dài:

- Anh lo buồn quá, em ạ. May em về đúng lúc, làm anh khuây khỏa, chứ mỗi lúc sức nghĩ đến việc này, anh lại giật mình.

Ma-ri cau mặt:

- Làm sao! Thương nhớ chứ lại lo buồn!
- Em ghen à?
- Em vừa nói em được cha Hảo dạy bảo, bây giờ không ghen nữa. Vả lại ghen với người sống, chứ ai ghen với người

chết. Cho nên em chỉ hỏi anh về việc con M, chứ có hỏi con Diệu Thuần đâu.

Thừa cười:

– Thế là em vẫn ghen đấy chứ?

Ma-ri lắc đầu:

– Thế là tò mò một tí thôi.

Một lát, hần hỏi:

– Đúng Diệu Thuần không phải con mẹ thằng Mão à?

– Không. Chính việc nó chết làm cho anh lo buồn đấy.

– Anh nói cho em hiểu đi.

– Em có biết tại sao nó chết không?

– Tại anh khỏe quá, nó chịu không nổi.

Thừa bật cười, lắc đầu:

– Em ạ, anh lỡ tay, đánh chết nó.

Ma-ri trợn tròn đôi mắt. Thừa tiếp:

– Đúng thế. Anh không nói dối em.

– Nó có tội gì mà anh đánh chết nó?

Tội cắn sừng à?

– Không. Nó giàu.

– À, tội giàu. Anh đào mỏ không được phỏng?

– Phải.

– Nó là con nhà ai?

– Nó là con một gia đình danh giá.

– Như gia đình em nhé. Hồi cưới, anh biết đấy.

– Khác thế.

– Như gia đình anh nhé?

– Không phải. À, em còn nhớ bà Phúc Lâm không nhỉ?

– Bà Phúc Lâm nào?

– Ngày mình còn mở hiệu thuốc, bà cử Dân đưa bà Phúc Lâm đến nhờ anh xem mạch ấy mà.

Ma-ri nghĩ một lát, rồi:

– À, à! Em nhớ rồi, cái bà vâng vâng, với cái bà gần như câm ấy chứ gì?

– Đấy, bà Phúc Lâm chính là Diệu Thuần đấy.

Ma-ri ngăn người một lát, rồi nói:

– Thế mới biết em tinh mắt. Anh còn nhớ hôm ấy, em suýt làm gì không?

Thừa cười, gật đầu:

– Nếu hôm ấy em ghen ngay thì là em đi quá sớm.

– Nhưng đập được cái ngòi, cứu sống một người khỏi bị anh đánh chết! Hôm ấy em tức, nên lú lấp mất trí khôn. Chứ nếu em sáng suốt như lúc thường, thì quyết em nhớ đến ông cụ, mà nêu gương ông cụ, em cứ ghen.

– Ông cụ nào mà ghen?

– Anh quên bố em là cha đạo, vẫn làm việc tu nhân tích đức à? Nếu em ghen, có phải bây giờ con Diệu Thuần khỏi chết oan không.

Thừa thờ dài, Ma-ri phát đánh đét vào đùi:

– À, em nhớ ra rồi. Còn lão già lẩm cẩm, gọi là cụ tú Phúc Lâm nữa, tức là người đẻ ra nó đấy, phải không?

– Phải rồi. Trí nhớ em tốt lắm.

– Thưởng cho em đi.

Ma-ri ghé má vào cạnh miệng Thừa.
Thừa hôn khẽ một cái. Ma-ri cười lạt:

– Anh vẫn còn giận em. Em biết.

– Không phải thế. Tại anh đương nói
câu chuyện làm cho anh lo buồn.

– Anh nói nốt đi.

– Đến dạo tây chay, Diệu Thuần bắt
đầu mê anh, nên hay đi cống sau với em
traí nó, tên là Nghĩa, cùng với bọn học
trường Bưởi, đến Phòng thuốc, in giấy
cổ động.

Ma-ri phát thật mạnh vào lưng Thừa:

– Thế mà giấu! Giấu! Giấu!

– Bây giờ anh đánh chết nó. Anh

chắc thế nào thằng Nghĩa cũng kiện anh.
Từ ngày anh lấy Diệu Thuần...

Ma-ri bẻ:

– Anh không dám gọi là con Diệu Thuần à?

Thừa cười:

– Ủ, thì con! Từ ngày anh lấy con Diệu Thuần, anh xem ý, thì thấy thằng Nghĩa ghét anh lắm. Anh đến nhà, lần nào nó cũng lánh mặt. Cho nên chắc nó không để anh yên.

– Thằng ấy bao nhiêu tuổi?

– Đâu ngoài hai mươi thì phải.

– Có vợ chưa?

– Rồi.

– Thế thì khó nhỉ. Nếu nó chưa có

vợ, thì em bảo một con đến chim nó, để xui nó đừng kiện anh.

Bồng Ma-ri hỏi:

– Thằng Nghĩa ghét anh, hay tại anh chim vợ nó?

– Không phải. Đừng nghĩ vớ vẩn, để ghen vớ vẩn.

– Tính hạnh thằng Nghĩa thế nào?

– Giống chị nó như đúc. Lành, chín chắn, đứng đắn, và hăng hái làm việc công.

Ma-ri lại phét đen đét, mạnh hơn nữa vào lưng Thừa:

– Khen! Khen! Khen! Giống chị nó! Giống chị nó!

Thừa giơ tay ra đỡ, và tiếp:

– Vừa rồi, nó bị đuổi một tuần lễ về tội bãi khóa phản đối thăng đốc trường Bưởi.

– Con nhà gớm nhỉ!

Thừa cười:

– Anh không phải lừa mà ừ để bị phát nữa đâu!

Ma-ri rũ ra cười:

– Khá đấy. Nhưng như thế nào cũng là ừ ngầm rồi. Tha cho!

– Để anh nói nốt. Anh chỉ ước ao làm sao có người đến được nhà Phúc Lâm, dò xem họ có kiện anh không thôi.

– Anh ngu lắm. Nó định kiện thì nó cứ kiện, dò thì làm đếch gì. Thà bảo làm sao có người đến nhà Phúc Lâm khuyên

can họ đừng kiện, mới có lý mà ước ao chứ?

Thấy Ma-ri vẫn dí dỏm như xưa, Thừa vui thích quên hết lo buồn, nên đùa lại:

– Dò biết mới khuyên can chứ! Chẳng lẽ nó không có ý định kiện mà cũng khuyên can, để gợi cho nó cái ý là nên kiện à?

Ma-ri gật đầu:

– Ủ. Thì em ngu vậy. Còn hai bố mẹ nó thế nào?

– Trước kia, rất có cảm tình với anh.

Ma-ri gí tay vào cằm Thừa:

– Cái miệng này tán, em cũng phải mê, nữa là lũ nhà nho ngốc nghếch.

– Không phải tán. Bởi vì ông cụ ít nói. Anh chỉ đánh vào mặt đạo đức, cho mượn rất nhiều sách Tàu.

– Sách gì?

– Không biết. Hình như sách triết học, chính trị. Ông cụ thích lắm. Bởi vì trước kia, ông cụ có bị nhà nước bắt mất mấy hôm, cho nên bằng đến mười mấy năm, chả dám chơi bời đi lại với ai. Nay được đọc sách thì cũng là như được có người đến chơi nói chuyện.

– Lão già lắm cảm. Chứ anh mà đưa em sách triết học với sách chính trị, thì em chả thèm đọc. Anh có biết bây giờ em thích đọc gì không?

– Tiểu thuyết tình.

– Không phải. Kinh bốn.

Thừa chế nhạo:

– Ủ nhỉ! Kinh bốn đạo dạy cho em đại lượng, cho nên em chưa được tính ghen!

Ma-ri hãnh diện:

– Phải. Đúng thế.

– Thế thì em đếm xem từ nãy đến giờ, em đánh anh mấy lần rồi! Em ngoan đạo lắm.

– Không ngoan đạo mà thủ tiết nổi với anh.

Thừa nghiêm mặt:

– Thôi đừng đùa nữa. Anh hỏi em nhé. Em có cách gì làm cho anh đỡ lo buồn không?

– Chính là em về với anh để anh đỡ

lẻ loi, đỡ lo buồn mà.

– Nhưng nó kiện anh, anh đi tù, thì em không ở với anh nữa.

Ma-ri tự nhiên biến sắc mặt. Hết cả nhí nhảnh. Thừa hỏi:

– Anh muốn biết mấy điều, em nói thực nhé.

Ma-ri gật.

– Trước kia, chúng ta phải sống xa nhau, vì em sợ mẹ thằng Mão nó đánh một trận nữa?

Ma-ri gật.

– Bây giờ, em xem báo, thấy lời anh cáo phó, em tưởng nó chết, thì em mừng, mới về với anh?

Ma-ri lại gật.

– Nhưng nay em biết là lầm. Diệu Thuần không phải mẹ thằng Mão. Vậy em có định ở với anh, hay sợ nó, mà lại đi?

– Em trót xin phép cha rồi. Nếu em quay lại với người, sợ người cho em là trẻ con, nói dối.

– Vậy thì em cứ ở với anh. Anh vui lắm. Nhưng bây giờ anh phạm tội giết vợ. Nếu anh phải tù thì em ở với ai?

Ma-ri đặt con vào lòng, khoanh tay trước ngực, ngửa mặt lên để nghĩ:

– Rắc rối nhỉ!

– Anh là thằng giết vợ. Em không sợ anh giết em à?

Ma-ri thản nhiên, lắc đầu:

– Không.

– Tại sao?

– Bởi vì anh sợ em. Chỉ có em đánh anh, chứ anh chưa đánh em bao giờ.

Thừa bật cười. Nhưng Ma-ri vẫn nghiêm nét mặt. Thừa nói:

– Hay là...

– Không, em không lấy ai đâu. Anh đừng hay là nữa. Em thủ tiết với anh.

– Anh không nghĩ thế. Anh nói hay là, là thế này. Nhưng trước khi hỏi câu này, anh muốn em cho anh biết sự thật, là có đúng mấy tháng vừa rồi em ở với các cha hay không?

– Ô hay! Không ở với các cha, thì em thủ tiết sao nổi. Một chứng cứ là vì anh không ở với các bà sơ, cho nên anh lấy vợ lung tung.

Thừa cười, rồi ngồi ngay ngắn lại:

– Em ạ. Nếu vậy, thì em có thể nói với cha cứu anh không?

Ma-ri lăm bắm một mình:

– Anh giết người. Các cha hay làm việc phúc đức nhỉ?

Bồng hăn mừng rỡ:

– Được! Được! Anh là chồng em. Thế nào cha Hảo cũng nhận lời. Trừ phi anh làm giặc phản đối nhà nước thì chắc cha không cứu đâu.

Có tiếng kít ở ngoài đường. Hai người nhìn ra. Một chiếc ô-tô đỗ trước cửa nhà.

Một người đội sếp Tây và hai người đội sếp ta ở trên xe xuống đất.

Thừa lo. Ba người đi thẳng vào nhà.
Mặt Thừa tái mét:

– Họ đến bắt anh, em ạ. Đúng là nó
kiện rồi.

Bọn đội sếp bước vào:

– Ai là Trần Đức Thừa?

Thừa đáp:

– Tôi.

– Có trát tòa bắt ông.

Người đội sếp Tây đưa Thừa đọc trát.
Ma-ri đứng dậy, ru con, đi đi lại lại.

Một người đội sếp ta, móc túi lấy cái
xích, bảo Thừa gơ hai cổ tay ra. Thừa
tuân theo, run như cây sậy. Hắn nhìn
Ma-ri:

– Em ở nhà nhé. Anh đi đây.

Ma-ri mỉm cười, gặt đầu, tay rung rung thẳng Giăng, miệng hát khê:

– Biết nhau từ thuở buôn thùng,

Dù đứt dù nối xin đừng quên nhau.

Thừa thở dài. Ra đến cửa, hấn quay lại Ma-ri một lượt.

* * *

Ngày tối hôm ấy, Ma-ri gửi thẳng Giăng, nhờ một người bạn giữ hộ rồi đi.

Hấn đến một khu biệt thự, xung quanh là vườn rộng, có nhiều cổ thụ um tùm. Hấn lên mười hai bậc thềm, đi thẳng theo hành lang. Đến căn buồng thứ tư bên trái, hấn giơ tay ra gõ cửa.

Trong có tiếng đáp. Ma-ri mở cửa:

– Lạy cha ạ.

Cha Hảo ngồi ở bàn, đương đọc một cuốn sách dày đến nửa gang. Thấy tiếng chào thì hấn ngắc đầu lên, bỏ kính ra nhìn. Ma-ri đã đóng cửa, lại chào:

– Lạy cha ạ.

– À, Ma-ri, con.

Hấn duỗi thẳng hai cẳng ngồi lại cho ngay ngắn xếp quyển sách ngay ngắn trên bàn, đặt cặp kính ngay ngắn trên sách, rồi khoanh hai tay ngay ngắn sau kính. Hấn ngửa cái mặt nghiêm nghị, cho ưỡn ra đằng trước cả bộ râu hung hung, xồm xoàm như râu cấp dê cừ.

Cái nó nhìn thẳng vào mặt Ma-ri bây giờ, hình như không phải đôi mắt khoằm khoằm của người có cái mặt um tùm như cái biệt thự lăm cổ thụ của hấn,

mà lại là đôi lỗ to tướng, sâu hoắm và đen sì của cái mũi điều hâu của hắn. Hắn cau đôi lông mi sâu róm lại:

– Sao cha không cho lệnh gọi mà con đến? Con có biết đây là nhà phòng, chỗ nghiêm cấm đàn bà con gái? Vậy mà giờ này con dám xông xáo vào? Con đi lối nào?

Ma-ri chấp hai tay, đưa mắt nhìn xuống cho có vẻ hiền lành:

– Lạy cha. Cha tha tội cho con. Vì con đến trình cha một việc cần, không thể trì hoãn. Xin cha yên tâm, con không đi đàng cổng, vì thấy có người canh. Con đã tìm được một lối mà người ngay thẳng không qua bao giờ.

– Lối nào?

– Trình lạy cha, con chui hàng rào
găng ạ.

Người Pháp trợn mắt:

– Chết! Chỉ có kẻ nào lén lút mới
dùng lối ấy. Con đến đây hầu cha, mà
cũng đi thế, lỡ gặp ai thì sao?

– Thưa cha, thì không sao, lại là may
ạ?

– Thế nào? Thế nào! Con có gặp
người, hể?

– Trình lạy cha, vâng ạ. Con có gặp
một người.

Người cha đạo bối rối, gãi gãi cái đầu
có tóc ngắn mọc đúng như lông chiếc
bàn chải ngựa, rồi hỏi dồn:

– Ô! Đức Chúa! Người ấy thế nào?
Thế nào?

– Thừa cha, người ấy cũng mặc cái áo dài thâm như con ạ.

– Râu rậm như cha?

– Thừa không ạ. Không có râu ạ.

Cha Hảo ngớ ngẩn:

– Thế thì là ai?

– Thừa cha con không biết ạ. Con nói người ấy mặc áo dài thâm như con, bởi vì thừa cha, người ấy cũng là đàn bà như con ạ. Người ấy chui rào ra, cho nên con mới biết lối mà chui vào ạ.

Nói xong, Ma-ri tùm tùm.

Người cha đạo đang rộng hai cánh tay:

– Ôồồồ!

Một lát, hăn nói:

– Nhưng dù sao, thì con cũng có lỗi với cha. Trong nhà này, có nhiều cha ở, ngộ con vào lầm buồng cha khác thì sao?

– Thừa cha không lầm ạ. Không hiểu sao mà tìm cha, thì con có tâm linh.

Hắn đắc chí, toét miệng ra cười.

Người cha đạo gò lưng xuống bàn, nói giọng gay gắt:

– Ủ. Được rồi, tốt rồi. Nhưng ngộ không phải buồng cha thì sao!

Ma-ri thần nhiên:

– Thì con hỏi thăm ạ.

Hắn bưng miệng, nhí nhảnh nhìn bề trên. Bỗng sực nhớ ra, hắn lè lưỡi một cái. Nhưng người râu dê vẫn nghiêm trang:

– Cha cấm con bận sau không được đến đây nữa. Bởi vì, cha nhắc lại, đây là nhà phòng các cha ở, không được coi như tòa giải tội mà bất cứ ai cũng có thể đến tự do. He!

– Dạ. Sở dĩ lần này con dám liều, là vì để trình cha một việc cần.

Người cha đạo dịu nét mặt. Bây giờ hấn nhìn Ma-ri bằng đôi mắt hấn cố him him lại cho đỡ khoằm khoằm để nói nhỏ:

– Cha nghe.

Hấn lại ngồi ngay ngắn, khoanh tay ngay ngắn. Đôi lỗ mũi cũng ngay ngắn như để cố dòm xuống xem tiếng vừa nói ở đâu ra.

Ma-ri lấy giọng đau thương:

– Trình lạy cha, thằng chồng cũ của

con bị nhà nước bắt rồi.

Lão Hảo ưỡn bộ râu. Đôi lỗ mũi huếch nhìn Ma-ri:

– Nó bị bắt? Bị bắt bao giờ?

– Bẩm buổi chiều hôm nay ạ.

– Thế là con có gặp nó rồi chứ?

– Thưa cha vâng ạ. Nhưng chúng con vừa nói chuyện với nhau độ một giờ đồng hồ, thì nhà nước vào xịch tay nó đi.

– Nó bị bắt về tội gì?

– Thưa tội giết người ạ.

Nhà tu hành trợn cả đôi mắt lẫn đôi lỗ mũi:

– Chà chà! Giết ai?

– Trình lạy cha, giết vợ ạ.

Người cha đạo ngạc nhiên:

– Sao? Sao? Con là vợ nó kia mà? Thì nó giết ai?

– Thưa nó giết người vợ nó lấy trong những ngày nó vắng con ạ.

Người bề trên nghĩ ngợi, rồi nói:

– Thế nghĩa là... Thế nghĩa là con định về với nó, nhưng nó vào tù.

– Vâng ạ. Thế cũng nghĩa là hai đứa chúng con không được “ăn nằm” với nhau nữa ạ.

Nhà tu hành dúm đôi lông mi lại, đặt tay trở trước bộ râu:

– Suyt.

Một số sợi mềm yếu, sống ở môi trên, như không chịu được gió thổi, ngỏng cao cả lên.

– Con không được nói tiếng ấy trước mặt cha. He!

– Thưa cha thật thế ạ.

– Suyt!

Một tiếng giậm chân khẽ xuống sàn gạch:

– Biết rồi. Thế bây giờ con muốn cha làm gì?

– Thưa cha, cha tha cho chồng con ạ.

Người Pháp trợn lỗ mũi:

– Cha tha? Cha tha cho kẻ giết người?

– Vâng ạ. Cha vẫn tu nhân tích đức ạ.

– Cha có quyền gì? Cha chỉ là kẻ tu hành. Cha không làm việc bậy bạ. Vì như thế là bất công.

– Thưa cha, khối cha còn làm những việc bất công bậy bạ hơn ấy ạ.

Lại một tiếng suyt. Râu lại ngồng lên.

– Giết người thì có pháp luật trừng trị. Thần công lý không thiên vị ai.

– Thưa cha, con thấy cái cân xây ở trước cửa toà án, độ này cán nó lệch rồi, chứ không ngang như ngày nọ nữa ạ.

– Con nói sao?

– Bởi vì có lũ trẻ con nghịch, chúng nó để đá vào một bên đĩa cân ạ.

– Ô! Thần công lý là Thần công lý. Trẻ con là trẻ con. Con không được lẫn lộn.

– Thưa cha, trẻ con còn bắt được Thần công lý lệch cán cân, huống hồ là các cha.

Nhà tu hành giơ xòe bàn tay ra:

– Thôi, im, không lý sự như thế. Để yên, cha nghĩ.

Một lát, hấn cầm bút và hỏi:

– Chồng con tên là gì?

Ma-ri đứng thẳng, khoanh hai tay trước ngực:

– Là Thừa ạ.

– Họ gì?

– Họ Trần ạ.

– Trần Thừa à?

– Thừa không ạ.

– Sao lại không?

– Thừa là Trần Đức Thừa ạ.

Người Pháp ngoẹo cái cổ và giờ hai cánh tay lên trời:

– Ô, mất thì giờ! Sao con không nói ngay là Trần Đức Thừa?

– Thừa con quên ạ.

Ma-ri bùng miệng, rúc rích cười. Lão Hảo cúi xuống để biên vào sổ. Râu hăn quét trên mặt giấy, kêu soạt soạt. Hăn ngẩng lên, lại hỏi:

– Người vợ mà nó giết, tên là gì?

– Thừa là Diệu Thuần ạ.

Một tiếng giậm chân khẽ:

– Họ gì?

Ma-ri ngược nhìn trần nhà, nghĩ một lát, rồi đáp:

– Thừa cha, con không nhớ ạ.

- Nguyễn nhé.
- Không phải ạ.
- Trần nhé?
- Cũng không phải ạ.
- Vũ, Bùi, Lê, Lý?
- Thưa không phải ạ.
- Thế thì là gì?
- Thưa chữ này khó nhớ lắm ạ. Cha đừng làm con cuống. Cha để con nghĩ lâu thì ra ạ.

Một lát, hấn nói:

- À, thưa phải, họ Hiệu ạ.
- Họ Hiệu? Lạ đấy. Khó nhớ thật.

Hấn ghi. Nhưng Ma-ri vội vàng nói:

– À, à, à! Thừa không phải. Cha xóa đi ạ. Phạm Thị Hiệu kia ạ.

Người cha đạo ngớ mặt:

– Thế nào? Cha không hiểu. Thế thì họ Phạm hay họ Hiệu, chứ sao lại cả ba chữ?

– Thừa cha, con cũng không hiểu ạ. Con chỉ nhớ Phạm Thị Hiệu Diệu Thuần, thì con không biết Phạm Thị Hiệu, hay Phạm, hay Hiệu là họ, Diệu Thuần hay Hiệu là tên, mà lại có chữ Thị mắc ngang ngay ở giữa ạ.

– Ô! Mất thì giờ. Thế nào, con nhắc lại.

– Phạm Thị Hiệu Diệu Thuần ạ.

– Được, cha cứ ghi cả năm chữ.

Viết xong, người Pháp ngáng đầu

lên, thì Ma-ri vội vàng hất hất cái khuỷu của cánh tay khoanh chặt trước ngực:

– À, à thưa cha không phải đâu ạ.

– Sao, lại không phải?

– Thưa cha, sau chữ Thị lại có dấu phẩy. Thế thì chữ nào là họ, chữ nào là tên? Chả có lý tên những năm chữ, lại có cả dấu phẩy.

– Ô, không sao, Cha mới hỏi có hai câu, mà mất đến nửa giờ đồng hồ. Lúc nào con cũng ồm ờ, nói nhiều câu vô ích.

– Vâng ạ. Xin lỗi cha ạ. Tại mọi bận con ồm ờ, cha không mắng ngay, con tưởng cha thích.

Hắn lại bùng miệng rúc rích cười. Nhà tu hành nhìn thấy, nhưng vẫn nghiêm nghị.

– Con có biết gì về gia đình người bị giết không?

– Thưa có ạ.

– Con nói đi.

– Thưa cha nói gì ạ?

– Về gia đình người bị giết, chứ nói gì?

– Thưa cha nói thế nào cho khỏi vô ích ạ?

Người cha đạo gờ hai cánh tay lên trời, phùng má phù ra một hơi dài. Cả bộ râu rung mạnh như biết cựa quậy. Ma-ri tùm tùm. Rồi hấn vừa nấc lên để cười, vừa nói rời rạc:

– Thưa... cha hỏi... từng... câu ạ.

– Được. Cha hỏi. Nó có bố mẹ không?

– Thừa có ạ.

Rồi hấn lau láu nói thêm:

– Lão ấy vớ vẩn lắm, cha ạ.

– Sao?

Ma-ri lại chậm rãi, đáp:

– Vì chỉ thích ông Tú Xương thôi ạ.

– Tú Xương? Họ Tú, tên Xương, hè?

– Thừa con không biết ạ. Lão ta...

Cha Hảo giờ tay ra ngăn:

– Khoan, khoan! Tú Xương phải không?

– Vâng ạ.

Hấn ghi, rồi hỏi:

– Xương ích-xi hay ét-xi?

– Thưa con không biết ạ. Xương với thịt ấy ạ.

– Xong rồi. Tên người bố là gì?

– Thưa con không biết ạ.

– Sao con nói là con biết?

– Thưa cha, thật đấy ạ.

– Thật thế nào?

– Thưa thật là con không biết ạ.

Bộ râu xồm lại bay như muốn trốn:

– Sao con vừa nói rằng con biết?

– Thưa con không biết thật ạ.

Bỗng:

– À quên, thưa cha.

Người cha đạo ngẩng lên:

– Gì?

– Thưa cha, con cứ thấy gọi lão ta là
cụ tú Phúc Lâm ạ.

– Cụ tú Phúc Lâm?

– Vâng, ở Hàng Đào, con không nhớ
số nhà, chỉ biết là ở chỗ xế cửa Đông
Kinh nghĩa thực ấy ạ.

Nhà tu hành trợn tròn mắt sau đôi
mắt kính long lanh:

– Đây là những điều mà cha cần biết.
Lão này có phải họ Lương không?

– Dễ thường phải đấy ạ.

– Thì thì nó cùng họ với Lương Văn
Can, Lương Ngọc Quyến, cũng ở phố
Hàng Đào.

– Thưa cha, những người này là ai ạ.

– Là giặc, con không biết à?

– Giặc gì ạ?

– Thôi, để cha hỏi con hơn là con hỏi lại cha.

– Vâng ạ. Bây giờ con nhớ ra rồi. Lão tú Phúc Lâm ngày trước có làm giặc, cho nên bị nhà nước bắt.

Người Pháp mỉm cười:

– Thế thì được rồi. Còn người mẹ?

– Thưa nếu là họ với Lương gì gì mà cha vừa nói thì dĩ nhiên người mẹ mới họ Lương. Chứ lão này là họ Phạm hay họ Hiệu đấy ạ.

– Được rồi. Không hề gì. Người mẹ làm gì?

– Thưa con không biết ạ.

– Không hề gì. Nó có mấy anh em chị em?

– Có một em trai, học trường Bưởi, nhưng phải đuổi rồi ạ.

– Phải đuổi? Tội gì? Bãi khóa hả?

– Vâng ạ.

– Tên nó là gì?

– Thừa cha con quên mất rồi ạ.

– Không hề gì. Biết nhà thì sẽ biết cả tên người trong nhà. Nó có em gái không?

Ma-ri sực nghĩ ra, khẽ giậm chân xuống đất, rồi thét lên tiếng:

– Ừ nhỉ! Thôi bỏ mẹ rồi! Thế là quên!

– Sao?

– Thưa cha con quên không hỏi kỹ chồng con. Cha ạ, không khéo thì thằng khốn nạn mê con này, rồi giết con kia cũng nên.

– Thằng nào? Con nào?

Ma-ri lắc đầu:

– Thưa cha, con trót nói câu vô ích đấy ạ.

Người cha đạo nhún vai. Ma-ri toét miệng ra cười rồi nói:

– Thưa cha, cha còn hỏi gì nữa không ạ?

– Cha hỏi câu này, có lẽ con không biết. Trong gia đình ấy, cha thế, con trai thế, thì con gái thế nào?

– Thưa cha, con biết ạ.

– Ủ, hay lắm, con nói đi.

– Thưa cha người con gái này yếu lắm ạ, phải nhờ chồng con bốc thuốc cho luôn, cho nên mới mê tít chồng con đấy ạ.

– Cha không muốn hỏi thế. Cha cần biết về tư tưởng chính trị của nó kia.

– Thưa cha, tư tưởng chính trị là gì ạ?

– Nghĩa là có làm gì tỏ ra là phản đối nhà nước không?

– Thưa cha không ạ. Nó chỉ ghét khách thôi ạ.

– Ghét thế nào?

– Thưa cha, ngày nọ nó tẩy chay hàng Tàu ạ.

Nhà tu hành giương đôi lỗ mũi nhìn Ma-ri:

- Nó cũng đi tẩy chay?
- Trình lạy cha, không ạ.
- Sao con nói là nó tẩy chay?
- Trình lạy cha, vâng ạ.
- Vâng thế nào?
- Thưa cha, nó chỉ ngồi chứ không đi ạ.
- Là thế nào? Ngồi tẩy chay?
- Vâng ạ. Nó ngồi in giấy cổ động tẩy chay ạ.

Ma-ri khúc khích khê. Ở phía người cha đạo, tuy không thấy râu động đậy, nhưng có tiếng:

– Chà chà!

Ma-ri thêm:

– Nó ngồi in với em nó, với lũ học trò trường Bưởi ạ.

– Nó in ở nhà nó, hể?

– Trình lạy cha, không phải ạ.

– Ở nhà nào?

Người cha đạo sắp ghi, nhưng Ma-ri đáp:

– Thưa cha, con không biết ạ.

– Con không biết, sao con nói là nó in?

– Vâng ạ.

– Vâng ạ thế nào?

– Thưa cha, tại mắt con không trông

thấy, con chỉ nghe chồng con kể lại thế thôi ạ.

Nhà tu hành gật đầu:

– Chà chà! Tài liệu quý báu!

– Thưa cha nói gì ạ?

– Không. Con còn biết gì nữa không?

– Thưa cha, để con nghĩ ạ.

Người cha đạo ngậm đầu quần bút, chờ Ma-ri. Bỗng hấn dịu dàng:

– À! Ma-ri! Từ này cha không cho phép con ngồi. Con phải đứng lâu thế, thì mới. Người mới thì óc cũng mới. Con ngồi kia cho thoải mái mà nghĩ. Không phải khoanh tay nữa.

Hắn giơ tay, trở bộ xa lông lùn. Ma-ri vén áo:

– Xin phép cha ạ.

Hắn ghếch đít lên mặt bàn để ngời cho cao, tiện nói chuyện, rồi vắt chân chéo kheo. Ống quần lĩnh bóng dính sát vào đôi đùi tròn.

Bây giờ tay được tự do, Ma-ri mở ví, lấy hộp phấn bằng bạc, bật nắp ra, để soi gương. Hắn vỗ vỗ cái húp bông vào trán và đôi má, sửa lại mái tóc, rồi lấy thỏi son, dề dài môi ra để cọ cọ vào. Xong ngần ấy việc, hắn lại ngấm mặt hắn một lượt nữa, rồi tùm tùm nhìn bề trên.

Nhà tu hành trông thấy thế, thì vội vàng quay ngay mặt về phía gần đầu giường ngủ để ngấm nghĩa thánh giá có tượng đức chúa Giê su gần như cời truồng. Hắn cũng vội vàng chéo kheo cẳng lại.

Một lát, hần hỏi:

– Con đã nghĩ thêm được gì chưa?

– Trình lạy cha, con chưa nghĩ ạ.

– Ừ, nghĩ đi.

– Thưa cha, dễ thường hết rồi ạ.

– Được. Thế là tạm đủ. Nếu sau này con biết thêm gì, thì vào trình cha ngay, hể?

– Vâng ạ. Lại vào đây ạ?

Người Pháp xua tay:

– Không được. Phải đợi chiều thứ bảy, đến tòa giải tội.

– Vâng ạ. Nhưng con sợ là chả có tội gì mà đi xúng.

– Biết mà không nói cũng là có tội.

Ma-ri hôn hở:

– À nếu để xưng tội hộ người khác, thì con đi luôn được. Bởi vì con biết vô số, mà con cứ tưởng là phải giấu. Ví dụ...

Người râu dê cướp lời:

– Thôi, thôi! Không nói những điều vô ích.

Rồi nghĩ một lát, hấn bảo:

– Nó sẽ ra tòa. Ở tòa thì có quan biện lý buộc tội, nhưng có quan trạng sư gỡ tội cho.

– Thưa cha, cha làm quan biện lý có được không ạ? Quan khác buộc tội thì chồng con rũ tù!

Người cha đạo nhún vai:

– Cha là kẻ tu hành.

– À nhĩ. Cha chỉ làm việc thiện, chứ không làm việc ác, buộc tội người ta. Thế thì cha làm trạng sư được không ạ? Quan khác thì ai biết là cần, để tận tâm mà gỡ tội cho chồng con về ở với con.

Người Pháp lắc đầu:

– Cha không thạo pháp luật.

– Hay là cha bảo quan biện lý khen chồng con, chứ đừng chê chồng con, có được không ạ?

Tiếng cười hô hố làm bộ râu nảy lên phân phật. Rồi tiếng nhại:

– Cha bảo, hẻ?

– Vâng, các cha bảo gì mà các quan chẳng phải nghe. Con chả thấy vô khối cha bảo các quan bắt dân nhường ruộng cho nhà thờ là gì? Ngay như khu vực này,

con nghe nói ngày xưa là của nhà chùa, các cha bảo các quan lấy hộ.

– Con không được nói thế!

– Nói thế là có tội, phải đi xưng ạ?

– Thôi, không nói những điều vô ích!
Con phải thuê trạng sư cho nó, hể?

– Thưa cha, con không có tiền ạ.

–Ồ!

Người Pháp nhún vai. Ma-ri hỏi:

– Thưa thế này thì tiện nhất. Cha làm quách quan chánh án để tha bổng cho chồng con. Quan khác mà cứ chiếu pháp luật, không khéo chồng con bị tử hình.

– Con không ngại. Các quan trong tòa đều là những người giỏi pháp luật.

Người giỏi pháp luật thì không nô lệ pháp luật, mà biết sai khiến pháp luật. Bởi vì pháp luật tuy là chữ nghĩa, nhưng nó có chân. Nó biết đi, đi từ không đến có, đi từ có đến không. Nó lại có thể pha trộn với nhau, để tự nó xí xóa nó.

– Thưa cha, cha nói câu ấy khó quá, nhưng con cũng hiểu đại khái là như con, con cũng giống pháp luật.

– Con giống pháp luật?

– Vâng ạ. Bởi vì con là người lai, có lẫn máu Tây với máu An-nam pha trộn với nhau. Cho nên con có tính hay xí xóa.

– Xí xóa gì?

– Thưa cha, xí xóa lỗi của con và của người khác ạ.

– Không nói điều vô ích!

– Thế thì con nói điều có ích vậy ạ.
Thưa cha, như cha vừa dạy dỗ con, bây giờ con rất yêu pháp luật và quý những người giỏi pháp luật.

Người cha đạo gật đầu:

– Con tốt lắm. Vì sao, con thử nói cha nghe?

– Bởi vì pháp luật ra chỉ để cứu những người như chồng con. Và người thạo pháp luật mới biết đâu là phạm pháp, đâu là không phạm pháp, để dùng pháp luật mà trừng trị kẻ không phạm pháp và bênh vực người phạm pháp.

Người cha đạo xua tay, nhăn mặt:

– Con vẫn nói điều vô ích.

– Thế ạ? Con tưởng thế là con học được một bài cha vừa dạy con. Thưa cha, bao giờ xử án chồng con ạ?

– Cái đó là tùy tòa. Quan dự thẩm hỏi cung xong thì xử.

– Thưa cha, sao lắm quan thế?

– Việc của chồng con còn cần phải nhiều quan nữa kia, như quan đốc-tò, quan mật thám. Song le, quan thì nhiều thật, nhưng tất cả chỉ như là một. Vì quan nào cũng là người Pháp. Và cha cũng là người Pháp. Người Pháp là thống trị, phải thù ghét người An-nam bị trị họ thù ghét mình.

Ma-ri cười hi hí:

– Thế thì con vừa là thống trị, vừa là bị trị. Hèn nào mà con chả thù ghét gì người Pháp, cũng chả thù ghét gì người

An-nam. Con lấy ai cũng được. Có tiền thì cân tuốt!

Bỗng hản nghiêm mặt:

– Nhưng thưa cha, bây giờ con về với chồng An-nam, thì con chỉ mong chồng con chóng được tha ngay. Nó về muộn thì là bết.

Người cha đạo gật đầu:

– Cha hiểu. Cha hết sức giúp con. Được.

– Thưa cha, được thế nào ạ?

Nhà tu hành nói bằng giọng từ bi:

– Con băn khoăn, có ý nghi cha không hết sức giúp phải không? Cha nói câu này cho con yên tâm mà tin cha nhé. Hiện giờ này, chồng con đương bị giam về tội giết người. Hản là nó lo phải tù

lắm. Nhưng con hãy đặt con vào địa vị cha, thì con hiểu ngay rằng cái người lo chồng con phải tù, lại chính là cha. Thế thì cha với nó, ai lo lắng hơn ai?

Ma-ri gật gật:

– Thưa cha, con hiểu rồi ạ.

Nghĩ một lát, hần hỏi:

– Trình lạy cha, cha định cứu chồng con thế nào ạ?

Người Pháp lắc đầu:

– Cha chưa thể nói trước. Vì hiện nay, cha chưa rõ chồng con giết người thế nào, vì lý do gì mà giết, và nó định khai báo ra sao. Vả cha còn muốn biết thêm nhiều hơn nữa về gia đình người bị nạn. Và cả về chồng con nữa, xem nó có phải là người trung thành với nhà nước

hay không. Tức là cha còn phải điều tra. Có biết rõ bệnh, mới cho thuốc trị bệnh được.

– Thưa cha, nhưng chồng con bị bắt rồi, thì cha điều tra ở đâu được ạ?

– Cha sẽ vào Hỏa lò để gặp nó.

Ma-ri sung sướng:

– Thưa bao giờ cha vào ạ?

– Sáng mai, sau buổi lễ.

Ma-ri sực nghĩ ra:

– Nhưng, thưa cha, chồng con mới bị bắt, Hỏa lò không cho phép ai vào thăm. Và sau này, thành án xong, người nhà có được phép vào, thì khi nói chuyện với tội nhân, bao giờ cũng có một người cai ngục đứng cạnh để nghe.

Người cha đạo lắc đầu:

– Người nhà tội nhân khác. Cha khác. Lúc nào cha cũng có quyền vào Hỏa lò, và khi cha nói chuyện với tội nhân, cha không cho phép ai được đứng cạnh.

Ma-ri tươi tỉnh:

– Cha tài và oai quá nhỉ!

Hắn cười hí hí. Nhà tu hành khế lắc đầu và vuốt râu:

– Không tài. Bởi vì cha là người Pháp. Không oai. Bởi vì cha là cha. Là cha thì có nhiều quyền hạn hơn người Pháp thường. Các cha vẫn vào xà-lim án chém để rửa tội cho phạm nhân bị tử hình.

– Thưa cha có rửa được sạch tội của chúng nó không ạ?

– Không hỏi những điều vô ích.

Ma-ri nghĩ một lát, rồi khoanh tay:

– Trình lạy cha, cha làm thế nào tha ngay cho chồng con. Chứ còn phải điều tra thì lâu lắm.

– Sao con lại có thể nghĩ rằng cha tha cho chồng con được. Cha nhắc lại, cha chỉ là kẻ tu hành.

– Thưa cha, thế thì sao kẻ tu hành lại điều tra. Con tưởng việc điều tra là việc của quan mật thám và quan dự thẩm?

Cha Hảo cau mặt:

– Con đừng giả bộ ngây thơ! Cha điều tra là để giúp các quan làm việc cho dễ.

– Thưa giúp thế nào, chứ lại giúp để các quan buộc tội thêm, thì khổ chồng con.

Người Pháp vẫn để nguyên những nét cau ở mặt:

– Con tưởng cha dại, hể?

Ma-ri mỉm cười. Nhà tu hành nói:

– Quan mật thám có những người mật thám An-nam làm tai mắt, để giúp quan dự thẩm nghe và làm rõ hơn là một mình ngài nghe và nhìn phạm nhân cùng chúng tá khai cung. Nhưng quan mật thám có đâu nhiều tai mắt bằng các cha. Vả những người mật thám An-nam không được quan mật thám Pháp tin cậy bằng con chiên bốn đạo được các cha tin cậy. Cho nên, nhà thờ phải giúp nhà nước khám phá những việc bí mật, giải quyết những việc trọng đại.

– Thưa cha, con hiểu. Thế thì tùy các cha cho các quan được nghe và nhìn theo ý định của các cha.

Người cha đạo gật đầu:

– Con thông minh đấy. Nhưng con cũng nên thông minh hơn nữa mà hiểu rằng từ xưa đến nay, phạm việc gì và ở đâu, thì các cha cũng là những người đi trước để dò đường cho các quan đi sau. Thế thì so sánh những việc to lớn các cha đã làm, việc của chồng con chỉ là nhỏ tí, nhỏ tí.

Hắn bấm đầu ngón tay vào ngọn của ngòi bút. Ma-ri ngớ ngẩn:

– Cha dò đường cho các quan đi sau, thì cha có chỉ đường cho chồng con khai báo với quan mật thám và quan dự thẩm không ạ?

Người cha đạo nhún vai:

–Ồ! Chẳng lẽ cha lại xui các quan

từng câu phải hỏi và xui nó từng câu phải trả lời!

Ma-ri cười khì khì:

– Vâng, vâng! Xin lỗi cha! Nếu cha phải làm như thế, thì chả hóa ra cha vừa là tội nhân, vừa là người xử tội!

– Phải rồi. Cho được công việc chạy tốt, cha gọi ý các quan và chồng con thôi. Song le, cha cũng phải khéo léo.

Ma-ri đứng im. Nhà tu hành hỏi:

– Cha cứu được chồng con, thì con có chắc sau này nó theo đạo không?

– Thưa cha, con không chắc.

– Vì sao?

– Nó hung ác, giết người, thì không muốn bị tôn giáo che đậy cho nó thành

lượng thiện. Con theo đạo dễ dàng, vì con có máu đạo ở trong người.

Đôi mắt kính long lanh chiếu vào mặt Ma-ri:

– Con có đạo, thì nó phải theo đạo. Con gái đạo không lấy chồng ngoại đạo.

Ma-ri hỏi ngay:

– Thưa cha, thế ngộ nó không theo đạo, thì con có thể bỏ đạo để khỏi mang tiếng nhà thờ được không ạ?

Người Pháp nhăn mặt, lắc đầu:

– Không được.

Ma-ri sực nghĩ ra, vội vàng nói:

– À, à. Trình lạy cha. Con chắc thế nào nó cũng theo đạo, để mỗi khi nó làm điều ác, nó được cha che chở, ban phúc lành.

Nhà tu hành nhún vai. Ma-ri hỏi:

– Thưa cha, sáng mai, cha vào Hỏa lò gặp chồng con ạ?

– Ủ, sáng mai.

Im lặng một lát, hần tiếp:

– Cha chỉ bắt con làm một việc rất nhỏ, là con phải kiếm món tiền để thuê trạng sư cãi cho chồng con.

– Thưa cha, con không kiếm đâu ra tiền. Bởi vì con không đi kiếm tiền nữa.

Cha Hảo vẫn dịu dàng:

– Chả lẽ con đùn cả việc chạy thầy cãi cho cha hay sao?

– Vâng ạ. Bởi vì nếu không có trạng sư gỡ tội, mà chồng con phải tù lâu, thì con lại ở nhờ nhà cha thôi.

Nhà tu hành thở dài. Hắn nhìn đồng hồ treo trên tường:

– Bây giờ khuya rồi. Con ở đây lâu không tiện. Con phải về thôi.

– Vâng ạ.

Ma-ri đánh lại tí phấn, rồi chấp tay:

– Lạy cha ạ.

– Ủ. Con về. Nhưng ra cho kín đáo nhé.

Ma-ri nhí nhảnh:

– Chả cần, cha ạ. Có ai biết con ở buồng cha nào ra đâu. Vả nếu con gặp người đàn bà muốn vào, con trả cho người ấy chỗ chui. Nếu con gặp người

đàn ông muốn ra, con theo người ấy, để biết thêm một lỗ khác.

Người cha đạo cau mặt, khẽ tặc lưỡi.

19

KHOA HỌC VỚI
SỰ SỐNG CHẾT

Bác sĩ Pi-ca tuy là người Pháp
kiếm ăn ở thuộc địa, nhưng vẫn
mặt sát người Pháp khác là đồ thực dân
ức hiếp bóc lột. Hắn nhem nhẻm chửi
tòa án là ăn tiền, bất công, và nhất là chửi
nhà thương công là ăn cắp, vô nhân đạo.
Hắn khoe rằng ở Đông Dương, chỉ còn
mỗi một mình hắn giữ được tư cách là

người Pháp chân chính, và biết thương người An-nam như cha thương con.

Người An-nam hồi ấy biết chuyện rằng Pi-ca làm ở nhà thương Phủ Doãn, đã can tội cưỡng dâm bệnh nhân, cho nên bị cách chức và bị đuổi về nước. Nhưng hấn chống lại lệnh trên. Hấn cãi rằng làm ô nhục một người đàn bà thuộc địa, đối với một người Mầu quốc, không phải là một hành động dã man, mà chỉ là một việc thuộc về sinh hoạt bình thường. Tòa án truy tố hấn. Hấn không đến. Tòa xử phạt vắng mặt hấn một đồng bạc đền danh giá cho người bị hiếp. Hấn không nộp.

Hấn không về Pháp, ở lại Hà Nội, mở phòng khám bệnh. Thế là cái án ấy thôi.

Báo hàng ngày bắt đầu từ năm 1917, đã đăng những dòng quảng cáo phòng khám bệnh của Pi-ca. Nguyên văn như sau:

PHÒNG THĂM BỆNH

Quan thầy thuốc Pi-ca, y học tiến sĩ, có nhờ cáo bạch rằng: Quan Pi-ca có mở một sở thăm bệnh và chữa bệnh riêng tại Hà Nội, ở đầu phố Capitaine Labrousse. Sở ấy ở ngay rạp hát tuồng Tây, đầu cái phố mà người An-nam vẫn gọi là Trường Tiền trông sang. Quan tiến sĩ nói trên chữa tất cả các bệnh diệu hơn cả các nhà thương công, mà hay dùng các thứ thuốc mới chế hóa ra đời nay. Như bệnh giang mai, bệnh lậu, bệnh ho lao, bệnh đau mắt có màng mọng v.v..., cũng chóng khỏi được.

Cho được chữa những bệnh gì cần

phải châm trích hay là mổ, thì quan Pi-ca có những đồ nghề tốt và sạch sẽ hơn tất cả các nơi, mà quan ấy làm cũng cẩn thận, nhanh khéo, nhẹ nhàng mà vẫn chóng khỏi luôn luôn.

Sở thăm bệnh ấy thì ngày nào cũng mở cửa từ hai giờ chiều cho đến bốn giờ chiều. Quan Pi-ca nói chuyện với khách rất tử tế, lại giao thiệp bằng tiếng An-nam cũng được. Lại mách bệnh nhân An-nam về luật pháp cũng thạo.

Kính bạch

Nhời nói thêm: Tờ cáo bạch này chính quan tiến sĩ Pi-ca đặt ra bằng tiếng An-nam.

Người An-nam hồi ấy đọc quảng cáo này, thì hiểu ngầm ngay rằng bác sĩ Pi-ca giữ mối thù sâu sắc đối với nhà thương

công và tòa án. Bệnh nhân thường thấy bất cứ một dịp nào, hễ nói xấu được hay làm trái được với nhà thương Phủ Doãn và tòa án, là quan tiến sĩ không từ.

Năm nay, Pi-ca là một trong bốn bác sĩ được đoàn Y tế Bắc Kỳ cử vào việc giúp tòa án khám nghiệm những vụ hình sự có án mạng. Và lần này rút thăm, hắn được đến xét tử thi cô Lễ. Theo công văn tòa viết cho hắn, đáng lẽ hắn phải đến nhà thương Phủ Doãn ngay từ lúc hai giờ chiều. Nhưng làm việc riêng ở phòng thăm bệnh của hắn xong, hắn mới xếp một va-li những dụng cụ mổ xẻ để đem đi. Hắn chê là những thứ này của nhà thương công vừa cùn, vừa bẩn.

Chờ sẵn bác sĩ Pi-ca, đúng tùm tùm vào một chỗ ở hiên nhà cao, từ trước hai giờ chiều, có bốn người vừa đàn ông vừa đàn bà, trẻ tuổi, người Việt Nam, đầu đội

mũ vải trắng, mình mặc áo choàng trắng rộng thùng thình. Tức là y sĩ, y tá. Và đứng riêng ra một chỗ, một người đàn ông Pháp đã nhiều tuổi, có ria mép dài uốn vênh lên. Người này mặc thường phục, hút thuốc lá rời, nhồi trong cái nõ điều dọc tẩu cong. Hắn là dự thẩm, tên gọi là Xu-mê đơ la Grăng-đi-e, vẫn được gọi tắt là cụ Xu, đại diện tòa án, đến chứng kiến việc mổ xẻ.

Ở góc sân, ngồi xồm cạnh bốn cây cảnh, là cậu Nghĩa, đội khăn trắng, mặc áo dài trắng. Cậu đã chờ suốt cả buổi sáng. Và chiều nay, cậu đã chầu chục từ lúc một giờ, cho nên mỗi.

Chiếc ô-tô sơn đen của Pi-ca đến gần nhà thương Phủ Doãn thì bóp còi, rồi từ từ quành mũi vào cổng, để chờ mở. Dự thẩm Xu bấu môi nhún vai, rồi gõ cái tẩu thuốc lá và gót giày cho hết tàn. Đợi

cho xe của Pi-ca lết xẹt trên sân sỏi, đỗ ở gần thêm, hấn mới xuống bậc. Hấn tự giới thiệu tên, chức vụ của hấn với người thầy thuốc. Bởi vì hai người chưa quen nhau.

Xu cùng Pi-ca vào buồng khách. Họ hỏi thăm nhau về sức khỏe, nói chuyện về mưa nắng, rồi được vài câu, thì xoay đến chuyện đàn bà Việt Nam. Xu nói:

– Họ đẹp, họ dịu dàng, họ khéo léo chân tay, nhưng chỉ phải họ nhút nhát và lại có tính gian.

Pi-ca gật đầu:

– Nhút nhát thì đúng. Khó lòng mà bắt được họ cởi áo cho mình khám bệnh, khi có một người y tá đàn ông cùng nước với họ đứng ở cạnh. Còn họ có tính gian hay không thì tôi không rõ. Bao giờ tôi

cũng thấy họ là những người khách hàng sòng phẳng hơn cả đàn bà Âu châu.

Xu cười:

– Bệnh nhân thì phải thật thà với thầy thuốc. Nhưng nếu họ không phải là bệnh nhân, mà lại là con gái, thì khi họ đến nhà mình, mình nên giữ gìn, kéo mất những đồ đạc lặt vặt. Có một lần, tôi gọi một con gái đến nhà. Sau lúc nó ra về, tôi thấy mất cái lược. Lại một lần nữa, tôi bắt quả tang một đứa ăn cắp bánh xà phòng thơm của tôi.

Pi-ca pha trò:

– Ấy là nó muốn thử xem ông quan tòa người Bảo hộ có nghiêm khắc bằng anh thích chơi đồ bản xứ hay không! Tôi tiếc rằng tôi chưa học đến khoa giải phẫu tâm lý con người.

Cả hai người cùng cười ồ. Xu nói:

– À nhân tiện. Hôm nay anh khám xác một người đàn bà An-nam. Anh có được nghe dư luận về cái án mạng này thế nào không?

Pi-ca gật đầu:

– Có. Trong phạm vi chuyên môn của tôi thôi. Chắc là nó không giúp ích gì cho tòa án.

– Là người đàn bà này có óc bài Pháp? Là hung thủ đánh giập lá lách, giập gan nạn nhân? Là cái thai trong bụng chết, nên người mẹ cũng chết?

– Không. Những dư luận ấy sẽ chờ khoa học trả lời. Tôi chỉ được biết rằng bệnh nhân vào nhà thương không được cứu chữa gì. Nó chết một mình còng queo dưới đất trong phòng lưu mà khô-

ng một bác sĩ, y sĩ, y tá thường trực nào có mặt từ lúc nó đến.

Hắn đỏ mặt bừng bừng:

– Ô! Lương tâm nhà nghề của bọn công chức ăn lương tháng! Có bao giờ tìm thấy sự tận tâm trong các nhà thương của nhà nước?

– Nhưng cũng không may cho số phận những người đàn bà An-nam, là họ có nhiều bệnh tật sẵn ở trong người. Vì thân thể yếu đuối, cho nên về tinh thần, họ mới nhút nhát, như tôi vừa nói ban nãy.

– Cái đó, đúng một phần. Bởi vì nếu người đàn bà này được cứu chữa ngay, thì chắc chắn là anh và tôi, hôm nay chúng ta không phải vào cái nơi bẩn thỉu đầy tội ác này.

Đả nhà thương được một đòn, Pi-ca xoay nắm tay sang tòa án:

– Các anh là những người công chức, cho nên muốn che đậy lỗi cho những người công chức. Tôi xem hình như ngay từ câu đầu tiên anh nói chuyện với tôi, anh đã định đem ý nghĩ của anh truyền sang ý nghĩ của tôi, để tôi chỉ nhìn thấy tội của kẻ giết người, thân thể yếu ớt của kẻ bị giết, mà quên mất cái việc người ta vô lương tâm để giúp cho Thần chết chóng hoàn thành nhiệm vụ của nó. Anh nên biết rằng tôi là một người làm thuốc, một bác sĩ y khoa. Nếu câu tục ngữ Pháp có chế nhạo chúng tôi là những người dối vào bậc nhất, thì tôi cũng phải khiêm tốn mà nhường lại các anh. Tôi nhắc lại cho anh nhớ rằng khi được cử giúp các anh trong những vụ hình sự, thì bốn chúng tôi đã làm lễ tuyên thệ long

trọng ở tòa án trước Thần công lý, có ông
Chưởng lý chứng kiến, tuyên thệ là phải
làm việc theo sự thật thà, theo danh dự
và theo lương tâm nhà nghề. Chúng tôi
đọc câu này không phải vì thuộc lòng
một công thức mà nhắc lại như một con
vẹt. Nhưng chính là để cảnh cáo các anh.

Thấy Xu không tỏ ý gì là phật lòng,
Pi-ca bực mình như đã kéo quân tấn
công đến một chỗ không có địch. Hãn
toan nói thêm nữa, thì bỗng có tiếng gõ
cửa. Một người y sĩ đến báo là tử thi đã
được khênh lên phòng mổ.

Pi-ca đứng dậy, mở va-li lấy áo
choàng và mũ, mặt vẫn hăm hăm. Hãn
nói với Xu:

– Từ giờ này, tôi yêu cầu anh để yên
cho tôi làm phận sự của tôi. Tôi chỉ là con
dao, là khoa học, mổ xẻ cho pháp luật

trông thấy rõ sự thật. Tôi không thêm ý kiến riêng của tôi vào biên bản đâu.

Xu thân nhiên:

– Thế là đủ quá rồi.

Hai người Pháp theo người y sĩ đến phòng mổ. Và Pi-ca làm việc.

Việc mổ rất khó khăn. Bởi vì cô Lễ chết nằm co quắp.

Pi-ca phanh bụng tử thi, rồi cắt xương tanh tách. Hắn nhìn vào gan. Hắn thấy có chỗ nứt toác và có máu mòng mòng ra cả ruột. Hắn lau ruột, không thấy vết gì. Hắn biết là chỉ có gan bị thương thôi. Hắn cắt gan riêng, để lên một đĩa cân. Bên đĩa cân, hắn đặt những quả bằng đồng, dần dần từ một cân tám, đến hai cân. Khi hắn đặt đủ hai cân rưỡi,

thì chiếc kim ở cân chỉ ngược lên, đứng vào giữa.

Người y tá đứng nhìn, hỏi khế y sĩ:

– Có phải gan thường nặng đến hai cân là cùng không nhỉ?

Người y sĩ gật đầu:

– Gan này bị đau nặng. Chắc nạn nhân phải đánh nhiều lần và tù lâu rồi.

Rồi anh ta trở:

– Người đàn bà này có thai.

Họ cùng nhìn và nói:

– Thai độ mới hai tháng.

Pi-ca cũng nắn cái thai. Nhưng hẩn thân nhiên khám đến lá lách. Lá lách cũng tím những máu, và có nhiều vết nứt. Hẩn cân lá lách và đo những vết

thương ở gan và lá lách. Hắn nhờ một y sĩ ghi những con số vào một tờ giấy.

Rồi Pi-ca lật ngực để khám phổi. Hắn bóc lần màng phổi, lấy dao rạch ngang dọc vào một chỗ. Trên phổi tím như quả mận chín, mũi dao đưa đến đâu, hơi phì ra kêu sộp sộp, và có mủ phèo ra đến đấy. Đến một chỗ sơ, con dao bị ngừng hẳn lại.

Người y sĩ nói nhỏ:

– Chắc là nạn nhân lo nghĩ, buồn phiền đã lâu, âu sầu, kém ăn ngủ, mới mắc cả bệnh lao nữa.

– Bệnh lao thì người mình mấy ai không mắc?

Pi-ca lúi húi làm việc. Thỉnh thoảng hắn lại ngược mắt lên để nhìn Xu. Hắn thấy cái người được cử đến chứng kiến

việc mổ xẻ, chỉ đứng hút thuốc lá, và ngắm cô y tá, thì hẳn toan cự. Nhưng hẳn phải nén lòng, để giữ sĩ diện cho người Pháp trước mặt những người Việt Nam.

Xem xét xong phổi, Pi-ca cho là đủ bằng chứng cần thiết rồi. Hẳn bảo các y sĩ khâu lại xác tử thi, để hẳn đi làm biên bản.

Hẳn cùng Xu vào một buồng. Hẳn nghĩ một lát, rồi viết bản giáp.

Những câu mở đầu, theo mẫu thường lệ, hẳn thảo được mau. Nhưng đến đoạn chính, thì hẳn ngừng lại, bóp trán để nghĩ. Rồi hẳn viết:

Tôi đã khám tim, phổi, lá lách. Ba bộ phận này đều không có dấu hiệu gì bất thường. Duy có lá gan thì có một chỗ hơi tím lại, do một vật gì rắn đưng mạnh

vào. Như vậy tỏ ra rằng nạn nhân tuy có thai, nhưng không phải trong tình trạng ốm yếu sẵn. Cho nên, nếu vết thương ở gan chỉ là vết thương thường thôi, được chữa chạy ngay, cũng có thể lành được.

Cho như vậy là đủ diệt tội giết người cho nhà thương Phủ Doãn rồi, hẳn kết thúc tờ biên bản:

Việc mổ xẻ tử thi đã làm trước mặt ông Xu-mê-đơ la Grăng-đi-e, dự thẩm, được Tòa án cử đến để chứng kiến.

Giáp xong, Pi-ca đọc cho Xu nghe. Xu không những không phản đối, mà còn gật gù khen:

– Đúng quá!

Pi-ca mượn bàn máy chữ của nhà thương. Tự hẳn đánh lấy tờ biên bản. Hẳn ký trước, rồi đưa cho Xu:

– Anh nhận thực đi.

Xu túm túm:

– Hân hạnh cho nhà thương Phủ Doãn, chứ không hân hạnh cho Tòa án. Cảm ơn khoa học giúp cho Thần công lý được công minh!

Nói đoạn, hẩn ký tên, và gấp tờ biên bản, bỏ vào túi. Pi-ca hỏi:

– Thế còn tiền công của tôi? Bao nhiêu và bao giờ thì được?

– Mười hai đồng. Bao giờ ngân phiếu làm xong, sẽ gửi đến cho anh.

Rồi Xu tiếp:

– Xin anh nhớ rằng khoa học đem sang thuộc địa là để đối phó với sự thật ở đây. Cảm ơn anh đã giúp chúng tôi trong vụ án giết người này.

Như một kẻ bị lừa, Pi-ca tím mặt lại.
Hai người đi với nhau ra cổng.

Không ai nói với ai nữa.

20

SỞ MẬT THẨM VỚI NHỮNG VIỆC PHẢI THẨM

Sở ấy thẩm ở hiệu Phúc Lâm.

Thằng phó thanh tra Pha-lăng-xô đi chiếc xe ô-tô sơn xanh, cùng ba người mật thám Việt Nam, đến Hàng Đào, đỗ ở trước cửa nhà cụ Tú. Lúc ấy, cụ ông đương ngồi nói chuyện với cụ bà. Bỗng

cụ nhìn ra ngoài, thấy có sự lạ, thì trở tay ra:

– Quái.

Thằng mặt thám Tây lai đeo chiếc băng tam tài vào cánh tay trái rồi xuống xe, đi thẳng vào trong nhà.

Nó xông xộc đến trước hai cụ, không chào ai, chỉ hỏi ai là chủ nhà, rồi nó trở vào cánh tay, nói câu thường lệ:

– Nhân danh nền Cộng hòa, tôi đến khám nhà ông.

Cụ Tú tái mét mặt. Trong khi ấy, hai con chó sẵn quen việc, tay cầm súng lục, một con sục vào trong bếp, một con sục lên gác. Còn một con đứng bên cạnh chủ.

Thằng Pha-lăng-xô nói:

– Ông phải tuân theo lệnh tôi. Gọi tất cả người trong nhà ra đứng ở đây! Không ai được chống cự! Chỉ một mình ông được đi theo tôi đến những chỗ tôi khám! Cấm không ai được nói với nhau. Nếu tôi hỏi gì, thì ông được trả lời, nhưng cũng chỉ nói ngắn.

Mợ Nghĩa ở trên gác xuống, u già ở trong bếp ra, đều đứng cạnh cụ bà. Cụ ông nói:

– Còn con trai tôi đi học chưa về.

– Học ở đâu?

– Thừa quan lớn, trường Bảo hộ.

– Nó tên gì?

– Thừa Phạm Hữu Nghĩa ạ.

Thằng mật thám hất hàm, sai thám tử:

– Ghi tên nó. Phạm Hữu Nghĩa.
Trường Bảo hộ.

– Uầy xừ⁵⁷.

Nó gọi ba con chó săn đến gần:

– Một đứa đứng giữ người. Hai đứa
đi với tao.

Rồi nó ngoặc ngón tay, trở bảo cụ
Tú:

– Ông theo tôi.

Trước hết, nó lục cái ngăn tủ hàng.
Nó tháo tung từng tấm lụa. Lúc ấy, một
thằng thám tử bưng cái ghế, đặt lên bục
để đứng, sờ tay khắp nóc tủ. Còn một
thằng cúi xuống gầm, bấm đèn pin, lia
ánh sáng suốt dọc bục hai ba lượt.

Bỗng thằng Pha-lăng-xô thấy một

⁵⁷ Oui, monsieur: vâng, thưa ông.

quyển sổ viết bằng chữ nho. Nó hỏi cụ Tú:

- Sách gì đây?
- Thưa, là sổ biên hàng của vợ tôi.
- Vợ ông viết?
- Tôi viết.

Nó đưa cho con chó săn giữ cuốn sổ, rồi soát đến các hòm quần áo. Nó hỏi:

- Hòm nào của con gái ông?
- Con gái tôi không có hòm riêng ở đây. Nó để ở nhà chồng nó.
- Nhưng nó còn nhiều thứ để ở nhà này.
- Nếu thế thì ở cả trong các hòm.

Lũ đầu trâu mặt ngựa xúm vào các

hòm. Chúng rũ từng cái áo, cái quần, lấy cả tờ giấy lót hòm để đọc, và soi ra ánh sáng.

Khám xong nhà ngoài, thằng Pha-lăng-xô vào nhà trong. Nó trở vào bàn học và tủ sách của cậu Nghĩa:

– Đây là của ai?

– Chỗ học của con trai tôi.

Hai con chó săn như thấy có mùi ngon, vội vàng đến cạnh chủ. Một con chưa chạy đến, vì nó đang nhấc các chậu cây ở sân, để nhìn xuống đế, và lấy dao bới tung đất ra. Cụ Tú liếc nhìn thấy vậy, thì quay mặt đi.

Thằng Pha-lăng-xô xếp riêng một chồng sách in và một chồng vở viết tay, rồi lại xếp riêng những vở này ra hai tập,

một tập là vở chữ Pháp, một tập là vở chữ quốc ngữ.

Nó đưa cho tay sai giữ hai quyển sách in. Đó là quyển Le Mahatma Gandhi⁵⁸ và quyển Communiste ou fascisme? Français, il faut choisir⁵⁹.

Nó bảo hai thằng mở từng tờ trong trong những cuốn sách và cuốn vở bằng chữ Pháp, và tự nó xem từng trang những cuốn viết quốc ngữ. Đến một cuốn vở chép thơ, cả thơ tiếng Pháp lẫn thơ tiếng Việt, thì nó đọc kỹ hơn. Về thơ tiếng Pháp, có bài đề tên tác giả là Victor Hugo, Lamartine, Alfred de Musset, André Chénier, nó nhìn mấy câu đầu, rồi mở qua. Nhưng đến mỗi bài thơ tiếng Việt, thì nó trở tên tác giả, và hỏi thằng thám tử. Luôn luôn, thằng này phải nói.

58 Thánh Ganhi.

59 Chủ nghĩa cộng sản hay chủ nghĩa phát xít? Hỡi người Pháp, hãy chọn đi.

– Phan Bội Châu, pi-rát [pirate : hải tặc ; cướp biển] . Yên Đổ, ăng-ti [anti-francais ; chống Pháp] . Tú Xương, ăng-ti. Phan Bội Châu, pi-rát. Vô danh thị, ăng-ti. Đông Kinh nghĩa thực, pi-rát. Phan Bội Châu, pi-rát. Đông Kinh nghĩa thực, pi-rát. Vô danh thị, ăng-ti.

Nói đến trang cuối cùng, con chó săn nhìn cụ Tú:

– Toàn văn chương phản quốc.

Cụ Tú giật nảy mình.

Thằng Pha-lăng-xô mở quyển vở lại một lần nữa. Nó hỏi cụ Tú:

– Sách này của ai?

– Tôi không biết.

Thằng thám tử nói xằng:

– Sách trong tủ của con ông, mà không biết là của ai à?

Thằng mật thám Tây lai trở vào hai trang giấy, hỏi:

– Có hai thứ chữ khác nhau. Những ai viết?

Cụ Tú nhìn vào chữ, chưa đáp, thì mợ Nghĩa đã nói hộ:

– Bài nào chữ tốt, là chữ chồng tôi, bài nào chữ xấu, là chữ tôi.

Con chó săn quắc mắt:

– Không được nói. Quan lớn chưa hỏi.

Thằng Pha-lăng-xô cau mặt nhìn mợ, rồi bảo:

– Viết thử mấy chữ vào tờ giấy này.

Mợ Nghĩa làm theo nó. Nó so tự dạng, rồi ngẩng nhìn mợ, lắc đầu:

– Không giống.

Nó trở vào sách:

– Chữ ai?

Mợ Nghĩa đáp:

– Đúng là chữ tôi.

Thằng mật thám không hỏi nữa. Nó đưa quyển vở cho con chó săn, rồi bắt cụ Tú mở rộng các cửa buồng thờ. Mấy chiếc đèn pin soi sáng rục vào trong. Nó lấy ra tất cả những sách và giấy viết bằng chữ nho, trong đó có cả những tờ tử vi và quyển gia phả.

Nó trở vào chồng sách gồm độ mười quyển của nhà Thương vụ xuất bản:

– Những quyển này ở đâu ra?

Cụ Tú không muốn nhắc đến tên thằng con rể khốn nạn, cụ đáp:

– Của tôi.

– Cố nhiên rồi. Nhưng mua ở đâu?

Cụ không đáp.

Con chó săn nói:

– Sách ở đâu, chứ Hà Nội làm gì có!

Nó bảo con chó săn giữ sách in, gia phả, và sổ tử vi, rồi lên gác. Nó khám hòm quần áo của vợ Nghĩa, không thấy gì đáng chú ý. Nhưng bỗng con chó săn còi ở trong gầm giường ra được một cuộn giấy đầy bụi. Nó mở xem, rồi trợn mắt, mách quan thầy:

– Tẩy chay, tẩy chay, me-xử!

Đó là những tờ truyền đơn in thạch, những bài cổ động dùng nội hóa, từ hồi tẩy chay mà cậu Nghĩa chưa phát hết. Như làm được một kỳ công, con chó săn cuộn tập giấy lại, để vào chỗ tài liệu tích thu.

Thằng Tây lai xuống nhà. Nó ngồi ở trường kỷ, hỏi cụ Tú:

– Ông bị nhà nước bắt một lần phải không?

– Vâng.

– Vào năm nào?

– Năm Hợi.

Con chó săn cau mặt:

– Khai năm Tây kia.

Cụ Tú cuống quýt, nghĩ rồi đáp:

– Tôi không nhớ năm Tây. Chỉ nhớ là năm Duy Tân Tân Hợi.

Con chó sẵn lại nói như hoạch:

– Chỉ nhớ vua Duy Tân thôi, ẻ?

Thằng Pha-lăng-xô hất hàm, hỏi:

– Cái gì?

Con chó sẵn đáp:

– Nông me-xù⁶⁰.

Tên mật thám hỏi cụ:

– Bị bắt về tội gì?

– Tôi không rõ.

– Tại sao lại không rõ.

– Vì tôi bị giữ có ba hôm, rồi được tha ngay.

60 Non, monsieur : Thừa ông, không ạ.

– Đông Kinh nghĩa thực, hể?

– Chắc là nhà nước nghi tôi thế, nhưng nhà nước mình xét, biết là tôi oan, cho nên tha ngay.

– Ông làm nghề gì?

– Tôi buôn bán.

– Vợ ông buôn bán đấy chứ?

– Vâng, tôi giúp vợ tôi.

– Thế thì phải nói là ông không làm nghề gì.

Cụ Tú im lặng. Nó lại hỏi:

– Ông hay đi lại những nhà ai?

– Tôi chỉ đến các nhà họ hàng.

– Ai hay đến chơi với ông?

– Cũng chỉ là họ hàng.

- Ngoài họ hàng?
- Không còn ai.
- Hàng ngày, ông vẫn đến Hàng Buồm, nhà cao lâu Tàu phải không?
- Vâng. Hiệu Đông Hưng viên.
- Con gái ông tên là Lễ phải không?
- Vâng.
- Nó hay đến nhà ai?
- Nó ít ra ngoài lắm.
- Nhưng nó hay đến nhà ai nhất?
- Cũng chỉ đến các nhà họ hàng thôi.
- Nó hay đến nhà người họ ở phố nào nhất?
- Phố Hàng Đường, nhà người em tôi.

– Những ai hay đến chơi với nó ở đây?

– Không có ai cả.

– Con trai ông hay đến chơi nhà ai?

– Nó hay đến học nhà bạn nó ở phố Hàng Gai.

– Những ai hay đến chơi với nó?

– Những bạn học của nó.

– Chúng nó nói chuyện gì, ông có nghe thấy không?

– Thường là chuyện bài vở.

– Ngoài chuyện bài vở?

– Tôi không nghe thấy chuyện khác.

Thằng mặt thám nhìn mợ Nghĩa:

– Tên gì?

– Tên tôi ạ?

Con chó săn mắng:

– Còn tên ai nữa!

Mợ đáp:

– Lê Thị Chung.

Thằng mặt thám đưa bút và giấy cho mợ:

– Khai tên tuổi, nghề nghiệp, và chỗ ở của cha mẹ.

Rồi nó hỏi cụ bà:

– Tên gì?

– Thưa Nguyễn Thị Tý.

Nó ghi, rồi ngắc mắt hỏi cụ ông:

– Vợ ông họ gì?

– Thưa họ Nguyễn.

Nó cau mặt:

– Họ Lương chứ?

– Không, họ Nguyễn ạ.

Con chó sấn cười lạt:

– Không có giấy khai sinh, thì dễ khai họ láo lăm đấy!

Thằng mặt thám mở sổ, hỏi cụ ông:

– Vừa rồi, ông nói trừ họ hàng, người ngoài không ai đến chơi với ông. Vậy ai tên là Từ Xương?

– Thưa không có ai.

– Từ Xương hay Tư Xương?

– Thưa không có ai.

– Hay là Tú Xương?

– Vâng, Tú Xương.

– Tú Xương hay đến chơi với ông phải không? Sao ông nói là không có ai?

Cụ Tú đáp:

– Có một ông ở Nam Định, là ông Tú Xương nhưng ông ấy chết đã lâu rồi.

Thằng mật thám sực nhớ ra, trở vào chồng sách, hỏi con chó săn:

– A! A! Ăng-ti, hê?

– Uầy xừ.

Nó hỏi đến cụ bà:

– Những ai không phải là họ hàng mà hay chơi ở nhà này?

– Chỉ có những người bạn hàng của tôi.

– Tên là gì?

– Nguyễn Hữu Tý, Tư Bân, Đám Sang.

– Còn nữa. Nhiều kia chứ?

– Còn nữa. Nhưng tôi không biết tên hết.

– Sao lại không biết tên hết?

– Tôi không biết tên, chỉ quen mặt.

– Quen mặt thì buôn bán thế nào, viết vào sổ hàng thế nào được?

– Được ạ. Ví dụ ông nón sơn, ông cao râu rậm, ông tiếng khàn.

Con chó săn nói:

– Hừ! Toàn những tên bí hiểm!

Thằng mặt thám nhìn cụ ông:

– Được rồi. Chốc nữa, con trai ông đi học về, ông bảo nó hai giờ chiều ngày thứ năm, được nghỉ học, thì nó đến sở mật thám cho tôi hỏi. Vào buồng quan cẩm Pha-lăng-xô hẻ?

– Vâng, Pha-lăng-xô.

Nó trở vào mấy cuốn sách:

– Những tài liệu này, tôi tịch thu về sở, hẻ?

– Vâng.

Nó nhìn cụ ông bằng đôi mắt hằn học, rồi tiếp:

– Tiếc rằng nhà nước chưa tịch thu hết cái này của người An-nam.

Nó trở vào đầu nó, và nhắc lại:

– Cái này, hẻ?

Một lát, nó nói:

– Ông có muốn hỏi gì nữa không?

– Không ạ.

Nhưng mợ Nghĩa hỏi:

– Tôi hỏi được không ạ?

– Được.

– Thưa tôi không hiểu việc chị tôi bị chồng giết, với việc nhà tôi bị khám, hai việc có ăn nhập gì với nhau không ạ?

Thằng mật thám nhún vai:

– Không biết.

Cụ Tú lườm mợ, gắt khế:

– Thôi.

Thằng Pha-lăng-xô đứng dậy. Nó nhìn khắp nhà một lượt nữa, rồi đi vào

trong bếp. Đoạn cùng ba con chó săn ra xe. Cũng như lúc nó vào, nó không chào ai. Thấy cụ Tú tiền nó ra cửa, nó nói:

– Ông muốn giấu nhà nước về các con ông, nhưng nhà nước biết hết rồi. Nhà nước có những tai mắt đáng tin cậy.

21

THẦN CÔNG LÝ VỚI NGƯỜI CHẾT OAN

Sau hôm nhà cụ Tú Phúc Lâm bị khám hai ngày, tức là sau hôm phòng Dự thẩm lấy cung xong ba ngày, thì Trần Đức Thừa được tòa y lời trạng sư Rô-măng xin, ký giấy cho tạm tha. Hắn phải nằm trong nhà đá có năm ngày rưỡi.

Và ngót một tháng sau nữa, Tòa án trưng trị xử việc của hắn.

Bà con ở hai phố Hàng Đào và Hàng Bồ biết tin, kéo nhau đi xem rất đông. Họ bàn tán xôn xao.

Người nói:

– Tôi tưởng việc giết người phải xử ở tòa áo đỏ.

Người đáp:

– Có lẽ đây chỉ là việc ngộ sát, cho nên Tòa đại hình không xử. Nhưng nếu Tòa án trừng trị xét ra là cố sát, thì lại đưa lên Tòa đại hình.

Người lại hỏi:

– Nhưng Tòa án trừng trị có quyền xử chung thân chứ?

– Phải, nếu Tòa xét đúng lý lịch của nó, thì xử nhẹ ra là tù mười lăm đến hai mươi năm.

– Cho đáng đời quân đào mỏ, lừa đảo!

Hai người lính dẫn hung thủ đến ghế bị cáo.

Trần Đức Thừa không ăn mặc quần áo tù, mà ăn mặc quần áo thường. Bởi vì hắn chỉ lại vào nằm trong Hỏa lò có một đêm, trước ngày đăng đường thôi.

Thân nhân bên nguyên có vợ chồng cậu Nghĩa, và hơn một chục người trong họ. Hai cụ Tú ở nhà. Hôm nay, cụ ông dậy, uống nước xong, thì cụ lại nằm trên trường kỷ, vắt tay lên trán. Cụ bà mặt buồn rười rượi. Cụ thở ngắn, thở dài, hết ra nhà ngoài, lại vào nhà trong. Rồi cụ đến trước bàn thờ cô Lễ, thấp ba nén hương, lẩm nhẩm khấn.

Thân nhân bên bị cáo có mỗi một

mình Ma-ri. Ma-ri mặc quần voan đen, áo voan đen, lặn giày muyn đen và cặp ví đen. Nhưng mặt hăn đánh phấn rất trắng, hai má phớt hồng. Hăn đứng ở hiên với trạng sư Rô-măng nói cười rất tự nhiên. Vì vậy, không ai biết hăn là ai, nên không ai để ý nhìn hăn.

Một hồi chuông rung dài và vang.

Ma-ri vội vàng chạy thật mau, để len vào giữa những người đứng ở sát tường, vì hết ghế ngồi.

Cả phòng đứng dậy để chào các đại diện của Thần công lý.

Trong phút im lặng tôn nghiêm, Ma-ri rất hồi hộp. Hăn phải quay ra ngoài cho đỡ trống ngực. Nhưng mắt hăn vấp ngay cái cân khổng lồ, xây ở trước tòa. Hăn đành nhìn vào trong. Thấy các quan

tòa, vị nào cũng mặc lễ phục thâm, vẻ mặt rất trịnh trọng, hắc khó chịu lắm. Vì vậy, muốn được yên tâm, hắc phải ngắm riêng quan chánh án thôi. Bởi vì vị này râu xồm, đeo kính trắng, lại mặc áo dài thâm, hắc tưởng tượng ông này như mấy đức cha đạo thân yêu mà hắc có thể nhờn được.

Tòa gọi bị cáo lên đứng trước vành móng ngựa.

Sau khi chánh án hỏi tên tuổi, nghề nghiệp của Thừa, thì viên lục sự đọc tờ cáo trạng.

Hai bồi thẩm hỏi bị cáo thêm một vài câu. Rồi các chứng tá khai xong, viên biện lý đứng lên buộc tội.

Trước hết, người thay mặt cho nền Cộng hòa phác qua cái lai lịch của Thừa.

Ma-ri tròn đôi mắt ngạc nhiên vì được nghe những điều mới lạ. Biện lý kể đến tội Thừa đánh vợ. Rõ ràng là những lời đánh thép, giọng gay gắt của một người đầy nhân đạo, không tiếc lời chửi mắng một phần tử hung bạo của một dân tộc hung bạo, không biết kính trọng người thuộc về phái yếu, phái đẹp. Hấn viện những lý do mà Thừa chịu ảnh hưởng sâu sắc truyền thống cổ hủ, nên quên mất tình nghĩa vợ chồng. Chính bị cáo cố ý giết vợ, chứ không phải ngộ sát. Hấn viện những điều luật, xin tòa xử hung thủ thật nặng.

Đến lượt trạng sư Rô-măng lên tiếng:

– Thừa các ngài. Tôi phải nói ngay rằng tôi rất hân hạnh được biện hộ cho khách hàng của tôi là ông Trần Đức Thừa, một người mà trong mấy năm nay

tận tụy làm những việc rất có ích cho xã hội. Ông đã mở phòng thuốc, cứu sống cho biết bao bệnh nhân, rồi ông làm chủ bút báo, đem học vấn, tư tưởng, để thức tỉnh đồng bào của ông.

Ấy thế mà một người lương thiện, một bậc thượng lưu như ông, hôm nay bị đứng trước vành móng ngựa! Thật là một hiện tượng khá khôi hài. Vì sao? Thưa các ngài, người ta đổ cho ông đào mỏ! Người ta đổ cho ông đánh chết vợ!

Nói đến đây, trạng sư nhếch mép để tỏ ý nhạo, rồi tiếp:

– Thật là quá sức tưởng tượng, lời vu cáo này!

Bỗng trạng sư nghiêm nghị, cau mặt, nói:

– Nhưng, thưa các ngài, tôi là thầy

cãi, lại là người Pháp, tôi có nhiệm vụ chứng minh cho ông Trần Đức Thừa là dù ông có những hành động liên quan đến cái chết của tên Phạm Thị Lễ, nhưng với những hành động ấy, ông đã có công với ai?

Phạm Thị Lễ là người thế nào? Hành tung của y ra sao? Để trả lời hai câu hỏi này, tôi được phép căn cứ vào tờ biên bản của Sở mật thám về y. Y là con một gia đình bị tình nghi về chính trị. Cha y là một người vô nghề nghiệp, sống bằng nguồn lợi nào, vì tôi không có bằng chứng, nên không muốn khẳng định. Ông già này, hồi bọn phiến loạn Đông Kinh nghĩa thực bị chúng ta trừng trị, đã bị Chính phủ bắt. Nhưng vì hồi ấy, chúng ta không muốn làm náo động nhân tâm, cho nên Chính phủ khoan hồng, cho ông ta được tự do, không bắt tù đầy như những người đồng

chí của ông ta. Nhưng ông ta không biết cái tà quy chính, mà vẫn hoạt động lén lút. Những quyển sách này...

Trạng sư giờ cao cho mọi người nhìn rõ cái chồng sách của nhà Thương vụ, bày sẵn ở trên bàn.

... Những quyển sách này là những sách ở đâu xuất bản? Có bán ở Hà Nội không? Người An-nam có quyền đọc không? Làm thế nào mà mua được? Thừa các ngài, bố của Thị Lễ đã bí mật giao thiệp với mấy người Hoa kiều. Ngày nào ông ta cũng giả vờ đi ăn ở hiệu, để nhờ những người ấy đem từ Thượng Hải về cho. Nhưng các ngài có thể tin được rằng một người có óc phiến loạn, lúc nào cũng nhớ tiếc vua Duy Tân, lại làm quen với những người Hoa kiều đi về nước họ luôn, thì người ấy có chỉ làm một việc đơn thuần là mua những sách

triết học và chính trị không? Chúng ta đều biết rằng, Trung Quốc là nước vẫn chưa chấp một số người An-nam vô lại như Tăng Bạch Hổ, như Phan Bội Châu, như Nguyễn Thượng Hiền, vân vân. Thì chúng ta có thể ngây thơ mà tin rằng bố của Thị Lễ không có thư từ bí mật gì với những kẻ nay mai về nước An-nam, làm phiền cho quân lính của chúng ta hay không?

Mẹ của Thị Lễ cũng là một người rất đáng để ý. Hẩn khai là họ Nguyễn để che mắt nhà chức trách là hẩn không có họ với tên Lương Văn Can, một trong những yếu nhân của Đông Kinh nghĩa thực đương bị an trí ở Cao-mên, và không có họ với con trai của Can là tên giặc Lương Ngọc Quyến, một thủ phạm trong vụ phiến loạn mấy năm trước ở Thái Nguyên mà chúng ta đã phải tổn

nhiều xương máu mới đẹp nổi. Trong một cuốn sổ mà người đàn bà này nhận là sổ hàng, lại biên tên rất nhiều người bằng bí danh, nếu không phải là hội kín?

Em trai của Thị Lễ, tuy còn là một học sinh, nhưng đã bị đầu độc bằng những văn chương bài Pháp. Trong một cuốn vở, hắn đã chép những bài thơ cách mạng của Phan Bội Châu, của Đông Kinh nghĩa thực, của Vô danh thị, nhưng lại ngụy trang giữa những bài thơ trữ danh của các thi hào Pháp. Người thanh niên này đã tập dượt hành động bài Pháp bằng hành động tẩy chay hàng Tàu. Hắn đã viết truyền đơn, in truyền đơn, phát truyền đơn, và cùng bạn bè làm huyền não thành phố một dạo, bằng những cuộc tụ họp đông người ở giữa đường, để diễn thuyết cổ động dùng hàng An-nam. Thừa các ngài, cổ động dùng hàng An-nam chỉ có

nghĩa là không dùng hàng Tàu thôi hay không? Câu này, tôi để phần những ông chủ hãng Gô-đa, chủ hãng Đơ-ni, v.v... trả lời hộ. Cái óc chống thượng cấp của tên học sinh mới nứt mắt này, vừa mới rồi được biểu hiện trong trường Bảo hộ, là trường hấn đương học. Thừa các ngài, hấn là một trong bọn học sinh bãi khóa, và đã bị nhà trường quyết định kỷ luật khá nặng, là đuổi có thời hạn. Con vợ của hấn cũng chịu ảnh hưởng của hấn. Người thiếu phụ này đã dám mạnh dạn nhận chữ của người khác, có lẽ chữ của Thị Lễ, là chữ của mình, trong cuốn vở chép những văn chương đầu đọc của chồng. Và hôm các nhà chức trách của Sở mật thám đến khám nhà hấn, hấn còn khiêu khích bằng một câu hỏi có ý nhạo báng cả pháp luật.

Nhưng, thưa các ngài, tôi chỉ nói qua

về bố mẹ, và các em của Thị Lễ, hẳn các ngài cũng thừa đoán được Thị Lễ, sinh trưởng trong gia đình này thì tư tưởng hẳn thiu ra sao?

Thưa các ngài, trong vụ tẩy chay vừa rồi, các ngài có thấy một người con gái nào dám mạnh dạn đi làm việc ấy không? Và nếu các ngài có thấy, thì các ngài nghĩ về người con gái ấy thế nào? Hẳn các ngài phải nói rằng: Ghê gớm lắm! Sau này có thể như vợ Ba Để Thám! Thưa các ngài, thế mà Thị Lễ là một tay kiện tướng tẩy chay đấy. Chính y đã cùng em trai y viết và in truyền đơn cùng với những bạn trai khác của y.

Bây giờ tôi xin nói về cuộc tình duyên của Thị Lễ với ông Trần Đức Thừa.

Thị Lễ đến năm hai mươi sáu tuổi, mới lấy chồng. Hiện tượng này, đối với

người An-nam có tục tảo hôn, khá gọi là hiếm có. Vì sao mà một cô con gái Hàng Đào lại có thể muộn chồng như thế được? Về việc này thị Lễ có nói với ông Trần Đức Thừa là y chỉ muốn kén một người chồng là đồng chí về chính trị. Ngày còn ít tuổi, y đã đính hôn với một thanh niên, nhưng vì người này có chân trong Đông Kinh nghĩa thực, nên bị bắt và bị giết. Vì vậy, Thị Lễ thương nhớ, không muốn lấy ai nữa. Ngày nay, sở dĩ y kết hôn với ông Trần Đức Thừa, vì y tưởng lầm rằng ông Trần Đức Thừa cũng là dòng dõi cách mạng.

Song, không may cho Thị Lễ, ông Trần Đức Thừa không phải là dòng dõi cách mạng, trái lại, ông là người rất trung thành với nhà nước Bảo hộ. Chính vì thế, mà gia đình ông mới xảy ra tấn bi kịch như chúng ta đã thấy.

Từ ngày Thị Lễ ăn ở với ông Trần Đức Thừa, thì y không vì lễ có chồng mà chịu sự giáo dục của chồng. Xuất giá mà không tòng phu, là phạm một tội lớn đối với nền luân lý tốt đẹp của nước An-nam, là đạo tam tòng. Thị Lễ vẫn giao thiệp với những bạn cũ của y, là những người có óc bài Pháp. Vì vậy, ông Trần Đức Thừa đã lấy lời lễ ôn tồn mà khuyên can y. Song, y không những không nghe, còn mặt sát là ông hèn nhát, là phản động.

Tôi rất khen ông Trần Đức Thừa là người kiên tâm có một. Thấy Thị Lễ không đoạn tuyệt với những người bị tình nghi, ông vẫn ôn tồn khuyên can, và vẫn chịu Thị Lễ mặt sát là hèn nhát, là phản động. Nhiều lần, y còn dùng danh từ nặng hơn để nói ông, là bán nước nữa.

Nhưng sức chịu đựng của con người

ta có hạn thôi. Vì dạy dỗ bằng lời không nổi, ông Trần Đức Thừa phải thay đổi thái độ và phương pháp hành động, ông bắt đầu nghiêm cấm y, và theo dõi sự giao thiệp của y. Thế là trong gia đình bắt đầu xảy ra sự xích mích. Thì một vài lần, sau những lúc vợ chồng to tiếng, Thị Lễ muốn khuyến khích chồng nên có óc phản đối như mình, đã ngọt ngào trò chuyện và để lộ ra rằng thuở bé, y vẫn là người giúp việc đưa thư liên lạc cho bọn yếu nhân của Đông Kinh nghĩa thực, y được Phan Chu Trinh xoa đầu, khen là yêu nước, vâng vâng. Thế mà y không bị tình nghi, y nhạo sở Mật thám là mù mắt! Y nói với ông Trần Đức Thừa rằng người An-nam mà chịu làm trâu ngựa thì thật là nhục nhã.

Thưa các ngài, Thị Lễ quan niệm việc người An-nam được chúng ta đem đuốc

văn minh đến soi đường cho đi, là làm trâu ngựa! Thật là ngu xuẩn! Thật là bội bạc! Thật là đáng tội!

Để nhấn mạnh mỗi tiếng “Thật là”, trạng sư chau mày, nắm tay, đập xuống mặt bàn một cái.

– Nói đến đây, tôi rất lấy làm phàn nàn cho ông khách hàng của tôi có người vợ hư đến mức ấy. Vì ông là người biết ơn nước Bảo hộ – tôi xin thêm rằng cha của ông đã theo tiếng gọi của Mẫu quốc, mà tòng chinh sang Pháp hồi Âu chiến – vì ông là người biết rằng, không có người Pháp diu dặt, thì một nghìn năm nữa, người An-nam vẫn ngu dốt, tối tăm. Cho nên ông cực lực phản đối vợ ông. Sự xung đột giữa hai tư tưởng đưa đến sự xung đột giữa hai thân thể. Thật là đáng tiếc và cũng đáng trách ông Trần Đức Thừa! Vì quá yêu nước Pháp, ông sinh

lòng ghét vợ. Một đôi khi, ông dùng bạo lực để trị vợ. Chính vì vậy mà gia đình ông xảy ra tấn bi kịch, và hôm nay, ông đứng ở trước mặt các vị đại diện Thần công lý. Vậy thì vụ án này không phải vụ án thường, mà chính là vụ án chính trị.

Nhưng, thưa các ngài, Thần công lý bao giờ cũng sáng suốt. Thần công lý có nhiều tai mắt ở khắp nơi. Không ai che giấu được Thần công lý một mảy may.

Người ta đổ cho ông Trần Đức Thừa là đào mỏ, nên đánh chết vợ. Nếu ông Trần Đức Thừa phạm tội ấy thật, thì dù tôi là trạng sư biện hộ ông, tôi quyết không ngáp ngừng mà không xin tòa kết ông vào tội tử hình.

Nhưng, thưa các ngài, bảo rằng ông Trần Đức Thừa đào mỏ, thì ông đã đào mỏ nào của Thị Lễ? Thị Lễ được cha chia

cho hai cái nhà gạch, một cái đã sang tên cho y. Nhưng dù nhà đã sang tên, mà đến ngày Thị Lễ chết, ông Trần Đức Thừa vẫn không hề đến ở nhà của Thị Lễ. Ông vẫn chịu thuê một căn gác nhỏ hẹp, trong đó, đồ đạc chỉ có để đủ dùng. Vậy nếu bảo ông Trần Đức Thừa đào mộ, thì tại sao ông đã sống thanh bạch như vậy? Thế thì sự thật là thế nào? Thừa các ngài, sự thật là Thị Lễ cậy của, muốn dùng cái nhà này mua chuộc chồng, để chồng ngơ cho mình vẫn được giao thiệp với những kẻ có đầu óc phiến loạn. Ôi! Thủ đoạn nhục nhã!

Nói đến đây, trạng sư đắc chí, mỉm cười, rút mù-soa, lau mồ hôi, rồi tiếp:

– Thế thì tại sao Thị Lễ chết? Hẳn các ngài muốn bẻ lại tôi thế. Vâng, tôi xin nhờ bác sĩ Pi-ca trả lời hộ tôi. Bác sĩ là một ông thầy thuốc lành nghề, đã được

tòa án cử đến khám nghiệm tử thi Thị Lễ, có ông dự thẩm Xu-mê đơ la Grăng-đi-e chứng kiến. Tôi xin phép các ngài đọc lại một đoạn trong biên bản của bác sĩ như sau:

Trạng sư đọc:

“Tôi đã khám tim, phổi, lá lách. Ba bộ phận này đều không có dấu hiệu gì là bất thường. Duy có lá gan thì có chỗ hơi tím lại, do một vật gì đập mạnh vào. Như vậy, tỏ ra rằng nạn nhân tuy có thai, nhưng không phải trong tình trạng ốm yếu”.

Trạng sư giơ một ngón tay:

– Xin các ngài chú ý câu sau cùng mà tôi sắp đọc đây. Trạng sư đọc thật thông thả, dần từng tiếng:

“Cho nên, nếu vết thương ở gan, nó

chỉ là vết thương thường thôi, được chạy chữa ngay, cũng có thể lành được”.

Trạng sư yên lặng, nhìn quan tòa, nhìn viên biện lý, và nhìn thính giả, rồi hùng hồn:

– Vậy thì tại sao Thị Lễ chết? Làm cho Thị Lễ chết là một vết thương thường do ông Trần Đức Thừa vô tình đánh mà tạo nên, hay là do không được chữa chạy ngay? Câu này tôi xin dành cho nhà thương Bảo hộ trả lời giúp tôi!

Trạng sư mỉm cười, để tỏ rằng mình muốn chế nhạo, rồi tiếp:

– Vậy thì thưa các ngài, bảo ông Trần Đức Thừa là đào mỏ, bảo ông Trần Đức Thừa là đánh chết vợ, người ta đã muốn lừa bịp Thần công lý! Cho nên, trong hai người, Trần Đức Thừa và Phạm Thị Lễ,

ai là kẻ có công đáng thưởng, ai là kẻ có tội đáng phạt? Điều này thì sự thật đã trả lời thay cho chúng ta rồi. Thị Lễ đã đền tội ác của y. Tôi lấy tư cách là một người yêu nước mà cảm ơn Thượng đế đã vì sự cao cả, sự vĩ đại của Tổ quốc tối văn minh, tối nhân đạo và tối danh dự, là nước Pháp của chúng ta!

Trạng sư ngửa mặt lên trời nói câu ấy, rồi nhìn các quan tòa:

– Bây giờ tôi xin được phép kết luận bản biện hộ của tôi bằng vài câu nhỏ:

Trong vụ án này, ai là người có công, ai là người có tội, sự thật đã hiển nhiên như ban ngày. Nay Thị Lễ đã chết – mà xin các ngài chú ý đến cái tên trong cáo phó là Diệu Thuần, chẳng qua là một bí danh, một khẩu hiệu cuối cùng y gửi cho các đồng chí của y – nay Thị Lễ đã

chết, không lẽ tôi còn xin tòa quật mả, bạt săng y lên mà quàng vào đầu y một cái án tù. Cũng không lẽ ông Trần Đức Thừa ngồi ở ghế bị cáo, mà tôi lại xin tòa thưởng cho ông ấy bội tinh bằng vàng. Vì biết ông Trần Đức Thừa không liên quan đến cái chết của con người bỉ ổi, lừa đảo chồng, bội bạc với nước Pháp, kẻ thù của chúng ta – ông đã chịu một sự thiệt thòi lớn, là mất đứa con là cái thai nằm trong bụng Thị Lễ, thế là Thượng đế đã trừng phạt về cái tội ông đánh người đàn bà rồi – nên tôi xin Tòa tạm tha cho ông ngay. Và hôm nay, được hân hạnh bênh vực ông, tôi xin Tòa tha bổng cho ông, để tuyên dương một người trung thành với nhà nước Bảo hộ, mà bao giờ chúng ta cũng cần có.

Trạng sư ngồi xuống, lấy mù-soa chấm mồ hôi khắp mặt. Hắn nhìn mọi

người, như hãnh diện về những lời hùng hồn của hắn.

Tòa tạm nghỉ mười phút, để các vị đại diện Thần công lý vào buồng riêng luận tội.

Bây giờ tiếng bàn tán nổi lên ầm ầm.

Ma-ri hôn hờ chạy đến bắt tay Rô-măng:

– Hay quá! Hùng biện quá! Ông nói trơn như thuộc lòng cái bản đã cãi cho nhiều vụ án tương tự!

Rô-măng nhún vai:

– Nghề của tôi. Vụ án này sẽ làm tôi nổi tiếng, thu hút cho tôi được nhiều khách hàng loại chồng bà.

Hai người cùng cười.

Ma-ri bắn khoăn:

– Nhưng tôi nhìn ông chánh án, nhiều lúc như ông ấy nghĩ đi đâu, chứ không phải nghe ông. Ông ấy lấy dao vụn lại cái đỉnh ốc ở gọng kính, ông ấy thì thầm với hai ông bồi thẩm, rồi cười với nhau.

Rô-măng an ủi, nói khẽ:

– Bà cứ yên trí. Đầu đấy đã xếp đặt xong rồi.

Bỗng Ma-ri thấy mọi người nhìn mình bằng con mắt hằn học, hằn phải lảng đi một mình. Hẳn nhìn ra sân, ngắm cái cân cân công lý trước của tòa án. Bây giờ hẳn lại thấy nó giống cái câu rút.

Một hồi chuông lại rung lên. Mọi người chạy vội vào phòng. Im lặng.

Họ đứng dậy để chào các quan tòa.
Viên chánh án sửa lại kính để sắp nói.
Hồi hộp.

Sau những tràng câu có chữ Chiêu
chi, viên quan tòa tuyên án:

– ... Vậy Tòa quyết nghị phạt Trần
Đức Thừa...

Hắn ngừng lại, cúi xuống hỏi khế
viên bồi thẩm. Tên này gật đầu, hắn nói
tiếp:

– ... phạt Trần Đức Thừa ba đồng vi
cảnh về tội đánh người, và bảy đồng bồi
thường án phí.

Tiếng ồn ào nổi dậy.

Mỗ tòa hét im, rồi vội vàng chạy lên
bàn chánh án vớ cái chuông, lắc thật

mạnh. Nhưng không thể nào ngăn được những lời bàn tán, ầm như cái chợ.

22

ĐỂ KẾT THÚC

Để kết thúc cho phần thứ hai của tiểu thuyết này, kẻ chép truyện xin các bạn độc giả thêm dăm phút nữa, để đọc nốt vài dòng dưới đây.

Chúng ta đã biết rằng nhân dân rất phần nộ về cái kết quả của vụ xử án giết người này. Cho nên ai nấy cũng đón chờ những tờ báo hàng ngày xuất bản sáng hôm sau, để đọc cho nhau bài tường

thuật phiên tòa, và để được nghe tiếng nói của quyền ngôn luận đối với việc bôi nhọ để vui dập xác người chết oan ra sao.

Nhưng quyền ngôn luận đã bị quyền hành chính ngăn cản.

Một tờ in một bài dài gần một cột, bị Kiểm duyệt xóa nhẵn nhụi. Chỉ còn để lại mấy chữ nhan đề là Tôi cũng sẽ giết người. Cả cột báo trắng tinh.

Một tờ viết bài Một mạng người, ba đồng bạc, chỉ được đăng có mấy dòng đầu và mấy dòng cuối. Mấy dòng đầu là Hôm qua, tòa án Trừng trị Hà Nội đã đem vụ Trần Đức Thừa giết vợ ra ánh sáng. Mấy dòng cuối là: Thần công lý thật là thiêng liêng vậy thay! Người chín tuổi có khôn chẳng tá?

Một tờ in bài Ôi công lý, toàn vện

từ đầu đến cuối. Độc giả rất lấy làm hả. Nhưng hôm sau, báo ấy bị rút nghị định cho phép xuất bản. Người chủ nhiệm, người chủ bút, người quản lý, cùng người chủ nhà in in báo ấy, đều bị truy tố vì liên đới chịu trách nhiệm đã can tội bất tuân thượng lệnh, bài báo bị kiểm duyệt xóa hết, nhưng cứ đăng.

Về gia đình Phúc Lâm thì như thế này:

Cậu Nghĩa bị tên hiệu trưởng Lôm-béc-giê hung ác của nhà trường gọi lên bàn giấy. Máu điên nó nổi lên, nó quật ba-toong to bằng cổ tay của nó vào mặt cậu, rồi nó găm thét như con thú dữ bị đạn. Nó không tìm được lý do để đuổi cậu khỏi nhà trường, thì nó trừng trị cậu bằng cách kín đáo, là bắt cậu làm đơn xin thôi học.

Cụ Tú ông thì uất ức hết về việc con gái, đến việc con trai. Cụ phải chịu nộp án phí, cũng ngang như bên bị, là bảy đồng, trong đó, có tiền thuê bác sĩ mổ xác con gái cụ. Cụ càng uất ức.

Cụ bỏ cơm ba bữa liền.

Rồi một buổi sáng, cụ thấy nôn nao trong người. Cụ vừa ghé mặt vào chiếc ống nhổ đồng đặt ở đầu bàn trường kỷ, thì cụ đã học ra đến một bát chiết yêu máu.

Cụ nhất định không uống thuốc. Hôm thấy trong mình khác, cụ gọi cậu Nghĩa đến bên cạnh. Cụ ứa nước mắt, nghiến răng lại, rồi có nói một câu dài:

– Nước mất thì quyền sống chết của mình là ở trong tay người ta. Đến như thầy hơn chục năm nay, đành sống nhát,

sống hèn, mà cũng không yên, thì biết làm thế nào cho yên. Con còn ít tuổi, đời con còn dài. Thầy thương con lắm.

Đêm hôm ấy, cụ nấc lên một tiếng rồi tắt thở.

Trong khi những cảnh thương tâm liên tiếp xảy ra ở gia đình Phúc Lâm, phố Hàng Đào, thì ở phố Hàng Bồ, Trần Đức Thừa sống đề huề với Ma-ri và hai đứa con.

Thằng Pôn đã được đem ra Hà Nội. Nó gầy và đen. Nhưng trí nhớ nó rất tốt. Tuy óc còn non nhưng nó đã thuộc rất nhiều tiếng tục và câu chửi. Nó biết chửi trước, rồi mới biết nói những tiếng khác sau.

Thừa và Ma-ri thường nhắc lại vụ án. Thừa khen Thần công lý là tốt. Ma-ri

không ngớt khoe tôn giáo là có thể lực và hay cứu người.

Ma-ri đưa Thừa đến tạ lão cha Hảo. Trong nửa giờ đồng hồ tiếp Thừa, nhà tu hành không nhìn Ma-ri một lần nào. Mỗi câu nói, lão đều dẫn chữ kinh thánh. Lão khuyên Thừa nên biết ơn sở Mật thám, nhất là phải đến chào quan phó thanh tra Pha-lăng-xô, người đã tạo được tờ biên bản khám nhà rất tài tình.

Thừa cũng rủ Ma-ri đến cảm ơn bác sĩ Pi-ca và trạng sư Rô-măng. Hẳn hứa với hai người Pháp kiếm ăn bằng khách hàng Việt Nam, là nếu sau này có thể, hẳn sẽ mời Pi-ca làm thầy thuốc của gia đình, và mời Rô-măng làm thầy cãi riêng cho hẳn.

Một bữa tiệc khá linh đình được tổ chức tại trên gác nhà cao lầu Nhật Tân

phố Hàng Buồm để các bạn bè cũ của Thừa và của Ma-ri mừng và chúc anh chị tái hợp bền vững. Tiếng cười không ngớt. Ai nấy sung sướng thay cho người lương thiện rửa sạch được tiếng oan.

